

CASP



**INDOCHINA
SURVEY**

**CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

DDCI LẠNG SƠN 2023

TRƯỞNG NHÓM NGHIÊN CỨU

TS. NGUYỄN ĐỨC NHẬT

NHÓM NGHIÊN CỨU

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ

NGUYỄN TUYẾT NGÂN

BÙI HUY HOÀNG

NGUYỄN HIỀN MINH

VŨ THỊ TÙNG CHI

LẠNG SƠN 12/2023

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo DDCI năm 2023 đánh dấu chặng đường 07 năm xây dựng và phát triển Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và chính quyền Địa phương của tỉnh Lạng Sơn (DDCI Lạng Sơn 2023). Trong suốt những năm qua, tổ công tác DDCI Lạng Sơn và nhóm nghiên cứu độc lập Indochina Survey tự hào đã góp phần xây dựng chỉ số DDCI trở thành tiếng nói đại diện cho nhu cầu, yêu cầu và hy vọng vươn lên của hàng ngàn doanh nghiệp trong tỉnh, truyền tải trực tiếp và mạnh mẽ tiếng nói này tới Chính quyền tỉnh, các Sở, ban, ngành và chính quyền Địa phương, cán bộ quản lý và điều hành các cấp. Đánh giá năng lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc xây dựng thể chế bền vững và các điều kiện kinh doanh công bằng, tiên đoán được cho các doanh nghiệp. Báo cáo DDCI không giới hạn ở việc cung cấp một bức tranh “tĩnh” thông qua lát cắt khảo sát định kỳ hàng năm, mà đánh giá tốc độ cải thiện và kết quả hoạt động của hệ thống hành chính các cấp. Quan trọng hơn, chúng chứa đựng sức mạnh thúc đẩy quá trình đổi mới tư duy phát triển và tạo ra cuộc cạnh tranh lành mạnh trong chính các đơn vị nhà nước nhằm mục tiêu phục vụ doanh nghiệp, hướng tới môi trường kinh doanh có lợi nhuận, phân phối lợi ích công bằng, có trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của ông Hồ Tiến Thiệu – Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, người luôn theo sát và ủng hộ những nguyên tắc khoa học và khách quan của nghiên cứu. Ông Thiệu và các Lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn đã kiên nhẫn cùng chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh chứng kiến những đổi thay về tiêu chuẩn công vụ, chất lượng dịch vụ công, cùng xây dựng quan hệ đối tác tin cậy giữa chính quyền và doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn. Chúng tôi chân thành cảm ơn những hỗ trợ, chỉ đạo của bà Đoàn Thu Hà – Bí thư Huyện ủy Huyện Lộc Bình, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn những năm qua. Bà Hà đã truyền lửa cải cách rộng khắp trong tỉnh, tạo dựng lòng tin với cộng đồng doanh nghiệp và hỗ trợ nhóm nghiên cứu hiểu rõ hơn bối cảnh kinh tế xã hội và công tác quản lý điều hành của tỉnh Lạng Sơn. Chúng tôi xin cảm ơn ông Đoàn Thanh Sơn – Phó chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn vì những lắng nghe, chỉ đạo hỗ trợ kịp thời cho chương trình DDCI 2023. Sự chỉ đạo và đồng hành sát sao của lãnh đạo UBND tỉnh là nhân tố khích lệ cống hiến của tổ công tác, nhóm nghiên cứu, thúc đẩy sự vào cuộc của cả hệ thống hành chính các cấp. Nghiên cứu này không thể hoàn thiện nếu thiếu vắng những ý kiến đóng góp xác đáng và chiến lược của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh qua các thời kỳ tại những buổi tiếp xúc chính thức và tham vấn.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn những đóng góp quý báu của các cá nhân đã đặt nền tảng vững chắc cho quá trình xây dựng và thực hiện bộ chỉ số DDCI Lạng Sơn giai đoạn 7 năm liên tiếp 2017 – 2023. Chúng tôi cảm ơn ông Nguyễn Hữu Chiến, nguyên Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; và các đồng chí Lãnh đạo, cán bộ chuyên môn Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham gia vào chương trình DDCI Lạng Sơn các năm 2017-2019. Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn sự ủng hộ và đóng góp của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn, sự tham gia của Lãnh đạo Hiệp hội doanh nghiệp các ông Đoàn Bá Nhiên, ông Hồ Phi Dũng, ông Đào Trọng Tâm, ông Hà Xuân Quang, các cán bộ của Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh với DDCI Lạng Sơn 2020 – 2021.

Chúng tôi cảm ơn sự chỉ đạo và đóng góp của ông Vũ Hoàng Quý Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Những hỗ trợ của Ông Quý đã giúp nhóm nghiên cứu thuận lợi trong triển khai đánh giá DDCI Lạng Sơn hai năm qua và kết nối vững chắc với cộng đồng doanh nghiệp. Nhóm nghiên cứu chân thành biết ơn sự tham gia và ủng hộ của bà Phùng Thị Thanh Nga, Chủ tịch UBND Huyện Bắc Sơn nguyên Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong những năm qua. Bà Nga không những đặt nền móng ban đầu cho chương trình DDCI Lạng Sơn, mà còn liên tục chuyển tại những thông điệp cải cách trong tỉnh và là cầu nối tin cậy giữa cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan hữu quan. Những đóng góp ấy có tác động quan trọng đến thành công của chương trình DDCI Lạng Sơn. Chúng tôi trân trọng và cảm ơn sự tham gia và hỗ trợ của bà Dương Thị Hồng Vân Lãnh đạo Trung tâm xúc tiến đầu tư-Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bà Vân đã đồng hành cùng nhóm nghiên cứu trong hầu hết các khâu kỹ thuật bao gồm nghiên cứu thực địa, lắng nghe và tổng hợp ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp các địa phương. Chúng tôi cảm ơn Lãnh đạo, cán bộ các Sở, ngành đã giúp chúng tôi hiểu rõ những hạn chế và thách thức của tỉnh và ngành trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh.

Chúng tôi cảm ơn Ông Vũ Tiến Lộc, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã luôn ủng hộ và khích lệ chúng tôi cùng các tỉnh, thành trong cả nước mạnh dạn sáng tạo tìm kiếm những cách làm mới. Nhóm nghiên cứu biết ơn những đóng góp quý báu về mặt phương pháp luận từ các chuyên gia bao gồm: Ông Đậu Anh Tuấn, Ông Phạm Ngọc Thạch, Ban pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); GS. T.S Edmund Malesky, Đại học Duke, Hoa Kỳ; PGS. T.S Trần Thị Kim Thu, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Giáo sư Eddy cùng với Tư vấn trưởng Nguyễn Đức Nhật đã có những thảo luận cơ bản mang tính quyết định cho chương trình DDCI trong khắp cả nước.

DDCI có được thành quả ngày hôm nay là nhờ sự hợp tác của rất nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư đã không ngại san sẻ thời gian quý báu của mình gửi phản hồi cho khảo sát DDCI. Chúng tôi cũng không thể tiếp tục duy trì chỉ số này cho đến ngày hôm nay nếu không nhờ nỗ lực của nhiều lãnh đạo các cấp Sở, ngành và địa phương thời gian qua không ngừng thúc đẩy quá trình thay đổi, cải cách dựa trên những phát hiện, nghiên cứu của DDCI. Chúng tôi cảm ơn sự hỗ trợ của tập thể cán bộ lãnh đạo, chuyên viên của 25 Sở, ban, ngành và 11 Địa phương trong tỉnh. Chúng tôi cảm ơn các Chị, các Anh lãnh đạo và cán bộ đã luôn tận tâm, trách nhiệm trong công việc, tương tác và tiếp thu mọi ý kiến góp phần tạo nên sự hài lòng của doanh nghiệp.

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập qua một quy trình khảo sát doanh nghiệp nghiêm ngặt và chất lượng. Chúng tôi biết ơn và trân trọng công sức của các thành viên trong nhóm nghiên cứu INDOCHINA SURVEY, bao gồm: bà Vũ Thị Vân Anh, bà Nguyễn Kim Thoa và các thành viên Nguyễn Thị Hồng Thúy, Nguyễn Thị Mai Hương, Trần Thị Hiền, Vũ Thị Minh Hạnh, Phạm Đoàn Phương Quyên, Bùi Thị Ngọc Quỳnh, Ngô Thị Thanh Xuân, Trần Thảo My, Phạm Thị Lam, Ngô Vũ Thùy Dương, Phạm Vĩnh Phúc, Dương Cẩm Tú vì đóng góp trong khảo sát, nhập liệu và xử lý số liệu trong suốt quá trình khảo sát DDCI Lạng Sơn 2023.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	2
MỤC LỤC	4
DANH MỤC BẢNG	6
DANH MỤC HÌNH.....	7
BẢNG KÝ TỰ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO	11
TÓM TẮT.....	12
CHƯƠNG I: PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÂY DỰNG CHỈ SỐ DDCI LẠNG SƠN 2023.....	17
1.1 Quy trình xây dựng chỉ số DDCI Lạng Sơn 2023	22
1.2 Những điểm mới trong phương pháp luận và phân tích khảo sát DDCI Lạng Sơn 2023	27
CHƯƠNG II: TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TỈNH LẠNG SƠN.....	31
2.1 Tổng quan cộng đồng doanh nghiệp tham gia khảo sát qua bảy năm 2017 - 2023.....	31
2.2. Sự dịch chuyển quy mô doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2023	36
2.3 Thực trạng và triển vọng của các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua lăng kính DDCI giai đoạn 2017 – 2023	40
2.4 Chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn.....	43
2.5 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	50
CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH (PROVINCIAL GREEN INDEX – PGI)	52
1. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (Provincial Green Index – PGI).....	52
2. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (Provincial Green Index – PGI) khối Địa phương.....	53
CHƯƠNG IV: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN, NGÀNH – DDCI SBN NĂM 2023	54
4.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Sở, ban, ngành năm 2023	54
4.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	58
4.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian	60
4.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức	62
4.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng.....	65
4.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	68
4.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý	70
4.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu.....	73
4.9 Chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống.....	75

CHƯƠNG V: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG – DDCI ĐP 2023 ...	79
5.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Địa phương năm 2023	79
5.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	82
5.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian	84
5.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức	86
5.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng.....	88
5.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	91
5.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự.....	93
5.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu.....	98
5.9 Chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	100
CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP	103
6.1 Ghi nhận những thay đổi tích cực trong chất lượng điều hành kinh tế qua lăng kính PCI 2022 và DDCI Lạng Sơn 2023	103
6.2 Những thách thức với môi trường kinh doanh tỉnh Lạng Sơn.....	109
6.3 Khuyến nghị	111
<i>Phụ lục 1: Mô tả chi tiết các chỉ số thành phần và các chỉ tiêu.....</i>	112
<i>Phụ lục 2: 08 chỉ số thành phần của khối Sở, ban, ngành và Địa phương</i>	123
<i>Phụ lục 4: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2023 cho rằng “Sở, ban, ngành cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024”</i>	131
<i>Phụ lục 5: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2023 khối Địa phương</i>	132
<i>Phụ lục 6: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2023 cho rằng “Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024”</i>	133
<i>Phụ lục 7: Các chỉ tiêu đánh giá An ninh trật tự tại 11 Địa phương thuộc tỉnh Lạng Sơn</i>	134

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Đối tượng đánh giá	18
Bảng 2: Các bước và kết quả xây dựng danh sách chọn mẫu	19
Bảng 3: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát theo Địa phương.....	19
Bảng 4: Tỷ lệ hồi đáp DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2023.....	21
Bảng 5: Trọng số các chỉ số thành phần khối Sở, ban, ngành giai đoạn 2017 - 2023	28
Bảng 6: Trọng số các chỉ số thành phần khối Địa phương giai đoạn 2017 - 2023	28
Bảng 7: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Năng lực quản trị của doanh nghiệp.....	45
Bảng 8: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.....	48
Bảng 9: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Sở, ban, ngành (%)	50
Bảng 10: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Địa phương (%)	51

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát và tỷ lệ hồi đáp của DDCI 2023 phân bổ cho khối Địa phương.....	21
Hình 2: Tỷ lệ chức vụ/vị trí người trả lời khảo sát.....	22
Hình 3: Các công việc trong bước chuẩn bị cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ nghiên cứu	22
Hình 4: Loại hình doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023.....	31
Hình 5: Loại hình Doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI giai đoạn 2017 – 2023.....	32
Hình 6: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế năm 2023.....	32
Hình 7: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế giai đoạn 2017 – 2023.....	34
Hình 8: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động năm 2023	34
Hình 9: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2017 – 2023.....	35
Hình 10: Doanh nghiệp theo tuổi của Doanh nghiệp giai đoạn 2017 – 2023	35
Hình 11: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư năm 2023.....	37
Hình 12: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư giai đoạn 2017 – 2023.....	37
Hình 13: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động năm 2023.....	39
Hình 14: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động giai đoạn 2017 – 2023.....	39
Hình 15: Tình hình chung hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD năm 2023	40
Hình 16: Hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 – 2023.....	41
Hình 17: Triển vọng kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 – 2023	42
Hình 18: Xếp hạng và điểm số chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của DN	44
Hình 19: Mức độ cải thiện của chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp năm 2023 so với năm 2022	45
Hình 20: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp theo Địa phương	47
Hình 21: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo ĐP	49
Hình 22: Xếp hạng và điểm số chỉ số Xanh cấp tỉnh năm 2023 khối Sở, ban, ngành trong DDCI Lạng Sơn 2023	52
Hình 23: Xếp hạng và điểm số chỉ số Xanh cấp tỉnh khối Địa phương trong DDCI Lạng Sơn năm 2023.....	53
Hình 24: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối SBN	54
Hình 25: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối SBN năm 2023 so với năm 2022.....	54
Hình 26: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối Sở, ban, ngành.....	55
Hình 27: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn 2023 so với 2022.....	56
Hình 28: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2023.....	57

Hình 29: Bảng xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong DDCI 2023.....	58
Hình 30: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN năm 2023 so với 2022	59
Hình 31: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong giai đoạn 2017-2023	60
Hình 32: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian của khối SBN trong DDCI 2023.....	60
Hình 33: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối SBN năm 2023 so với 2022..	61
Hình 34: Mức độ cải thiện điểm số CSTP Chi phí thời gian khối SBN giai đoạn 2017 - 2023 ..	62
Hình 35: Xếp hạng và điểm số CSTP Chi phí không chính thức khối SBN trong DDCI 2023 ..	63
Hình 36: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí không chính thức khối SBN năm 2023 so với năm 2022	64
Hình 37: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2023	65
Hình 38: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong DDCI 2023.....	65
Hình 39: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN năm 2023 so với 2022	66
Hình 40: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong giai đoạn 2017-2023.....	67
Hình 41: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong DDCI 2023	68
Hình 42: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN năm 2023 so với 2022	69
Hình 43: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2023.....	70
Hình 44: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý của khối SBN trong DDCI 2023.....	71
Hình 45: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN năm 2023 so với 2022	72
Hình 46: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2023	72
Hình 47: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong DDCI 2023	73
Hình 48: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN năm 2023 so với 2022	74
Hình 49: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2023.....	75

Hình 50: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN trong DDCI 2023.....	76
Hình 51: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN năm 2023 so với 2022.....	76
Hình 52: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN giai đoạn 2018 - 2023	78
Hình 53: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối ĐP.....	79
Hình 54: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối ĐP năm 2023 so với năm 2022.....	79
Hình 55: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối Địa phương.....	80
Hình 56: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn 2023 so với 2022	81
Hình 57: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2023	82
Hình 58: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương trong DDCI 2023.....	82
Hình 59: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022	83
Hình 60: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối địa phương giai đoạn 2017-2023.....	84
Hình 61: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối Địa phương trong DDCI 2023	85
Hình 62: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP năm 2023 so với 2022.....	85
Hình 63: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP giai đoạn 2017-2023	86
Hình 64: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương trong DDCI 2023.....	86
Hình 65: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022	87
Hình 66: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023	88
Hình 67: Xếp hạng và điểm số chỉ số Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương trong DDCI 2023.....	89
Hình 68: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022	90
Hình 69: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023.....	90
Hình 70: Xếp hạng và điểm số chỉ số Dịch vụ hỗ trợ DN của khối ĐP trong DDCI 2023	91
Hình 71: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương năm 2023 so với 2022.....	92
Hình 72: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023	93

Hình 73: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2023.....	93
Hình 74: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2023 so với 2022	94
Hình 75: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023.....	95
Hình 76: Xếp hạng và điểm số chỉ số An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2023 ..	96
Hình 77: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2023 so với 2022	97
Hình 78: Mức độ cải thiện điểm chỉ số An ninh trật tự khối Địa phương giai đoạn 2018-2023 .	97
Hình 79: Xếp hạng và điểm số chỉ số Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương trong DDCI 2023	98
Hình 80: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022	99
Hình 81: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023.....	100
Hình 82: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương trong DDCI 2023	100
Hình 83: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022.....	101
Hình 84: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023	102
Hình 85: Điểm số và xếp hạng PCI Lạng Sơn qua thời gian (2006-2022)	103
Hình 86: Điểm số PCI năm 2022 của các tỉnh khu vực Trung du miền núi phía Bắc	104
Hình 87. Điểm số các chỉ số thành phần PCI tỉnh Lạng Sơn năm 2022	105
Hình 88. Điểm số các chỉ số thành phần PCI tỉnh Lạng Sơn năm 2022 so với năm 2021	105
Hình 89 : Mức độ cải thiện và xếp hạng của các chỉ số thành phần trong PCI Lạng Sơn 2022 so với năm 2021	106
Hình 90: 09 Chỉ số thành phần DDCI Lạng Sơn 2023 – Toàn tỉnh.....	107
Hình 91: So sánh kết quả DDCI Lạng Sơn 2023 so với DDCI Lạng Sơn 2022	108

BẢNG KÝ TỰ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

DDCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương
DN	Doanh nghiệp
FDI	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
PGI	Chỉ số Xanh cấp tỉnh (Provincial Green Index)
BQL KKT CK Đồng Đăng	Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng
BHXH	Bảo hiểm xã hội
Sở GTVT	Sở Giao thông vận tải
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở KH-CN	Sở Khoa học – Công nghệ
Sở GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
Sở LĐ,TB&XH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Sở TN&MT	Sở Tài nguyên và Môi trường
Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông
Sở VH,TT&DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Cục QLTT	Cục Quản lý thị trường
TTHC	Thủ tục hành chính
VCCI	Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam
UBND tỉnh	Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn
UBND huyện	Ủy ban Nhân dân huyện/ thành phố thuộc tỉnh Lạng Sơn

TÓM TẮT

Những thành tựu cải cách của tỉnh Lạng Sơn trong những năm qua đã có đóng góp lớn và liên tục của chính quyền các huyện, thành phố, các Sở, ban, ngành trong tỉnh. Việc tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, sự năng động và sáng tạo trong giải quyết các yêu cầu từ thực tiễn chính là động lực mạnh mẽ thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh tại tỉnh trong thời gian qua. nỗ lực rất lớn của tỉnh và của toàn bộ hệ thống các cấp trong việc đảm bảo tổ chức phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, vừa tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì, không bị đứt đoạn, ổn định thông quan hàng hoá.

Trên tinh thần thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và số 02/NQ-CP của Chính phủ nêu về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Năm 2023, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thực hiện khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương (gọi tắt là DDCI Lạng Sơn 2023) nhằm ngày càng cải thiện bộ máy hành chính công của tỉnh nói chung và các đơn vị Sở, ngành, Địa phương nói riêng.

Chương trình DDCI Lạng Sơn 2023 được triển khai theo nguyên tắc chấn trị các lĩnh vực hạn chế năng lực cạnh tranh của tỉnh, nhận diện lĩnh vực, đơn vị cần cải thiện triệt để nhằm giải quyết những vấn đề doanh nghiệp không hài lòng. Với cách tiếp cận trực diện và kiên trì: Chương trình DDCI Lạng Sơn 07 năm qua đã xây dựng lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp với công tác điều hành của Chính quyền thông qua việc so sánh xếp hạng thường niên các đơn vị cả hai khối, một số chỉ số thành phần được nhận diện là điểm hạn chế được gán trọng số cao hơn mức trung bình, tập trung số lượng lớn các chỉ tiêu đánh giá.

Bên cạnh chương trình khảo sát và công bố bảng xếp hạng DDCI thường niên, công tác tham vấn doanh nghiệp, đối thoại và tập huấn kỹ thuật giữa nhóm nghiên cứu và các đơn vị được đánh giá đã thúc đẩy tinh thần cạnh tranh liên tục giữa các đơn vị và lan tỏa các bài học kinh nghiệm, thực tiễn tốt trong tỉnh. Sau 07 năm, năng lực cạnh tranh của tỉnh Lạng Sơn đã xếp hạng nhóm 15 tỉnh thành dẫn đầu cả nước. Tổ công tác DDCI và nhóm nghiên cứu độc lập đã quyết định giai đoạn từ năm 2023 về sau, cả hai khối SBN và ĐP sẽ áp dụng hệ thống trọng số bình quân hướng tới so sánh và cải thiện toàn diện tất cả các chỉ số thành phần.

Chương trình nghiên cứu đánh giá xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và Địa phương DDCI 2023 triển khai với các mục đích quan trọng sau đây:

- i) Tạo động lực cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành và cải cách cấp huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành thông qua xếp hạng DDCI thường niên.
- ii) Trao quyền cho cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan vào cuộc cùng chính quyền tỉnh liên tục đổi mới, nâng cao hiệu quả/hiệu lực công tác điều hành kinh tế hướng tới môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng trưởng bền vững.
- iii) Dựa trên cơ sở dữ liệu bảy năm triển khai khảo sát 2017 - 2023 giúp xác định những điểm mạnh và chấn trị những hạn chế của từng đơn vị xét trên 08 trụ cột điều hành kinh tế. Qua đó hỗ trợ các đơn vị lập kế hoạch và triển khai có hiệu quả các chương trình hành động năm 2024.

Trong thời gian tới, DDCI mong muốn sẽ tiếp tục đồng hành và hỗ trợ nhiều hơn cho các doanh nghiệp, đảm bảo các nhà hoạch định chính sách hiểu rõ hơn những thách thức mà doanh nghiệp tư nhân trong nước hay các nhà đầu tư nước ngoài đang phải đối mặt, từ đó, đề xuất được các giải pháp hiệu quả. Trên hết, mục tiêu của DDCI là trở thành công cụ hữu ích cho lãnh đạo tỉnh thông qua việc cung cấp các chỉ tiêu, dữ liệu về chất lượng điều hành kinh tế, yếu tố quan trọng đối với đầu tư và tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân. Những chỉ số này đã góp phần chỉ ra lĩnh vực cải cách nào cần thiết và cách thức cải thiện chất lượng điều hành.

Tổng quan DDCI Lạng Sơn 2023

- Chương trình DDCI Lạng Sơn 2023 đo lường và xếp hạng chất lượng cung cấp các dịch vụ công và tính cạnh tranh của môi trường đầu tư đối với 36 đơn vị bao gồm 25 Sở, ban, ngành và 11 Địa phương. Đây là cách tiếp cận ngược với phương pháp báo cáo và kiểm soát nội bộ thường hướng tới việc ghi nhận thành tích thay vì hạn chế trong các hệ thống hành chính.

- Bộ chỉ số DDCI là khảo sát hai trong một, bao gồm hệ thống 08 chỉ số thành phần mỗi khối bao quát các lĩnh vực hành chính có tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp.

- i. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin;
- ii. Chi phí thời gian;
- iii. Chi phí không chính thức;
- iv. Cạnh tranh bình đẳng;
- v. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp;
- vi. Thiết chế pháp lý;
- vii. Vai trò người đứng đầu;
(07 chỉ số này chung cho cả hai khối Sở, ban, ngành và Địa phương)
- viii. Tính năng động và hiệu lực của hệ thống (đánh giá cho khối Sở, ban, ngành);
- ix. Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất (đánh giá cho khối Địa phương).

Công tác chọn mẫu khảo sát DDCI Lạng Sơn 2023

Sau nhiều bước tổng hợp, xác minh thông tin, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát tới 4.657 DN/HTX/HKD, trong đó: 2.385 DN, HTX và 2.272 HKD. Xét về lượng phiếu phát ra, nhóm nghiên cứu phát ra tổng số 6.601 phiếu khảo sát, trong đó: 2.660 phiếu đánh giá Sở, ban, ngành và 3.941 phiếu đánh giá khối địa phương. Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh tham gia khảo sát được chia thành ba nhóm đánh giá, bao gồm: 1.944 đơn vị nhận phiếu đánh giá cả hai khối Sở, ban, ngành và khối địa phương; 716 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá khối Sở, ban, ngành (441 DN/HTX và 275 HKD chỉ đánh giá Quản lý thị trường) và 1.997 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá cho khối địa phương.

Các đơn vị tham gia khảo sát được chọn mẫu ngẫu nhiên, phân tầng đảm bảo tính đại diện của cộng đồng doanh nghiệp cho mỗi huyện. Các đơn vị được lựa chọn dựa trên các tiêu chí: tuổi

doanh nghiệp, loại hình kinh doanh và ngành nghề đảm bảo phản ánh khách quan, đầy đủ ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp.

Hiệu chỉnh và bổ sung các chỉ tiêu thông tin đánh giá trong bảng hỏi khảo sát DDCI Lạng Sơn 2023:

Năm 2023, nhóm nghiên cứu tiến hành xem xét lại toàn bộ các chỉ tiêu trong DDCI giai đoạn 2017-2022 và loại đi những chỉ tiêu không còn quan trọng (ví dụ như các chỉ tiêu phản ánh những khía cạnh hiện không còn là vấn đề đáng chú ý do đã được khắc phục bởi chính sách mới, hoặc các chỉ tiêu không còn nhiều tác động trong thời điểm kinh tế hiện tại như đánh giá về tác động Covid-19). Đồng thời, bổ sung các chỉ tiêu mới và điều chỉnh lại các chỉ tiêu cũ cho sát nhất với những vấn đề cần quan tâm của môi trường kinh doanh tại tỉnh Lạng Sơn. Từng chỉ tiêu thông tin sẽ được sắp xếp, cấu trúc lại để phản ánh tốt nhất những ưu tiên cải cách mà DDCI muốn truyền tải tới các chính quyền địa phương.

Một số điểm nổi bật trong năm nay đó là, nhóm nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu thông tin đánh giá công tác chuyển đổi số trong ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cũng như hoạt động của chính quyền các cấp trong tỉnh. Bổ sung các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến chỉ số xanh (PGI) vào bảng hỏi DDCI đảm bảo kịp thời và phù hợp với xu hướng đánh giá của PCI hiện nay, phân tách riêng các chỉ tiêu thông tin đánh giá minh bạch trong công tác thanh, kiểm tra của các đơn vị.

Kết quả đánh giá DDCI 2023

Số phiếu thu về hợp lệ

DDCI Lạng Sơn đã duy trì được bảy năm thực hiện khảo sát, đánh giá. Sự ủng hộ của các doanh nghiệp đối với dự án DDCI ngày càng lớn, minh chứng đó là trong năm 2023 DDCI Lạng Sơn đã nhận được sự tham gia đóng góp đến từ 1.219 doanh nghiệp với số phiếu hợp lệ nhận được lên tới 1.632 phiếu đối với cả hai khối là khối Sở, Ban, Ngành và khối Địa phương.

Xấp xỉ 66,24% cán bộ tham gia khảo sát đang đảm nhiệm vai trò quản lý doanh nghiệp. Cụ thể:

- 59,49% cán bộ có chức vụ là quản lý cấp cao (giám đốc, chủ tịch)
- 6,75% là quản lý cấp trung (trưởng phòng, kế toán trưởng)

Doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn trong năm 2023, doanh nghiệp kỳ vọng mạnh mẽ phát triển kinh tế trong năm 2024

Tỉnh Lạng Sơn đang hứng chịu những tác động tiêu cực từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới và cả nước, cho dù đã manh nha tín hiệu phục hồi hoạt động kinh tế tại một số địa phương. Năm 2023, có 53,35% doanh nghiệp cho biết bị giảm doanh thu, giảm phần nào so với con số ở năm 2022 với 59,30%. Các nghiên cứu định tính cho thấy phần lớn doanh nghiệp đều giảm từ 25% đến 40% doanh thu so với năm 2022. Tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo giảm lao động cũng giảm 20% so với mức chạm đáy năm 2021 (51,61%).

Trong toàn bộ 11 địa phương thuộc tỉnh, chỉ ghi nhận thực tế sản xuất sôi động ở hai địa phương Đình Lập và Bắc Sơn. Các địa phương còn lại, doanh nghiệp lâm vào tình trạng sản xuất cầm

chùng, duy trì tồn kho cao đợi giá. Rất nhiều lao động cho biết thu nhập của họ dự kiến giảm 20-30% trong năm nay và ảnh hưởng tiêu cực đến sức mua thị trường. Hiện tượng nợ dây chuyền và tác động tiêu cực của việc phá sản một số doanh nghiệp lớn đang lan dần ra các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng nằm tại Lạng Sơn.

- Doanh nghiệp Lạng Sơn vẫn duy trì tinh thần lạc quan về triển vọng kinh doanh: Những tín hiệu tích cực về triển vọng kinh doanh cũng làm cho các doanh nghiệp có cái nhìn tốt hơn về tương lai. Cụ thể khảo sát DDCI 2023 ghi nhận 87,99% doanh nghiệp dự kiến tăng hoặc duy trì quy mô kinh doanh trong năm 2024. Tỷ lệ doanh nghiệp dự kiến thu hẹp quy mô kinh doanh chiếm 12,01%.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban Ngành:

- Điểm trung vị tăng: Năm nay, điểm trung vị của DDCI khối Sở, ngành tăng từ 75,99 năm 2022 lên 81,03 điểm. So với các năm trước, khoảng cách điểm số giữa các đơn vị năm nay bị nới rộng: Các đơn vị “ngôi sao” chững lại và chưa có sự bứt phá, trong khi một vài Sở ngành nhóm cuối tiếp tục bứt phá cải thiện thông qua các lĩnh vực dễ cải cách như hỗ trợ doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

- Ba đơn vị dẫn đầu khối Sở, ban, ngành lần lượt là Sở LĐ, TB&XH với 87,77 điểm, Sở Tư pháp với 87,34 điểm và Sở Tài chính với 86,79 điểm. Trung bình nhóm đạt 87,30 điểm, tăng 7,06 điểm so với năm 2022 (80,24 điểm).

Các thay đổi trong điều hành kinh tế khối Sở, ban, ngành theo thời gian

- Những lĩnh vực cải thiện cụ thể: Khảo sát DDCI năm nay ghi nhận những cải thiện rõ rệt nhất ở lĩnh vực Vai trò người đứng đầu, tiếp đến là Tính năng động và hiệu lực của hệ thống, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Thiết chế pháp lý và Cạnh tranh bình đẳng.

- Những lĩnh vực điều hành cần cải thiện: Điều tra DDCI 2023 cho thấy những sự giảm đáng lo ngại ở lĩnh vực Chi phí không chính thức, Chi phí thời gian và Tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Điểm số đều có sự sụt giảm so với năm 2023, cho thấy doanh nghiệp vẫn chưa thực sự hài lòng với các đơn vị khối Sở, ngành trong cả ba lĩnh vực.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Địa phương:

- Điểm trung vị tăng: DDCI Lạng Sơn 2023 tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc cải thiện chất lượng công tác điều hành kinh tế cấp Địa phương. Điểm trung vị khối đạt 76,29 điểm, tăng nhẹ 1,64 điểm so với năm 2022 (74,65 điểm). Khoảng điểm giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị xếp cuối bị nới rộng lên 17,18 điểm so với mức 9,84 điểm năm 2022.

Nhóm dẫn đầu khối Địa phương năm nay ghi nhận kết quả xuất sắc của huyện Hữu Lũng với 83,01 điểm (Tăng 01 bậc so với năm 2022). Huyện Tràng Định tiếp tục duy trì đà cải cách mạnh mẽ tăng 02 bậc lên vị trí thứ hai với 82,69 điểm. Huyện Bắc Sơn vẫn duy trì hiện diện trong nhóm ba đơn vị dẫn đầu với 78,98 điểm. Huyện Đình Lập là địa phương vươn lên mạnh mẽ và ấn tượng nhất từ vị trí thứ 9 lên thứ 4 với rất nhiều ghi nhận tích cực của cộng đồng doanh nghiệp.







Các đơn vị nhóm dưới có nhiều nỗ lực cải cách ấn tượng, kết quả của quá trình tự tìm tòi và học hỏi, áp dụng các thực tiễn tốt về cải thiện môi trường kinh doanh từ các đơn vị khác. Trong khi

đó, các đơn vị nhóm trên của bảng xếp hạng DDCI gặp nhiều thách thức hơn trước yêu cầu tiếp tục đưa ra các sáng kiến mới, cách làm mới nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và phát triển kinh tế. Tại một số địa phương, nhóm nghiên cứu ghi nhận các trường hợp của HTX, DN rất không hài lòng với chất lượng, kết quả công việc và cách thức tương tác với doanh nghiệp của một số phòng ban địa phương. Một số Lãnh đạo địa phương và Sở, ngành chưa thể hiện tinh thần trách nhiệm và theo việc đến cùng với doanh nghiệp. Hiện tượng này trở thành bức xúc trong bối cảnh kết quả kinh doanh năm 2023 hạn chế và khó khăn.

Cơ sở dữ liệu DDCI 2023 cho thấy hai điểm mạnh của năng lực điều hành cấp Địa phương đó là Vai trò người đứng đầu; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Chất lượng và hiệu quả vận hành của các bộ phận Một cửa tăng lên; Doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định chính sách, vai trò của lãnh đạo địa phương được khẳng định.

Mặt khác, chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất vẫn tiếp tục là điểm hạn chế được chỉ ra với khối này trong năm nay. Đây là hai chỉ số được doanh nghiệp đánh giá thấp nhất trong DDCI khối Địa phương 2023.

Báo cáo DDCI Lạng Sơn 2023 bao gồm sáu chương:

-  Chương 1: Trình bày các thông tin liên quan đến phương pháp luận, công cụ đánh giá và cơ sở triển khai DDCI Lạng Sơn 2023.
-  Chương 2: Mô tả tổng quan hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn trong năm 2022; triển vọng kinh doanh trong năm tiếp theo; đánh giá Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo khuyến nghị của GS. Malesky Tư vấn trưởng PCI và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
-  Chương 3: Chỉ số Xanh cấp tỉnh Provincial Green Index (PGI).
-  Chương 4: Trình bày bảng xếp hạng, điểm số và phân tích tám chỉ số thành phần với khối Sở, ban, ngành.
-  Chương 5: Trình bày bảng xếp hạng, điểm số và phân tích tám chỉ số thành phần DDCI khối Địa phương.
-  Chương 6: Kết luận và khuyến nghị về công tác cải cách trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

CHƯƠNG I: PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÂY DỰNG CHỈ SỐ DDCI LẠNG SƠN 2023

Báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và chính quyền Địa phương (gọi tắt là DDCI Lạng Sơn 2023) năm thứ bảy tiếp tục được xây dựng nhằm đánh giá môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền địa phương và các Sở, ban ngành trong tỉnh Lạng Sơn, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trong và ngoài tỉnh. Được thực hiện bảy năm liên tiếp, báo cáo DDCI đại diện cho tập hợp tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng điều hành kinh tế của 25 Sở, ban, ngành và 11 UBND huyện/ thành phố.

Trên cơ sở các mục tiêu và kết quả đạt được qua bảy năm thực hiện, mục tiêu cơ bản của DDCI Lạng Sơn 2023 được xác định rõ ràng như sau:

- (1) Thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực điều hành kinh tế của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; đánh giá cảm nhận của người sử dụng dịch vụ về thái độ, chất lượng hướng dẫn, giải quyết của cán bộ nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; đánh giá mức độ quan tâm của người dân, doanh nghiệp đến các chủ trương, chính sách liên quan đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- (2) Tiếp tục tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các phòng, ban, phường, xã cấp cơ sở để từ đó tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.
- (3) Thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực quản trị và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong tỉnh tiến tới đo lường và cải thiện thường niên năng lực quản trị và trách nhiệm xã hội tỉnh Lạng Sơn.
- (4) Tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền Địa phương và các Sở, ban, ngành.
- (5) Đánh giá công tác điều hành của chính quyền Địa phương và các Sở, ban, ngành trong năm 2023, nghiên cứu giải pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh những năm tiếp theo, đồng thời đề xuất giải pháp đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những lĩnh vực được khảo sát.
- (6) Tạo sự lan tỏa truyền thông mạnh mẽ về DDCI 2023 của tỉnh Lạng Sơn là điểm nhấn quan trọng trong nỗ lực triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP và quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo PCI quốc gia.
- (7) Tổng hợp thông tin, tiếp tục tạo nền tảng tương tác giữa cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua mạng xã hội; tạo kênh chủ động tiếp nhận thông tin từ cộng đồng doanh nghiệp để công tác hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, kịp thời và thiết thực.

Chương trình DDCI Lạng Sơn 2023 khảo sát ý kiến doanh nghiệp đánh giá và xếp hạng chất lượng cung cấp dịch vụ công và tính cạnh tranh môi trường đầu tư đối với 36 đơn vị bao gồm 11 Địa phương và 25 Sở, ban, ngành trong tỉnh:

Bảng 1: Đối tượng đánh giá

Khối Sở, ban, ngành			
1	Bảo hiểm xã hội	14	Sở Tài chính
2	Ban quản lý KTT CK Đồng Đăng	15	Sở TN&MT
3	Công an tỉnh	16	Sở TT&TT
4	Cục Hải quan	17	Sở Tư pháp
5	Chi nhánh NHNN	18	Sở VH, TT&DL
6	Cục Thuế	19	Sở Xây dựng
7	Sở Công thương	20	Sở Y tế
8	Sở GD&ĐT	21	Thanh tra tỉnh
9	Sở GTVT	22	Sở Nội vụ
10	Sở KH&ĐT	23	Sở Ngoại vụ
11	Sở KH&CN	24	Cục QLTT
12	Sở LĐ, TB&XH	25	TAND tỉnh
13	Sở NN&PTNT		
Khối Địa phương			
1	Thành phố Lạng Sơn	7	Huyện Bình Gia
2	Huyện Hữu Lũng	8	Huyện Đình Lập
3	Huyện Chi Lăng	9	Huyện Tràng Định
4	Huyện Cao Lộc	10	Huyện Văn Quan
5	Huyện Lộc Bình	11	Huyện Bắc Sơn
6	Huyện Văn Lãng		

Công tác chọn mẫu và phát phiếu khảo sát DDCI 2023:

Trên cơ sở dữ liệu của các đơn vị liên quan cung cấp danh sách thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có làm việc, tương tác trong năm 2023, Tổ công tác tiến hành làm sạch, lọc trùng và ghép nối với danh sách chọn mẫu năm 2022 để rút ra danh sách phục vụ cho công tác gọi điện xác minh thông tin. Danh sách tổng hợp cập nhật các doanh nghiệp Lạng Sơn bao gồm 11.145 đơn vị DN/HTX/HKD (bước 3).

Tổ công tác tiến hành gọi điện xác minh thông tin trên danh sách 11.145 DN/HTX/HKD nhằm xác minh địa chỉ, đầu mối liên hệ, tình hình hoạt động nhằm đảo bảo phiếu khảo sát được chuyển đến đúng người, đúng địa chỉ. Đồng thời, bổ sung địa chỉ hòm thư điện tử của doanh nghiệp nhằm đảm bảo tất cả các doanh nghiệp muốn đóng góp ý kiến đều có cơ hội phản hồi dù họ ở các địa bàn xa trung tâm chính trị, kinh tế của tỉnh.

Sau khi xác minh thông tin, tổ công tác sẽ tổng hợp danh sách rút gọn các DN/HTX/HKD đầy đủ thông tin (Tên DN/HTX/HKD, địa chỉ, số điện thoại đầu mối liên hệ, email). Tổ công tác tiến hành chọn mẫu trên danh sách này để chọn ra những đơn vị sẽ nhận phiếu khảo sát DDCI 2023. Nguyên tắc chọn mẫu phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc gồm:

- + Đảm bảo chọn mẫu ngẫu nhiên;
- + Mang tính đại diện;
- + Không lựa chọn mẫu theo định hướng chủ quan của các bên liên quan.

Giống như các báo cáo trước, báo cáo DDCI năm 2023 tập hợp tiếng nói của 4.657 doanh nghiệp dân doanh đang hoạt động trên 11 huyện, thành phố trong tỉnh với mong muốn đưa cuộc cạnh tranh về chất lượng điều hành cấp tỉnh lên bối cảnh rộng lớn hơn, tỉnh Lạng Sơn phải là một điểm đến hấp dẫn về đầu tư kinh doanh.

Bảng 2: Các bước và kết quả xây dựng danh sách chọn mẫu

Bước	Xây dựng danh sách chọn mẫu	Số lượng
1	Tổng hợp danh sách cung cấp mới năm 2023 từ nhiều nguồn bao gồm: 28 đơn vị Sở, Ban, Ngành và 07 UBND địa phương	28.890
2	Tiến hành bổ sung và ghép nối với dữ liệu doanh nghiệp khảo sát năm 2021-2022, tổng hợp danh sách DN, HTX, HKD	17.877
3	Lọc dữ liệu và xác minh danh sách DN, HTX, HKD có thông tin liên hệ và số điện thoại	11.145
4	Liên hệ với cán bộ đại diện DN, HTX, HKD qua điện thoại	6.347
5	Danh sách mẫu cuối cùng	4.657

Xét về lượng phiếu phát ra, nhóm nghiên cứu phát ra tổng số 6.601 phiếu khảo sát, trong đó: 2.660 phiếu đánh giá Sở, ban, ngành và 3.941 phiếu đánh giá khối địa phương.

Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh tham gia khảo sát được chia thành ba nhóm đánh giá, bao gồm: 1.944 đơn vị nhận phiếu đánh giá cả hai khối Sở, ban, ngành và khối địa phương; 716 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá khối Sở, ban, ngành (441 DN/HTX và 275 HKD chỉ đánh giá Quản lý thị trường) và 1.997 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá cho khối địa phương.

Bảng 3: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát theo Địa phương

STT	Địa phương	Tổng số lượng phiếu A phát ra	Tổng số lượng phiếu B phát ra	Tổng số phiếu phát ra
1	TP. Lạng Sơn	1316	875	2191
2	Huyện Cao Lộc	406	456	862
3	Huyện Văn Quan	100	300	400

4	Huyện Bắc Sơn	122	300	422
5	Huyện Hữu Lũng	253	300	553
6	Huyện Đình Lập	34	300	334
7	Huyện Văn Lãng	106	300	406
8	Huyện Bình Gia	58	300	358
9	Huyện Chi Lăng	80	300	380
10	Huyện Lộc Bình	111	287	398
11	Huyện Tràng Định	74	223	297
	Tổng	2660	3941	6601

Hai phương pháp nghiên cứu chính được lựa chọn để tính toán chỉ số DDCI và chẩn trị những lĩnh vực cần cải cách.

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 4.657 doanh nghiệp trong toàn tỉnh qua phiếu khảo sát định lượng để thu thập ý kiến đánh giá của doanh nghiệp. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia khảo sát chia thành ba nhóm đánh giá, bao gồm: 1944 đơn vị nhận phiếu đánh giá cả hai khối Sở, ban, ngành và khối địa phương; 716 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá khối Sở, ban, ngành (441 DN/HTX và 275 HKD chỉ đánh giá Quản lý thị trường) và 1997 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá cho khối địa phương.

Thứ hai, nhóm nghiên cứu tiến hành đối chiếu thông tin đánh giá định tính nhằm hiểu rõ bối cảnh và các nhân tố tác động đến sự cải thiện/hoặc sụt giảm chất lượng điều hành kinh tế của đơn vị được đánh giá.

Phương pháp gửi bảng hỏi điện tử (e-form) tiếp tục được sử dụng trong năm 2023 nhằm đảm bảo tất cả các doanh nghiệp muốn đóng góp ý kiến đều có cơ hội phản hồi dù họ ở các địa bàn xa trung tâm chính trị, kinh tế của tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet cho việc triển khai DDCI giúp nhóm nghiên cứu tăng cường tính chính xác, nhanh chóng, khả năng khai thác dữ liệu thuận tiện và giảm dần chi phí triển khai. Bảng hỏi e-form có cấu trúc tương tự bảng hỏi giấy gửi qua bưu điện, cho phép chủ/lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng điền hoặc lựa chọn các phương án trả lời mà nhóm nghiên cứu in ra như bảng hỏi giấy. Nhóm nghiên cứu gửi kèm phiếu khảo sát dưới dạng bản mềm (e-form) qua hệ thống email đối với trên 1.600 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cung cấp địa chỉ email trong quá trình xác minh thông tin.

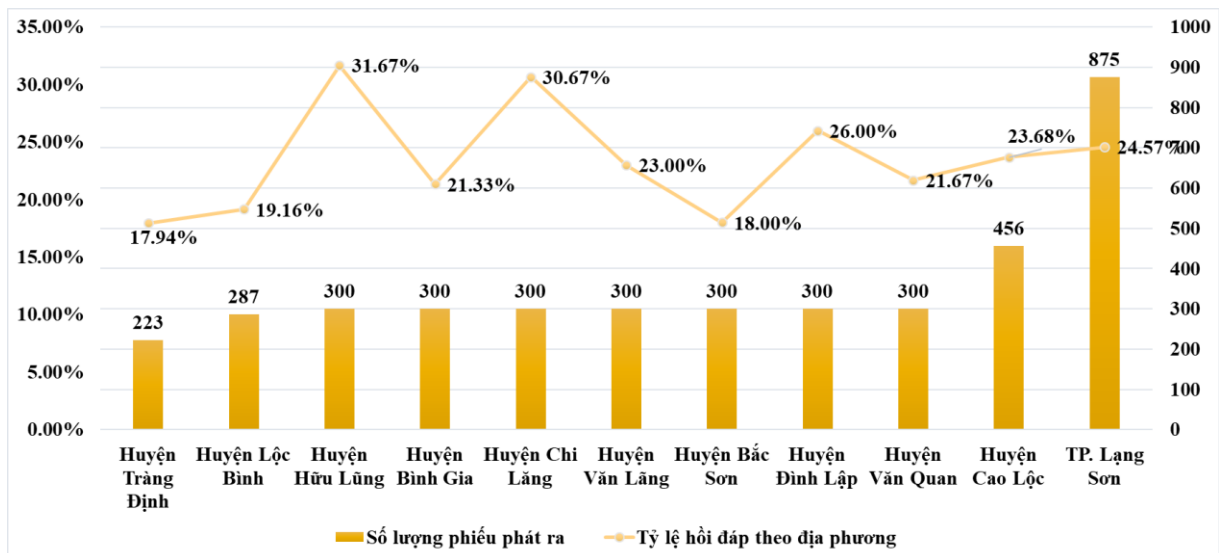
Kết quả thu thập số liệu DDCI Lạng Sơn 2023

DDCI 2023 tiếp tục sử dụng câu hỏi mở để tiếp thu ý kiến đóng góp, phản ánh của doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể để từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp về cơ chế chính sách của tỉnh, cải thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và tinh thần, thái độ của các cấp chính quyền thuộc tỉnh nhằm nâng cao chất lượng điều hành, góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn gắn với hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Qua bảy năm triển khai, chương trình vẫn tích cực ghi nhận gần 100 ý kiến đóng góp cụ thể dưới dạng văn bản, email, câu hỏi trực tuyến bên cạnh 1.632 bảng hỏi khảo sát, đạt tỷ lệ trên 24,72%. DDCI Lạng Sơn một lần nữa khẳng định đây là một kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân phản ánh tiếng nói về chất lượng điều hành kinh tế các cấp và những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 4: Tỷ lệ hồi đáp DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2023

	Khối SBN (Phiếu A)	Khối ĐP (Phiếu B)	DDCI 2023	DDCI 2022	DDCI 2021	DDCI 2020	DDCI 2019	DDCI 2018	DDCI 2017
Số phiếu phát ra	2660	3941	6601	6600	6127	5585	4226	3772	2418
Số phiếu thu về	743	1019	1762	1708	1657	1655	1383	1431	1057
Số phiếu hợp lệ	697	935	1632	1694	1610	1587	1320	1220	831
Tỷ lệ hồi đáp (%)	26.20%	23.72%	24.72%	25.67%	26.28%	28.42%	31.24%	32.34%	34.37%

Hàng năm, tỷ lệ phản hồi của điều tra DDCI/PCI đều nằm trong khoảng 15%-25%, là tỷ lệ hồi đáp khá cao so với một cuộc điều tra xã hội học tự nguyện. Mặc dù điều tra DDCI luôn nỗ lực tăng cường thêm sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tăng tỷ lệ phản hồi, song phải thừa nhận rằng đây là thách thức rất lớn. Thực tế cho thấy thông tin về các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Lạng Sơn nói riêng đang hoạt động hiện nay vẫn chưa được cập nhật thường xuyên. Tình trạng doanh nghiệp đóng cửa, giải thể, chuyển địa điểm kinh doanh, thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại dẫn tới không thể liên lạc chưa được thể hiện trong hồ sơ lưu trữ của các cơ quan chức năng một cách đầy đủ, có hệ thống, toàn diện. Thậm chí ngay cả trong dữ liệu của đơn vị thường xuyên phải tiếp xúc với doanh nghiệp là cơ quan Thuế, theo kinh nghiệm khảo sát nhiều năm của chúng tôi, số doanh nghiệp sai thông tin liên lạc thường chiếm tới 50% danh sách. Vì thế, nếu loại trừ số doanh nghiệp sai thông tin, sai địa chỉ nêu trên, có lẽ tỷ lệ phản hồi của DDCI hàng năm còn cao hơn do uy tín của chương trình nghiên cứu và sự tin tưởng của doanh nghiệp với diễn đàn này.

Hình 1: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát và tỷ lệ hồi đáp của DDCI 2023 phân bổ cho khối Địa phương

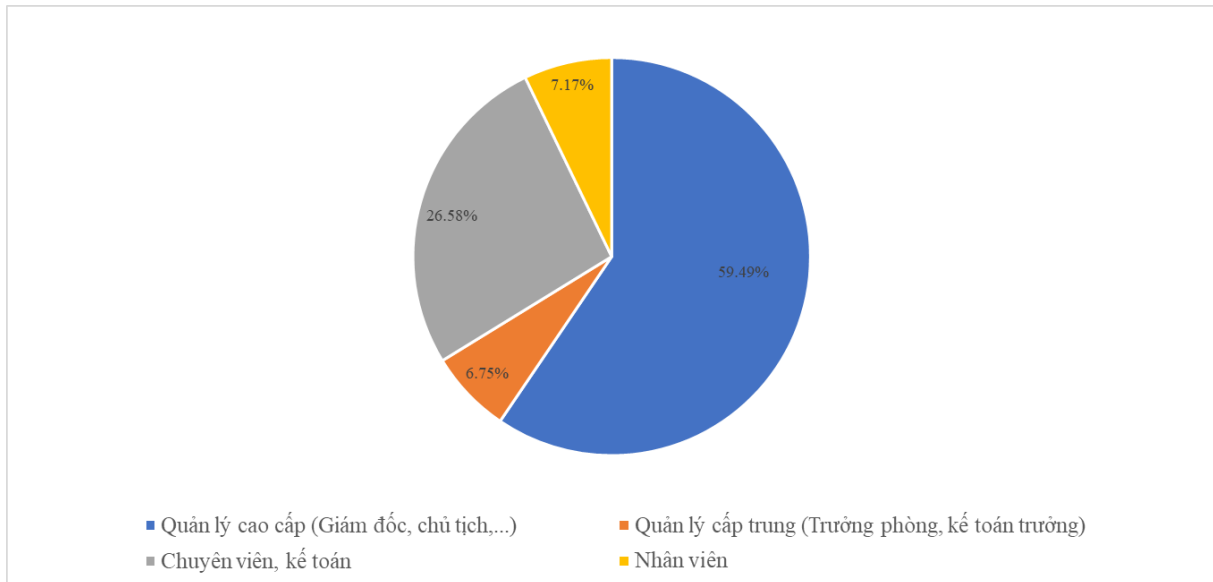
Những đơn vị có tỷ lệ trả lời phiếu thấp nhất là huyện Tràng Định với tỷ lệ 17,94%, huyện Bắc Sơn với tỷ lệ 18% và huyện Lộc Bình với tỷ lệ 19,16%. Tuy nhiên tỷ lệ này vẫn trong ngưỡng tối ưu 15% - 25% của các khảo sát, trung cầu ý kiến qua bưu điện của các chương trình nghiên cứu uy tín trên thế giới. Xét về số lượng, TP. Lạng Sơn nhận được nhiều phiếu nhất với 215 phiếu B, tiếp theo là huyện Cao Lộc với 108 phiếu B.

Tỷ lệ người đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trả lời phiếu DDCI:

Xấp xỉ 66,24% cán bộ tham gia khảo sát đang đảm nhiệm vai trò **quản lý doanh nghiệp**. Cụ thể:

- 59,49% cán bộ có chức vụ là quản lý cấp cao (giám đốc, chủ tịch)
- 6,75% là quản lý cấp trung (trưởng phòng, kế toán trưởng)

Hình 2: Tỷ lệ chức vụ/vị trí người trả lời khảo sát



1.1 Quy trình xây dựng chỉ số DDCI Lạng Sơn 2023

Quá trình triển khai khảo sát DDCI Lạng Sơn 2023 tuân thủ quy trình 3 bước:

Bước 1: Chuẩn bị cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ nghiên cứu: Đây là khâu quan trọng giúp tổ công tác, nhóm nghiên cứu xây dựng danh sách/khung chọn mẫu. Do đặc điểm cơ sở quản lý doanh nghiệp của các đơn vị/địa phương có chất lượng khác nhau, tổ công tác phải dành nhiều nguồn lực/cán bộ/tài chính/cơ sở dữ liệu sẵn có nhằm ba mục đích:

- ✓ Bổ sung các quan sát còn thiếu
- ✓ Bổ sung trường thông tin khuyết thiếu
- ✓ Cập nhật các trường thông tin quan trọng cho việc gửi phiếu (địa chỉ, số điện thoại)

Hình 3: Các công việc trong bước chuẩn bị cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ nghiên cứu



- **Chuẩn bị dữ liệu** bao gồm các công việc:

- ✓ Ghép nối các mảnh dữ liệu sử dụng công cụ thống kê
- ✓ Phân tích và loại bỏ trùng lặp

- ✓ Ghép nối với dữ liệu năm gần nhất
- ✓ Tra soát với các cơ sở dữ liệu tương đương và ngân hàng dữ liệu của đơn vị tư vấn
- ✓ Gọi điện đến DN xác minh thông tin liên lạc và bổ sung thông tin còn thiếu
- ✓ Cập nhật thông tin mới vào dữ liệu cuối cùng sau khi xác minh.

- Tổ công tác đã tiến hành tập huấn cho cán bộ nghiên cứu về mục đích nghiên cứu, đặc điểm doanh nghiệp và các kỹ năng xác minh thông tin.

- **Hoàn thiện công cụ khảo sát** bao gồm 03 công đoạn chính:

- ✓ Hoàn thành chọn mẫu
- ✓ Hoàn thành công cụ bảng hỏi và các hướng dẫn kỹ thuật
- ✓ Tập huấn cán bộ nghiên cứu

- Công việc chọn mẫu bao gồm các công việc:

- ✓ Mô tả ban đầu để hiểu về tổng thể doanh nghiệp tại Lạng Sơn
- ✓ Xây dựng các tiêu chí phân nhóm, phân tổ doanh nghiệp
- ✓ Xây dựng tiêu chí chọn mẫu
- ✓ Sử dụng phần mềm thống kê (STATA) để rút mẫu

- **Quá trình xây dựng phiếu hỏi và hướng dẫn kỹ thuật** là quá trình thử/hiệu chỉnh liên tục bao gồm:

- ✓ Thảo luận lần đầu với cán bộ Sở KH&ĐT tỉnh Lạng Sơn về các chỉ số năm 2023
- ✓ Thống nhất các chỉ số mới trong năm 2023 (bổ sung một số tiêu chí mới)
- ✓ Thống nhất về hệ thống chỉ số thành phần cho phiếu A/B
- ✓ Thống nhất về phạm vi đánh giá của từng chỉ số và chỉ tiêu đánh giá

- Nhóm nghiên cứu tổng quan tài liệu:

- ✓ Tập hợp và rà soát các nghiên cứu mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu
- ✓ Tập hợp các bộ bảng hỏi liên quan
- ✓ Dự thảo bảng hỏi lần 1: phiếu A cho khối SBN, phiếu B cho khối ĐP

- Tổ công tác DDCI đọc và góp ý dự thảo bảng hỏi với hệ thống tiêu chí:

- ✓ Đọc và góp ý
- ✓ Tổng hợp các dự thảo qua mỗi vòng góp ý

- Hỏi thử (Pre-test) bảng hỏi:

- ✓ Tổng hợp các góp ý trong quá trình pre-test
- ✓ Mô tả thống kê và xét tính phù hợp của từng phương án trả lời và câu hỏi
- ✓ Tổng hợp các dự thảo sau hỏi thử

- Thống nhất với tổ công tác DDCI tỉnh Lạng Sơn

- ✓ Tổng hợp công cụ nghiên cứu chính thức cho DDCI Lạng Sơn 2023
 - ✓ Xin ý kiến phê duyệt nội dung và các đơn vị tham gia đánh giá của UBND tỉnh

- Tập huấn cán bộ nghiên cứu DDCI Lạng Sơn 2023

- ✓ Tập huấn về nội dung và mục đích đánh giá
- ✓ Tập huấn và củng cố kiến thức cơ bản về thống kê, khảo sát
- ✓ Tập huấn về quy trình khảo sát và mô tả công việc từng bộ phận

Bước 2: Khảo sát

Tổ liên lạc gọi điện liên hệ từng doanh nghiệp trong danh sách, thông báo về việc triển khai khảo sát, giải thích tóm tắt về mục đích khảo sát và thông báo sẽ tiến hành gửi phiếu khảo sát cho doanh nghiệp qua đường bưu điện và email (để doanh nghiệp có thể xem trước hoặc đề phòng trường hợp doanh nghiệp không nhận được phiếu gửi qua bưu điện). Song song với gọi điện thông báo trước qua điện thoại, tổ nghiên cứu tiến hành gửi phiếu khảo sát qua cả 2 phương thức trên.

Tài liệu gửi doanh nghiệp bao gồm: i) Phiếu hỏi khảo sát bản giấy; ii) Công văn của Sở KH&ĐT về việc triển khai khảo sát ý kiến doanh nghiệp; iii) Danh mục viết tắt trong phiếu hỏi khảo sát.

Xác nhận tình trạng nhận phiếu của doanh nghiệp: Với phương pháp bảng hỏi tự điền, liên hệ từ xa qua điện thoại theo hình thức hỗ trợ kỹ thuật chủ đạo, tổ nghiên cứu phân công các cán bộ gọi điện thoại cho các doanh nghiệp đề nghị xác nhận tình trạng doanh nghiệp nhận được phiếu khảo sát. Việc xác nhận sẽ được thực hiện ngay trong ngày nếu gửi qua email hoặc sau 2-3 ngày nếu gửi qua đường bưu điện. Cập nhật và tổng hợp tình hình số lượng doanh nghiệp nhận được phiếu cho đến khi toàn bộ doanh nghiệp trong danh sách khảo sát nhận được phiếu. Trường hợp không thể liên hệ được với doanh nghiệp để gửi phiếu, tổ liên lạc báo cáo với Tư vấn trường và thay thế bằng một doanh nghiệp khác trong cùng phân tổ, có xác suất lựa chọn tương đương.

Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành phiếu khảo sát: Sau khi DN đã nhận được phiếu, cán bộ chủ động liên hệ thường xuyên để cập nhật tình hình điền phiếu, hướng dẫn, và đốc thúc những doanh nghiệp chậm nộp phiếu khảo sát (sau 1 tuần kể từ khi xác nhận nhận được phiếu khảo sát mà chưa có phản hồi được tính là chậm). Trong thời gian này tổ liên lạc cũng phải sẵn sàng tiếp nhận và trả lời các thắc mắc của doanh nghiệp về việc điền phiếu khảo sát.

Tiếp nhận phiếu gửi về: Một hòm thư riêng sẽ được mở tại Bưu điện để tiếp nhận phiếu gửi về cho dự án này. Khi đó, doanh nghiệp được hướng dẫn gửi tới địa chỉ này và không mất phí ở chiều gửi về. Trong trường hợp doanh nghiệp không nhận được bản cứng mà chỉ nhận được phiếu khảo sát qua email, phiếu khảo sát do doanh nghiệp tự in vẫn có giá trị. Ngoài ra, cũng chấp nhận việc tiếp nhận phiếu gửi qua đường email, chấp nhận trường hợp DN yêu cầu phỏng vấn qua đường điện thoại và phỏng vấn trực tiếp trong khảo sát thực địa. Tổng hợp số lượng phiếu định kỳ (theo ngày/tuần).

Tiến hành kiểm tra sơ bộ phiếu: Thông tin điền đầy đủ và rõ ràng; liên hệ qua điện thoại để làm rõ và phỏng vấn bổ sung những trường hợp điền thiếu thông tin; loại bỏ những phiếu không đạt yêu cầu; tổng hợp và báo cáo Tư vấn trường trong ngày.

Bước 3: Nhập, làm sạch số liệu, tính toán chỉ số, viết báo cáo:

Nhập số liệu theo quy trình nhập hai bước với các khâu chính:

- ✓ Thiết kế form nhập liệu với phần mềm CSPro, kiểm tra (test) form nhập liệu với bảng hỏi cuối cùng
- ✓ Tập huấn quy trình nhập liệu với nhóm nghiên cứu
- ✓ Nhập liệu lần 1
- ✓ Nhập liệu lần 2 (độc lập với lần 1)
- ✓ So sánh hai bộ dữ liệu phát sinh từ 02 lần nhập liệu độc lập
- ✓ Làm sạch số liệu (kiểm tra xác thực và kiểm tra logic)
- ✓ Ghép nối số liệu

Tính chỉ số và viết báo cáo:

Tính chỉ số theo phương pháp chuẩn hóa điểm theo hệ số 10.

Tính giá trị tỷ lệ (%) đơn vị doanh nghiệp đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong năm năm 2017 – 2023:

$$Max = \max(Max2017, Max2018, Max2019, Max2020, Max2021, Max2022, Max 2023)$$

Trong đó:

Max2017: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2017

Max2018: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2018

Max2019: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2019

Max2020: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2020

Max2021: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2021

Max2022: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2022

Max2023: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2023

Tính giá trị tỷ lệ (%) đơn vị được doanh nghiệp đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong năm năm 2017 – 2023:

$$Min = \min(Min2017, Min2018, Min2019, Min2020, Min2021, Min2022, Min2023)$$

Trong đó:

Min2017: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2017

Min2018: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2018

Min2019: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2019

Min2020: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2020

Min2021: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2021

Min2022: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2022

Min2023: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2023

Tính điểm số của chỉ tiêu thông tin đánh giá dành cho đơn vị năm 2023:

Với các thang điểm thuận công thức chuẩn hóa là:

$$CTTP = \frac{9 * (Per2023 - Min)}{(Max - Min)} + 1$$

Với các thang điểm nghịch công thức chuẩn hóa là:

$$CTTP = 10 - \frac{9 * (Per2023 - Min)}{(Max - Min)}$$

Trong đó:

Per2023: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp đánh giá của đơn vị được tính điểm năm 2023

Min: Tỷ lệ (%) đơn vị được doanh nghiệp đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong giai đoạn 2017 – 2023

Max: Tỷ lệ (%) đơn vị được doanh nghiệp đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong giai đoạn 2017 – 2023

Tính toán chỉ số DDCI 2023:

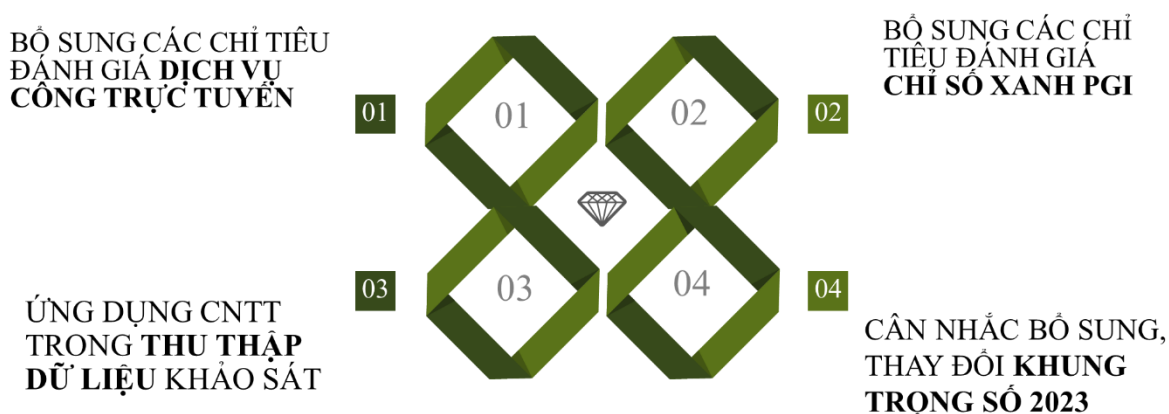
- ✓ Tính điểm chỉ số thành phần tổng hợp từ các điểm chỉ tiêu đánh giá sử dụng khung trọng số năm 2023
- ✓ Tính chỉ số tổng hợp DDCI của mỗi đơn vị tổng hợp từ 08 chỉ số thành phần chính
- ✓ Tính các chỉ tiêu tổng hợp của 02 khối Sở, ngành và toàn tỉnh Lạng Sơn
- ✓ Tính các chỉ số mới
- ✓ Phân tích và so sánh với các điểm số/xếp hạng 2017 - 2023
- ✓ Rút ra các kết luận chính
- ✓ Đối chiếu các thông tin định tính, phỏng vấn sâu nếu có

Dự thảo báo cáo:

Tính chỉ số DDCI dựa trên tổng 09 chỉ số thành phần (Mỗi khối có 08 chỉ số. Khối Địa phương và Sở, ban, ngành khác nhau ở chỉ số thứ 08) có trọng số trên thang điểm 100:

- i) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin
- ii) Chi phí thời gian
- iii) Chi phí không chính thức
- iv) Cạnh tranh bình đẳng
- v) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp
- vi) Thiết chế pháp lý
- vii) Vai trò của người đứng đầu
- viii) Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất (chỉ áp dụng cho khối ĐP)
- ix) Tính năng động và hiệu lực của hệ thống (chỉ áp dụng cho khối SBN)

1.2 Những điểm mới trong phương pháp luận và phân tích khảo sát DDCI Lạng Sơn 2023



- **Hệ thống trọng số bình quân với khối Sở Ban Ngành và khối Địa phương**

Cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận nỗ lực vượt bậc của chính quyền các cấp tỉnh Lạng Sơn, PCI tỉnh Lạng Sơn năm 2022 đạt xếp hạng 15/63 tỉnh, thành phố; thuộc nhóm 30 tỉnh, thành có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất cả nước; tăng 21 bậc so với năm 2021. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) đạt 17,31 điểm, đứng thứ 02/63 tỉnh, thành phố. Tỉnh Lạng Sơn là một trong những địa phương có tốc độ cải cách điểm số và thứ hạng PCI 2022 đạt ở mức cao nhất từ trước đến nay. Vị trí và năng lực cạnh tranh xếp hạng cao này đề ra những yêu cầu mới, phù hợp hơn về tầm nhìn cũng như các nguyên tắc mang tính định hướng cho chương trình DDCI Lạng Sơn những năm tới.

Năm 2023 và các năm tiếp theo, nhóm nghiên cứu đề xuất áp dụng khung trọng số bình quân giản đơn (trọng số là 12,5% cho toàn bộ 08 chỉ số thành phần) đối với tất cả các chỉ số thành phần trong đánh giá khối địa phương, nhằm hướng tới đánh giá toàn diện các trụ cột của năng lực điều hành thông qua hệ thống trọng số cân bằng. Giai đoạn 2022 về trước, áp dụng trọng số khác nhau nhằm giúp từng địa phương xác định điểm yếu và hạn chế nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Năm 2023, với xuất phát điểm ở mức cạnh tranh cao (xếp hạng 15/63 tỉnh thành), tỉnh Lạng Sơn cần cách tiếp cận mới “chuyển từ tập trung khắc phục hạn chế” sang chiến lược “cạnh tranh toàn diện và duy trì thứ hạng cao bền vững”. Trọng số bình quân luôn được các chuyên gia PCI áp dụng liên tục qua các năm nhằm đánh giá thay đổi thực chất môi trường kinh doanh của các tỉnh. Bộ trọng số này về dài hạn cung đảm bảo tính so sánh đồng nhất và toàn diện. Khối SBN đã áp dụng bộ trọng số bình quân giản đơn trong bốn năm qua và đã tạo sự cạnh tranh rất tích cực trong chất lượng điều hành và tham mưu chính sách tại tỉnh Lạng Sơn.

Việc điều chỉnh trọng số bình quân giản đơn trong giai đoạn 2023 về sau, do vậy hoàn toàn phù hợp, giúp phản ánh sát chiến lược duy trì đều theo định hướng của tỉnh, phát triển bền vững của môi trường kinh doanh, đồng thời tương thích với kết quả đánh giá của PCI quốc gia

Bảng 5: Trọng số các chỉ số thành phần khối Sở, ban, ngành giai đoạn 2017 - 2023

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Chỉ số 1: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	25,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 2: Chi phí thời gian	25,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 3: Chi phí không chính thức	10,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 4: Cạnh tranh bình đẳng	5,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 5: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	5,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 6: Thiết chế pháp lý	15,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 7: Vai trò người đứng đầu	15,0%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%
Chỉ số 8: Tính năng động	N/A	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%	12,5%

Bảng 6: Trọng số các chỉ số thành phần khối Địa phương giai đoạn 2017 - 2023

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Chỉ số 1: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	12,5%	20,0%	30%	30%	30%	30%	12,5%
Chỉ số 2: Chi phí thời gian	12,5%	15%	5%	5%	5%	5%	12,5%
Chỉ số 3: Chi phí không chính thức	12,5%	20%	10%	10%	10%	10%	12,5%
Chỉ số 4: Cạnh tranh bình đẳng	12,5%	5%	5%	5%	5%	5%	12,5%
Chỉ số 5: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	12,5%	10%	10%	10%	10%	10%	12,5%
Chỉ số 6: Thiết chế pháp lý	12,5%	10%	10%	10%	10%	10%	12,5%
Chỉ số 7: Vai trò người đứng đầu	12,5%	15%	20%	20%	20%	20%	12,5%
Chỉ số 8: Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	12,5%	5%	10%	10%	10%	10%	12,5%

- **Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa một số chỉ tiêu đánh giá thuộc các chỉ số thành phần**

Về các chỉ tiêu thông tin đánh giá trong từng Chỉ số thành phần, nhóm nghiên cứu tiến hành xem xét lại toàn bộ các chỉ tiêu trong DDCI giai đoạn 2017-2022 và loại đi những chỉ tiêu không còn quan trọng (ví dụ như các chỉ tiêu phản ánh những khía cạnh hiện không còn là vấn đề đáng chú ý do đã được khắc phục bởi chính sách mới, hoặc các chỉ tiêu không còn nhiều tác động trong thời điểm kinh tế hiện tại như đánh giá về tác động Covid-19).

Nhóm nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu mới và điều chỉnh lại các chỉ tiêu cũ cho sát nhất với những vấn đề cần quan tâm của môi trường kinh doanh tại tỉnh Lạng Sơn. Từng chỉ tiêu thông tin sẽ được sắp xếp, cấu trúc lại để phản ánh tốt nhất những ưu tiên cải cách mà DDCI muốn truyền tải tới các chính quyền địa phương.

Năm 2023, nhóm nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu thông tin đánh giá công tác chuyển đổi số trong ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cũng như hoạt động của chính quyền các cấp trong tỉnh. Việc chuyển đổi số sẽ nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tăng tính hiệu quả và minh bạch của chính quyền, thúc đẩy các ngành kinh tế mũi nhọn, giảm tác động môi trường, tăng tính hiệu quả và minh bạch của chính quyền. Ngoài ra, đề xuất bổ sung một số chỉ tiêu đánh giá liên quan đến dịch vụ công trực tuyến phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các thành viên của doanh nghiệp, đánh giá về hiệu quả chuyển đổi số của các đơn vị Sở, ngành, địa phương thể hiện qua việc thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

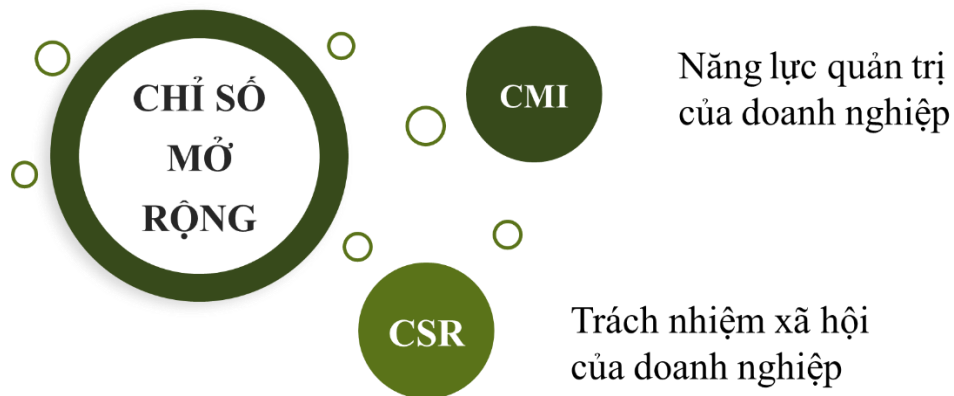
CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN



Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng đề xuất đưa chỉ tiêu đánh giá liên quan đến chỉ số xanh (PGI) vào bảng hỏi DDCI đảm bảo kịp thời và phù hợp với xu hướng đánh giá của PCI hiện nay, nhằm đánh giá công tác thực hiện các chính sách giảm phát thải carbon theo cam kết của thủ tướng chính phủ về việc đưa mức phát thải ròng về mức “0”. Nhóm nghiên cứu mong muốn cổ vũ các Sở, ngành và Địa phương trong tỉnh quan tâm hơn tới phát triển kinh tế gắn với việc bảo vệ môi trường, cung cấp thông tin kịp thời hỗ trợ lãnh đạo tỉnh trong hoạch định chính sách liên quan đến đầu tư, kích lệ các doanh nghiệp đầu tư phát triển theo hướng xanh và bảo vệ môi trường cũng như tăng cường trách nhiệm xã hội.



Trong DDCI 2023, nhóm nghiên cứu tiếp tục áp dụng những chỉ tiêu thông tin liên quan đến đánh giá năng lực quản trị và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm đưa ra được tổng quan nhất về tình hình hoạt động và quản trị của doanh nghiệp địa phương, phân tích phần nào mối liên hệ giữa công tác quản trị doanh nghiệp và công tác hỗ trợ, hướng dẫn của địa phương. Doanh nghiệp cần nâng tầm quản trị hơn nữa theo xu hướng chung là có trách nhiệm với xã hội và môi trường và chính là điều kiện thu hút dòng vốn đầu tư đang chuyển dịch rất lớn hiện nay.



Cuối cùng, nhóm nghiên cứu cũng đề xuất làm rõ đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp về công tác minh bạch trong công tác thanh, kiểm tra của các đơn vị bằng cách tách riêng hai hình thức.

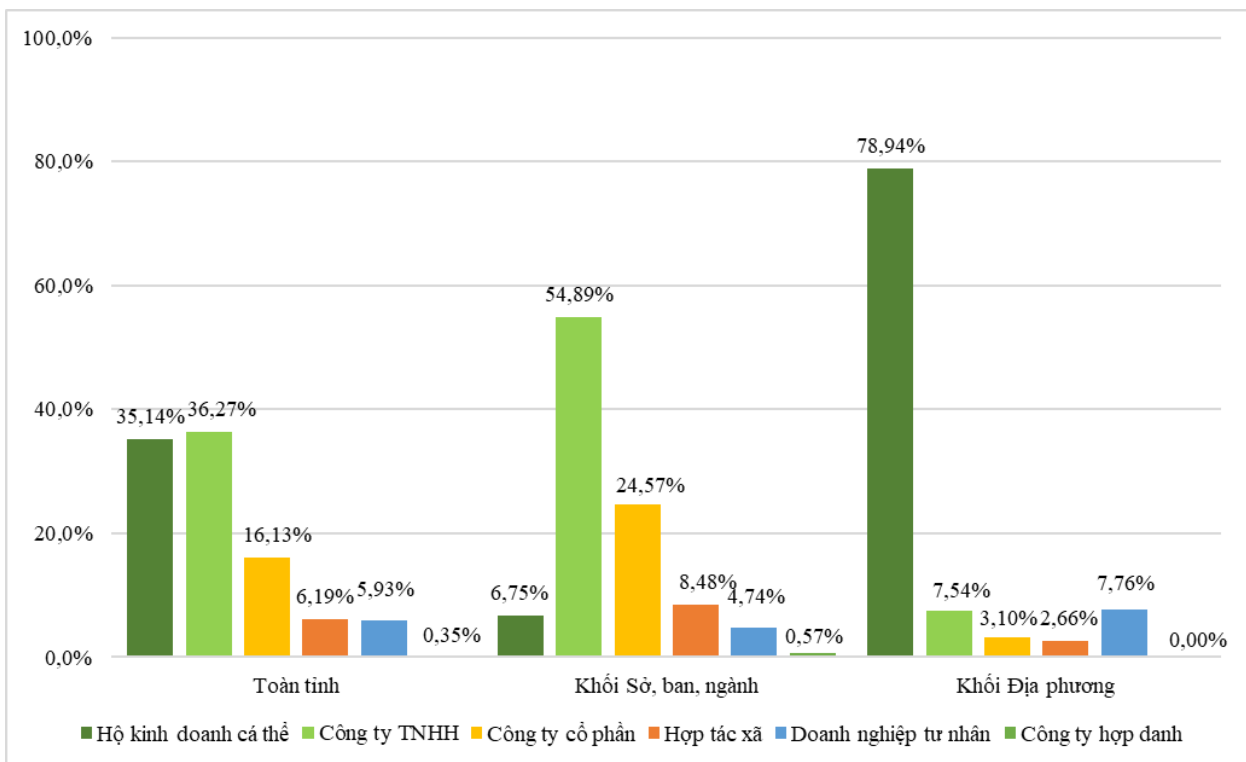
CHƯƠNG II: TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TỈNH LẠNG SƠN

2.1 Tổng quan cộng đồng doanh nghiệp tham gia khảo sát qua bảy năm 2017 - 2023

2.1.1 Loại hình doanh nghiệp

Tính đến năm 2023, DDCI Lạng Sơn đã duy trì được bảy năm thực hiện khảo sát, đánh giá. Sự ủng hộ của các doanh nghiệp đối với dự án DDCI ngày càng lớn, minh chứng đó là trong năm 2023 DDCI Lạng Sơn đã nhận được sự tham gia đóng góp đến từ 1219 doanh nghiệp với số phiếu nhận được lên tới 1782 phiếu đối với cả hai khối là khối Sở, Ban, Ngành và khối Địa phương (tăng 5,19% so với năm 2022 và cao nhất trong 7 năm triển khai dự án).

Hình 4: Loại hình doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023



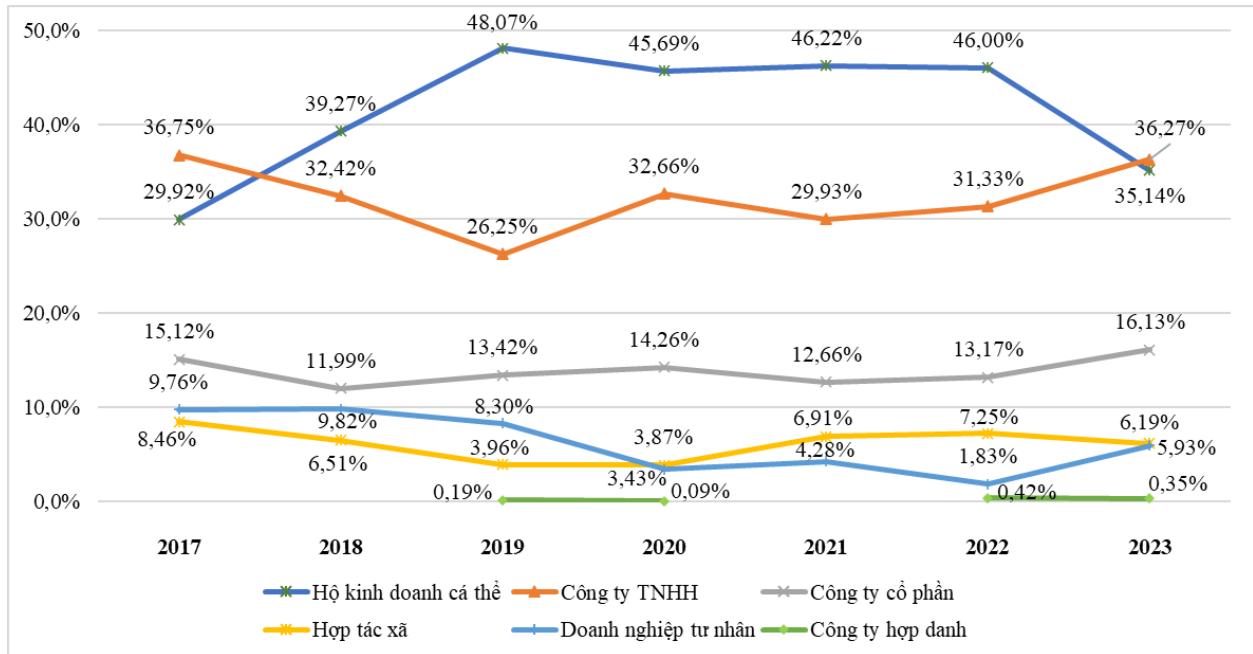
Tham gia DDCI 2023, nhóm Doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất với 58,67%, nhóm xếp thứ hai là Hộ kinh doanh với tỷ lệ 35,14%, nhóm Hợp tác xã chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ 6,19%. Trong đó: nhóm Doanh nghiệp được chia thành 04 loại hình bao gồm: Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh với tỷ lệ tương ứng lần lượt là: 36,27%, 16,13%, 5,93% và 0,35%.

Xét riêng theo khối Sở, Ban, Ngành, đối tượng tham gia khảo sát chủ yếu là Doanh nghiệp, chiếm 84,77%, tỷ lệ nhóm này nếu xét theo khối Địa phương chỉ đạt 18,40% thấp hơn nhóm Hộ Kinh doanh với 78,94%. Có sự chênh lệch như vậy là do đặc thù quản lý của khối chính quyền địa phương quản lý trực tiếp khối Hộ kinh doanh cá thể. Nhóm Hợp tác xã ở cả hai khối đều chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ với tỷ lệ ở khối Sở, Ban, Ngành và Địa phương lần lượt là 8,48% và 2,66%.

Tỷ lệ các loại hình doanh nghiệp tham gia đánh giá trong DDCI 2023 về cơ bản có sự thay đổi nhỏ so với trong DDCI 2022. Khi xét cả giai đoạn 2017-2023, tỷ lệ Hộ kinh doanh có xu hướng tăng trong khoảng 2017-2022 và giảm mạnh vào năm 2023 (35,14% năm 2023, 46% năm 2022 và gần 30% năm 2017). Ở chiều ngược lại tỷ lệ công ty TNHH có xu hướng tăng trưởng trở lại

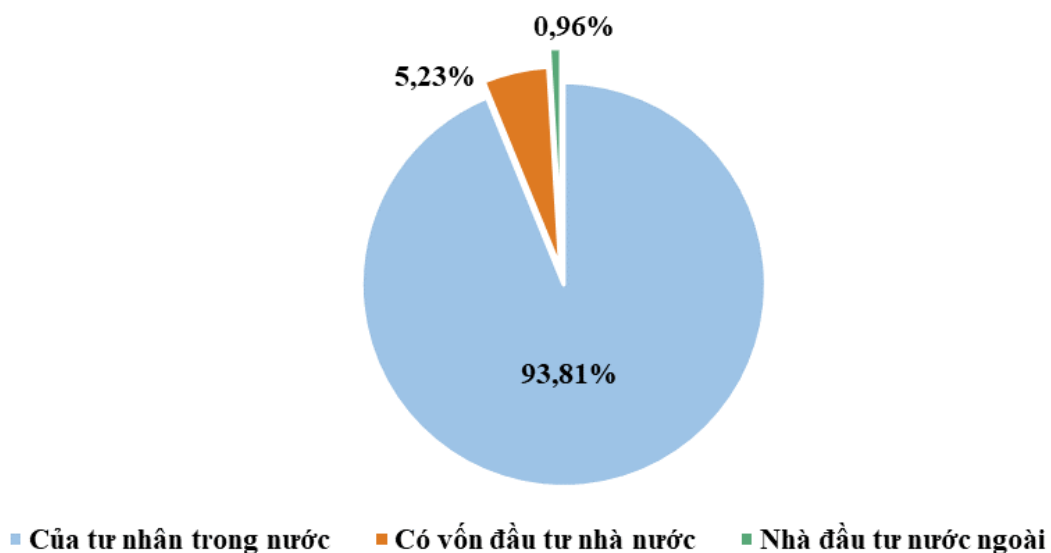
sau biến động giảm giai đoạn 2017-2022 từ gần 37% năm 2017 xuống còn trên 31,33% năm 2022 (giảm khoảng 6%) và tăng trở lại 36,27% năm 2023. Sau giai đoạn dịch bệnh với tình trạng giao thương, buôn bán, đi lại hạn chế thì trong năm nay các doanh nghiệp tư nhân có dấu hiệu quay trở lại hoạt động nhiều hơn với tỷ lệ 5,93% (tăng khoảng 4% so với năm 2022 với 1,83%). Hai loại hình Công ty cổ phần và Hợp tác xã vẫn duy trì được tỷ lệ tham gia khảo sát qua các năm.

Hình 5: Loại hình Doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI giai đoạn 2017 – 2023



2.1.2 Thành phần kinh tế của doanh nghiệp

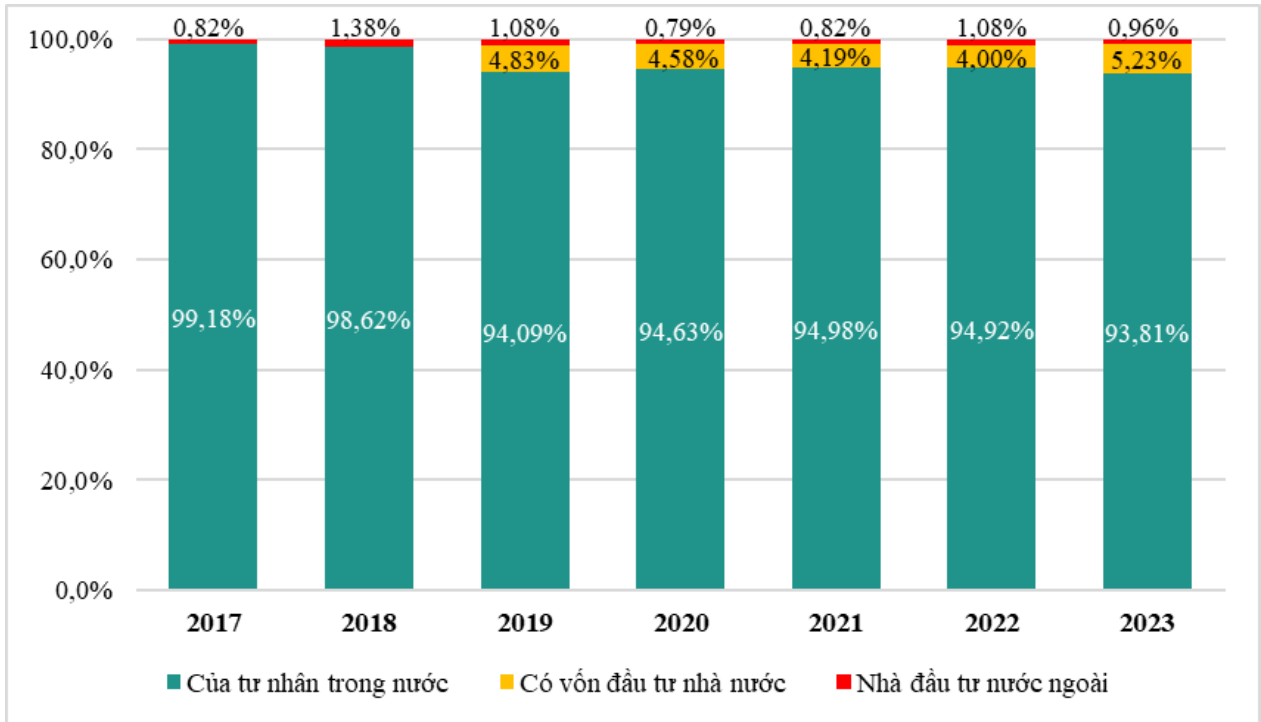
Hình 6: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế năm 2023



Những năm gần đây, tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều chính sách trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia khảo sát đã giảm nhẹ từ 1,08% trong DDCI 2022 xuống 0,96% trong DDCI 2023. Phần trăm doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước có xu hướng tăng nhẹ so với năm 2022 (từ 4,00% lên 5,23%). Cơ cấu doanh nghiệp của tư

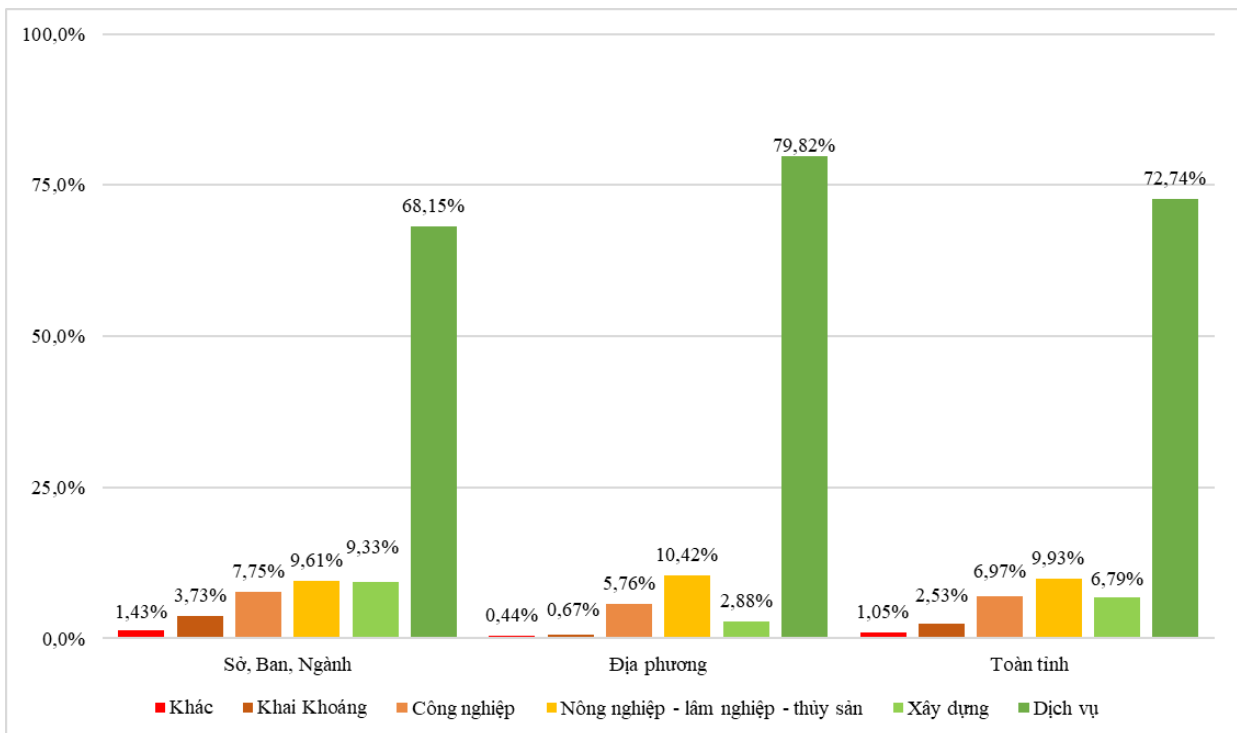
nhân trong nước năm 2023 có biểu hiện tiếp tục giảm nhẹ với mức giảm là 1,11% so với năm 2022. Xét rộng ra toàn giai đoạn 2017-2023, tỷ lệ doanh nghiệp của tư nhân trong nước có mức giảm sâu nhất khoảng trên 5% (từ 99,18% năm 2017 xuống 93,81% năm 2022).

Hình 7: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế giai đoạn 2017 – 2023



2.1.3 Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

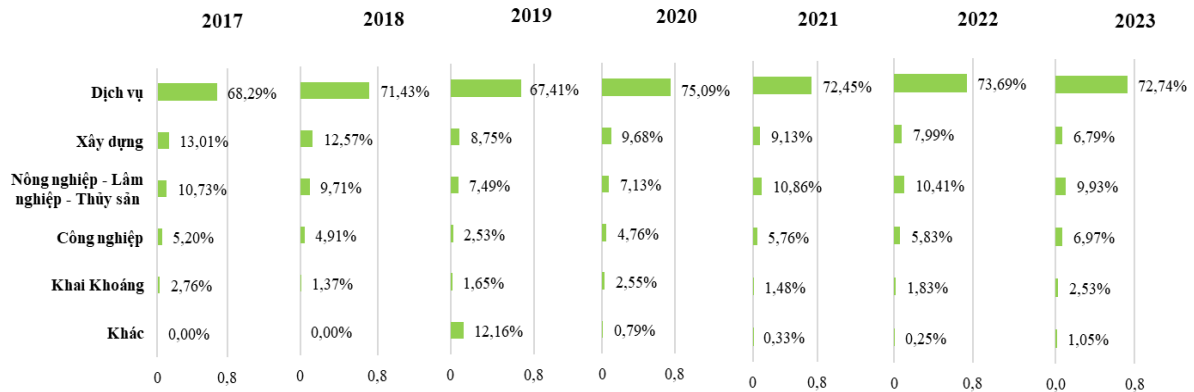
Hình 8: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động năm 2023



Trong DDCI 2023, tỷ lệ doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ vẫn chiếm ưu thế với 72,74%, tiếp sau đó là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản với 9,93%, với điều kiện địa hình nhiều đồi núi, các hợp tác xã cũng ngày càng hoàn thiện trong việc sản xuất và xuất khẩu các loại thực phẩm cũng như kinh tế rừng thì đây hứa hẹn là một ngành mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho tỉnh Lạng Sơn. Trong khối Sở, Ban, Ngành, ngoài vai trò của ngành dịch vụ và

Nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản thì doanh nghiệp hoạt động ngành xây dựng cũng đóng góp một tỷ lệ không nhỏ (khoảng gần 9,33%). Ngành công nghiệp (chế biến, chế tạo) vẫn giữ vai trò quan trọng, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tham gia đóng góp ý kiến cho hai khối đơn vị Sở, Ban, Ngành và Địa phương đạt lần lượt 7,75% và 5,76%. Một số sản phẩm chế biến, chế tạo được đẩy mạnh, điển hình như: gỗ dán, ván ép, rượu trắng, muối công nghiệp, ... Cộng đồng doanh nghiệp phát triển trong lĩnh vực khai khoáng và các lĩnh vực khác vẫn tiếp tục chiếm tỷ lệ thấp trong khảo sát DDCI 2023.

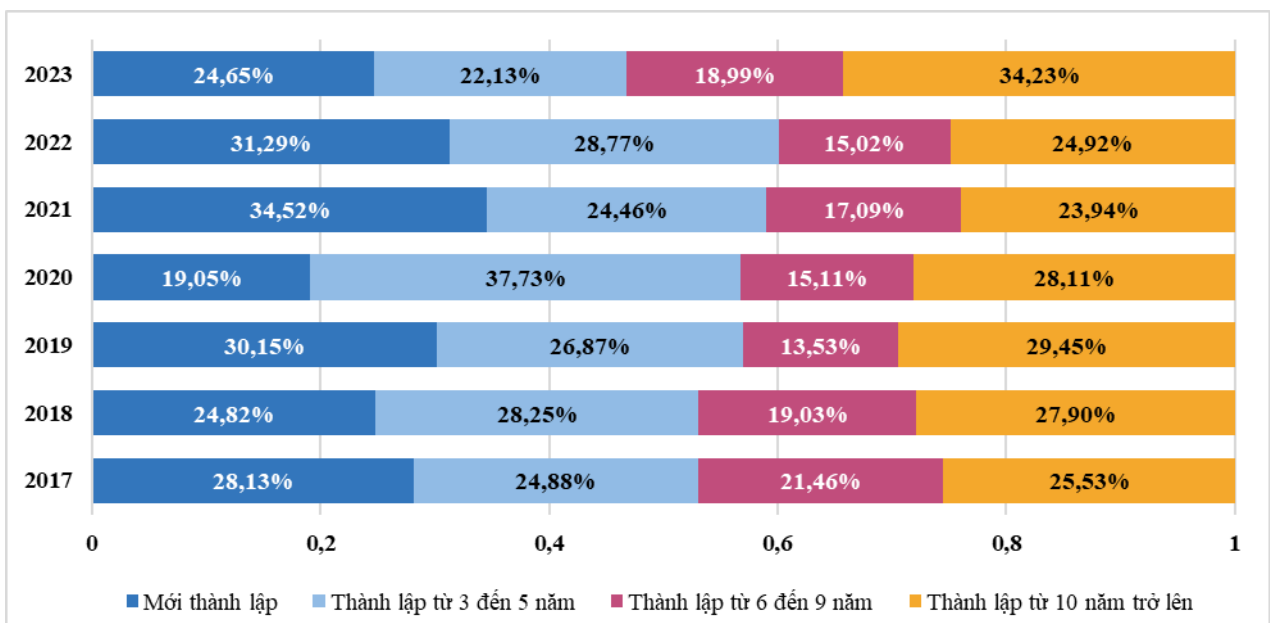
Hình 9: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2017 – 2023



Cơ cấu doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động tham gia khảo sát DDCI khá ổn định qua các năm. Lĩnh vực dịch vụ vẫn duy trì tỷ trọng lớn nhất qua các năm với tỷ lệ phần trăm dao động trong khoảng 67% - 75%, năm 2023 các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có tỷ lệ giảm nhẹ so với năm 2022 với mức giảm nhỏ hơn 1%. Lĩnh vực có sự gia tăng nhẹ trong giai đoạn 2017-2023 là ngành công nghiệp với mức tăng là 1,77% (từ 5,20% năm 2017 lên 6,97% năm 2023); hai ngành có xu hướng giảm trong giai đoạn này là xây dựng và khai khoáng.

2.1.4 Tuổi của doanh nghiệp

Hình 10: Doanh nghiệp theo tuổi của Doanh nghiệp giai đoạn 2017 – 2023



Các doanh nghiệp trong DDCI Lạng Sơn 2023 tiếp tục được chia làm bốn nhóm tuổi lần lượt là nhóm mới thành lập (0-2 năm), thành lập từ 3 đến 5 năm, thành lập từ 6 đến 9 năm và thành lập từ 10 năm trở lên. Trong mẫu khảo sát, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể có số năm hoạt động trên 10 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 34,23%, kế tiếp là các doanh nghiệp mới thành lập với 24,65% giảm mạnh so với trong DDCI 2022.

Nhìn vào kết quả sau bảy năm thực hiện DDCI, nhóm doanh nghiệp thành lập từ 10 năm trở lên có sự thay đổi nhiều nhất. Tỷ lệ trong mẫu tham gia khảo sát của nhóm này tăng mạnh từ 25,53% (năm 2017) lên 34,23% (năm 2023) đối với nhóm doanh nghiệp này. Đây là nhóm những doanh nghiệp đã chứng kiến và có thể so sánh những thay đổi của môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh trong thời gian vừa qua. Những đánh giá của họ vừa tin cậy, khách quan vừa phản ánh những phát triển mới nhất trong tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và triển khai chính sách. Ngược lại với nhóm doanh nghiệp hoạt động trên 10 năm, nhóm doanh nghiệp mới thành lập và thành lập từ 3 đến 5 năm có xu hướng giảm nhẹ (mức giảm ở cả 2 nhóm vào khoảng 5%), đây là hai nhóm doanh nghiệp chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tất cả các cuộc khảo sát của DDCI qua các năm, có thể thấy môi trường đầu tư của tỉnh Lạng Sơn ngày càng được cải thiện vững vàng, là nơi để các doanh nghiệp có thể yên tâm hoạt động, vì vậy càng có nhiều nhà đầu tư quyết định mở doanh nghiệp kinh doanh tại đây. Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập từ 6 đến 9 năm không có nhiều biến động qua các năm do đây là các doanh nghiệp dày dặn kinh nghiệm kinh doanh, ít bị ảnh hưởng bởi các điều kiện bên ngoài.

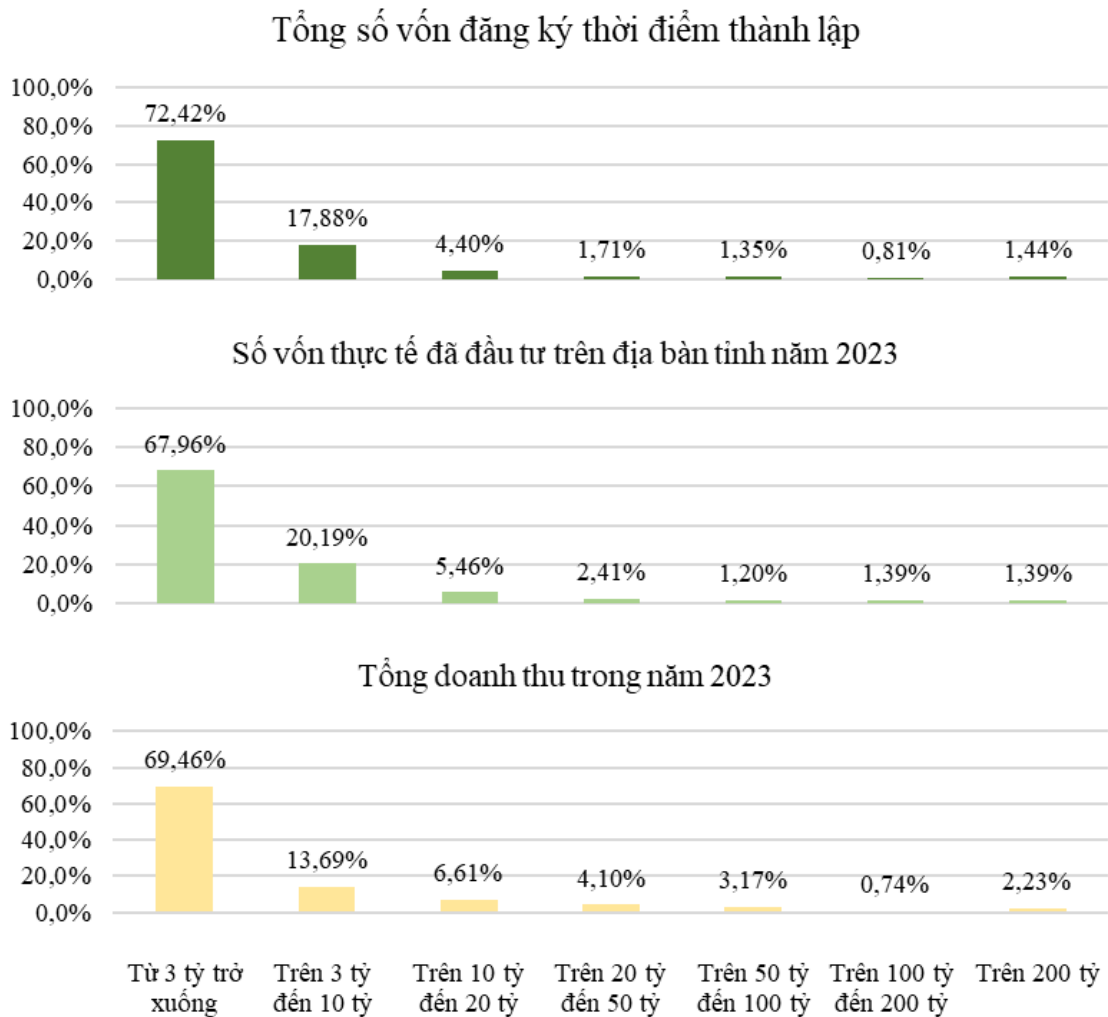
Để phát triển bền vững kinh tế tỉnh nhà, ngoài những chính sách hỗ trợ chung của nhà nước để giúp doanh nghiệp phục hồi kinh tế sau dịch bệnh Covid-19, tỉnh Lạng Sơn cần đồng hành hơn nữa với doanh nghiệp để ổn định thị trường, tái cấu trúc thị trường, tiếp cận thị trường mới, mở rộng thị trường nội địa thông qua việc chủ động tiếp thu, nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ kinh doanh với tinh thần luôn lắng nghe, thấu hiểu và đồng hành cùng doanh nghiệp. Đồng thời, quan tâm, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; kịp thời ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, quyết định thành lập các tổ công tác về hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hằng năm của tỉnh.

2.2. Sự dịch chuyển quy mô doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2023

2.2.1 Về tổng số vốn đầu tư

Cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn chiếm đa số vẫn là các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, có tới trên 72,42% các doanh nghiệp có vốn đăng ký tại thời điểm thành lập và 67,96% số vốn thực tế đã đầu tư trên địa bàn tỉnh là dưới 3 tỷ. Đúng thứ hai là nhóm doanh nghiệp có số vốn trên 3 tỷ đến 10 tỷ, tỷ lệ đầu tư vào thời điểm thành lập và tỷ lệ vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh lần lượt là 17,88% và 20,19%. Lượng vốn đầu tư trên 10 tỷ chiếm tỷ lệ phần trăm rất nhỏ, khoảng 9,70% với lượng vốn đăng ký tại thời điểm thành lập, và khoảng 11,85% đối với vốn đầu tư trên địa bàn trong năm 2023.

Tổng doanh thu trong năm 2023 của các doanh nghiệp cũng có phần khiêm tốn, với 69,46% doanh nghiệp có doanh thu đạt mức từ 3 tỷ đồng trở xuống, mức doanh thu từ 3 tỷ đến 10 tỷ đạt 13,69% và mức trên 10 tỷ đến 20 tỷ đạt 6,61% doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu trên 20 tỷ đồng chiếm một bộ phận nhỏ doanh nghiệp đạt được trong năm 2023.

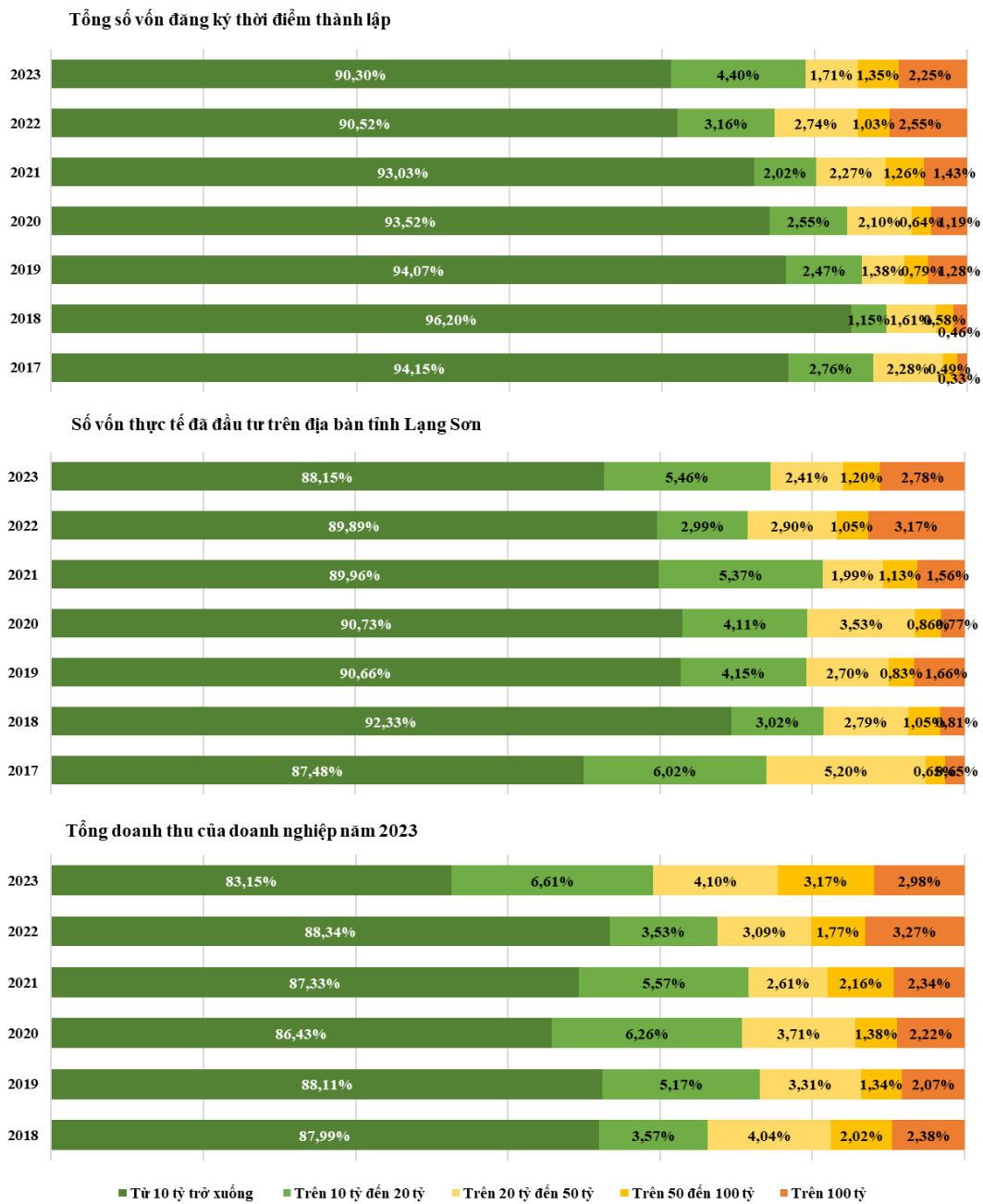
Hình 11: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư năm 2023

Về cơ cấu vốn vào thời điểm thành lập doanh nghiệp: Xu hướng chung sau 7 năm khảo sát là thu hẹp tỷ lệ mức vốn đăng ký từ 10 tỷ đồng trở xuống, tổng tỷ lệ của nhóm này đã giảm khoảng 3,85% (từ 94,15% năm 2017 xuống còn 90,30% năm 2023). Ở chiều ngược lại, cơ cấu các doanh nghiệp đăng ký vốn trên 50 tỷ đồng được mở rộng 2,78%, điều này cho thấy doanh nghiệp ngày càng tin tưởng hơn vào môi trường kinh doanh của tỉnh, sẵn sàng đầu tư những dòng vốn lớn ngay từ thời điểm ban đầu.

Về số vốn thực tế đã đầu tư trên địa bàn tỉnh: So với từ năm 2017 tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư mức vốn dưới 20 tỷ đồng trở xuống thu hẹp 0,89%, mức vốn trên 20 tỷ đến 50 tỷ đồng giảm 2,79% và mức vốn từ 50 tỷ đồng trở lên tăng tương ứng 2,68% trong DDCI 2023. Nếu nhìn nhận lại với DDCI 2022, tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư với mức vốn trên 50 tỷ đồng trên địa bàn tỉnh năm 2022 cũng đã cải thiện 2,92% so với năm 2017. Chính những cải thiện trong chất lượng dịch vụ, điều hành đã mang đến những tín hiệu tích cực cho môi trường đầu tư của tỉnh Lạng Sơn

Doanh thu trong năm tính đến thời điểm khảo sát: Cơ cấu doanh thu năm 2023 có sự tương đồng với cơ cấu doanh thu năm 2017, với nhiều biến động của tình hình kinh tế toàn quốc, thì đây có thể coi là một cơ cấu tốt. Tỷ lệ doanh nghiệp có doanh thu năm 2023 dưới 10 tỷ chiếm đa số với 88,15%. Các mức doanh thu từ trên 10 tỷ đến 100 tỷ đều có dấu hiệu tăng nhẹ, đây là dấu hiệu đáng mừng sau những năm covid-19 khiến tình hình kinh tế trì trệ, nhóm doanh thu trên 100 tỷ tăng trong giai đoạn 2017-2023 tuy nhiên có dấu hiệu giảm nhẹ 0,29% so với 2022.

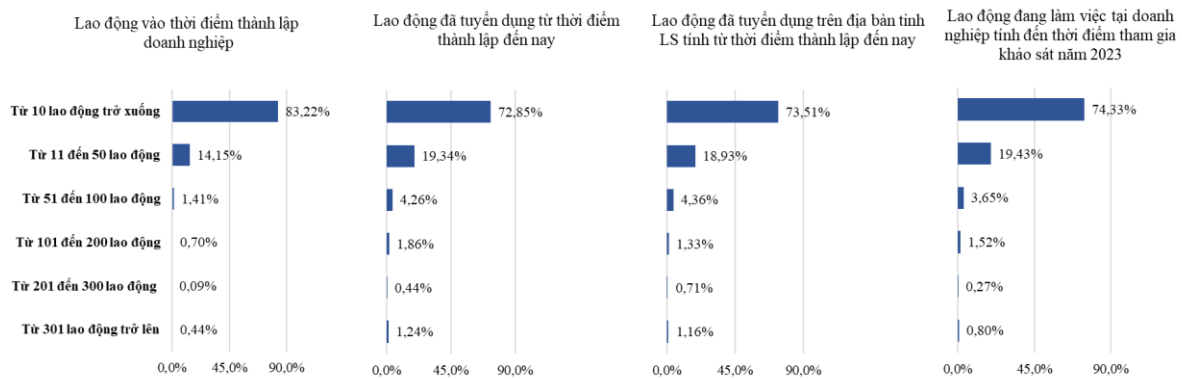
Hình 12: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư giai đoạn 2017 – 2023



2.2.2 Số lượng lao động trong các doanh nghiệp tham gia khảo sát

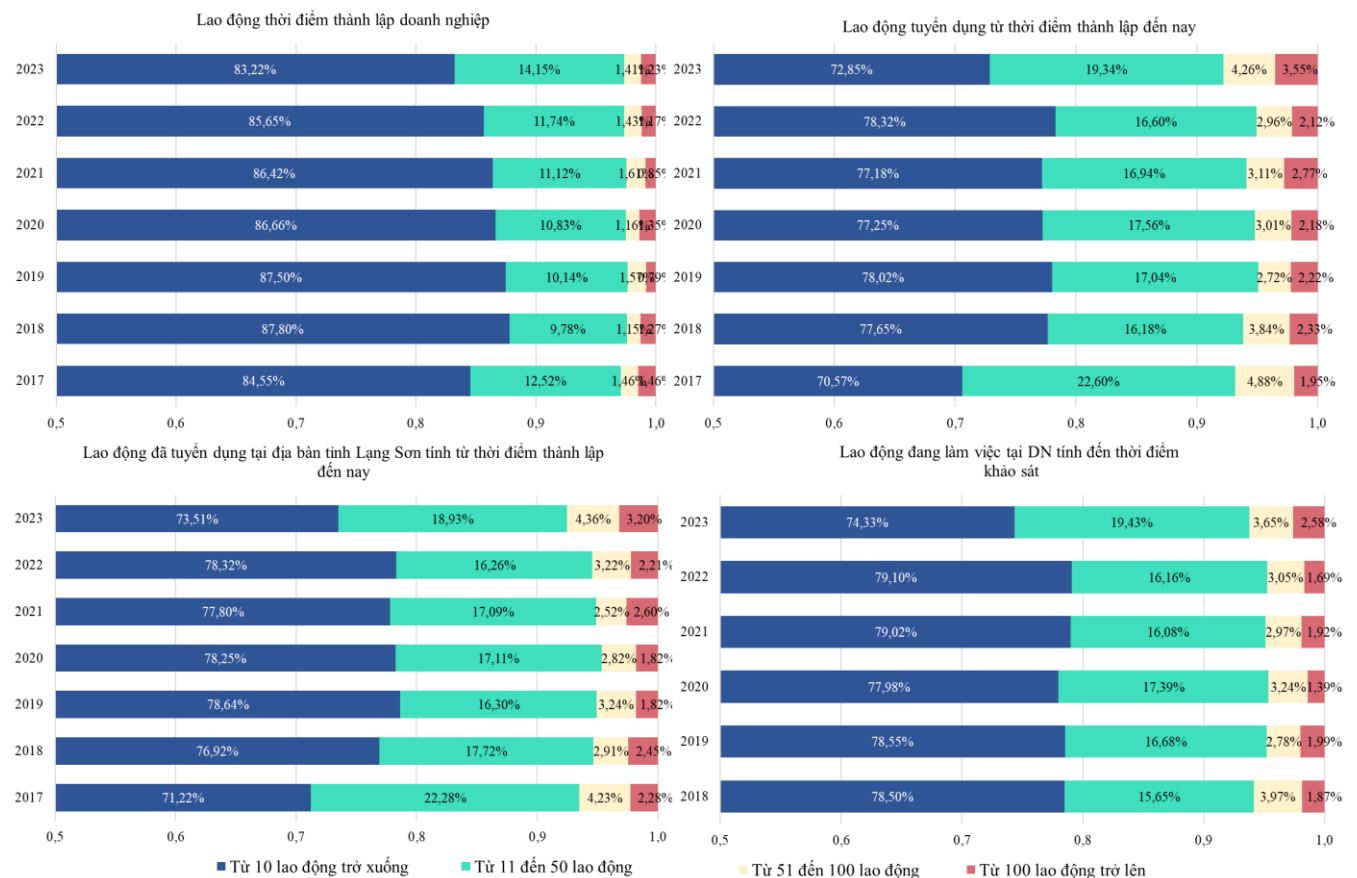
Tại thời điểm mới thành lập, các doanh nghiệp xuất phát điểm với 83,22% quy mô từ 10 lao động trở xuống và 14,15% doanh nghiệp sở hữu từ 11 đến 50 lao động. Tổng số lao động tuyển dụng từ lúc thành lập đến thời điểm hiện tại có xu hướng giảm tỷ lệ nhóm từ 10 lao động trở xuống. Thay vào đó, tỷ lệ nhóm các doanh nghiệp có quy mô lao động trên 10 lao động gia tăng gần 9% so với thời điểm mới thành lập. Như vậy, có thể thấy khả năng đáp ứng việc làm trên địa bàn tỉnh ngày một được nâng cao. Quy mô lao động thực tế đang làm việc tại doanh nghiệp chủ yếu từ 10 lao động trở xuống chiếm 74,33%; tỷ lệ doanh nghiệp có từ 11 đến 50 lao động đạt 19,43%. Phần nhỏ doanh nghiệp khảo sát sử dụng trên 50 lao động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, rơi vào khoảng 6,23%.

Hình 13: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động năm 2023



Xét về tăng trưởng tính tới thời điểm năm 2023, quy mô lao động tại thời điểm đăng ký không có nhiều sự biến động. Nhưng nếu xét số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp thì cơ cấu từ 10 lao động trở xuống đã có sự sụt giảm khoảng 5-9% qua các năm so với thời điểm thành lập doanh nghiệp. Thay vào đó, tỷ lệ nhóm doanh nghiệp có quy mô lao động từ 11 đến 50 lao động có xu hướng tăng khá cao với mức tăng xấp xỉ dao động trong khoảng 3-7% qua các năm. Nhóm các doanh nghiệp có quy mô trên 50 lao động cũng có xu hướng tăng nhẹ. Điều này cho thấy doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đều mở rộng quy mô sản xuất và tạo nhiều công việc cho lao động địa phương, thúc đẩy đời sống người lao động và góp phần phát triển kinh tế tỉnh Lạng Sơn.

Hình 14: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động giai đoạn 2017 – 2023

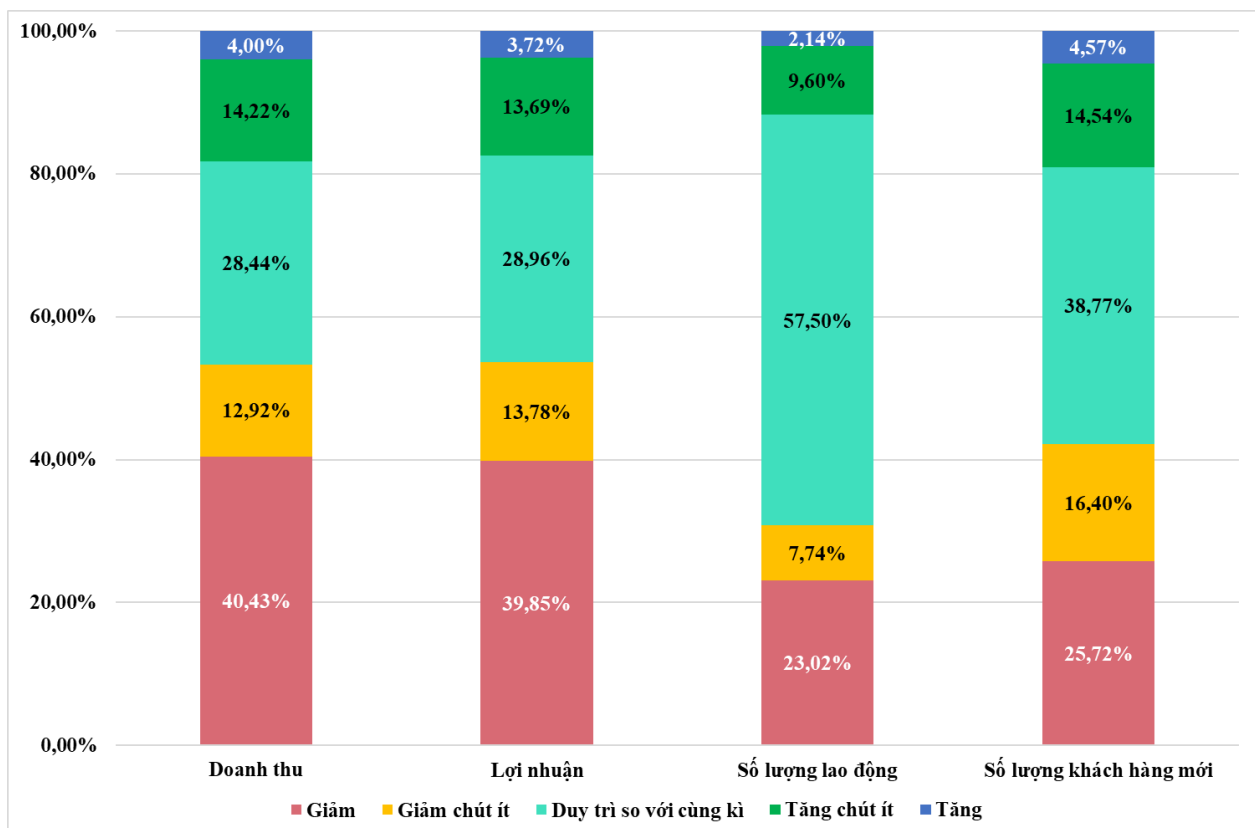


Quy mô doanh xuyên suốt giai đoạn 2017-2023 tham gia khảo sát chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ với số lượng lao động dưới 50 người. Xét về tổng thể cả 04 chỉ số so sánh về số lượng lao động, tỷ lệ doanh nghiệp có số lượng lao động dưới 10 lao động giảm dần qua các năm với tỷ lệ trên 70%. Tuy nhiên có đến 2/4 chỉ số về lao động của nhóm doanh nghiệp có số lượng từ 11 đến 50 lao động lại có xu hướng tăng đều qua các năm. Điểm sáng là số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2023 có tỷ lệ tăng tại số lượng từ 11 đến 50 lao động.

2.3 Thực trạng và triển vọng của các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua lăng kính DDCI giai đoạn 2017 – 2023

Trong suốt năm 2023 vừa qua, kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn không tưởng. Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế khiến việc phát triển một số lĩnh vực cũng bị đình trệ, các doanh nghiệp không dám mạo hiểm đầu tư để phát triển những dự định của mình vì lo ngại sẽ chịu một khoản lỗ không hề nhỏ. Nhìn chung, trong năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX, HKD trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đối mặt với một năm đầy thách thức. Cụ thể, 53,35% số doanh nghiệp được hỏi sụt giảm doanh thu, xấp xỉ 54% doanh nghiệp sụt giảm lợi nhuận. Chỉ 18,22% doanh nghiệp, HTX, HKD phản hồi rằng doanh thu năm 2023 tăng so với năm 2022, và khoảng 17,41% cho rằng lợi nhuận thu được trong năm 2023 có sự cải thiện. Số lượng đơn vị cắt giảm lao động trong năm 2022 ở mức xấp xỉ 31%. So với năm 2022, khoảng 19% số lượng doanh nghiệp tại Lạng Sơn vẫn nỗ lực phát triển khách hàng mới.

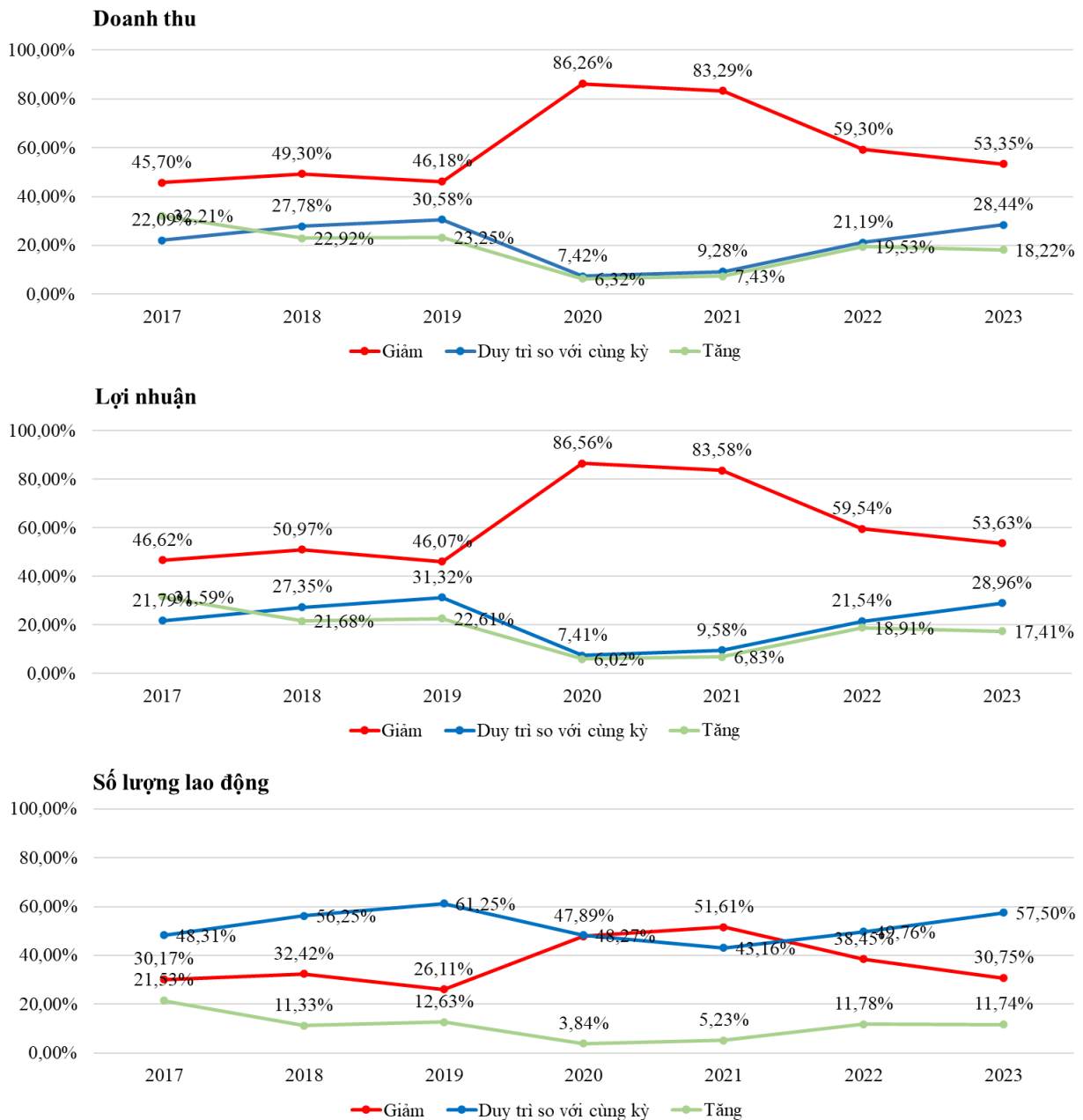
Hình 15: Tình hình chung hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD năm 2023



2.3.1 Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD

Năm 2023, chỉ có 53,35%, giảm đáng kể so với con số ở năm 2022 với 59,30%. Đây là tín hiệu tích cực cho kinh tế của tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên con số này vẫn chưa thể phục hồi như giai đoạn trước covid-19. Lợi nhuận trong giai đoạn 2017 – 2023 cũng có sự biến động đồng pha với doanh thu, tỷ lệ doanh nghiệp bị giảm lợi nhuận trong năm 2023 cũng giảm đáng kể so với năm 2022 từ 59,54% xuống chỉ còn 53,63%. Tỷ lệ doanh nghiệp gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2023 có sự giảm nhẹ so với năm 2022 tuy nhiên cũng đạt tỷ lệ khá cao lần lượt tại mức 18,22% và 17,41%.

Hình 16: Hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 – 2023

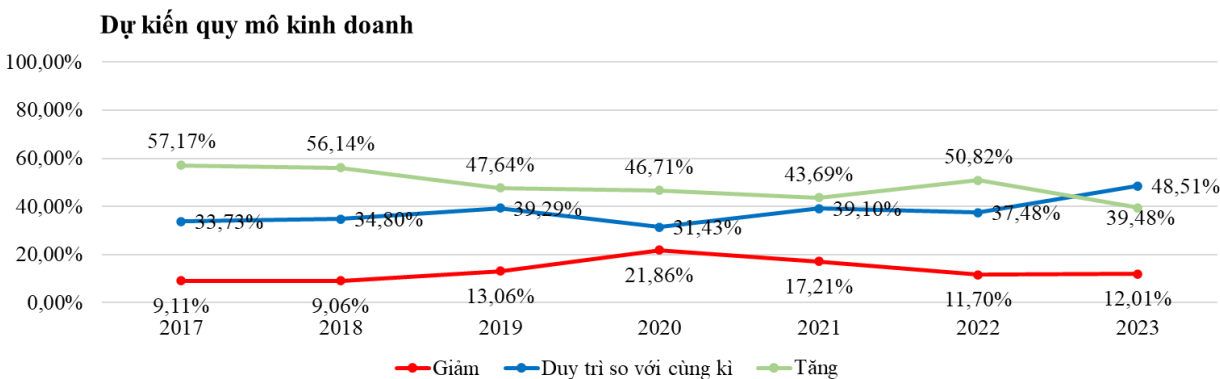
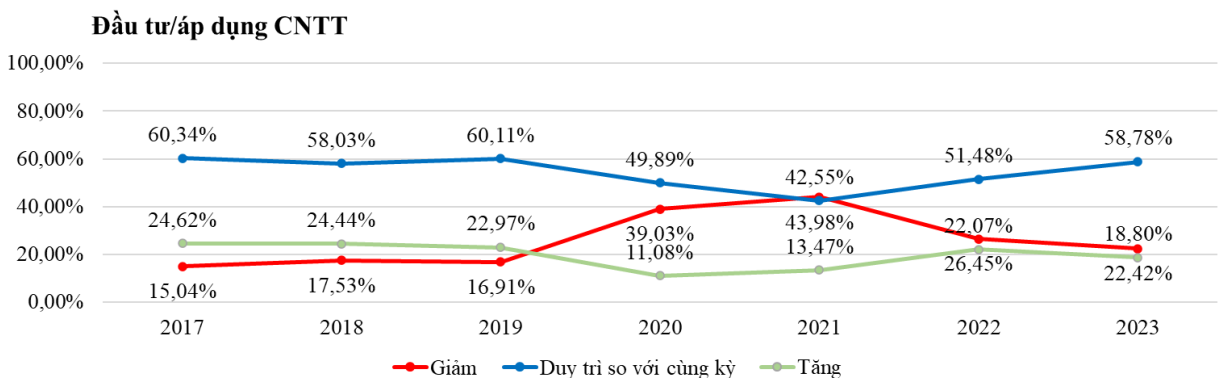
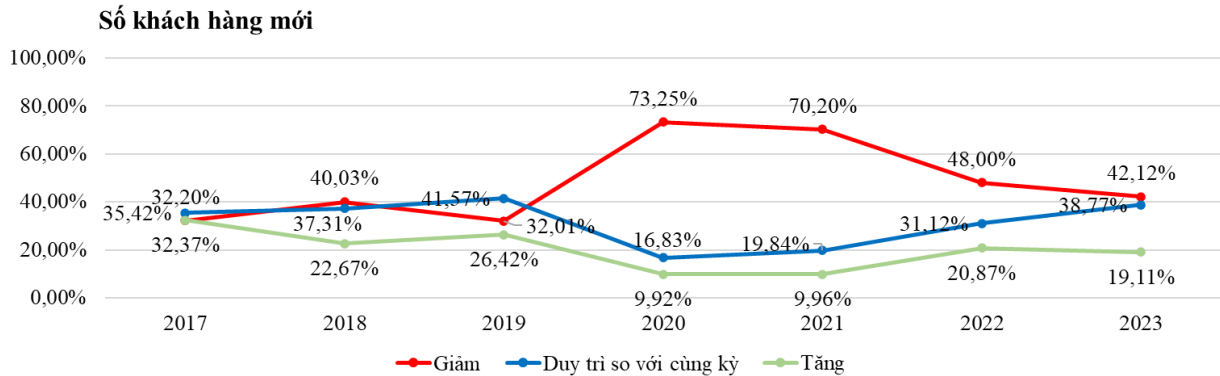


Số lượng doanh nghiệp phải cắt giảm lao động trong năm 2023 đã thu hẹp đáng kể so với năm 2021 và 2022. Chỉ còn 30,75% doanh nghiệp cho biết phải cắt giảm lao động trong năm 2023 (giảm 7,70% so với năm 2022). Tỷ lệ doanh nghiệp duy trì được quy mô lao động ở mức cao, đạt gần 58%, tăng gần 8% so với năm 2022, có thể nói đây là một sự nỗ lực không hề nhỏ của cộng

đồng doanh nghiệp cùng với tỉnh Lạng Sơn trong việc đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

2.3.2 Triển vọng kinh doanh của DN, HTX, HKD qua lăng kính DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 – 2023

Hình 17: Triển vọng kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 – 2023



Có 38,77% và 58,78% doanh nghiệp tham gia khảo sát duy trì được số lượng khách hàng mới và đầu tư/ứng dụng công nghệ thông tin. Những con số này đã được cải thiện rất tốt so với năm 2022, và đang tiệm cận với tỷ lệ năm 2017, điều này cho thấy các doanh nghiệp đang phục hồi dần trong điều kiện bình thường mới. Tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo giảm số lượng khách hàng mới năm 2023 là 42,12%, giảm 5,88% so với năm 2022. Tỷ lệ số doanh nghiệp báo cáo giảm đầu tư/ứng dụng công nghệ công tin năm 2023 là 18,80% thấp hơn 3,27% với năm trước.

Những tín hiệu tích cực về triển vọng kinh doanh cũng làm cho các doanh nghiệp có cái nhìn tốt hơn về tương lai. Cụ thể khảo sát DDCI 2023 ghi nhận 87,99% doanh nghiệp dự kiến tăng hoặc duy trì quy mô kinh doanh trong năm 2023. Tỷ lệ doanh nghiệp dự kiến thu hẹp quy mô kinh doanh chiếm 12,01%.

Triển vọng kinh doanh cần có những kế hoạch phù hợp và kịp thời, sẽ không khả thi nếu không có sự đồng lòng của cả các cấp sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Lãnh đạo tỉnh cần tiếp tục có những phương án dự phòng cũng như kịch bản nhằm ứng phó kịp thời rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh... Trên hết, các doanh nghiệp cũng cần đổi mới tư duy, tăng cường liên kết và hợp tác kinh doanh. Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh gắn với mục tiêu phát triển bền vững sẽ giúp kinh tế tỉnh Lạng Sơn và rộng hơn là đất nước tiến tới nấc thang cao hơn trong tương lai.

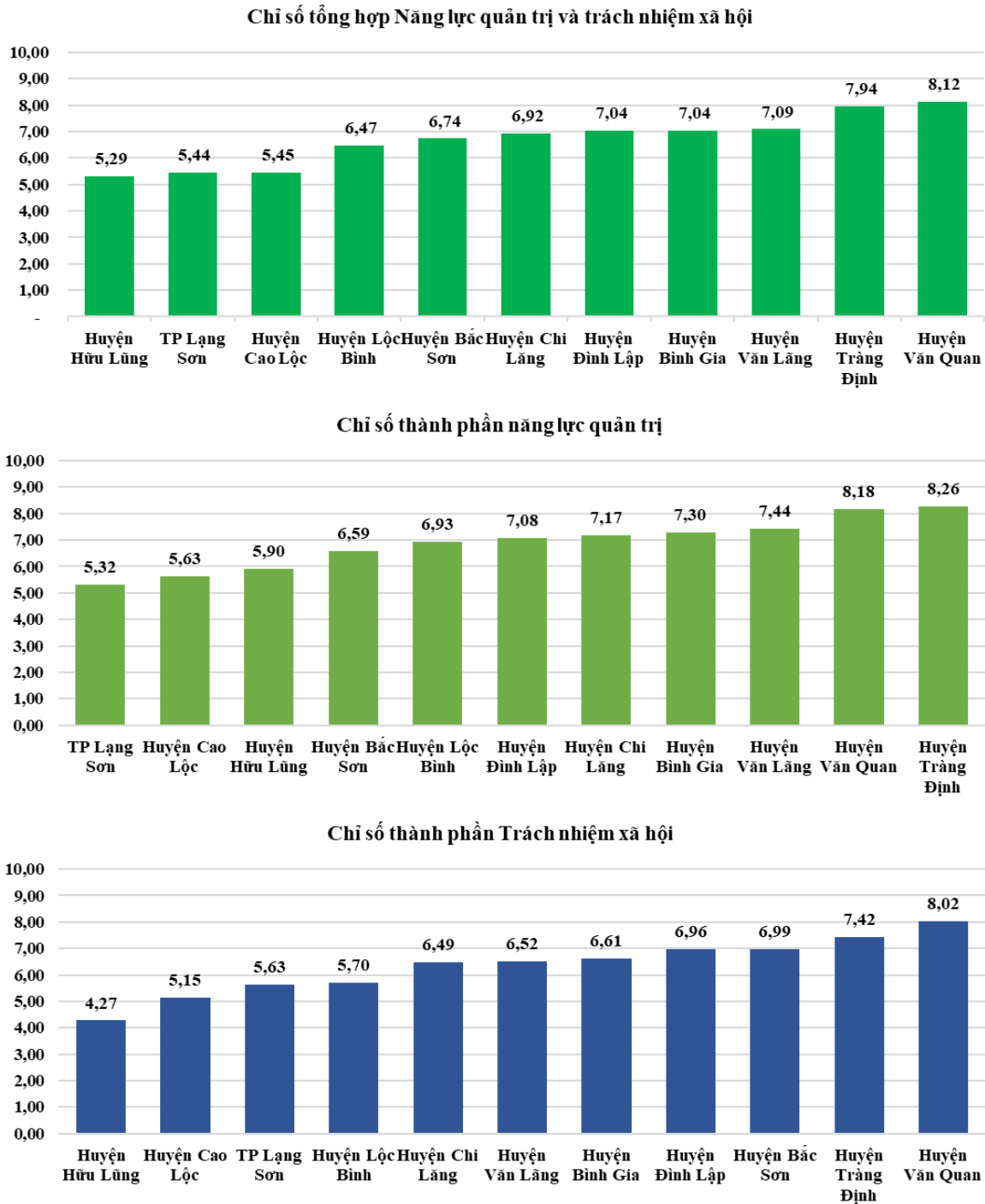
2.4 Chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn

DDCI Lạng Sơn 2023 tiếp tục tiến hành đo lường Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua bộ chỉ số tổng hợp CMSR (Corporate Management and Social Responsibility Index). Bộ chỉ số được tổng hợp dựa trên hai chỉ số thành phần là chỉ số Năng lực quản trị doanh nghiệp (gọi tắt là CMI) và chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (gọi tắt là CSR) với 16 chỉ tiêu thông tin đánh giá. Đây là bộ chỉ số do doanh nghiệp tự đánh giá nên mang tính chất tham vấn sơ bộ. Trong các đánh giá hoàn chỉnh, cần có sự tham gia của các tổ chức kiểm toán về năng lực và trách nhiệm xã hội có thông tin đối soát mới hoàn toàn đáng tin cậy. Tuy nhiên bộ chỉ số này có giá trị trong việc nắm bắt được tình trạng “sức khỏe” của cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại 11 địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Từ đó, cho biết khả năng quản trị cũng như các quy trình hoạt động bên trong doanh nghiệp giúp doanh nghiệp có thể đạt được mục tiêu đề ra cũng như góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững.

Nhóm nghiên cứu tiến hành tính toán và chuẩn hóa điểm số trên thang điểm 10 để đưa ra bảng xếp hạng và điểm số chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CMSR) của 11 địa phương dựa trên kết quả khảo sát DDCI Lạng Sơn năm 2023. Điểm trung vị của chỉ số CMSR của tỉnh đạt 6,92 điểm giảm 0,62 điểm so với 7,54 điểm năm 2022. Nhóm ba địa phương được cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn đánh giá tốt về góc độ vận hành quản trị doanh nghiệp và có trách nhiệm với cộng đồng địa phương lần lượt là huyện Văn Quan với 8,12 điểm, huyện Tràng Định và huyện Văn Lãng với điểm số lần lượt là 7,94 điểm, 7,09 điểm. Trong đó, huyện Văn Quan tiếp tục duy trì vị trí xếp hạng cao được cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn đánh giá tốt. Ở chiều ngược lại, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện Hữu Lũng, TP Lạng Sơn và huyện Cao Lộc có đánh giá chưa cao về chỉ số này lần lượt tương ứng với mức điểm là 5,29 điểm, 5,44 điểm và 5,45 điểm.

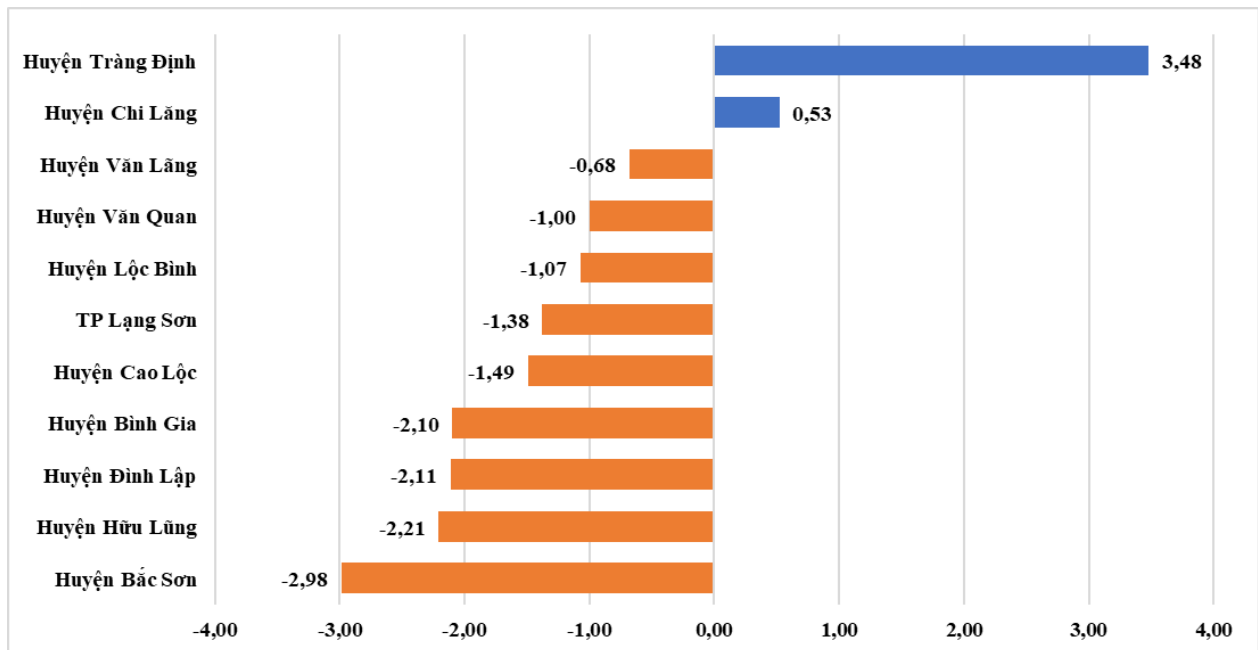
Từ kết quả khảo sát năm 2023 có thể thấy rằng, hầu hết doanh nghiệp của địa phương nào có năng lực quản trị tốt thì cũng đồng hành với trách nhiệm với xã hội: ý thức bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng tốt hơn. Quan sát hình trên, huyện Văn Quan và huyện Tràng Định là đơn vị có điểm của cả hai chỉ số thành phần Năng lực quản trị của doanh nghiệp (CMI) và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đều dẫn đầu trên bảng xếp hạng. Ở chiều ngược lại, các đơn vị có mức điểm của cả hai chỉ số CMI và CSR chưa cao đó là huyện Hữu Lũng, huyện Cao Lộc, TP. Lạng Sơn.

Hình 18: Xếp hạng và điểm số chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của DN



Năm 2023, trải qua bốn năm áp dụng bộ chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, điểm số của các đơn vị ghi nhận cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh ở 02/11 địa phương có mức cải thiện và 09/11 địa phương có sự sụt giảm về điểm số. Huyện Tràng Định là địa phương có cộng đồng doanh nghiệp cải thiện tốt nhất tương ứng là 3,48 điểm và huyện Chi Lăng có mức cải thiện khá khiêm tốn với mức điểm tăng là 0,53 điểm. Doanh nghiệp ở hai địa phương có mức giảm điểm khá sâu so với DDCI 2022 là huyện Hữu Lũng và huyện Bắc Sơn với mức giảm lần lượt là 2,21 điểm và 2,98 điểm. Đây là hai huyện cần nỗ lực hơn nữa để cải thiện điểm số vào năm 2024.

Hình 19: Mức độ cải thiện của chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp năm 2023 so với năm 2022



2.4.1 Chỉ số đánh giá Năng lực quản trị của doanh nghiệp

Năng lực quản trị của doanh nghiệp (Capacity Management Index – viết tắt là CMI) là chỉ số đo lường khả năng quản trị các quy trình hoạt động bên trong để đạt được các mục tiêu cũng như giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Đây chỉ số phản ánh chân thực tình hình “sức khỏe” của doanh nghiệp, cho biết doanh nghiệp đang mạnh hay vẫn còn yếu ở đâu và sắp tới cần phải tập trung phát triển những khía cạnh nào. Khi đã nắm được điểm này, các địa phương có thể dễ dàng xây dựng các chương trình hành động và đưa ra những hỗ trợ thiết thực nhất cho doanh nghiệp.

Nhìn chung, các chỉ tiêu cấu phần chỉ số đánh giá Năng lực quản trị có tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện hàng năm hoặc đã triển khai thí điểm đã có những cải thiện tích cực. Xét về tỷ lệ phần trăm, cộng đồng doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023 cho biết đã áp dụng và/hoặc có kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu thông tin đánh giá Năng lực quản trị doanh nghiệp vào quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tương đối cao và đồng đều.

Bảng 7: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Năng lực quản trị của doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu thông tin đánh giá	Tỷ lệ (%)
1	Khi gặp các khó khăn, vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh, sau khi xử lý hậu quả DN đã tập trung rà soát và điều chỉnh quy trình hoạt động	71,28
2	DN đã ban hành và thực thi đánh giá kết quả công việc của cán bộ và bộ phận thông qua hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (Key performance Indicators-KPI)	85,51
3	DN đã thực hiện, đánh giá thưởng phạt, đào tạo, đề bạt cho cán bộ dựa trên kết quả và hiệu quả công việc	73,02

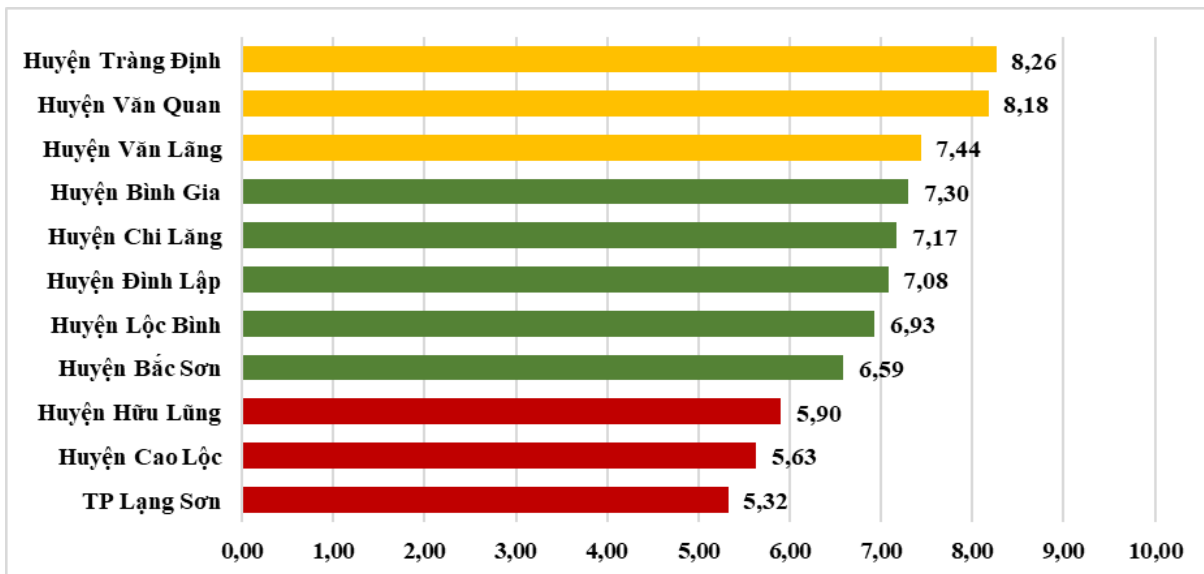
4	DN đã triển khai việc thu thập, tổng hợp dữ liệu thị trường, khách hàng, thông tin đầu vào, đầu ra (ví dụ cơ sở dữ liệu khách hàng, nhà cung cấp, nguyên vật liệu, bán hàng) phục vụ các quyết định đầu tư kinh doanh	67,53
5	DN đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro với các DN đối tác trong chuỗi cung ứng mà DN có thể ảnh hưởng (ví dụ đa dạng hóa nguồn cung, thị trường bán, xuất khẩu, v.v.)	76,34
6	DN có sử dụng kết quả phân tích các dữ liệu thị trường, đầu vào, đầu ra cho các quyết định đầu tư, kinh doanh	76,19
7	DN đã thực thi các biện pháp quản lý rủi ro từ thiên tai và các hiện tượng bất thường nhằm đảm bảo kinh doanh bền vững (mua bảo hiểm, đầu tư, đào tạo tập huấn ngăn ngừa rủi ro)	75,27
8	DN chủ động thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh thích nghi với các biến động về chính sách, thiên tai, dịch bệnh	72,73
9	DN đầu tư mua sắm thiết bị tin học văn phòng hỗ trợ công tác kinh doanh và quản lý DN	69,84
10	Chủ động xây dựng các chương trình tập huấn, đào tạo cán bộ ứng phó với rủi ro thiên tai dịch bệnh	72,73

Chỉ tiêu được áp dụng nhiều nhất là “DN đã ban hành và thực thi đánh giá kết quả công việc của cán bộ và bộ phận thông qua hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (Key performance Indicators – KPI)” với tỷ lệ 85,51%, đây là chỉ tiêu tăng vượt bậc về mặt điểm số khi so sánh với DDCI 2022 (tỷ lệ áp dụng chỉ đạt 76,34%). Tiếp đến, là chỉ tiêu “DN đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro với các DN đối tác trong chuỗi cung ứng mà DN có thể ảnh hưởng (ví dụ đa dạng hóa nguồn cung, thị trường bán, xuất khẩu, v.v.)”, với tỷ lệ áp dụng tương ứng là 76,34%. Ở chiều ngược lại, chỉ tiêu thông tin đánh giá có tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng thấp là “DN đã triển khai việc thu thập, tổng hợp dữ liệu thị trường, khách hàng, thông tin đầu vào, đầu ra (ví dụ cơ sở dữ liệu khách hàng, nhà cung cấp, nguyên vật liệu, bán hàng) phục vụ các quyết định đầu tư kinh doanh”, với tỷ lệ 67,53%. Đối chiếu và so sánh kết quả với DDCI 2022, chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp đã có chút suy giảm về mặt điểm số, tuy nhiên hiện vẫn đang ở thái tích cực. Do vậy, đội ngũ quản lý, khách hàng, cơ quan pháp lý cần chú ý duy trì và phát huy cập nhật thường xuyên thông tin về những rủi ro mà doanh nghiệp đang gặp phải cũng như hiệu quả của những biện pháp ứng phó đã thực hiện. Việc cập nhật các thông tin rủi ro và báo cáo kịp thời có vai trò quan trọng giúp đội ngũ quản lý đưa ra được những quyết định đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

Quản trị rủi ro là vấn đề trọng tâm và được quan tâm hàng đầu trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và chiến lược kinh doanh. Doanh nghiệp có thể đưa ra các quyết định sai lầm, không điều chỉnh chiến lược kịp thời khi môi trường kinh doanh thay đổi, rủi ro trong cạnh tranh với các doanh nghiệp đối thủ, rủi ro đến từ nền kinh tế có thể làm gia tăng chi phí hoặc giảm doanh số bán hàng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần năng động, linh hoạt trong việc thích nghi với bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội, sử dụng linh hoạt các biện pháp quản lý và làm

việc từ xa qua ứng dụng công nghệ thông tin, liên tục cập nhật thông tin để có những phương án điều chỉnh kịp thời.

Hình 20: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp theo Địa phương



Sau khi chuẩn hóa điểm và so sánh giữa các đơn vị tham gia đánh giá, cộng đồng doanh nghiệp huyện Tràng Định xếp thứ nhất về chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp với 8,26 điểm. Xếp thứ hai và thứ ba lần lượt là huyện Văn Quan và huyện Văn Lãng với mức điểm tương ứng là 8,18 điểm và 7,44 điểm.

Cộng đồng doanh nghiệp chưa được đánh giá cao về Năng lực quản trị là TP. Lạng Sơn với 5,32 điểm, huyện Cao Lộc với 5,63 điểm và huyện Hữu Lũng với 5,90 điểm.

2.4.2 Chỉ số đánh giá Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR): là cam kết của doanh nghiệp đối với đạo đức kinh doanh và đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và gia đình họ, cộng đồng địa phương và xã hội nói chung. Các doanh nghiệp thể hiện quyền công dân này thông qua các giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa công ty, bảo vệ quyền lợi và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, chống tham nhũng, bảo vệ môi trường và bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa nhân viên và lãnh đạo, đóng góp vào các chương trình vì lợi ích chung của cộng đồng.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức và nội dung khác nhau.

Thứ nhất là trách nhiệm xã hội về môi trường: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới, thực hiện trách nhiệm xã hội là yếu tố tất yếu đối với các doanh nghiệp muốn mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế. Khó khăn lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn nói riêng gặp phải chính là các ràng buộc phi thuế như: vấn đề bảo vệ môi trường, thực hành trách nhiệm với người lao động, bảo vệ tài nguyên, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm... Thực trạng hiện nay, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều doanh nghiệp chưa xử lý chất thải, khí thải, đặc biệt là những chất thải độc hại và không thể phân hủy đã xả trộm ra môi trường làm ô nhiễm nghiêm trọng các con sông, suối, nguồn nước, không khí, ... Phần lớn các chất thải không thể phân hủy là do hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo ra. Vì vậy trách

nhiệm xã hội đầu tiên của các doanh nghiệp là vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tiến triển tốt, vừa không tạo ra sự tổn hại cho môi trường.

Thứ hai là trách nhiệm xã hội được thể hiện qua việc đóng thuế. Nghĩa vụ đóng thuế là nghĩa vụ cơ bản của các doanh nghiệp đối với Nhà nước, để Nhà nước có nguồn kinh phí chăm lo cho các nhu cầu của xã hội. Doanh nghiệp đóng thuế cho nhà nước, nhà nước sẽ dùng số tiền đó cho việc cung cấp cho các lợi ích cho quốc gia như y tế, môi trường, an ninh, quốc phòng, cung ứng các hàng hóa công cộng cho công dân. Ngoài ra, trách nhiệm xã hội còn được thể hiện qua việc thực hiện các trách nhiệm pháp lý. Điều này sẽ cho thấy cách các công ty tiến hành hoạt động kinh doanh của họ theo luật: luật việc làm, sự cạnh tranh với các công ty khác, các quy định về thuế và sức khỏe, sự an toàn của nhân viên là một số ví dụ về các trách nhiệm pháp lý mà một công ty phải tuân thủ. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp không đồng ý với các luật đã được thông qua hoặc sắp được thông qua, xã hội cũng cung cấp một cơ chế để những người bất đồng chính kiến có thể được nêu quan điểm thông qua các tiến trình chính trị.

Thứ ba là trách nhiệm xã hội được thể hiện qua các hoạt động thiện nguyện. Đây có thể được xem là trách nhiệm công hiến cho cộng đồng của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp áp dụng hình thức tiếp cận này quan niệm: Những đồng lợi nhuận mà họ kiếm được đều tới từ cộng đồng, môi trường xung quanh. Doanh nghiệp phải có trách nhiệm hoàn trả lại xã hội bằng nhiều hình thức, như thực hiện các hoạt động từ thiện, xây dựng các công trình phúc lợi, trồng cây gây rừng hay các chiến dịch thay đổi hành vi của xã hội để trở nên tốt đẹp hơn.

Khi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ngày càng trở thành đề tài được quan tâm. Bên cạnh việc tối đa hóa lợi nhuận, doanh thu, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đang trở thành xu hướng phổ biến để các doanh nghiệp theo đuổi những mục tiêu vì cộng đồng và xã hội. Điều này giúp doanh nghiệp có thể bảo vệ được danh tiếng, đồng thời gia tăng lợi thế cạnh tranh so với đối thủ. Việc thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng có thể được xem như là một hoạt động marketing vì mục đích tốt đẹp, khi đó doanh nghiệp vừa có thể tăng trưởng về lợi nhuận, vừa nhận được thiện cảm từ phía cộng đồng. Tuy nhiên Trách nhiệm xã hội còn mới với nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng, năng lực quản lý, kiến thức chuyên môn trong thực hiện trách nhiệm xã hội ở DN còn nhiều hạn chế.

Bảng 8: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

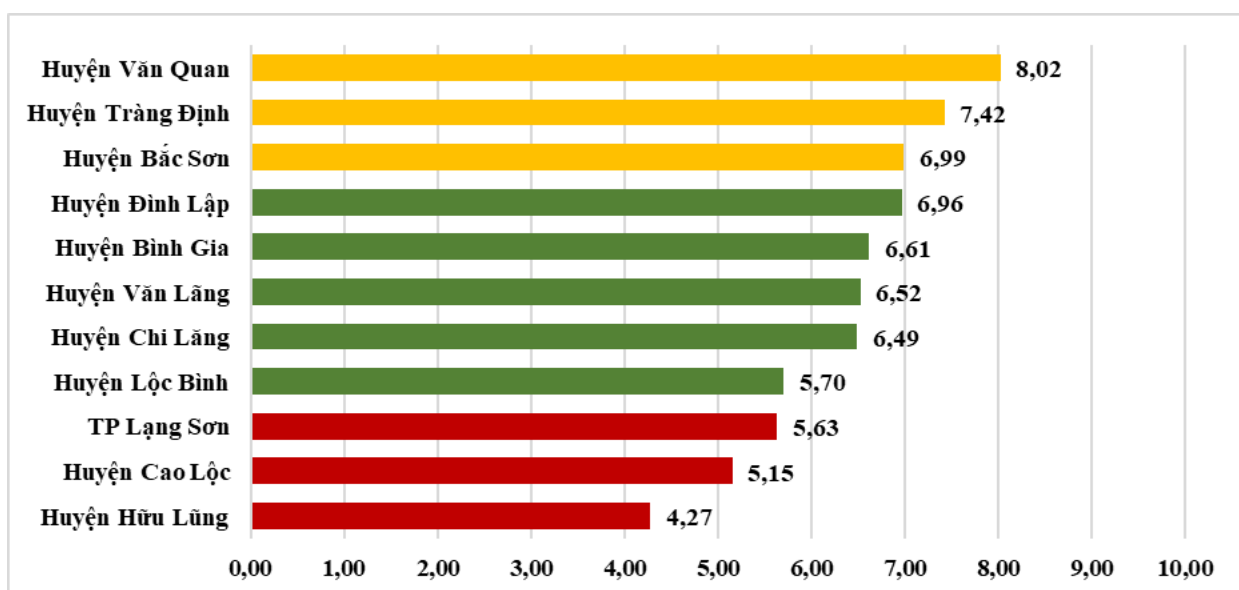
STT	Chỉ tiêu thông tin	Tỷ lệ (%)
1	DN có chính sách hỗ trợ tài chính và tư vấn việc làm cho người lao động bị mất việc	85,51
2	DN đã tiến hành kiểm toán nội bộ và độc lập các vấn đề liên quan đến chính sách trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường	78,26
3	DN đã công bố, công khai, tập huấn, tuyên truyền các thông tin liên quan đến tầm nhìn, chiến lược, quy tắc đạo đức kinh doanh, kế hoạch và chế độ, nội quy với cán bộ của mình	73,02

4	DN đã tổ chức các khóa đào tạo cho người lao động về quyền lợi của người lao động (không phân biệt đối xử, thù lao làm ngoài giờ v.v.) và thực thi nghiêm chỉnh các quy định này	71,70
5	DN đã thực thi chính sách, biện pháp bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng và nước	59,78
6	DN đóng góp trực tiếp vào các chương trình xã hội và thiện nguyện, nhân đạo tại địa phương	56,52

Chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được xét trên 06 chỉ tiêu thông tin đánh giá. Xét về tỷ lệ phần trăm, ba chỉ tiêu có tỷ lệ nhất, bao gồm:

- ✚ DN có chính sách hỗ trợ tài chính và tư vấn việc làm cho người lao động bị mất việc với tỷ lệ 85,51%
- ✚ DN đã tiến hành kiểm toán nội bộ và độc lập các vấn đề liên quan đến chính sách trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường với tỷ lệ 78,26%
- ✚ DN đã công bố, công khai, tập huấn, tuyên truyền các thông tin liên quan đến tầm nhìn, chiến lược, quy tắc đạo đức kinh doanh, kế hoạch và chế độ, nội quy với cán bộ của mình với tỷ lệ là 73,02%

Hình 21: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo ĐP



Sau khi so sánh và chuẩn hóa điểm số dành riêng cho chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo Địa phương thì nhóm ba đơn vị làm tốt nhất chỉ số này là huyện Văn Quan, huyện Tràng Định và huyện Bắc Sơn với điểm số tương ứng là 8,02, 7,42 và 6,99 điểm. Trong đó huyện Bắc Sơn là huyện vẫn duy trì được thứ hạng tốt khi xếp thứ hạng đầu năm 2022. Nhóm thứ hai bao gồm huyện Đình Lập, huyện Bình Gia, huyện Văn Lãng và huyện Chi Lăng, huyện Lộc Bình với điểm số tương ứng là 6,96, 6,61, 6,52, 6,49 và 5,70 điểm. Nhóm ba đơn vị xếp cuối bao gồm thành phố Lạng Sơn với 5,63 điểm, huyện Cao Lộc với 5,15 điểm và huyện Hữu Lũng với 4,27 điểm.

Bộ chỉ số cũng là một công cụ để gợi mở những hướng đi mới cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cải thiện năng lực quản trị trong công tác quản lý doanh nghiệp và nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm đối với xã hội. Qua đó giúp xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, bền vững đem lại lợi ích không chỉ cho doanh nghiệp nói riêng mà còn là cả cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh

2.5 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

Trong giai đoạn hiện nay, ngành công nghệ thông tin đang trở thành một yếu tố quan trọng trong sự phát triển của các doanh nghiệp và tổ chức trên toàn thế giới, được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Ngành CNTT không chỉ đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống, làm thay đổi cơ bản cách quản lý, học tập và làm việc của con người. Ứng dụng công nghệ thông tin luôn được coi là nền tảng quan trọng, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính. Công nghệ thông tin góp phần tự động hóa, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính, tạo ra phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc mới, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến. Năm 2023 là năm thứ 4 mà tỉnh Lạng Sơn triển khai đánh giá, chỉ số này được tính toán, phân tích và xếp hạng theo 25 Sở, ban, ngành và 11 địa phương với thang điểm chuẩn hóa là 10.

- Khối Sở, ban, ngành

Bảng 9: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Sở, ban, ngành (%)

STT	Chỉ tiêu thông tin đánh giá	Tỷ lệ (%)
1	Websites công khai đầy đủ các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của doanh nghiệp	98,89
2	Websites đăng tải các văn bản tóm tắt nội dung, hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và/hoặc thủ tục thanh, kiểm tra xử lý vi phạm	100,00
3	SBN hướng dẫn công khai chi tiết các bước nộp hồ sơ trực tuyến	100,00
4	SBN hỗ trợ DN tiếp cận công nghệ & chuyển đổi số	47,06
5	Lãnh đạo SBN chủ trương và chỉ đạo triển khai có hiệu quả ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC	99,12

Xét về các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Sở, ban, ngành nhìn chung nhận được sự đồng thuận của đông đảo cộng đồng doanh nghiệp. Cụ thể, có 100% doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI 2023 cho rằng “Websites đăng tải các văn bản tóm tắt nội dung, hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và/hoặc thủ tục thanh, kiểm tra xử lý vi phạm” và “SBN hướng dẫn công khai chi tiết các bước nộp hồ sơ trực tuyến”. Bên cạnh đó, 98,89% doanh nghiệp phản hồi rằng “Websites công khai đầy đủ các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của doanh nghiệp”. Với 99,12% doanh nghiệp đánh giá tích cực, chỉ tiêu “Lãnh đạo SBN chủ trương và chỉ đạo triển khai có hiệu quả ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC” ghi nhận 10/25 đơn vị đạt 100% doanh nghiệp hài lòng. Tuy nhiên chỉ 47,06% doanh nghiệp cho biết “SBN hỗ trợ DN tiếp cận công nghệ & chuyển đổi

số”. Có thể thấy trong năm 2023, các đơn vị khối sở, ban, ngành vẫn đang tiếp tục nỗ lực trong công cuộc áp dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính công của tỉnh Lạng Sơn. Mặc dù vẫn tồn tại một số khiếm khuyết nhưng không thể phủ nhận đây là những kết quả rất đáng mừng cho sự nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn này.

- Khối Địa phương

Khi xét về 06 chỉ tiêu thông tin đánh giá về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính của các đơn vị trong khối Địa phương cho thấy những con số đáng khen ngợi với tất cả các chỉ số đều trên 90%. Cụ thể 95,45% doanh nghiệp phản hồi “Có thể tải tài liệu/quy hoạch/kế hoạch của địa phương từ website một cách thuận tiện”; 94,12% doanh nghiệp cho biết “Website cung cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, danh sách doanh nghiệp, dự án của địa phương”. Trên 95% doanh nghiệp đồng ý “Các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của doanh nghiệp được công khai đầy đủ trên website” và chỉ tiêu “Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho TTHC nhờ tìm hiểu trước thông tin trên websites của địa phương” đạt tỷ lệ 97.50%. Bên cạnh đó, tỷ lệ doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2023 cho biết họ dễ dàng tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ trực tuyến đạt con số ấn tượng với mức trung vị là 100%.

Bảng 10: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Địa phương (%)

STT	Chỉ tiêu thông tin đánh giá	Tỷ lệ (%)
1	Doanh nghiệp có thể tải tài liệu/quy hoạch/kế hoạch của địa phương từ website một cách thuận tiện	95,45
2	Website cung cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, danh sách doanh nghiệp, dự án của địa phương	94,12
3	Các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của doanh nghiệp được công khai đầy đủ trên website	95,24
4	Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho TTHC nhờ tìm hiểu trước thông tin trên websites của địa phương	97,50
5	Doanh nghiệp dễ dàng tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ trực tuyến	100,00

Như vậy, đã có những con số tích cực về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính ở cả hai khối Sở, ban, ngành và khối Địa phương với bước đột phá hiện đại hóa nền hành chính, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Điều này cho thấy, tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều sự cố gắng trong việc cải thiện các chỉ số này bằng các chính sách thiết thực mà doanh nghiệp đã cảm nhận được hiệu quả. Trong những năm tới, tỉnh Lạng Sơn cần tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương giữ vững và nâng cao hơn nữa ứng dụng của công nghệ, đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ toàn cầu hoá 4.0 bằng cách đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, tăng cường ứng dụng CNTT, hiện đại hóa cách thức quản trị hành chính. Đồng thời tăng cường số hóa, sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh Lạng Sơn ngày càng phát triển.

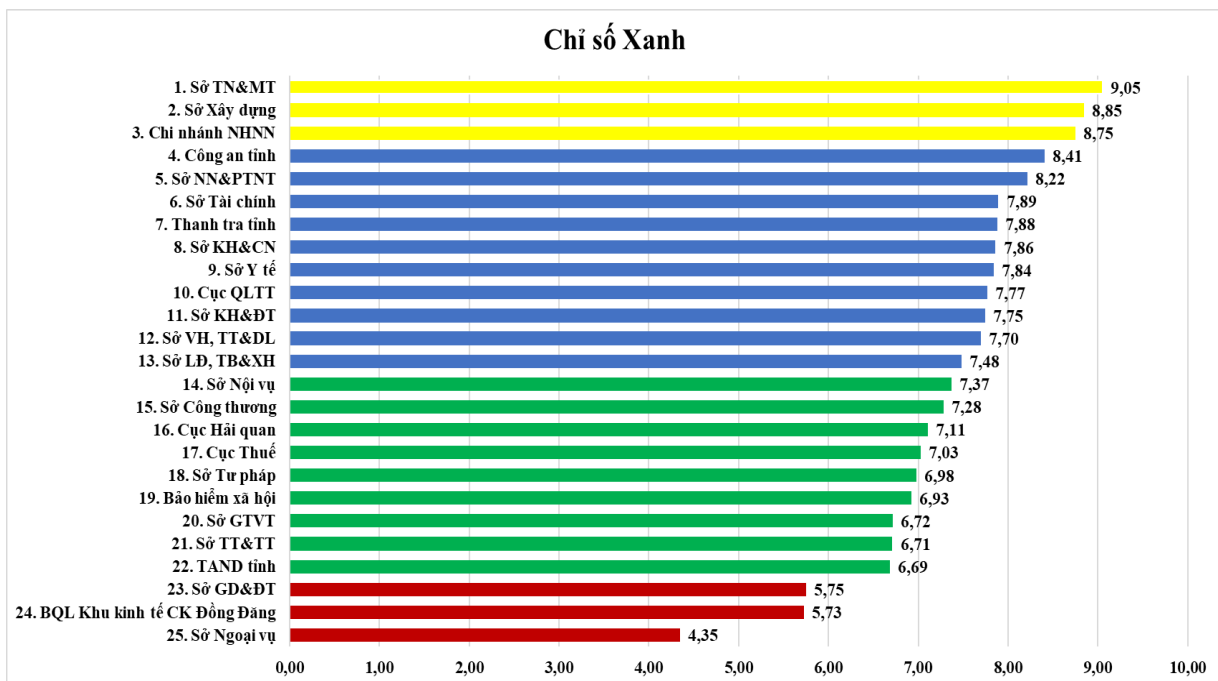
CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH (PROVINCIAL GREEN INDEX – PGI)

1. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (Provincial Green Index – PGI)

Phát triển kinh tế luôn đi kèm với nhiều hệ lụy liên quan đến môi trường và khí hậu. Để đảm bảo an sinh xã hội của toàn dân, việc xây dựng một lộ trình phát triển bền vững với mục tiêu kép vừa phải đảm bảo tăng trưởng kinh tế vừa phải bảo vệ môi trường là vô cùng quan trọng. Để hiện thực hóa mục tiêu này thì vào năm 2022, Trong báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2022, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) lần đầu tiên giới thiệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI).

Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) là bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn của doanh nghiệp như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác.

Hình 22: Xếp hạng và điểm số chỉ số Xanh cấp tỉnh năm 2023 khối Sở, ban, ngành trong DDCI Lạng Sơn 2023



Nhìn chung, dưới góc nhìn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các Sở, ban, ngành dường như đã thực hiện tốt vai trò đồng hành cùng doanh nghiệp. Dựa trên kết quả đánh giá DDCI 2023, 98,75% doanh nghiệp đồng ý rằng “Lãnh đạo SBN có chủ trương thúc đẩy các hoạt động SXKD có tác động tốt tới môi trường liên quan đến lĩnh vực quản lý của SBN” cho thấy các đơn vị đã quan tâm tới việc phát triển của các doanh nghiệp với định hướng phát triển bền vững. Ngoài ra, các SBN còn chủ động thúc đẩy hoạt động phát triển kinh tế bền vững, chỉ tiêu “SBN chủ động đề xuất các chính sách thúc đẩy DN vận hành kinh doanh theo hướng ít tổn hại đến môi trường” đạt 74,19%.

Tuy nhiên vấn đề triển khai chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) còn chưa được các Sở, ban, ngành thực sự ưu tiên triển khai mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh, chỉ có khoảng 33,33% DN đồng ý với ý kiến rằng các Sở, ban, ngành “Có chương trình chính sách khuyến khích DN tuân thủ và bảo vệ môi trường”.

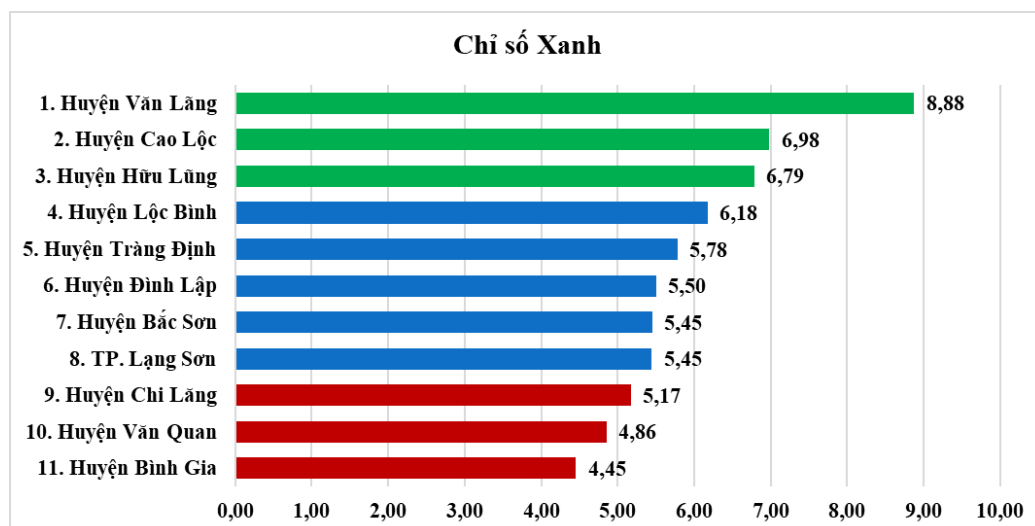
Trong năm 2023, Sở TN&MT, Sở Xây dựng và Chi nhánh NHNN là ba đơn vị thể hiện phần nào sự quan tâm đối với môi trường đầu tư kinh doanh xanh tại địa phương. Trong khi đó, các đơn vị như Sở GD&ĐT, BQL Khu kinh tế CK Đồng Đăng và Sở Ngoại vụ chưa thực sự cố gắng trong việc thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh xanh tại tỉnh. Điểm trung vị khối SBN của chỉ số này đạt 7,48 điểm.

2. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (Provincial Green Index – PGI) khối Địa phương

Từ kết quả đánh giá của DDCI Lạng Sơn 2023, có thể thấy địa phương đạt thứ hạng PGI dẫn đầu là huyện Văn Lãng với điểm số 8,88 điểm. Đứng thứ hai là huyện Cao Lộc với 6,98 điểm và xếp vị trí thứ ba là huyện Hữu Lũng với 6,79 điểm. Nhóm thứ hai bao gồm huyện Lộc Bình, huyện Tràng Định và huyện Đình Lập với số điểm lần lượt là 6,18 điểm, 5,78 điểm và 5,50 điểm. Bên cạnh đó là huyện Bắc Sơn và TP Lạng Sơn với cùng mức điểm số 5,45 điểm. Nhóm cuối bảng xếp hạng bao gồm ba địa phương bao gồm huyện Chi Lăng, huyện Văn Quan và huyện Bình Gia với điểm số lần lượt là 5,17 điểm, 4,86 điểm và 4,45 điểm. Huyện Bình Gia đang là huyện có mức điểm thấp nhất, địa phương cần chú trọng đặc biệt hơn trong sự phát triển kinh tế đi kèm giữ gìn môi trường (phát triển bền vững). Điểm trung vị khối Địa phương của chỉ số xanh đạt 5,50 điểm.

Đi vào phân tích sâu 2 chỉ tiêu thành phần trong chỉ số, có thể thấy rằng lãnh đạo địa phương đã chú trọng, quan tâm đặc biệt tới phát triển môi trường kinh tế bền vững, 97,87% số doanh nghiệp ở mức trung vị nhận định rằng “Lãnh đạo SBN có chủ trương trong thúc đẩy các hoạt động SXKD có tác động tốt tới môi trường”. Tuy nhiên thì địa phương vẫn còn chưa thực sự có nhiều chính sách nhằm phát triển DN đi kèm với hướng phát triển xanh khi chỉ có hơn 17% doanh nghiệp được khảo sát nhận được dịch vụ hỗ trợ “Địa phương có chương trình chính sách khuyến khích DN tuân thủ và bảo vệ môi trường”.

Hình 23: Xếp hạng và điểm số chỉ số Xanh cấp tỉnh khối Địa phương trong DDCI Lạng Sơn năm 2023

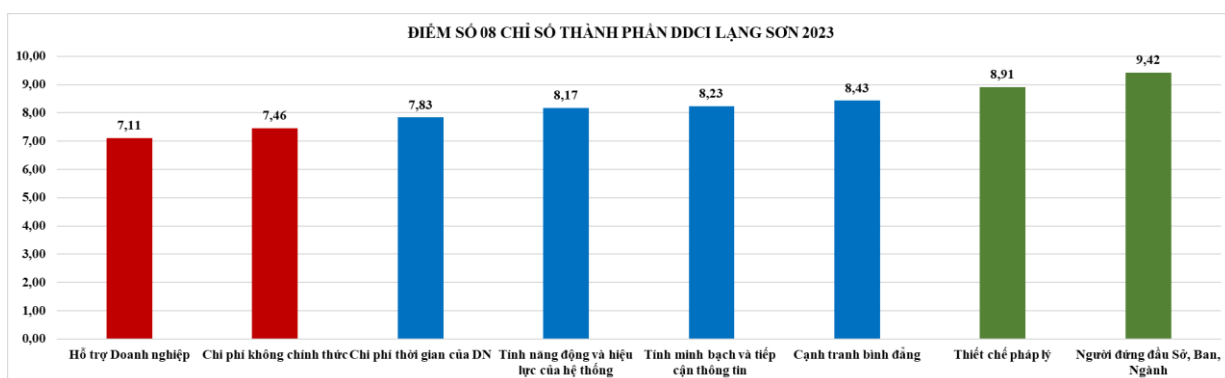


CHƯƠNG IV: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN, NGÀNH – DDCI SBN NĂM 2023

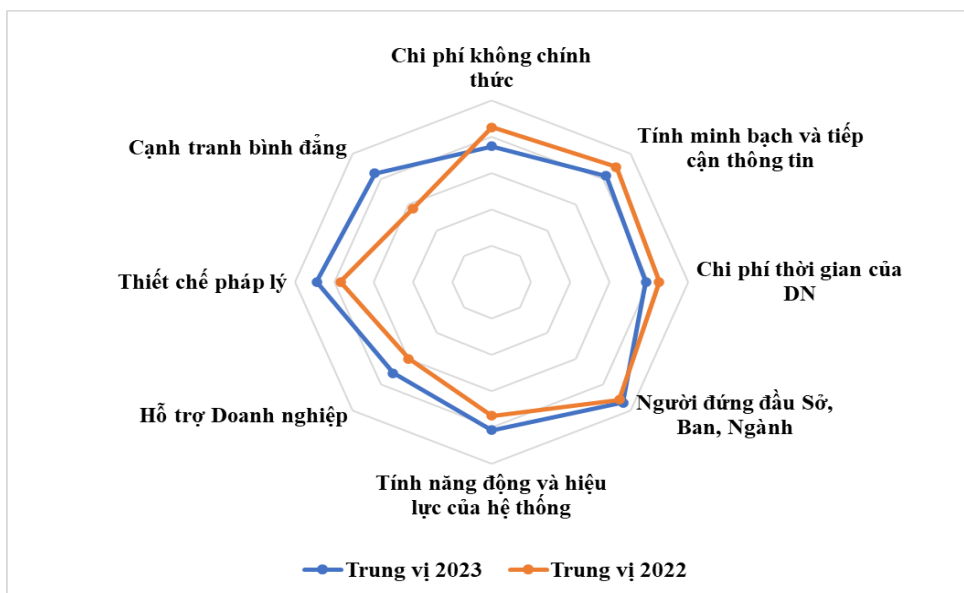
4.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Sở, ban, ngành năm 2023

Có 05/08 chỉ số thành phần DDCI khối Sở, ngành có điểm trung vị đạt trên 8 điểm, bao gồm: Vai trò người đứng đầu với 9,42 điểm, Thiết chế pháp lý với 8,91 điểm, Cạnh tranh bình đẳng với 8,43 điểm, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin với 8,23 điểm. Ngược lại, Hỗ trợ Doanh nghiệp và Chi phí không chính thức là hai điểm còn hạn chế được DDCI 2023 nhận diện. Các đơn vị cơ sở trong tỉnh Lạng Sơn cần quan tâm hơn nữa đến những hoạt động tiếp xúc, hỗ trợ nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, nhóm doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, giảm thiểu các khoản chi phí không chính thức trên địa bàn tỉnh.

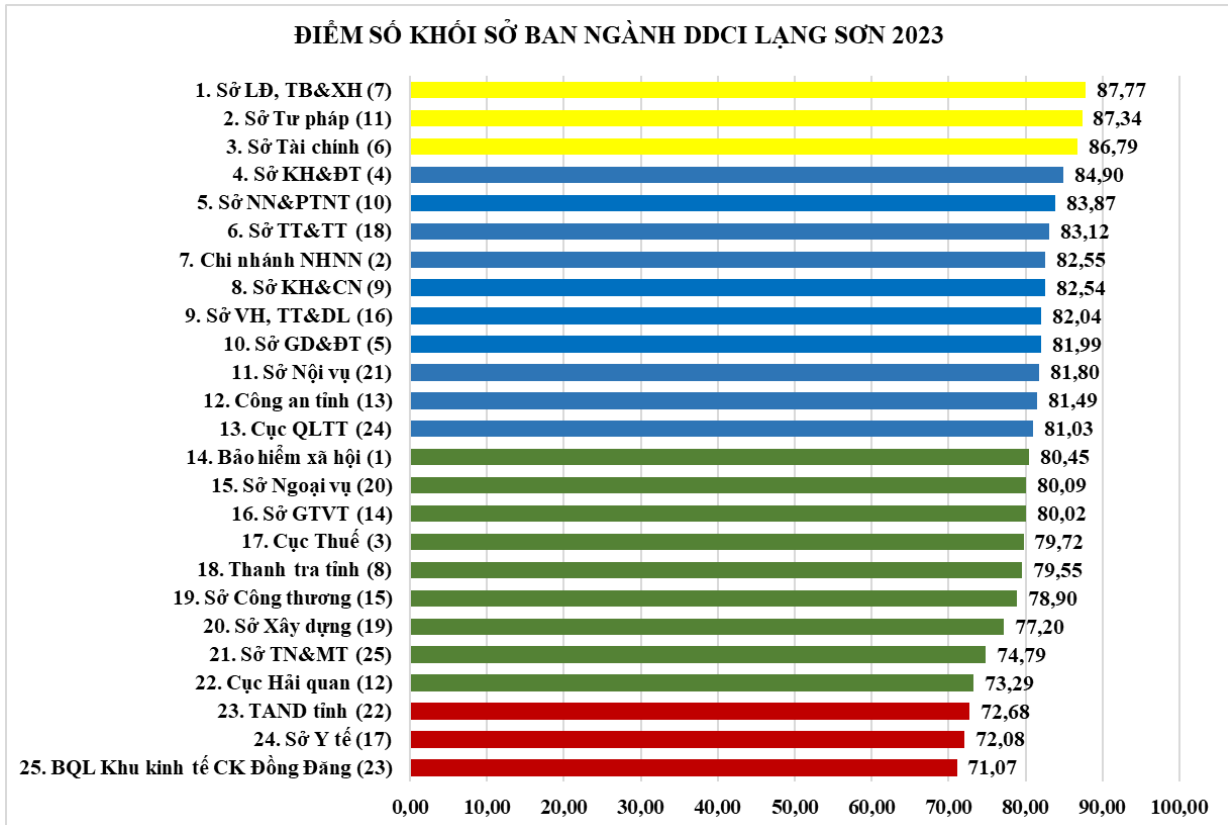
Hình 24: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối SBN



Hình 25: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối SBN năm 2023 so với năm 2022



Xét về mức độ cải thiện, DDCI khối Sở, ban, ngành có 05/08 chỉ số thành phần có điểm trung vị tăng so với năm 2022. Trong đó “Cạnh tranh bình đẳng” là chỉ số có mức tăng điểm lớn nhất với 2,75 điểm. Các chỉ số thành phần giảm điểm là Chi phí thời gian của doanh nghiệp giảm 0,68 điểm, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin giảm 0,7 điểm, giảm mạnh nhất là chỉ số Chi phí không chính thức 1,05 điểm.

Hình 26: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối Sở, ban, ngành

Qua bảy năm triển khai đánh giá DDCI, chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, ngành trong tỉnh Lạng Sơn đang được cải thiện khá đồng đều và liên tục theo thời gian, thể hiện qua hai đặc điểm chính như sau:

Thứ nhất, điểm số của các SBN tăng đáng kể điểm trung vị của khối đạt 81,03 điểm, tăng 5,04 điểm so với năm 2022.

Thứ hai, bảng xếp hạng năm 2023 có nhiều thay đổi cho thấy sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các đơn vị trong khối. Những đơn vị đã từng nằm trong nhóm dẫn đầu năm ngoái đã rơi xuống nhóm khá và trung bình năm nay. Ngược lại, những đơn vị có xếp hạng hạng thấp trong khảo sát năm trước đã bứt tốc và đạt được thứ hạng tốt trong DDCI 2023.

Ba đơn vị dẫn đầu khối Sở, ban, ngành lần lượt là Sở LĐ, TB&XH với 87,77 điểm, Sở Tư pháp với 87,34 điểm và Sở Tài chính với 86,79 điểm. Trung bình nhóm đạt 87,30 điểm, tăng 7,06 điểm so với năm 2022 (80,24 điểm).

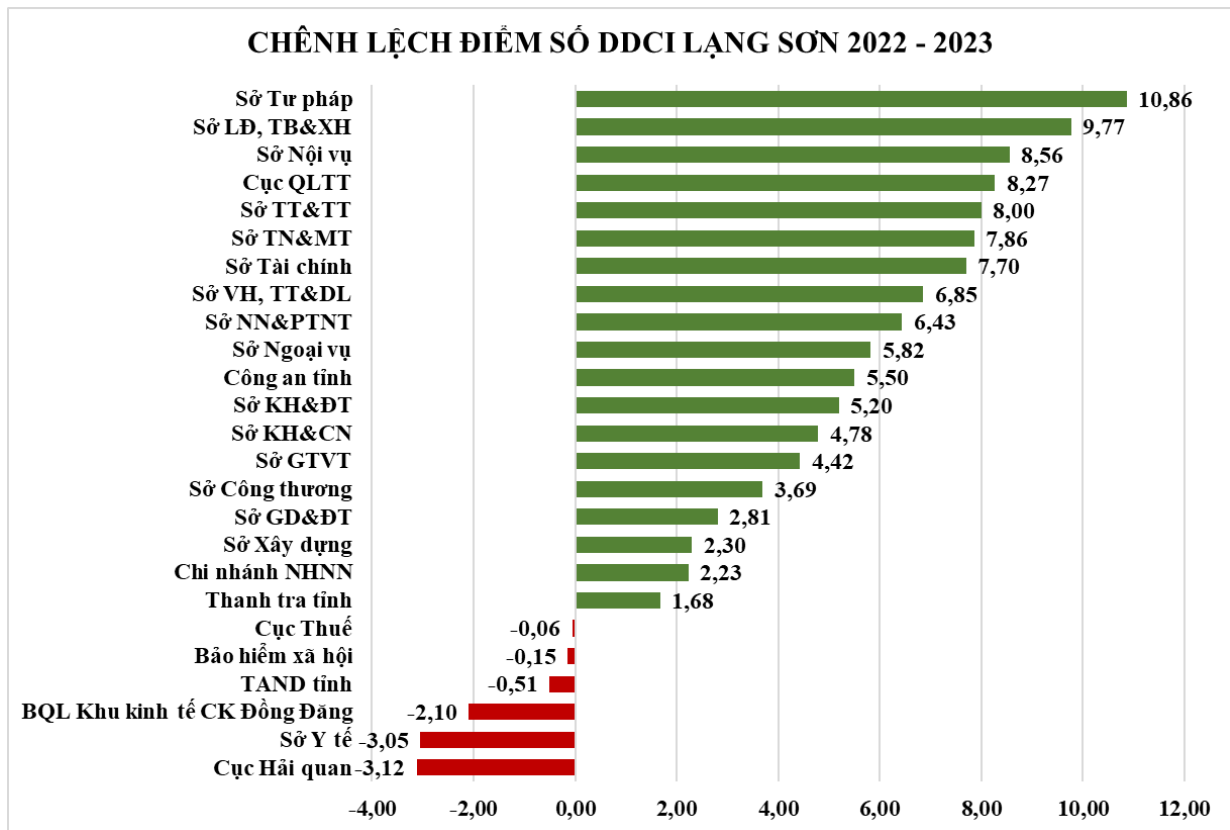
Nhóm thứ hai gồm các đơn vị từ Cục QLTT đến Sở KH&ĐT với điểm số dao động trong khoảng 81,03 đến 84,90 điểm, trung bình nhóm đạt 82,53 điểm. Chi nhánh NHNN là đơn vị nằm trong nhóm dẫn đầu năm ngoái (xếp hạng 02/25), tuy nhiên đơn vị này đã bị chậm lại và rơi xuống thứ hạng 07 trong DDCI 2023. Ở chiều hướng ngược lại, Sở TT&TT, Cục QLTT và Sở Nội vụ là các đơn vị có thứ hạng cải thiện mạnh nhất trong năm nay khi lần lượt tăng 12, 11 và 10 bậc, chính thức góp mặt trong nhóm khá của tỉnh.

Nhóm thứ ba gồm các đơn vị từ Cục Hải quan đến Bảo hiểm xã hội, điểm trung bình nhóm đạt 78,22 điểm. Đáng chú ý là Bảo hiểm xã hội và Cục Thuế là những đơn vị nằm trong top đầu năm

ngoái nhưng năm nay rớt hạng xuống nhóm ba. Có 04/09 đơn vị xếp hạng trong nhóm này năm ngoái tiếp tục nằm trong nhóm thứ ba năm nay.

Ba đơn vị xếp cuối là TAND tỉnh với 72,68 điểm, Sở Y tế với 72,08 điểm và BQL Khu kinh tế CK Đồng Đăng với 71,07 điểm. Trung bình nhóm đạt 71,94 điểm. Điểm số của cả 3 sở đều có xu hướng giảm điểm so với năm 2022 giảm mạnh nhất là Sở Y tế là giảm 3,05 điểm. Điều này cho thấy cả 3 Sở, Ban, Ngành này cần cải thiện nhiều trong năm tới để có thể vươn lên các nhóm xếp hạng trên.

Hình 27: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn 2023 so với 2022



DDCI năm 2023 ghi nhận sự cải thiện điểm số đáng kể của các SBN trong đó có 19/25 đơn vị gia tăng về điểm số. Trong đó, Sở Tư pháp và Sở LĐ, TB&XH là hai đơn vị có mức cải thiện tốt nhất với mức tăng lần lượt là 10,86 điểm và 9,77 điểm. Tiếp theo ghi nhận 03 đơn vị có mức tăng từ 8 điểm bao gồm Sở Nội vụ, Cục QLTT và Sở TT&TT. Để có kết quả ấn tượng đó, Sở Tư pháp được cộng đồng doanh nghiệp gửi gắm những ý kiến tích cực thông qua một số chỉ tiêu thông tin nổi bật như: 100% doanh nghiệp được SBN mời tham gia tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật; 100% Websites đăng tải các văn bản tóm tắt nội dung, hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục hành chính cho DN và/hoặc thủ tục thanh, kiểm tra xử lý vi phạm.

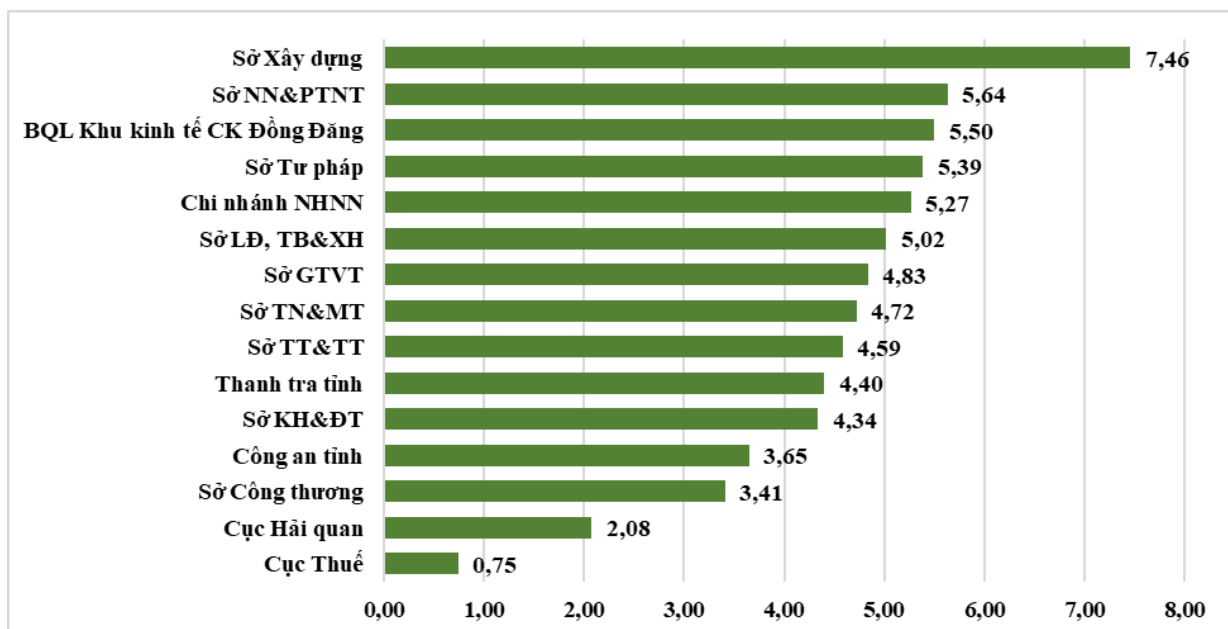
Ở chiều hướng ngược lại, Cục Hải quan và Sở Y tế là hai đơn vị giảm điểm so với năm ngoái với mức giảm lần lượt là 3,12 điểm và 3,05 điểm. Mặc dù mức giảm nhẹ so với năm ngoái, tuy nhiên trong bối cảnh các đơn vị khác đang không ngừng cải thiện thì việc giảm điểm đã khiến hai đơn vị này tụt giảm mạnh về thứ hạng.

Cục Hải quan có 05 CSTP giảm mạnh về điểm số và xếp hạng so với năm ngoái bao gồm: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Chi phí thời gian của doanh nghiệp và Chi phí không chính thức,

Người đứng đầu Sở, ban, ngành, Tính năng động và hiệu lực của hệ thống. Trong chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, tỷ lệ DN cho biết Nội dung thanh tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh tra đã ban hành 57,14%, bên cạnh đó tỷ lệ DN cho rằng “DN được trình bày và ghi nhận đầy đủ cơ sở thông tin trong kết luận thanh tra” cũng chỉ đạt 57,14%, một tỷ lệ không cao trong khối, tỷ đó tỷ lệ DN cho biết Kết luận thanh tra là xác đáng, thuyết phục với doanh nghiệp 42,86%.

Đối với Sở Y tế, một số chỉ tiêu thông tin đáng lưu ý như sau: Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “Lịch kiểm tra được báo trước đủ sớm để doanh nghiệp chuẩn bị thông tin giấy tờ” chiếm 92,86% thấp nhất trong các SBN được tham gia đánh giá; tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “Có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm giữa các SBN hoặc sang địa phương khác hoặc lên cấp có thẩm quyền cao hơn trong giải quyết các vấn đề liên quan cho DN” khá cao với 8,93%. Ngoài ra, một số chỉ tiêu liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp cũng như chủ động đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề của doanh nghiệp cũng không được cải thiện.

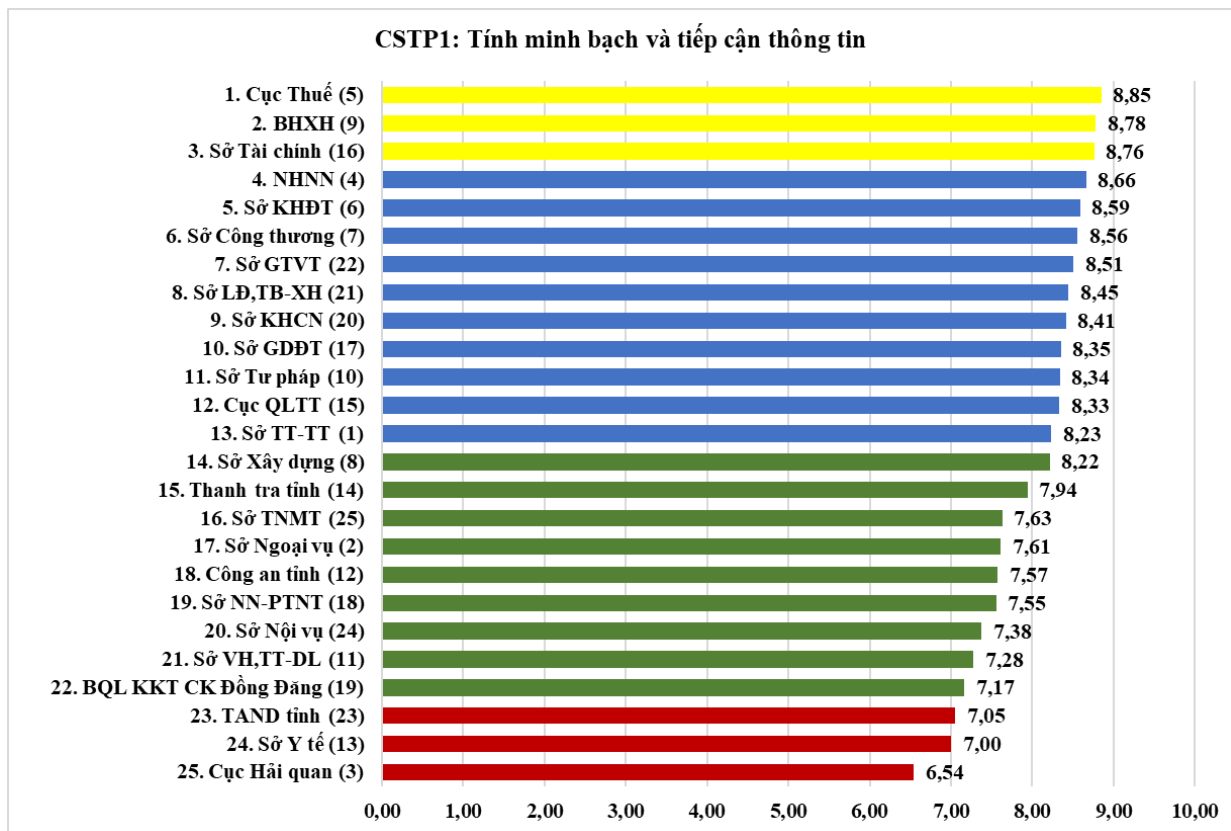
Hình 28: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2023



Xét trên khung thời gian 07 năm giai đoạn 2017 - 2023, DDCI Lạng Sơn khối Sở, Ban, Ngành ghi nhận 15/15 đơn vị đều cải thiện mạnh mẽ trong chất lượng điều hành kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp. Trong đó, Sở Xây dựng có mức tăng mạnh nhất với điểm số là 7,46 điểm, kế tiếp là sự góp mặt của năm đơn vị Sở NN&PTNT, BQL Khu kinh tế CK Đồng Đăng, Sở Tư pháp, Chi nhánh NHNN và sở LĐ, TB&XH với mức cải thiện điểm trung bình trên 5 điểm. Tiếp đến, các đơn vị có mức cải thiện khá cao từ 4 điểm trở lên bao gồm: Sở KH&ĐT, Thanh tra tỉnh, Sở TT&TT, Sở TN&MT và Sở GTVT. Xem xét sự biến động điểm số xuyên suốt giai đoạn 2017 - 2023, Cục Thuế có mức tăng trung bình thấp nhất với 0,75 điểm. Như vậy, toàn thể đơn vị nói chung cũng như Cục Thuế nói riêng cần đổi mới chủ trương, có những kế hoạch cụ thể nhằm có sự đột phá trong việc nâng cao tốc độ cải thiện điểm số trong những năm tiếp theo. Xét về độ cải thiện và thay đổi trong năm, Sở Xây dựng là một trong những đơn vị ấn tượng nhất, liên tiếp nhiều năm có mức độ cải thiện trung bình tăng cao nhất trong các Sở, Ban, Ngành.

4.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Hình 29: Bảng xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong DDCI 2023



Điểm trung vị của chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” DDCI 2023 khối Sở, Ban, Ngành là 8,23 điểm, giảm 0,70 điểm so với năm 2022. Chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối tại chỉ số này là 2,31 điểm, khoảng cách so với năm 2022 có sự gia tăng (1,74 điểm).

Nhóm dẫn đầu chỉ số này bao gồm Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội, Sở Tài chính với điểm số tương ứng lần lượt là 8,85, 8,78 và 8,76 điểm. Điểm trung bình của nhóm đạt 8,80 điểm, giảm 0,79 điểm so với năm trước. Cục Thuế và Bảo hiểm xã hội đã có sự bứt phá từ nhóm hai lên nhóm dẫn đầu, đơn vị Sở Tài Chính đã có sự bứt phá ngoạn mục khi tăng 13 bậc xếp hạng năm nay, thoát khỏi vị trí các đơn vị có xếp hạng thấp năm ngoái để vươn lên top dẫn đầu về chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”.

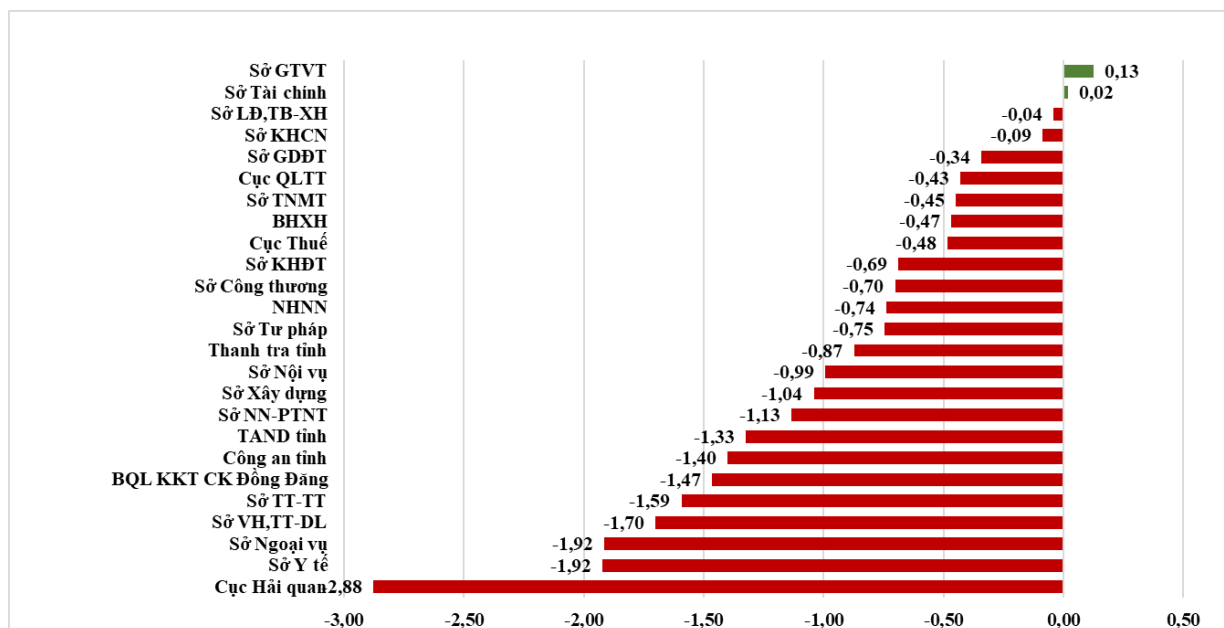
Nhóm thứ hai bao gồm 10 đơn vị tính từ Sở TT&TT (vị trí thứ 13) đến NHNN (vị trí thứ 4) với mức điểm dao động từ 8,23 đến 8,66 điểm. Có thể thấy, Sở KHCN, Sở LĐ, TB-XH, Sở GTVT đã có những bước nhảy đáng kể khi lần lượt tăng 11, 13 và 15 bậc so với bảng xếp hạng năm 2022.

Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ BQL KKT CK Đồng Đăng đến Sở Xây dựng với mức điểm dao động từ 7,17 đến 8,22 điểm. Đáng chú ý là sự gia tăng 9 bậc xếp hạng của Sở TN&MT từ xếp hạng 25 lên 16 và sự sụt giảm của Sở Ngoại vụ từ vị trí 2 xuống 17.

Ba đơn vị xếp cuối cùng thuộc nhóm bốn bao gồm: TAND tỉnh với 7,05 điểm, Sở Y tế với 7,00 điểm và Cục Hải quan với 6,54 điểm. Đáng chú ý là sự sụt giảm điểm số của Cục hải quan (giảm

2,88 điểm) làm cho xếp hạng của Cục Hải quan giảm từ nhóm dẫn đầu xuống nhóm nhóm cuối cùng.

Hình 30: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN năm 2023 so với 2022

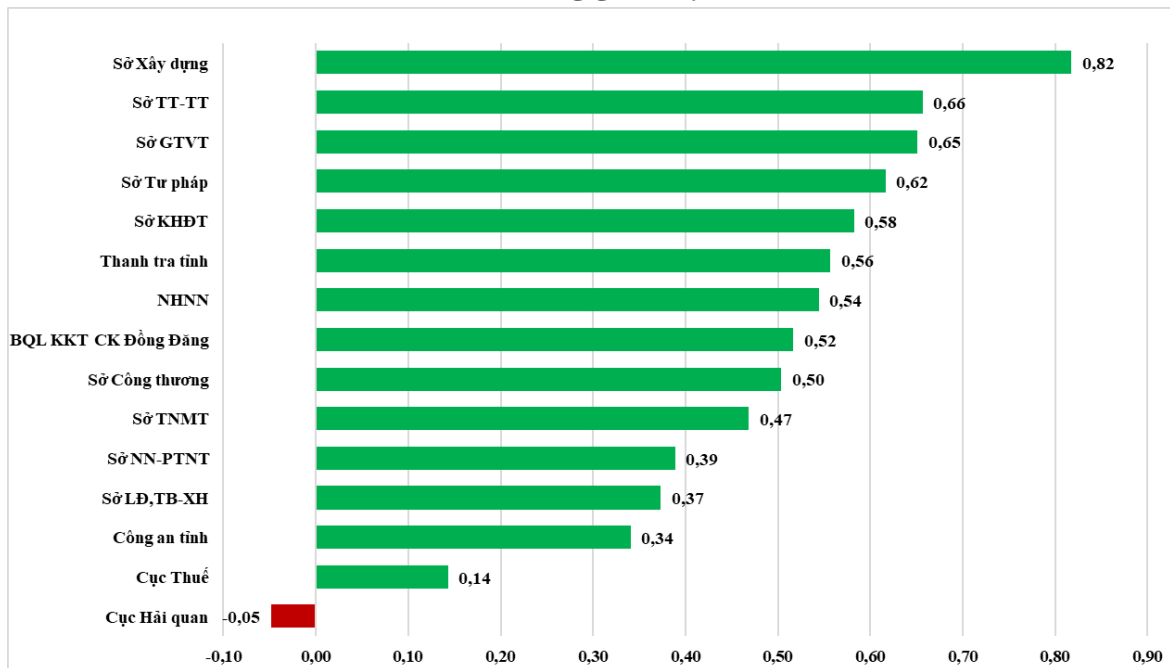


Xét về mức độ cải thiện điểm số, chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” năm 2023 có 23/25 đơn vị có sự sụt giảm điểm số so với năm trước, trong đó có 10 đơn vị có mức giảm trên 1 điểm. Với mức giảm mạnh 2,88 điểm, Cục Hải quan rơi khỏi nhóm các đơn vị dẫn đầu xuống vị trí xếp hạng 25.

Có một số chỉ tiêu đánh giá ở chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” được đánh giá khá tích cực so với năm 2022. Điểm lại một số chỉ tiêu thông tin đánh giá thuộc chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin có cải thiện: 98,89% doanh nghiệp phản hồi “Websites công khai đầy đủ các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của DN”, tăng 1,83% so với khảo sát năm 2022 (97,04%). Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “Websites công khai Kế hoạch đấu thầu, mua sắm công” là 97,37% tăng 2,54% so với năm ngoái.

Ở chiều hướng ngược lại, vẫn còn các chỉ tiêu sau cần cải thiện trong năm tới để các Sở, Ban, Ngành cải thiện điểm số ở chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” như: Có 50% doanh nghiệp cho rằng “Từ tháng 10/2022 đến nay, DN đã thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến của SBN”, chỉ có 40,91% doanh nghiệp có thực hiện TTHC theo phương thức truyền thống “Từ tháng 10/2022 đến nay, DN đã thực hiện TTHC theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp) tại các SBN”, có 76,36% doanh nghiệp “DN từng truy cập vào trang thông tin điện tử (websites) của SBN từ tháng 10/2022 đến nay”.

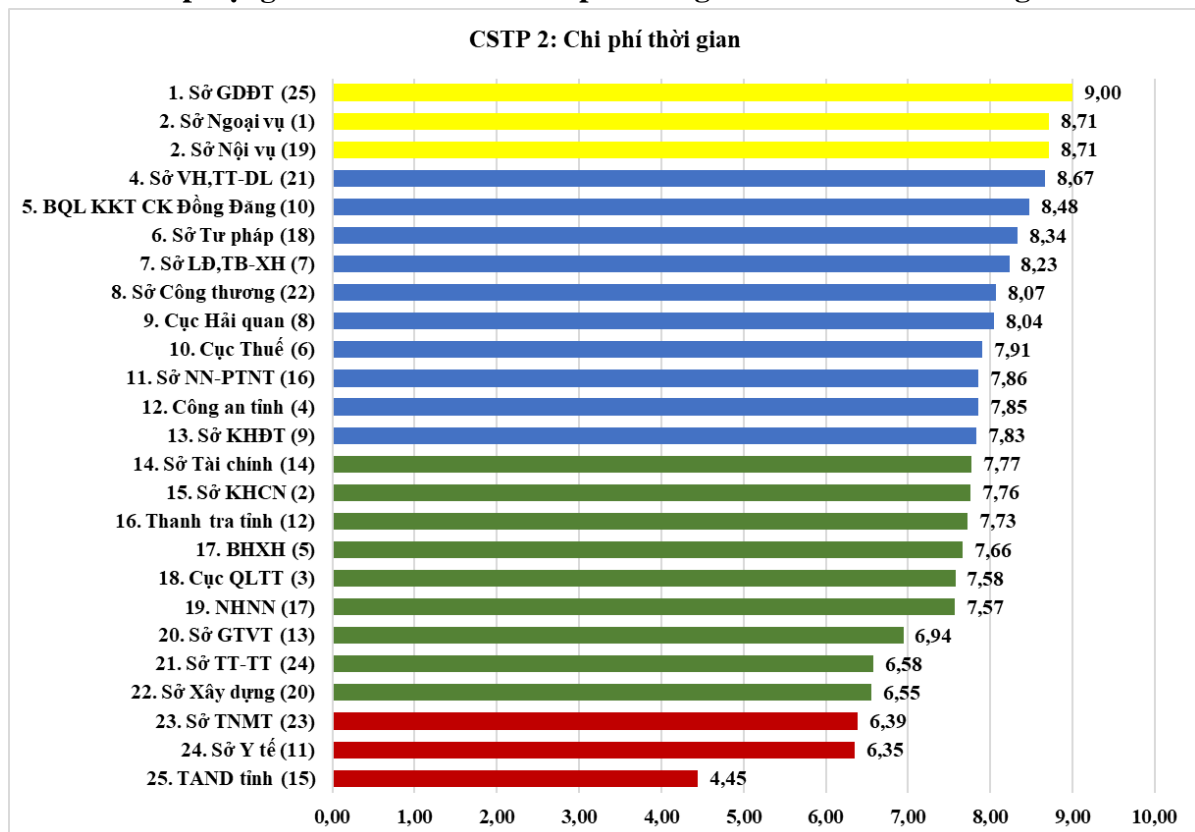
Hình 31: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong giai đoạn 2017-2023



Hình 31 cho thấy, qua 7 năm triển khai khảo sát DDCI, 14/15 đơn vị khối Sở, Ban, Ngành tham gia đánh giá đều có sự cải thiện trong chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, mức cải thiện dao động từ 0,14 điểm đến 0,82 điểm. Trong đó, Cục Hải quan có sự sụt giảm về điểm số một phần là do sự sụt giảm điểm số vào năm 2023 khiến mức độ cải thiện của cả giai đoạn âm.

4.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian

Hình 32: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian của khối SBN trong DDCI 2023

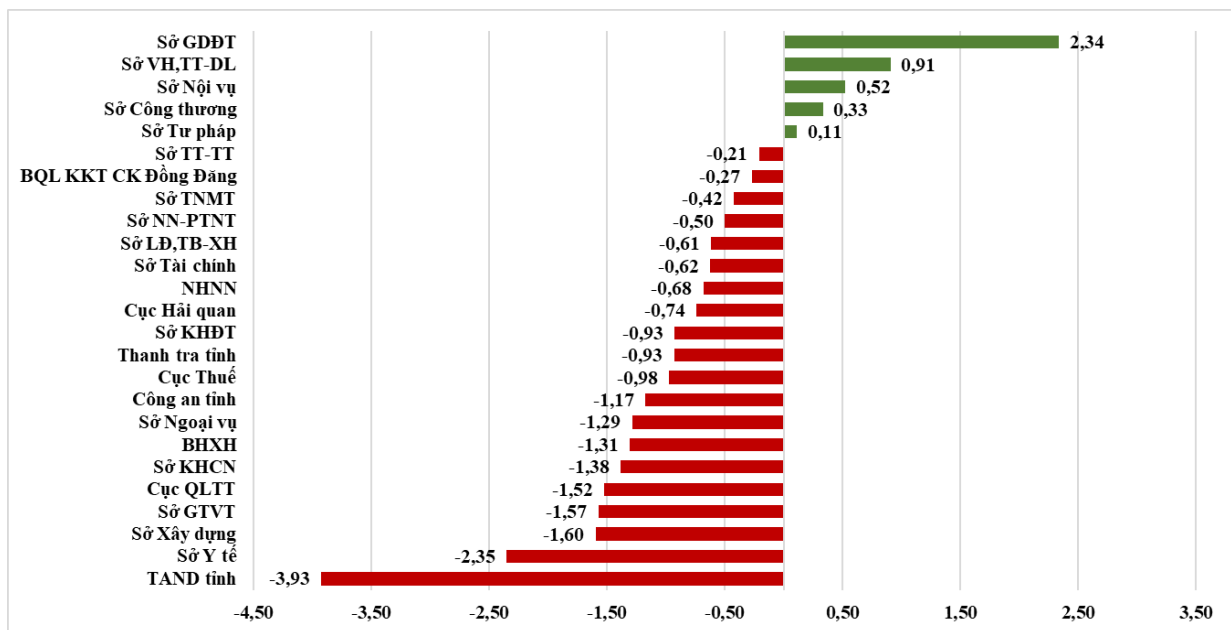


Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” DDCI Lạng Sơn 2023 đạt trung vị tại mức 7,83 điểm, giảm 0,68 điểm so với năm trước. Khoảng cách điểm số giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 4,55 điểm, khoảng cách tăng 1,21 điểm so với khảo sát 2022.

DDCI Lạng Sơn năm 2023 ghi nhận sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các đơn vị Sở, ban, ngành trong cải thiện chi phí thời gian cho doanh nghiệp. Kết quả ghi nhận, nhóm ba đơn vị dẫn đầu về chỉ số này trong năm nay đều có thứ hạng thấp hơn so với khảo sát DDCI 2022. Cụ thể, Sở GD&ĐT với 9,00 điểm (tăng 2,34 điểm, tăng 24 bậc) xếp thứ nhất. Sở Ngoại vụ và Sở Nội vụ đồng xếp thứ hai với 8,71 điểm.

Nhóm thứ hai bao gồm 10 đơn vị từ Sở KH&ĐT đến Sở VH, TT&DL, điểm trung vị của nhóm đạt 8,06 điểm. Đáng chú ý trong nhóm này, Sở VH, TT&DL đã có bứt phá ngoạn mục khi tăng 17 bậc trong bảng xếp hạng năm nay và vươn lên xếp vị trí thứ bốn. Nhóm thứ ba thuộc về các đơn vị từ Sở Xây dựng đến Sở Tài chính với điểm số dao động từ 6,55 điểm tới 7,77 điểm. Trong nhóm này, hầu hết các sở có sự sụt giảm về thứ hạng điển hình như: Sở KHCN, BHXH và Cục QLTT khi lần lượt từ xếp hạng 02, 05 và 03 tại năm 2022 rơi xuống vị trí 15, 17 và 18 về chỉ số này trong DDCI 2023. Ba đơn vị đứng cuối là Sở TN&MT với 6,39 điểm, Sở Y tế với 6,35 điểm, TAND tỉnh với 4,45 điểm.

Hình 33: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối SBN năm 2023 so với 2022



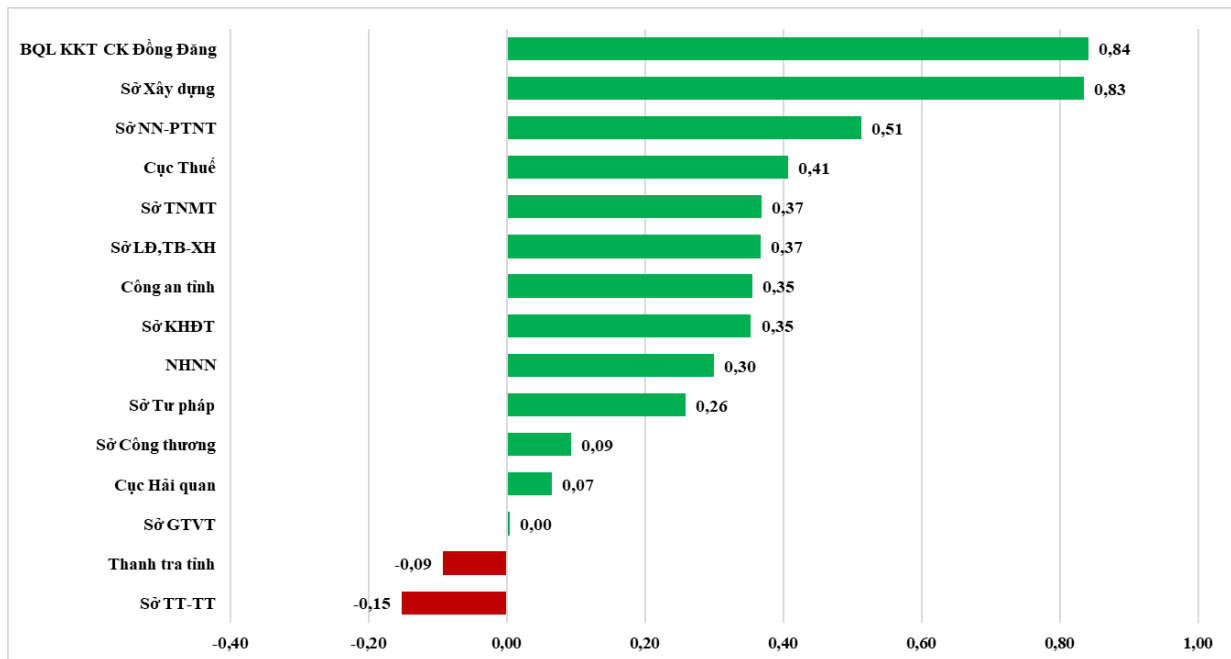
Xét về mức độ cải thiện điểm số, chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” năm 2023 có 20/25 đơn vị có sự sụt giảm điểm số so với năm trước, trong đó có 09 đơn vị có mức giảm trên 1 điểm. Với mức giảm mạnh nhất là TAND tỉnh với 3,93 điểm.

Có một số chỉ tiêu đánh giá ở chỉ số “Chi phí thời gian” được đánh giá khá tích cực so với năm 2022. Điểm lại một số chỉ tiêu thông tin đánh giá thuộc chỉ số Chi phí thời gian có cải thiện: Có 99,56% doanh nghiệp cho rằng “Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí hồ sơ và đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu điện dễ dàng”, có 95,24% doanh nghiệp đồng ý “DN phải gửi hồ sơ 1-2 lần để giải quyết TTHC” và có 96,85% doanh nghiệp đồng ý “Doanh nghiệp phải đi lại 1-2 lần để giải quyết TTHC”, chỉ có 3,90% doanh nghiệp “Nội dung kiểm tra chồng

chéo/trùng lặp với các cơ quan khác của Nhà nước hoặc các cuộc thanh, kiểm tra trước đó” giảm 10,39% so với năm 2022 (14,29%).

Ở chiều hướng ngược lại, vẫn còn các chỉ tiêu sau cần cải thiện trong năm tới để các Sở, Ban, Ngành cải thiện điểm số ở chỉ số “Chi phí thời gian” như: chỉ có 1,79% Doanh nghiệp cho rằng DN “đánh giá rằng thời gian thực hiện TTHC tại SBN nhanh hơn quy định của pháp luật” hay có 14,29% doanh nghiệp phản hồi “Hoạt động kiểm tra của SBN mất nhiều thời gian của DN”.

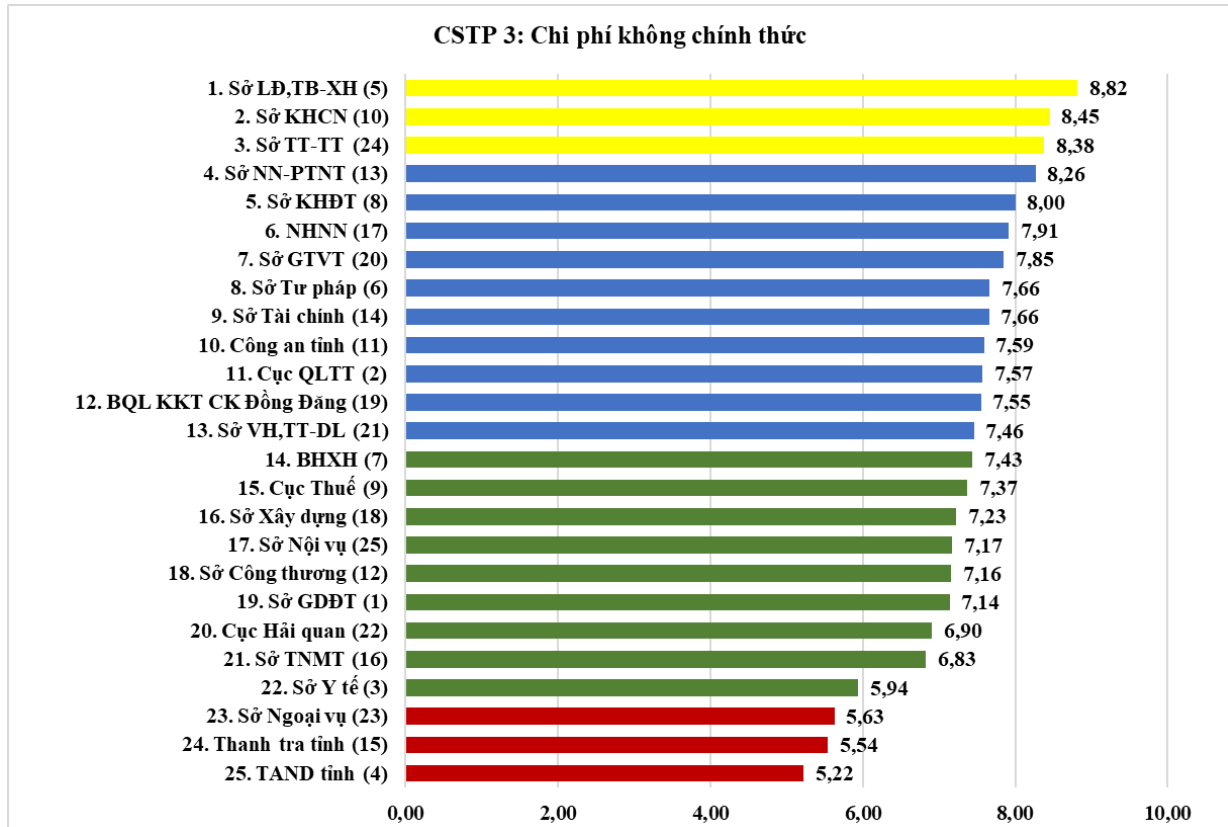
Hình 34: Mức độ cải thiện điểm số CSTP Chi phí thời gian khối SBN giai đoạn 2017 - 2023



Xét trên khung thời gian 7 năm (2017-2023) triển khai khảo sát DDCI, 13/15 đơn vị tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn xuyên suốt giai đoạn 2017 - 2023 có sự cải thiện về điểm số, trong đó BQL KKT CK Đồng Đăng và Sở Xây dựng là hai đơn vị cải thiện tốt nhất ở chỉ số Chi phí thời gian với 0,84 và 0,83 điểm. Ở chiều ngược lại, Thanh tra tỉnh và Sở TT&TT là hai đơn vị ghi nhận có sự sụt giảm về điểm số, cụ thể là giảm 0,09 và 0,15 điểm.

4.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức

Chỉ số “Chi phí không chính thức” được ghi nhận trong DDCI 2023 có sự cải thiện đáng kể với mức trung vị đạt 7,46 điểm, giảm 1,05 điểm so với năm trước. Sự cách biệt giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối là 3,60 điểm trong khảo sát 2023, tăng so với 2022 là 1,37 điểm.

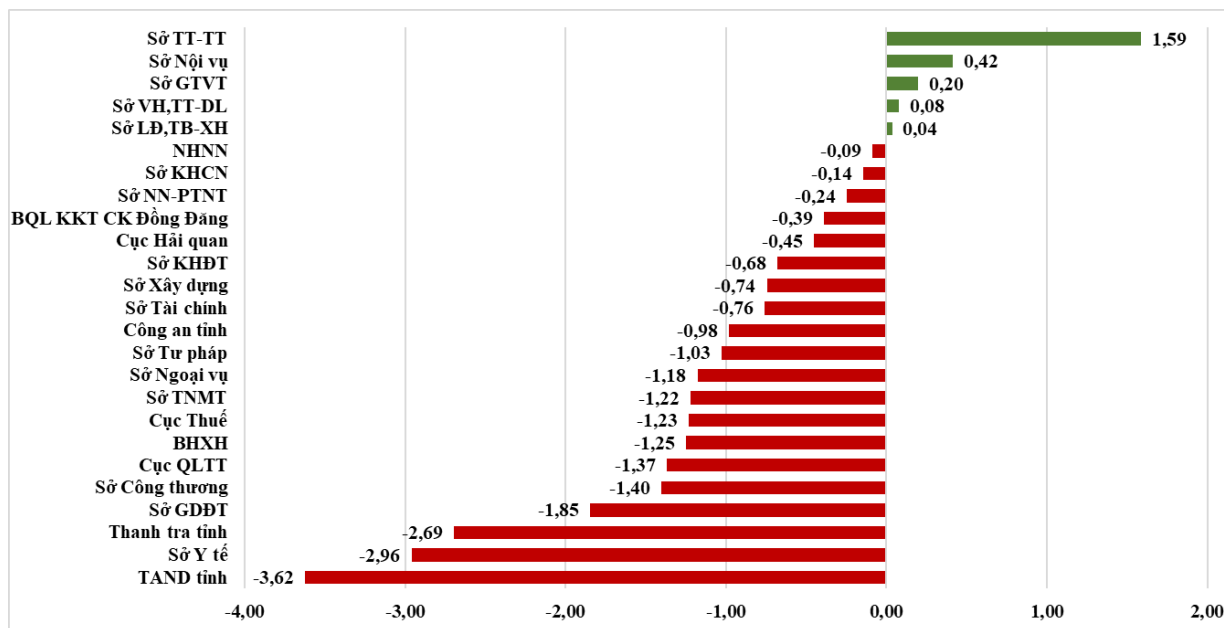
Hình 35: Xếp hạng và điểm số CSTP Chi phí không chính thức khối SBN trong DDCI 2023

Biểu đồ trên thể hiện điểm số và xếp hạng của các đơn vị Sở, ban, ngành trong chỉ số “Chi phí không chính thức” năm 2023. Trong đó, nhóm đơn vị dẫn đầu gồm có: Sở LĐ, TB&XH với 8,82 điểm xếp thứ nhất. Sở KHCN với 8,45 điểm và Sở TT&TT với 8,38 điểm lần lượt xếp thứ hai và thứ ba. Trong đó, đơn vị Sở TT&TT có sự bứt phá từ xếp hạng 24 trong năm 2022 và đã vươn lên nhóm dẫn đầu trong năm 2023.

Nhóm thứ hai có sự góp mặt của 10 đơn vị từ Sở VH, TT&DL đến Sở NN&PTNT với mức điểm dao động từ 7,46 đến 8,26 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Sở Y tế đến BHXH với mức điểm dao động từ 5,94 điểm đến 7,43 điểm. Ghi nhận điểm tích cực trong hai nhóm này có Chi nhánh NHNN, Sở GTVT với mức cải thiện đáng kể khi lần lượt tăng 11 và 13 bậc trong bức tranh toàn khối về chỉ số thành phần này. Ở chiều ngược lại, đáng chú ý có Sở GD&ĐT và Sở Y tế rời khỏi nhóm dẫn đầu năm ngoái, tụt lần lượt 18 và 19 bậc và đứng vị trí thứ 19 và 22 trong bảng xếp hạng năm nay.

Nhóm bốn gồm, ba đơn vị xếp cuối chỉ số này bao gồm Sở Ngoại vụ với 5,63 điểm, Thanh tra tỉnh với 5,54 điểm và TAND tỉnh với 5,22 điểm. Đáng chú ý là sự sụt giảm điểm số của TAND tỉnh (giảm 3,62 điểm) làm cho xếp hạng của TAND tỉnh giảm từ nhóm dẫn đầu xuống nhóm bốn.

Hình 36: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí không chính thức SBN năm 2023 so với năm 2022



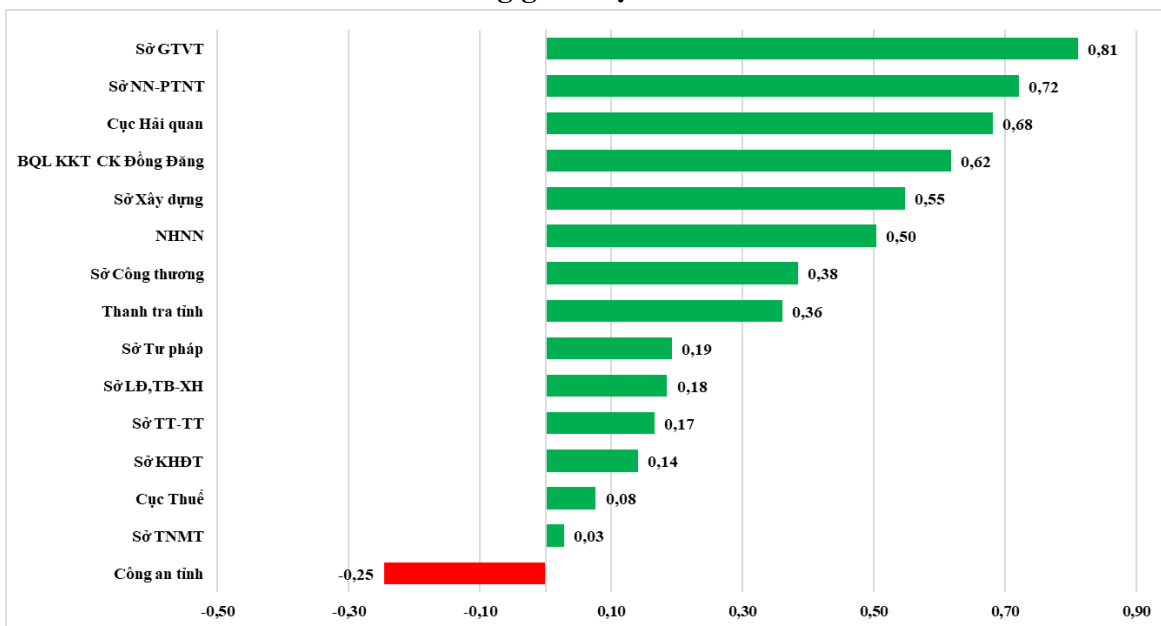
Xét về mức độ cải thiện điểm số, chỉ số “Chi phí không chính thức” năm 2023 có 20/25 đơn vị có sự sụt giảm điểm số so với năm trước, trong đó có 11 đơn vị có mức giảm trên 1 điểm. Với mức giảm mạnh nhất là TAND tỉnh với 3,62 điểm.

Có một số chỉ tiêu đánh giá ở chỉ số “Chi phí không chính thức” được đánh giá khá tích cực so với năm 2022. Điểm lại một số chỉ tiêu thông tin đánh giá thuộc chỉ số Chi phí không chính thức có cải thiện, có 5,71% doanh nghiệp cho rằng “DN thường xuyên phải chi trả CPKCT khi tương tác hoặc tiếp xúc với các SBN”, tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý “Việc chi trả CPKCT giúp DN được giải quyết công việc nhanh hơn” đạt 9,06%, có 8,33% doanh nghiệp “Sau khi chi trả CPKCT, công việc của DN được giải quyết có hiệu quả”.

Ở chiều hướng ngược lại, vẫn còn các chỉ tiêu sau cần cải thiện trong năm tới để các Sở, Ban, Ngành cải thiện điểm số ở chỉ số “Chi phí không chính thức” như: có 4,08% doanh nghiệp “Còn hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục” tăng 0,81% so với năm 2022 (3,27%), chỉ có 27,08% doanh nghiệp cho rằng “Mức độ chi trả CPKCT giảm bớt so với năm 2022”.

Xét giai đoạn 7 năm kể từ lần đầu tiên triển khai vào năm 2017, ghi nhận 14/15 đơn vị cải thiện về mặt điểm số. Theo đó Sở GTVT, Sở NN&PTNT, Cục Hải Quan và BQL KKT CK Đảng là 04 đơn vị đứng đầu về mức gia tăng điểm số với mức tăng trên 0,6 điểm. Ngược lại, ở giai đoạn này chỉ ghi nhận một đơn vị thực hiện chưa tốt trong công tác kiểm soát, cải thiện vấn đề Chi phí không chính thức là: Công an tỉnh với mức sụt giảm là 0,25 điểm.

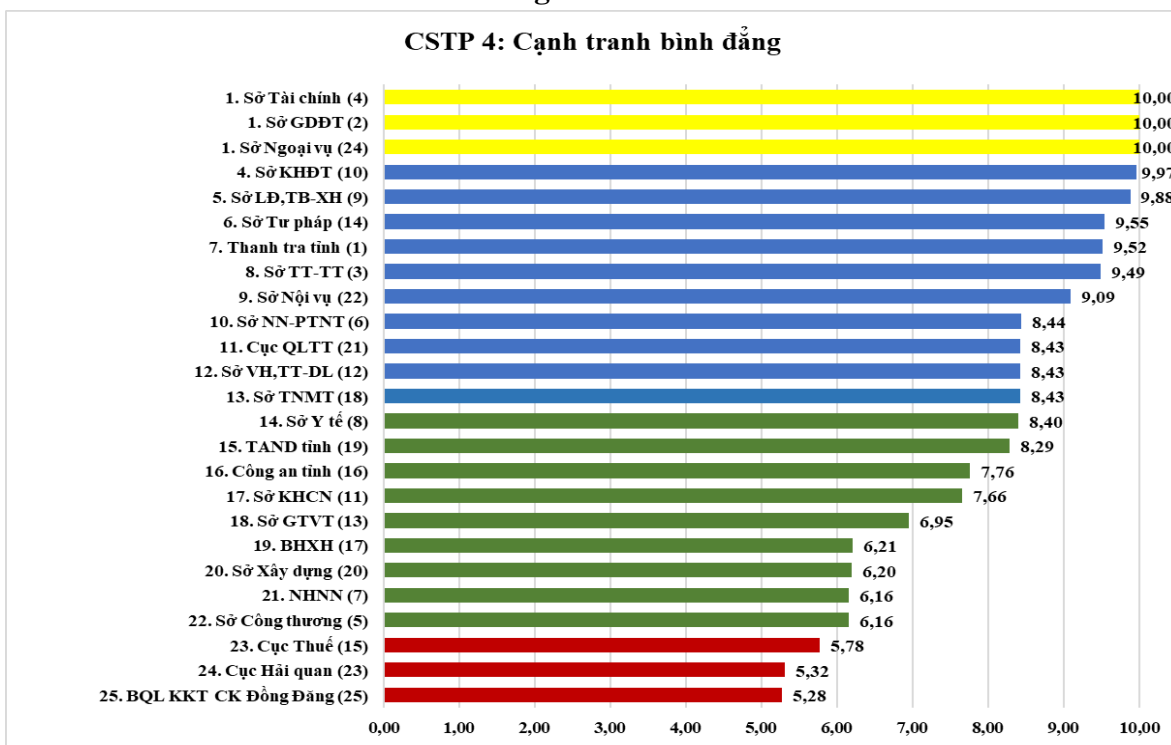
Hình 37: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2023



Đây là một trong những chỉ số có tính chất nhạy cảm đối với việc đánh giá năng lực điều hành của các đơn vị Sở, ban, ngành. Chính vì vậy, trong những năm tiếp theo, các đơn vị đã làm tốt cần chú ý và sát sao hơn nữa để hạn chế triệt để các vấn đề liên quan đến chi phí “bôi trơn”. Mặt khác đơn vị có mức tụt giảm điểm là Công an tỉnh cần tập trung nhiều hơn nữa trong việc kiểm soát vấn đề nhạy cảm này để từ đó giúp nâng cao niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào chất lượng điều hành và quản lý của lãnh đạo, cán bộ các cấp.

4.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng

Hình 38: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong DDCI 2023



Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng là thước đo quan trọng, sự thay đổi theo hướng tích cực của chỉ số này đồng nghĩa với việc môi trường đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp trở nên năng động và thuận lợi hơn. Đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023 ghi nhận sự cải thiện về điểm số trong chỉ số thành phần này. Cụ thể, điểm trung vị năm 2023 đạt 8,43 điểm, tăng 2,74 điểm so với trung vị năm 2022 (5,69 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và xếp cuối là 4,72 điểm (khoảng cách gia tăng 1,95 điểm so với năm ngoái). Nếu xét chung 08 CSTP thì chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” đứng vị trí thứ 3 trong bức tranh DDCI toàn khối.

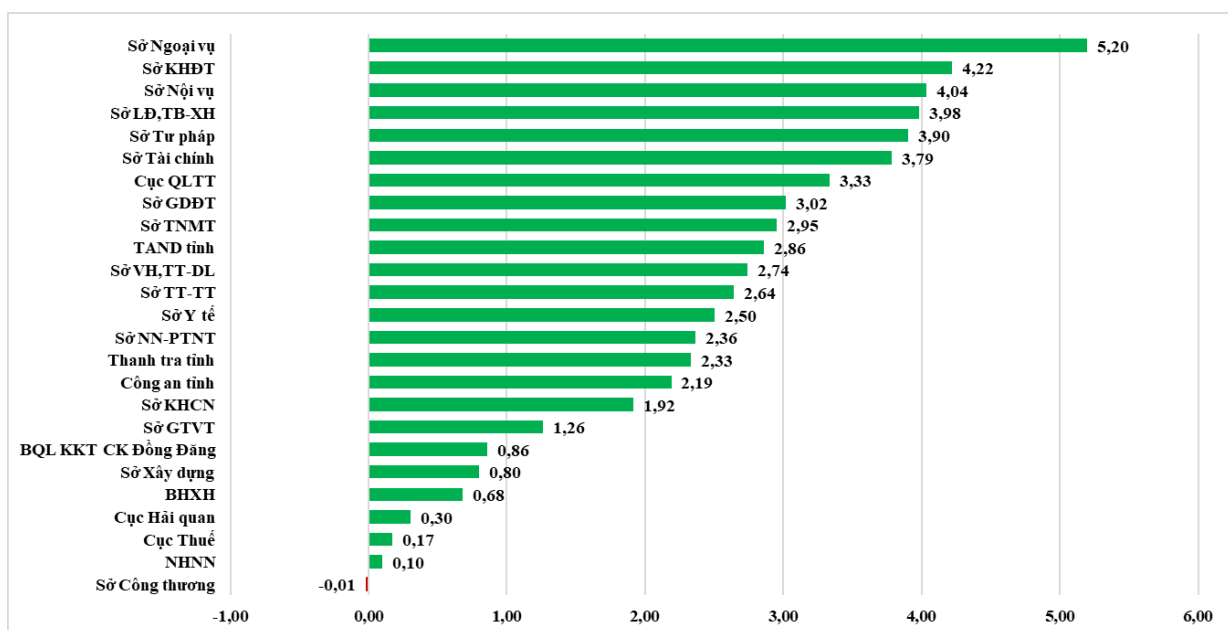
Nhóm dẫn đầu chỉ số này bao gồm Sở Tài chính, Sở GD&ĐT và Sở Ngoại vụ với cùng mức điểm số tối đa 10 điểm. Ngoài Sở Tài chính và Sở GD&ĐT tiếp tục giữ vững phong độ khi nằm trong nhóm dẫn đầu chỉ số này ở khảo sát DDCI năm 2023, đơn vị Sở Ngoại vụ đã có sự bứt phá ngoạn mục khi tăng 23 bậc trên bảng xếp hạng năm nay, thoát khỏi vị trí các đơn vị có xếp hạng thấp năm ngoái để vươn lên dẫn đầu về chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”.

Nhóm thứ hai bao gồm 10 đơn vị tính từ Sở TN&MT đến Sở KH-ĐT với mức điểm dao động từ 8,43 đến 9,97 điểm. Đáng chú ý, trong nhóm này, nhiều đơn vị đã có những bước tăng đáng kể về thứ hạng, điển hình như Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Cục QLTT với mức tăng lần lượt là 8 bậc, 13 bậc và 10 bậc.

Nhóm thứ ba bao gồm 9 đơn vị từ Sở Công Thương đến sở Y tế với mức điểm dao động từ 6,16 đến 8,40 điểm. Tuy điểm chỉ số các SBN đều có xu hướng tăng nhưng tốc độ tăng lại khác nhau dẫn đến Sở Y tế và Chi nhánh NHNN bị giảm bậc xếp hạng từ nhóm hai xuống nhóm ba.

Các đơn vị còn lại là Cục Thuế, Cục Hải quan và BQL KKT CK Đồng Đăng đứng vị trí cuối trong DDCI 2023 cần lưu ý về vấn đề cạnh tranh bình đẳng, khi mức điểm vẫn còn thấp hơn so với nhiều Sở, ban, ngành trong toàn tỉnh với mức điểm dưới 6 điểm.

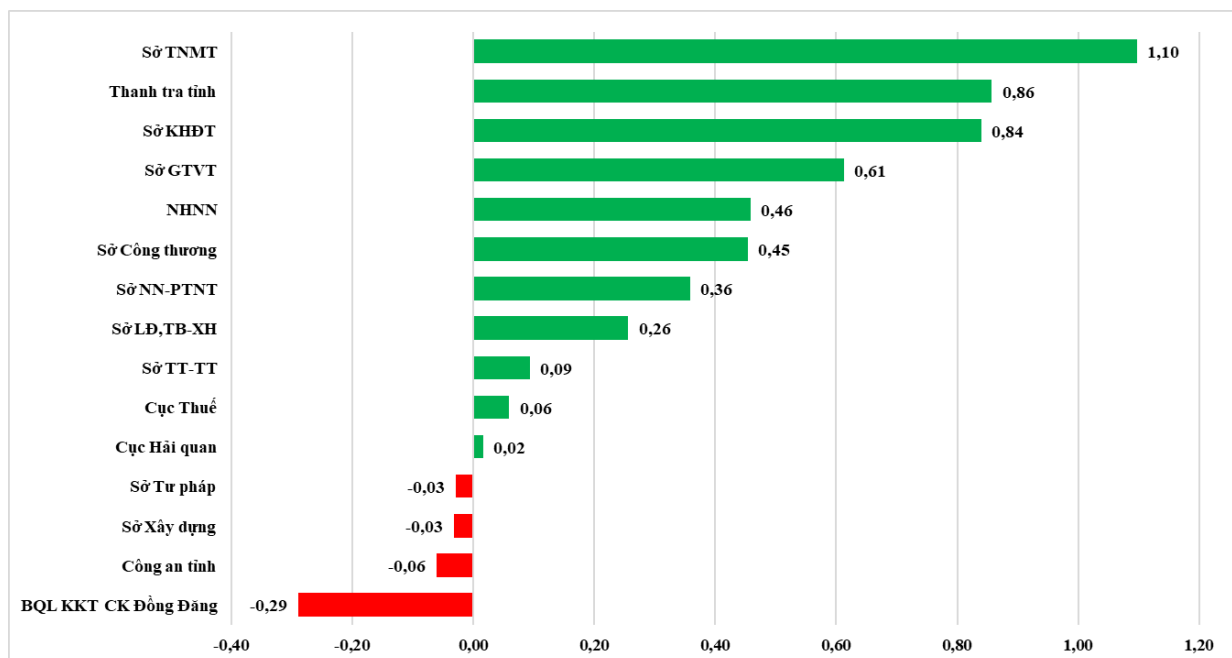
Hình 39: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN năm 2023 so với 2022



Xét về mức độ cải thiện điểm số với năm 2022, có 24/25 đơn vị gia tăng điểm số so với năm ngoái. Trong đó, Sở Ngoại vụ và Sở KH&ĐT tăng mạnh nhất với mức tăng tương ứng là 5,20 và 4,22 điểm so với khảo sát trước. Với sự cải thiện mạnh mẽ ấy, đã giúp Sở Ngoại vụ và Sở KH&ĐT tăng vượt bậc về mặt thứ hạng, cụ thể Sở Ngoại vụ vươn lên nhóm dẫn đầu với mức tăng 23 bậc. Chỉ có Sở Công thương chưa có sự cải thiện điểm số nhưng điểm giảm cũng rất thấp chỉ 0,01 điểm.

Nhìn chung, cộng đồng doanh nghiệp có cảm nhận tích cực hơn khi được hỏi về mức độ bình đẳng của môi trường đầu tư kinh doanh. Năm 2023, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết gặp trường hợp “Sở, ban, ngành đối xử ưu ái hơn cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn (bao gồm bố trí nguồn lực, thời gian, xử lý thủ tục, tư vấn)” là 2,78%, giảm 7,48% so với năm 2022 (10,26%).

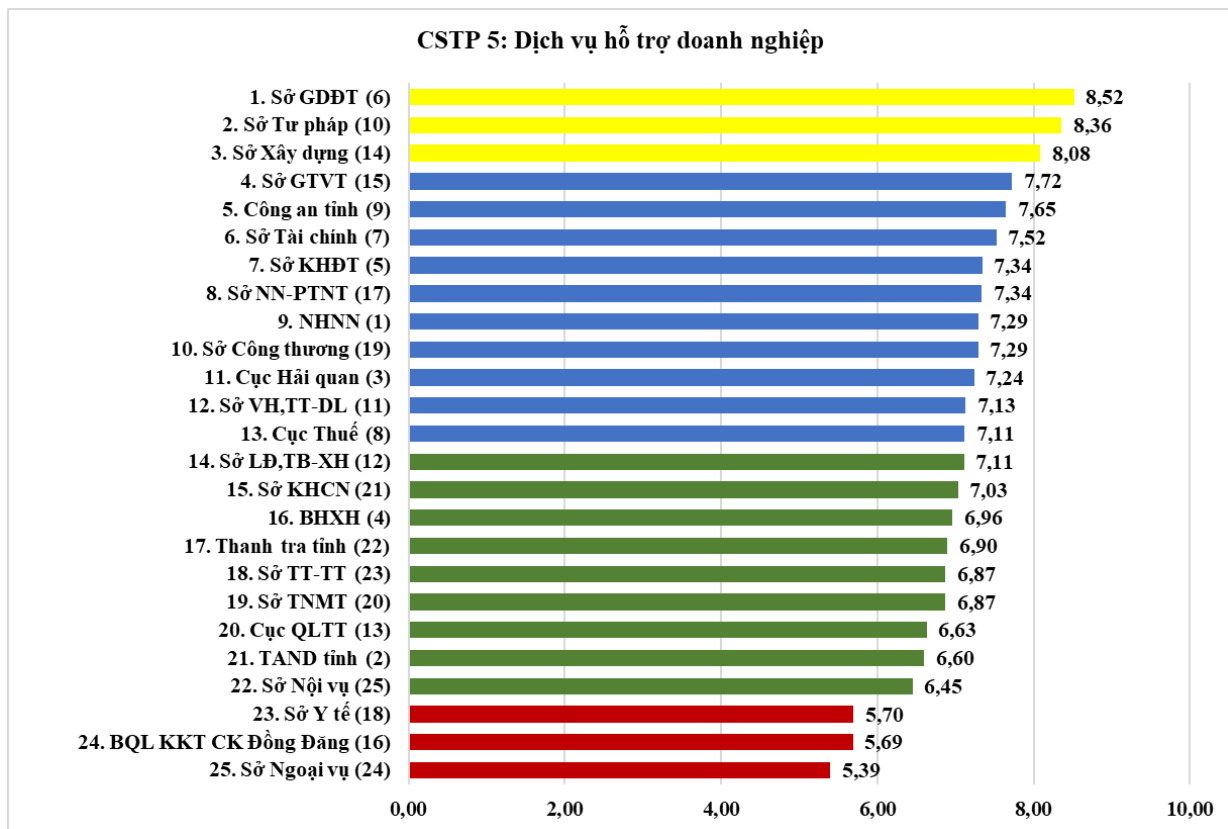
Hình 40: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong giai đoạn 2017-2023



Nhìn nhận chuỗi thời gian 2017 - 2023 mới thấy rằng, vấn đề cạnh tranh bình đẳng trong nhận thức của mỗi doanh nghiệp được đánh giá khá tốt. Số lượng đơn vị ghi nhận gia tăng điểm số có chiều hướng tăng. Có 11/15 đơn vị tăng điểm và chỉ có 04/15 đơn vị giảm điểm trong giai đoạn này. Sở TN&MT có mức độ cải thiện điểm trong giai đoạn ấn tượng nhất với 1,10 điểm hàng năm. Thanh tra tỉnh, sở KH&ĐT và Sở GTVT có mức độ cải thiện điểm khá tốt (trên 0,5 điểm). Chi nhánh NHNN, Sở Công thương, Sở NN&PTNT, Sở LĐ, TB&XH, Sở TT&TT, Cục Thuế, Cục Hải quan đều có xu hướng tăng. Một số đơn vị như Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Công an tỉnh và BQL KKT CK Đồng Đăng là bốn đơn vị điển hình chưa có sự cải thiện, mức giảm điểm ở BQL KKT CK Đồng Đăng lớn nhất 0,29 điểm. Trạng thái sụt giảm điểm đã có sự được cải thiện qua các năm. Điều đó cho thấy trong những năm gần đây, khối Sở, Ban, Ngành nói chung đã có những chính sách phù hợp, nâng cao tính bình đẳng trong môi trường kinh doanh của tỉnh.

4.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Hình 41: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong DDCI 2023



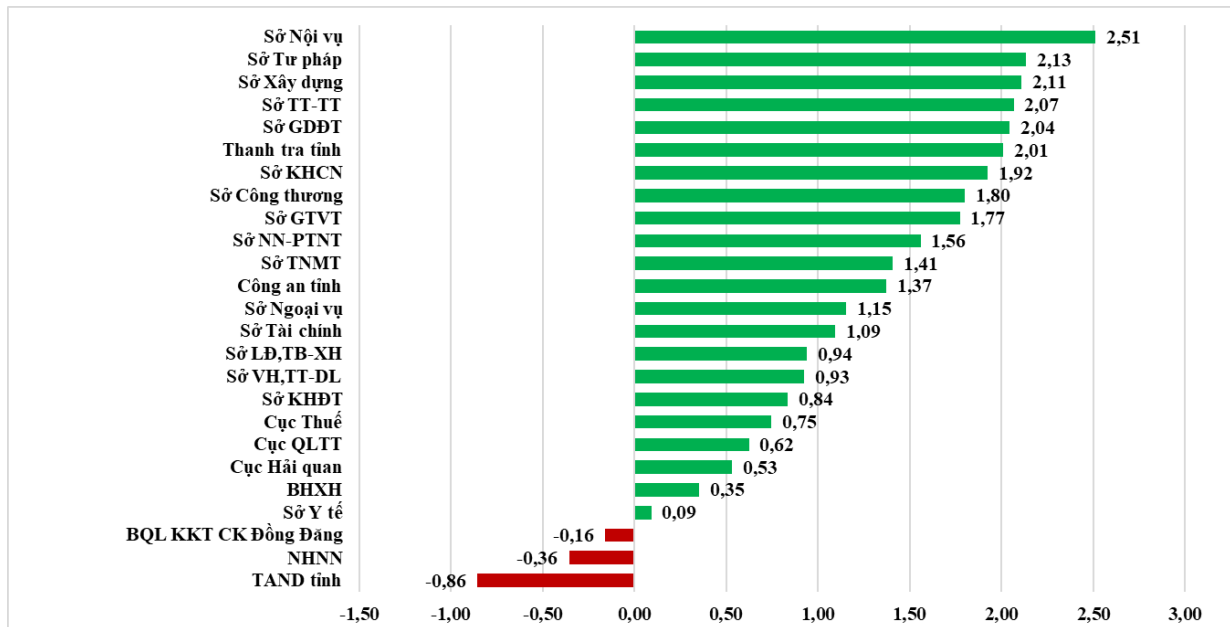
Xét trong hệ thống 08 chỉ số thành phần cốt lõi DDCI khối Sở, ban, ngành năm 2023, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là chỉ số còn nhiều hạn chế khi điểm trung vị chỉ đạt ở mức khá 7,11 điểm, tăng 1,10 điểm so với năm 2022 (6,01 điểm). Khoảng cách điểm giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 3,13 điểm, rút ngắn 0,58 điểm so với khảo sát năm trước.

Các đơn vị đứng đầu trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp là: Sở GD&ĐT với 8,52 điểm, tiếp đến Sở Tư pháp với 8,36 điểm và Sở Xây dựng với 8,08 điểm. Sở Xây dựng đã có sự cải thiện đáng kể với mức tăng 11 bậc và đứng vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng.

Nhóm thứ hai có sự góp mặt của các đơn vị từ Cục Thuế đến Sở GTVT với điểm số dao động từ 7,11 đến 7,72 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Sở Nội vụ đến Sở LĐ, TB&XH với điểm dao động từ 6,45 đến 7,11 điểm. Ghi nhận điểm sáng trong hai nhóm này đó là điểm số của các đơn vị tăng đồng đều. Với mức chênh lệch điểm không quá lớn sẽ tạo được động lực để các đơn vị làm tốt hơn nữa công tác hỗ trợ, đối thoại tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đáng chú ý, một số đơn vị có sự bứt phá phải kể đến như Sở GTVT, Sở NN&PTNT với mức tăng lần lượt 11 bậc và 9 bậc. Ở chiều ngược lại, Chi nhánh NHNN và Cục Hải quan rơi khỏi nhóm dẫn đầu năm ngoái, đứng ở vị trí thứ 9 và 11 trong bảng xếp hạng năm nay.

Ba đơn vị xếp cuối với mức điểm lần lượt là 5,39, 5,69 và 5,70 điểm. Các Sở, Ban, Ngành cần chú ý hơn nữa về vấn đề hỗ trợ doanh nghiệp. Bao gồm Sở Ngoại vụ, BQL KKT CK Đồng Đăng và Sở Y tế.

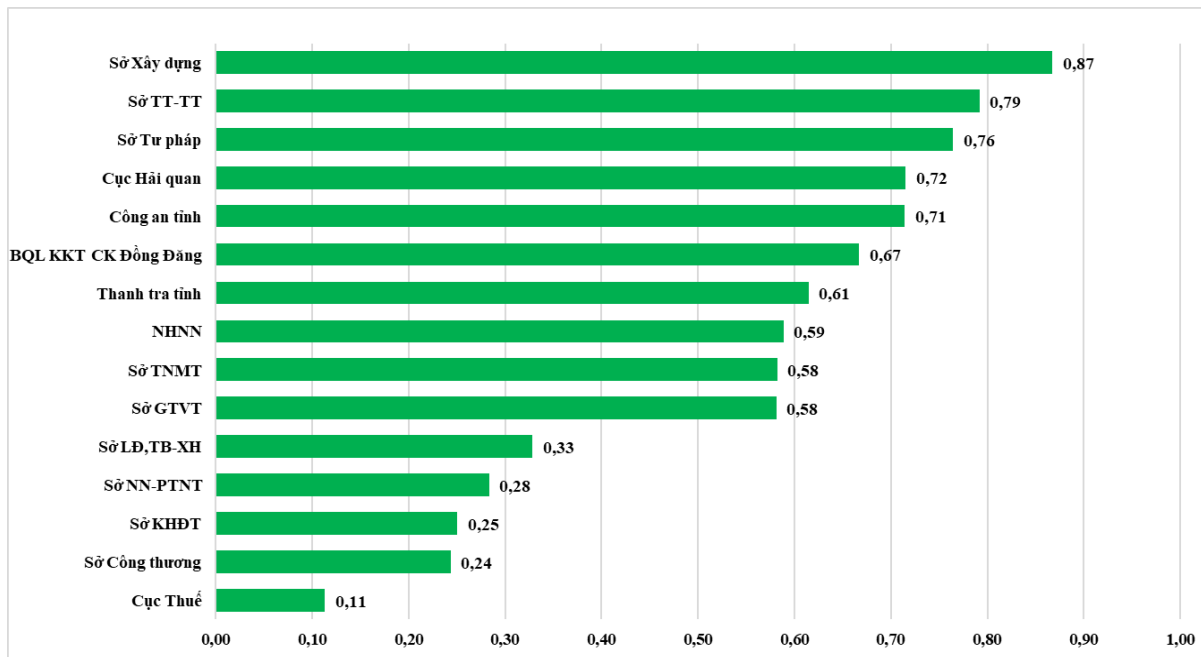
Hình 42: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN năm 2023 so với 2022



Xét về mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có thể thấy, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá khá tích cực các đơn vị khối Sở, Ban, Ngành khi đã cập nhật kịp thời cũng như chia sẻ những thách thức mà cộng đồng doanh nghiệp đang phải đối mặt. Năm 2023, có tới 22/25 đơn vị có sự gia tăng điểm số so với khảo sát trước. Trong đó, các đơn vị Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở TT&TT, Sở GD&ĐT và Thanh tra tỉnh với mức tăng trên 2 điểm.

Điểm lại một số chỉ tiêu thông tin đánh giá thuộc chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có cải thiện: 83,33% Doanh nghiệp phản hồi “DN được SBN mời tham gia tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật” tăng 14,1% so với năm 2022 (69,23%), Có 56,16% doanh nghiệp phản hồi “DN được SBN mời tham gia đối thoại, tháo gỡ khó khăn định kỳ, hàng năm” tăng 8,79% so với năm 2022 (47,37%), Có 45,45% doanh nghiệp cho rằng “SBN hỗ trợ, tư vấn cho DN về pháp lý, xử lý TTHC, tranh chấp” tăng 13,58% so với năm 2022 (31,87%), 47,06% doanh nghiệp phản hồi “SBN hỗ trợ DN tiếp cận công nghệ & chuyển đổi số” tăng 7,06% so với năm 2022 (40%). Ở chiều hướng ngược lại, vẫn còn tồn tại một số chỉ tiêu được đánh giá chưa tích cực như: 33,33% doanh nghiệp phản hồi “SBN gửi kết quả xử lý khó khăn cho DN sau khi tham gia đối thoại” giảm 1,86% so với năm 2022 (35,19%), Có 5,33% doanh nghiệp phản hồi “Còn hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật” tăng nhẹ 0,29% so với năm 2022 (5,04%). Như vậy, cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, những hỗ trợ phục hồi sau đại dịch và sự hỗ trợ kịp thời của SBN sẵn sàng giải đáp nhanh chóng những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đã và đang gặp phải tạo nền tảng xây dựng niềm tin với người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hình 43: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2023



Đánh giá biến động điểm số trung bình cả giai đoạn 2017 - 2023 cho thấy, điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện tương đối ổn định so với các chỉ số khác trong khối. Mức độ cải thiện điểm số đã có sự cải thiện so với khảo sát năm trước. Trong đó, DDCI ghi nhận 15/15 đơn vị có sự cải thiện dương với mức tăng trung bình thấp nhất là 0,11 điểm của Cục Thuế và cao nhất là 0,87 điểm của Sở Xây dựng. Trong đó có Cục Thuế và Sở Công thương đã chuyển từ giảm sang tăng trong năm 2023.

4.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý

DDCI Lạng Sơn 2023 ghi nhận điểm trung vị của chỉ số Thiết chế pháp lý của khối Sở, ban, ngành đạt 8,91 điểm, tăng 1,21 điểm trung vị (năm 2022 là 7,70 điểm). Quan sát điểm số và thứ hạng có thể thấy khoảng cách giữa các đơn vị đã không có tách biệt quá lớn. Xét chung 08 CSTP cốt lõi, chỉ số thành phần này xếp hạng thứ 02 trong khối. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 1,54 điểm, giảm 0,93 điểm so với năm 2022.

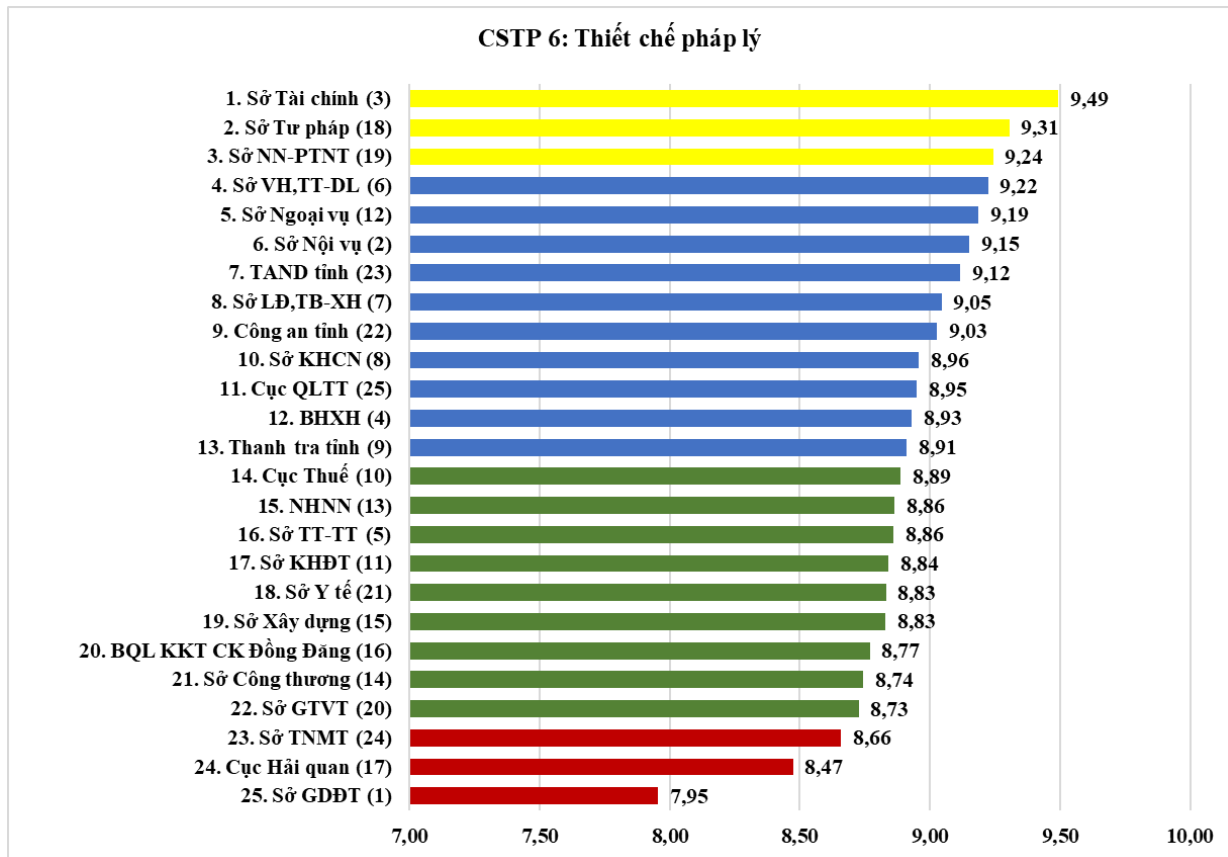
Nhóm dẫn đầu bao gồm: Sở Tài chính, Sở Tư pháp và Sở NN&PTNT với điểm số lần lượt là 9,49, 9,31 và 9,24 điểm. Đáng chú ý, Sở Tư pháp và Sở NN&PTNT tăng 16 thứ hạng và đã vươn lên nhóm dẫn đầu trong năm 2023. Điều này thể hiện đơn vị đã có những bước chuyển biến tích cực, phát huy tốt tính ưu việt là đơn vị được cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, đánh giá tốt về khả năng bảo vệ, thực thi và tuyên truyền pháp luật.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ Thanh tra tỉnh đến Sở VH, TT&DL với điểm số đạt từ 8,91 điểm đến 9,22 điểm. Trong đó, TAND tỉnh, Công an tỉnh và Cục QLTT đã có những bước tiến cải thiện đáng kể, khi lần lượt xếp hạng ở vị trí 23, 22 và 25 ở năm 2022 đã vươn lên vị trí 07, 09 và 11 trong DDCI 2023.

Nhóm thứ ba có sự hiện diện của các đơn vị từ Sở GTVT đến Cục Thuế. Đáng chú ý, Sở TT&TT có sự sụt giảm xếp hạng đáng kể từ vị trí thứ 05 trong khảo sát trước xuống vị trí thứ 16 trong bức tranh DDCI toàn khối.

Ba đơn vị đứng cuối bao gồm: Sở TN&MT với 8,66 điểm, Cục Hải quan với 8,47 điểm và Sở GD&ĐT với 7,95 điểm. Đáng chú ý, Sở GD&ĐT có sự sụt giảm xếp hạng đáng kể từ vị trí nhóm dẫn đầu xuống nhóm ba đơn vị đứng cuối cùng. Các đơn vị cần nỗ lực hơn nữa trong cải thiện điểm số của chỉ số này.

Hình 44: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý của khối SBN trong DDCI 2023

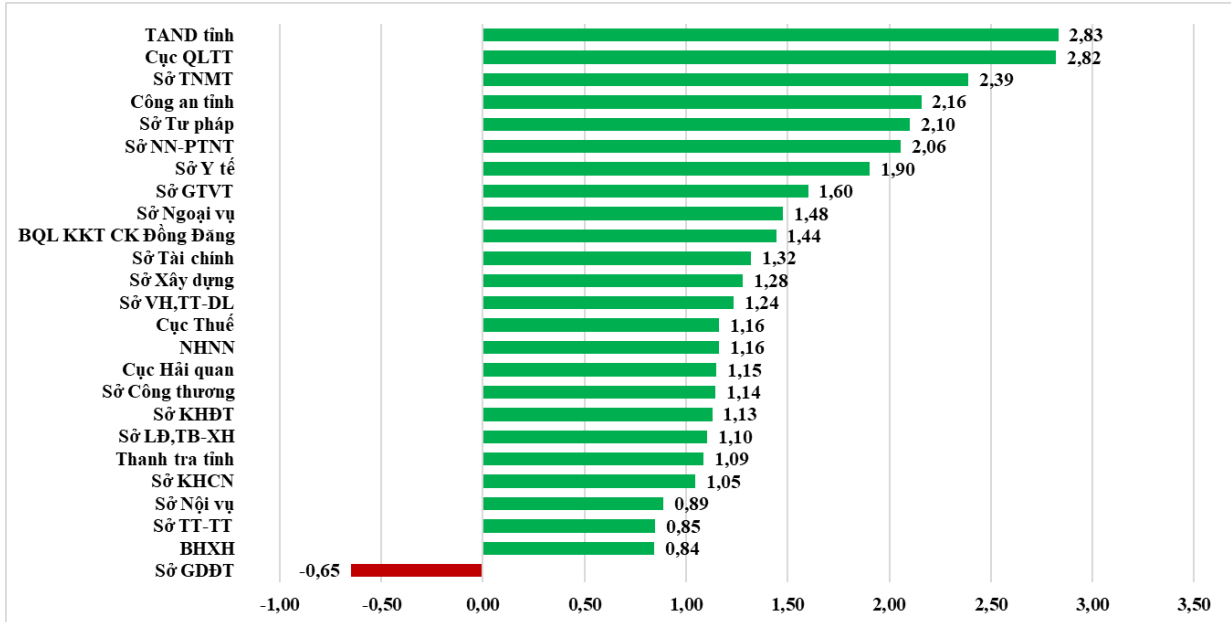


Xét về mức độ cải thiện, khối Sở, ban, ngành có 24/25 đơn vị tăng điểm so với năm 2022. Trong đó các đơn vị TAND tỉnh, Cục QLTT, Sở TN&MT, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và Sở NN&PTNT có mức tăng trên 2 điểm. Cho thấy trong năm qua các Sở, Ban, Ngành đã có rất nhiều nỗ lực trong việc tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của VBPL, thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định.

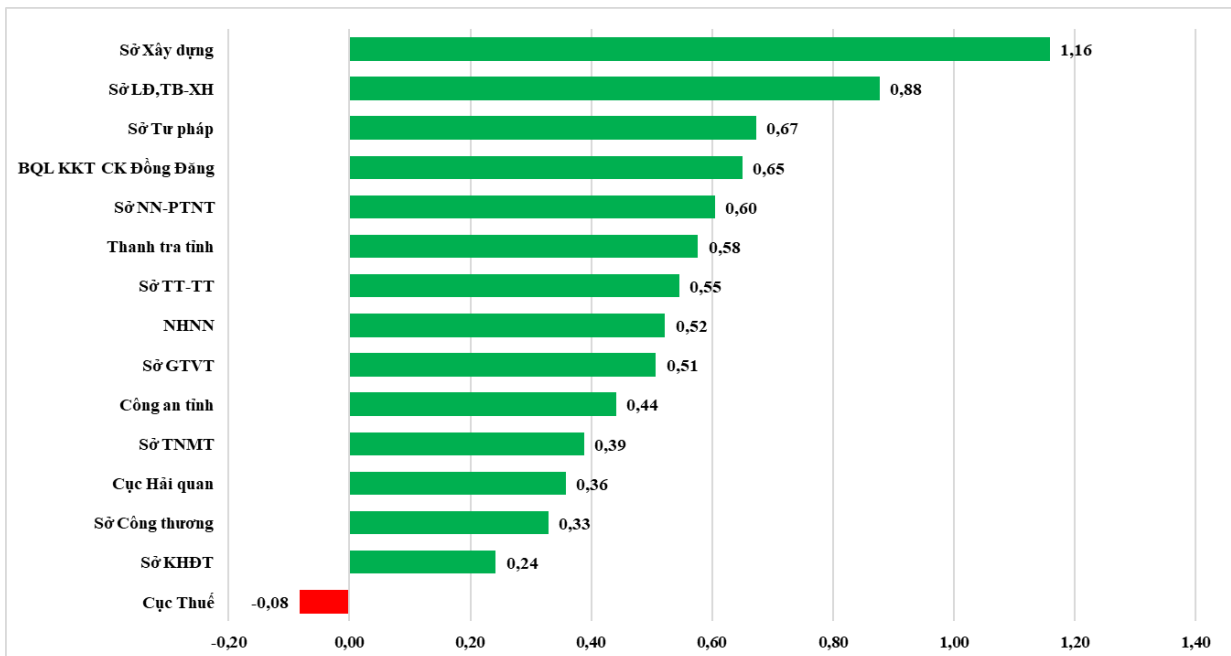
Qua đối chiếu và so sánh với cơ sở dữ liệu năm 2022, khối Sở, Ban, Ngành đã có rất nhiều nỗ lực trong việc tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của VBPL, thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định, cụ thể: 99,17% DN phản hồi “Văn bản được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế SXKD của DN”, tăng 2,55% so với khảo sát trước (96,62%). Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “SBN thực thi VBPL nhất quán giữa các nhóm đối tượng” là 98,78%, tăng 37,24% so với năm 2022 (61,54%), có 98,94% doanh nghiệp phản hồi “SBN thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định” tăng 26,72% so với năm 2022 (72,22%), 98,90% doanh nghiệp cho rằng “SBN thực thi VBPL theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật”

tăng 25,75% so với năm 2022 (73,15%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số chỉ tiêu thông tin chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tích cực như: có 78,64% ý kiến cho rằng “DN thực tế tham gia vào quá trình xây dựng VBPL liên quan đến DN mà SBN tham mưu và/hoặc văn bản điều hành do SBN ban hành” giảm 4,64% so với năm 2022.

Hình 45: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN năm 2023 so với 2022



Hình 46: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2023



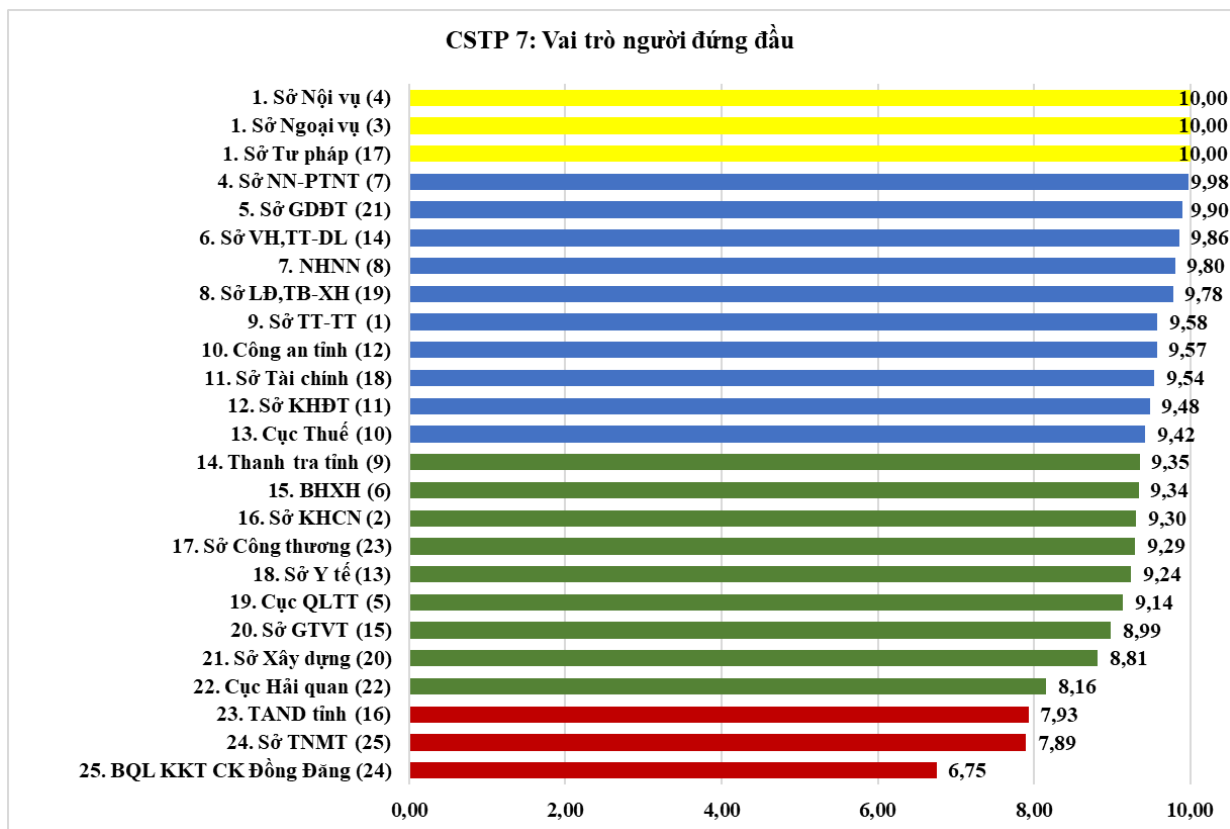
Xét giai đoạn 2017 – 2023, DDCI Lạng Sơn ghi nhận 14/15 đơn vị có mức độ cải thiện tích cực. Điểm sáng về Thiết chế pháp lý trong giai đoạn này là Sở Xây dựng tiếp tục duy trì là đơn vị có mức cải thiện tốt với mức điểm cải thiện là 1,16 điểm. Bên cạnh đó, Sở LĐ, TB-XH cũng có mức cải thiện tương đối tốt với 0,88 điểm, có 11 đơn vị từ sở KHĐT đến Sở Tư pháp ghi nhận có mức

tăng từ 0,24 điểm đến 0,67 điểm. Cục Thuế là đơn vị duy nhất có sự sụt giảm điểm số với 0,08 điểm.

4.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu

Vai trò người đứng đầu là một trong những động lực quan trọng hàng đầu trong quá trình cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính cạnh tranh giữa các đơn vị và đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh chung của tỉnh. Theo kết quả khảo sát DDCI Lạng Sơn năm 2023, chỉ số Vai trò người đứng đầu của khối Sở, ban, ngành có mức điểm trung vị đạt 9,42 điểm, tăng 0,24 điểm so với DDCI 2022 (9,18 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối 3,25 điểm trong năm 2023 tăng 1,17 điểm so với năm 2022. Trong xếp hạng 08 CSTP cốt lõi, chỉ số Vai trò người đứng đầu đứng vị trí thứ nhất trong bảng xếp hạng DDCI toàn khối.

Hình 47: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong DDCI 2023

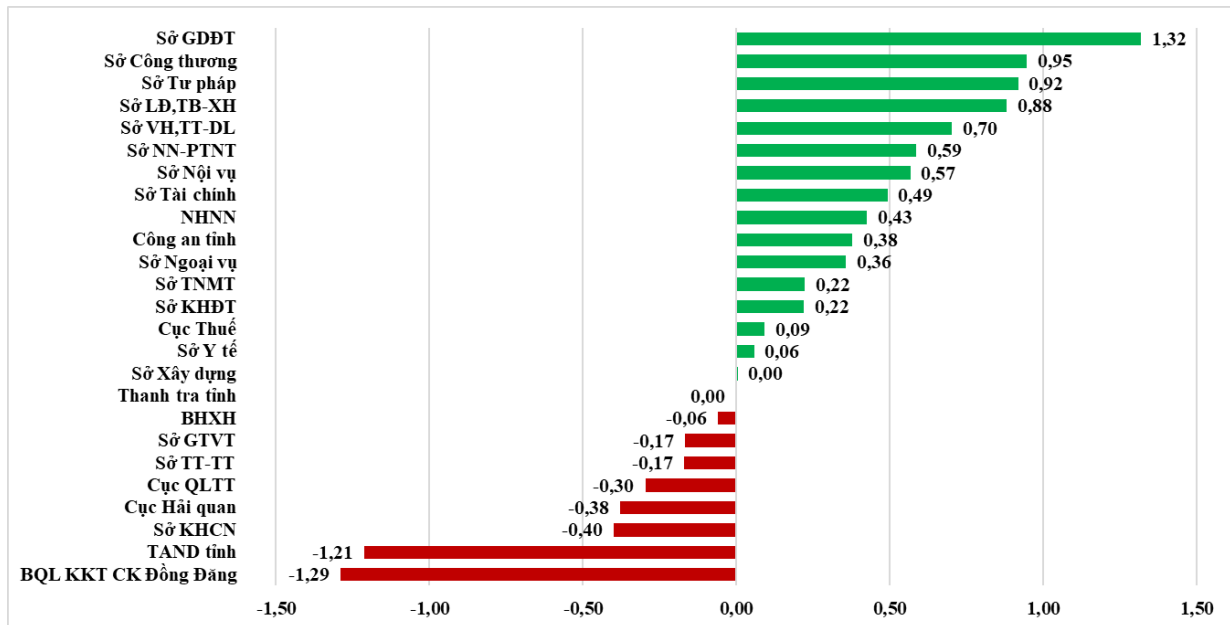


Nhóm ba đơn vị dẫn đầu bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ và Sở Tư pháp với điểm số tuyệt đối 10 điểm. Điểm sáng của các đơn vị trong nhóm này là đã có sự bứt phá ngoạn mục của Sở Tư pháp khi tăng 16 bậc trên bảng xếp hạng năm nay, thoát khỏi vị trí các đơn vị xếp hạng thấp năm ngoái.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ Cục Thuế đến Sở NN&PTNT với mức điểm từ 9,42 đến 9,98 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Cục Hải quan đến Thanh tra tỉnh với mức điểm từ 8,16 đến 9,35 điểm. Đáng chú ý, Sở GD&ĐT đã có sự cải thiện đáng kể, nâng vị trí xếp hạng từ 21 trong khảo sát năm 2022 lên vị trí 05 DDCI 2023. Sở TT&TT rời khỏi nhóm dẫn đầu năm ngoái xuống vị trí 9 trong bảng xếp hạng năm nay.

Ba đơn vị trong nhóm cuối bao gồm: TAND tỉnh với 7,93 điểm, Sở TN&MT với 7,89 điểm và BQL KKT CK Đồng Đăng với 6,75 điểm. Có thể thấy dù xếp cuối nhưng điểm đánh giá ở mức khá.

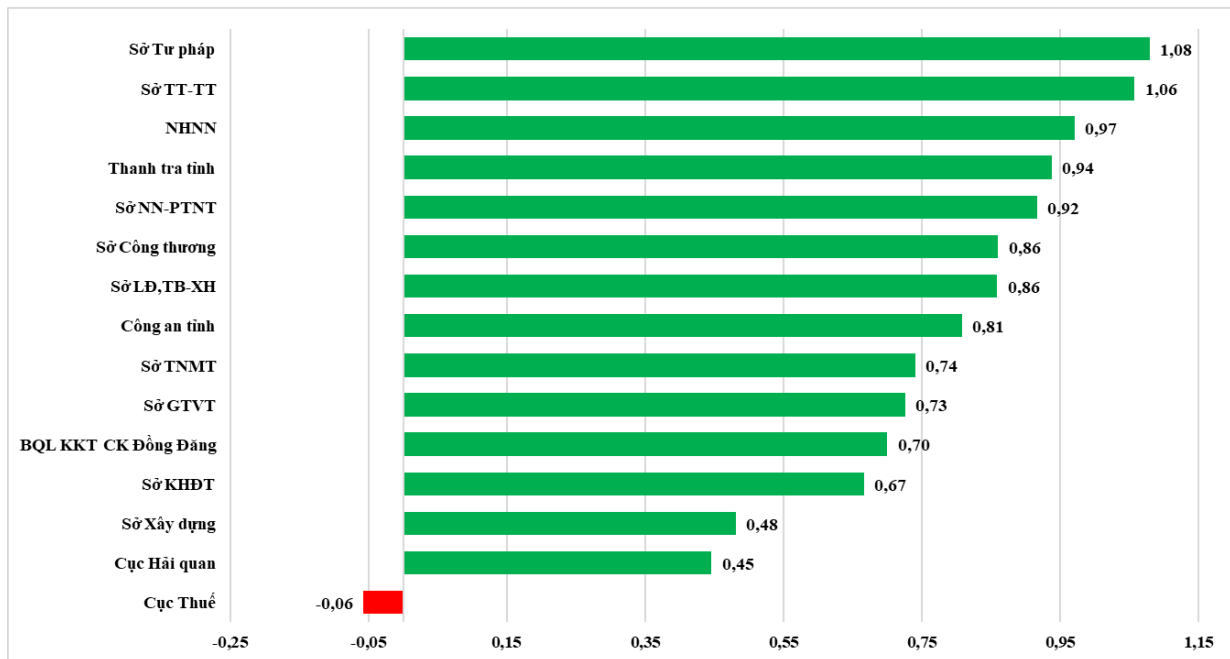
Hình 48: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN năm 2023 so với 2022



Xét về mức cải thiện điểm số chỉ số Vai trò người đứng đầu, khối Sở, Ban, Ngành ghi nhận 16/25 đơn vị gia tăng điểm so với năm 2022 và 09/25 đơn vị có sự sụt giảm về mặt điểm số. Trong đó, có sở GD&ĐT có sự gia tăng nhiều nhất với 1,32 điểm còn các đơn vị còn lại có mức tăng dưới 1 điểm. Có 02 đơn vị có sự sụt giảm về mặt điểm số mạnh nhất là TAND tỉnh và BQL KKT CK Đồng Đăng có mức giảm điểm dưới 1,50 điểm.

Theo các doanh nghiệp được khảo sát đánh giá, thời gian qua, nhìn chung người đứng đầu của các Sở, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp để hỗ trợ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Điều này được thể hiện rõ thông qua việc đối chiếu và so sánh với năm 2022, các chỉ tiêu tại chỉ số Vai trò người đứng đầu được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận có xu hướng cải thiện tích cực. Điển hình, 99,26% doanh nghiệp phản hồi “Lãnh đạo SBN lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý của DN”, tăng 1,26% so với khảo sát 2022 (98,00%), tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “Kết luận của lãnh đạo SBN trong các buổi họp, tiếp xúc với DN được triển khai bằng những hành động cụ thể, giải quyết thực chất những vấn đề của DN” đạt 98,46% tăng nhẹ 0,5% so với năm 2022 (97,96%), có 99,15% doanh nghiệp đồng ý rằng “Lãnh đạo SBN thông báo, trả lời giải quyết công khai, minh bạch những khiếu nại của DN với các cán bộ của đơn vị” tăng 1,28% so với năm 2022 (97,87%). Ở chiều hướng ngược lại, vẫn còn tồn tại một số chỉ tiêu được đánh giá chưa tích cực như: 99,12% doanh nghiệp cho rằng “Lãnh đạo SBN chủ trương và chỉ đạo triển khai có hiệu quả ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC” giảm 0,88% so với năm 2022, có 97,37% doanh nghiệp cho rằng “Lãnh đạo SBN giám sát và kịp thời chấn chỉnh/xử lý cán bộ có hành vi tiêu cực, những nhiễu được DN phản ánh” giảm 0,71% so với năm 2022 (98,08%).

Hình 49: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2023



Với mục tiêu làm hài lòng doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, thu hút đầu tư, trong đó Vai trò của người đứng đầu được xác định là chỉ số quan trọng mang tính quyết định. Trải qua bảy năm triển khai đánh giá DDCI Lạng Sơn 2017 – 2023 ghi nhận gần như tuyệt đối 14/15 đơn vị có mức điểm cải thiện tốt.

Trong đó, có 02 đơn vị có mức cải thiện tăng trên 1 điểm, bao gồm từ sở TT-TT và Sở Tư pháp. Có 12 đơn vị có mức cải thiện từ 0,45 đến 0,97 điểm, trải dài từ Cục Hải quan đến Chi nhánh NHNN. Các nhóm đơn vị có chỉ số tăng khoảng cách giữa các đơn vị sát nhau trải từ 0,45 điểm đến 1,08 điểm, cho thấy sự cạnh tranh mạnh mẽ của các SBN trong công cuộc xây dựng niềm tin với người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cục Thuế là đơn vị duy nhất có mức sụt giảm về mặt điểm số ở chỉ số thành phần này với mức sụt giảm là 0,06 điểm.

4.9 Chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống

Điểm trung vị cho chỉ số Tính năng động và hiệu lực của hệ thống năm 2023 đạt 8,17 điểm, tăng 0,79 điểm so với điểm trung vị cùng kỳ năm 2022. Khoảng cách điểm giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối là 5,05 gia tăng khoảng cách so với năm trước (năm 2022 là 3,95 điểm). Xét chung 08 CSPT cốt lõi, chỉ số thành phần này xếp hạng 05 trong khối.

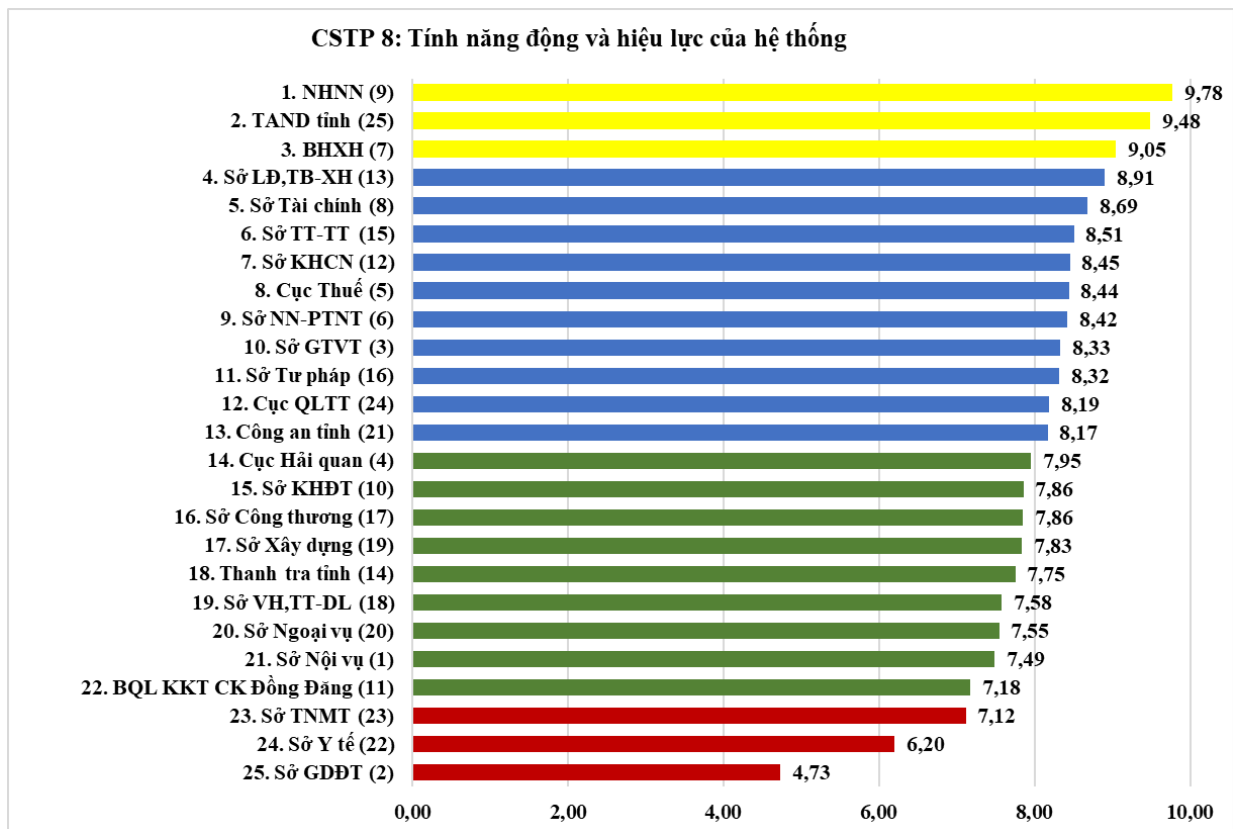
Chỉ số này ghi nhận ba đơn vị đứng đầu lần lượt là: Chi nhánh NHNN đạt 9,78 điểm, TAND tỉnh đạt 9,48 điểm và Bảo hiểm xã hội đạt 9,05 điểm. Trong đó, so với năm 2022, TAND tỉnh đã có sự bứt phá mạnh mẽ khi vươn lên nhóm dẫn đầu trong chỉ số thành phần này, với mức tăng 23 bậc.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ Công an tỉnh đến Sở LĐ, TB-XH với 8,17 điểm đến 8,91 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ BQL KKT CK Đồng Đăng với 7,18 điểm đến Cục Hải quan với 7,95 điểm. Ghi nhận điểm sáng của các đơn vị trong nhóm này đó là điểm số của các đơn vị đồng đều hơn so với nhóm dẫn đầu và nhóm cuối. Với mức chênh lệch điểm không quá

lớn sẽ tạo được động lực để các đơn vị làm tốt hơn nữa công tác giải quyết tháo gỡ, khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Ở chiều ngược lại, ba đơn vị thuộc nhóm cuối gồm: Sở TN&MT 7,12 điểm, Sở Y tế 6,20 điểm và Sở GD&ĐT với 4,73 điểm. Các đơn vị cần luôn duy trì và không ngừng nỗ lực, chủ động, quan tâm tương tác đến doanh nghiệp, có kế hoạch cụ thể và tăng cường công tác làm việc hiệu quả với doanh nghiệp, có giải pháp tạo động lực thúc đẩy các đơn vị của nhóm cuối cải thiện có tính kịp thời và thực chất hơn nữa.

Hình 50: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN trong DDCI 2023

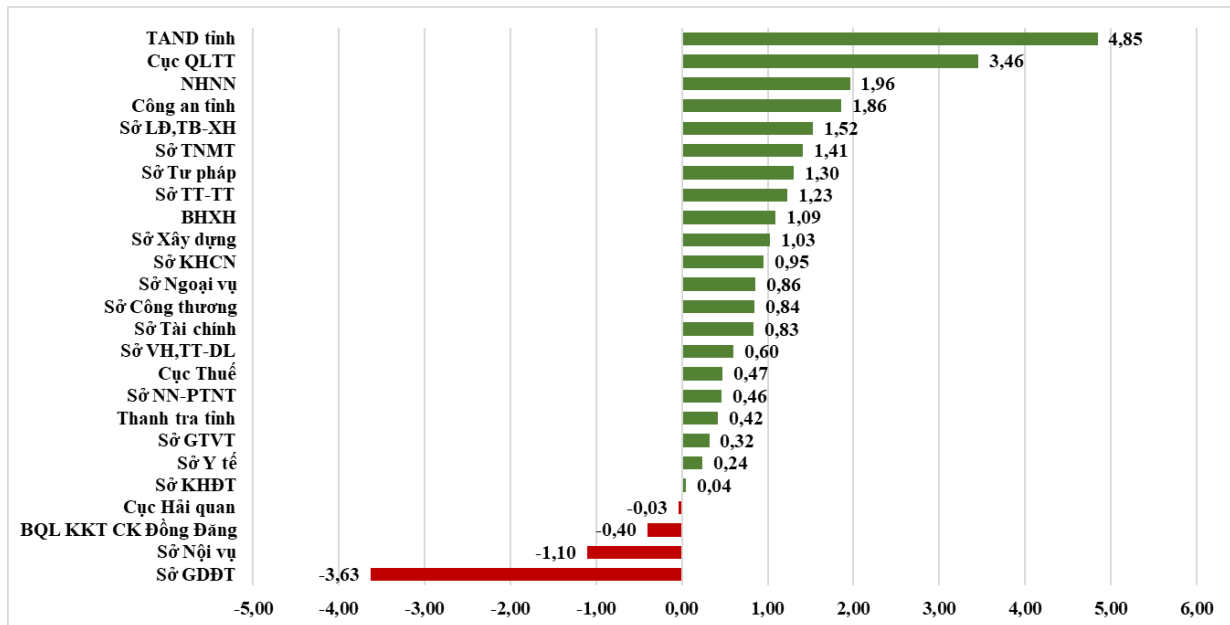


So sánh với năm 2022, khối Sở, ban, ngành ghi nhận có 21/25 đơn vị tăng điểm, chỉ có 04/25 đơn vị giảm điểm. Nhóm ba đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất bao gồm: TAND với 4,85 điểm, Cục QLTT với 3,46 điểm, Chi nhánh NHNN với 1,96 điểm. Nhờ mức cải thiện điểm số mạnh mẽ ấy, TAND tỉnh đã tăng 23 bậc và vươn lên vị trí thứ 2 trên bảng xếp hạng. Có 18/25 đơn vị trải dài từ Sở KH&ĐT đến Công an tỉnh có mức điểm cải thiện từ 0,04 điểm đến 1,86 điểm. Ở chiều ngược lại, có hai đơn vị giảm trên 1 điểm là sở Nội vụ và Sở GD&ĐT.

Đối chiếu và so sánh với cơ sở dữ liệu DDCI 2022, chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống ghi nhận các chỉ tiêu thông tin đánh giá đều có sự cải thiện tích cực về tỷ lệ phần trăm so với năm 2022. Điển hình như: Có 85,19% doanh nghiệp cho rằng “Khi doanh nghiệp gặp khó khăn vướng mắc, SBN kịp thời nắm bắt và đề xuất phương hướng xử lý” tăng nhẹ 0,63% so với năm 2022 (84,56%), tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “SBN thường xuyên tổ chức các buổi tham vấn hoặc gặp mặt nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp” đạt 75,26% tăng 16,14% so với năm 2022 (59,12%), có 82,52% doanh nghiệp đồng ý “SBN thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chỉ

đạo của UBND tỉnh vì lợi ích của DN” tăng 18,58% so với năm 2022 (63,94%), có 81,08% doanh nghiệp cho rằng “Trong khuôn khổ pháp luật, SBN thực hiện thủ tục theo hướng thuận lợi cho DN” tăng 8,86% so với năm 2022 (72,22%).

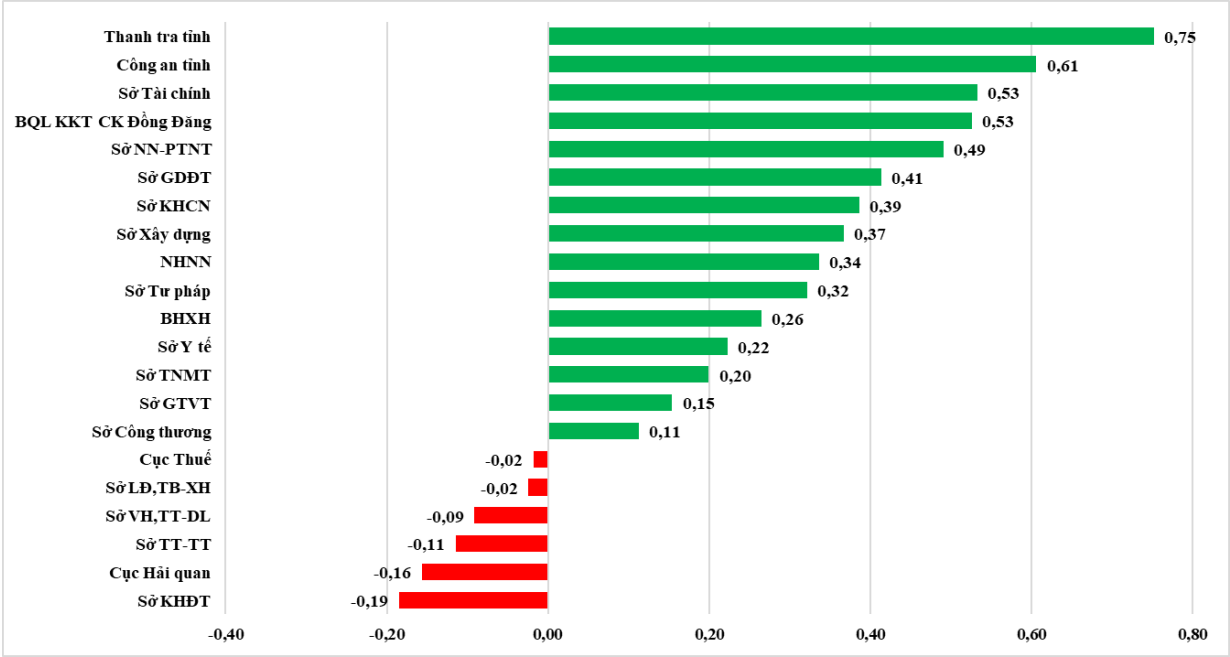
Hình 51: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN năm 2023 so với 2022



Tính năng động và hiệu lực của hệ thống là một chỉ số thành phần đo lường sự linh hoạt của các đơn vị trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật; đồng thời phản ánh sự nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; cũng như tính hiệu lực thực thi chỉ đạo với các chủ trương của lãnh đạo tỉnh. Để duy trì và cải thiện chỉ số này một cách triệt để, mỗi đơn vị cần phải nâng cao kỹ năng điều hành, tăng tính năng động; thể hiện rõ nét hơn nữa mức độ thân thiện giữa các đơn vị, cơ quan chức năng với doanh nghiệp.

Mức độ cải thiện của các đơn vị khối Sở, ban, ngành tham gia đánh giá xuyên suốt DDCI Lạng Sơn 2018 - 2023 cho kết quả không được khả quan, tuy nhiên cũng đã có sự chuyển biến tích cực hơn so với năm ngoái. Kết quả ghi nhận có 15/21 đơn vị cải thiện điểm và 6/21 đơn vị có mức sụt giảm điểm. Trong đó, mức cải thiện của 15 đơn vị có sự tăng điểm dao động từ 0,11 đến 0,75 điểm. Ngược lại, các đơn vị có mức giảm nhiều nhất bao gồm Sở KH&ĐT, Cục Hải quan, Sở TT&TT với mức giảm lần lượt là 0,19 điểm, 0,16 điểm và 0,11 điểm. Dựa trên những dữ liệu và phân tích, so sánh trên thì chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống khối Sở, ban, ngành giai đoạn 2018 - 2023 đã có sự cải thiện nhưng cần cải thiện nhiều hơn nữa trong những năm tới. Điều này đặt ra yêu cầu các đơn vị cần duy trì, đổi mới và nỗ lực không ngừng để đưa ra những đề xuất, giải pháp tạo thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp để hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện tính năng động và hiệu lực của hệ thống; nhằm tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, năng động và thu hút nhà đầu tư cả trong và ngoài tỉnh.

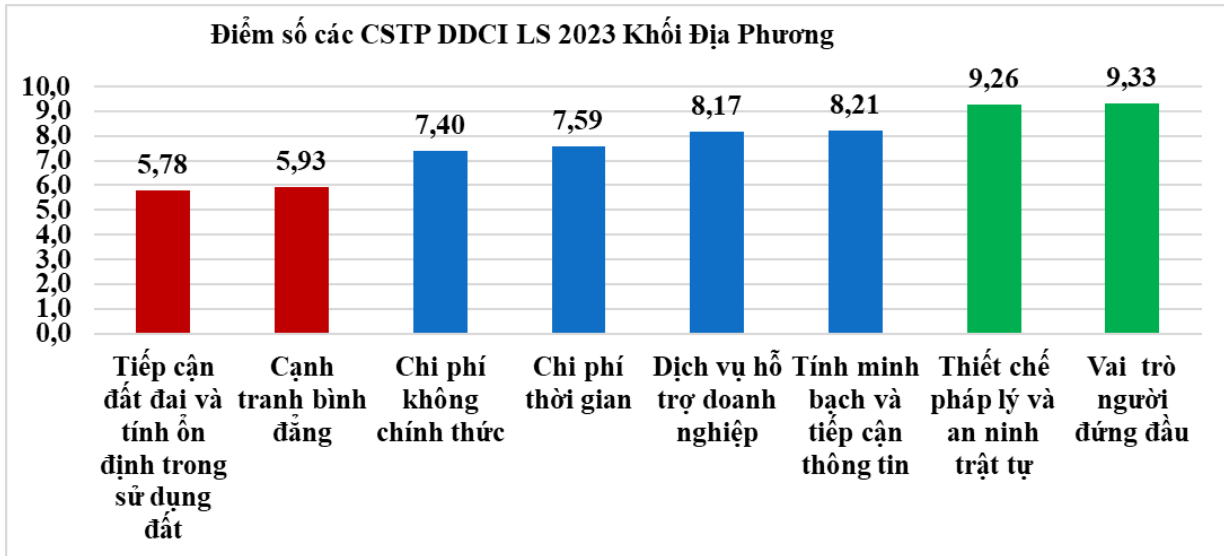
Hình 52: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN giai đoạn 2018 - 2023



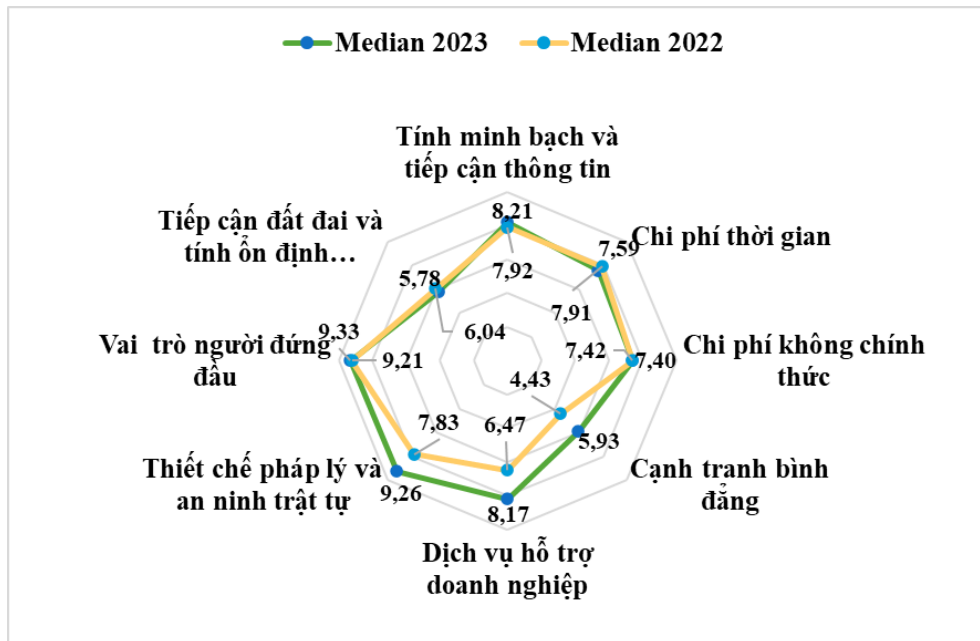
CHƯƠNG V: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG – DDCI ĐP 2023

5.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Địa phương năm 2023

Hình 53: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối ĐP

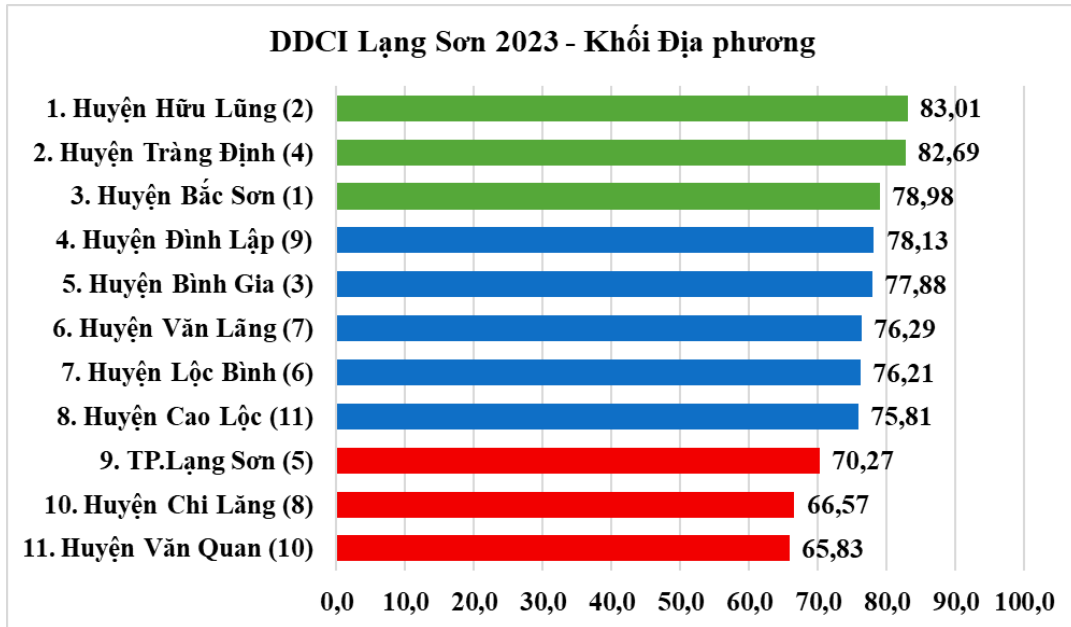


Hình 54: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối ĐP năm 2023 so với năm 2022



Cơ sở dữ liệu DDCI 2023 cho thấy hai điểm mạnh của năng lực điều hành cấp Địa phương đó là Vai trò người đứng đầu và Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất vẫn tiếp tục là điểm hạn chế được chỉ ra trong năm nay.

Trong hệ thống 08 CSTP cốt lõi, khối ĐP có 05/08 chỉ số có điểm trung vị tăng, trong đó chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có mức tăng điểm lớn nhất với 1,70 điểm. Hai chỉ số “Vai trò người đứng đầu” và “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” không có nhiều cải thiện so với khảo sát năm trước.

Hình 55: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2023 – Khối Địa phương

DDCI Lạng Sơn 2023 tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc cải thiện chất lượng công tác điều hành kinh tế cấp Địa phương. Điểm trung vị khối đạt 76,29 điểm, tăng 1,64 điểm so với năm 2022 (74,65 điểm). Khoảng điểm giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị xếp cuối đạt 17,18 điểm, tăng vọt so với năm 2022 (9,84 điểm).

Nhóm dẫn đầu khối Địa phương năm nay ghi nhận sự phấn đấu của huyện Hữu Lũng với 83,01 điểm (Tăng 01 bậc so với năm 2022). Huyện Tràng Định tăng 02 bậc lên vị trí thứ hai với 82,69 điểm. Huyện Bắc Sơn giảm 02 bậc xuống vị trí thứ ba với 78,98 điểm, chính thức góp mặt vào Top 03 đơn vị đứng đầu 2023. Huyện Cao Lộc là đơn vị được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá có sự cải thiện mạnh nhất so với năm 2022 với mức tăng là 4,86 điểm, trong đó Tính minh bạch và tiếp cận thông tin và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. 2/3 đơn vị xếp đầu năm 2023 bao gồm huyện Đình Lập, huyện Cao Lộc, huyện Văn Lãng, huyện Lộc Bình và huyện Bình Gia. Huyện Bình Gia không còn nằm trong nhóm dẫn đầu năm nay.

Nhóm thứ hai gồm các đơn vị từ huyện Cao Lộc đến huyện Đình Lập với điểm số dao động từ 75,81 đến 78,13 điểm. Điểm bình quân nhóm đạt 76,86 điểm, tăng 1,49 điểm so với năm 2022.

Ba địa phương xếp cuối là TP. Lạng Sơn với 70,27 điểm, huyện Chi Lăng với 66,57 điểm và huyện Văn Quan với 65,83 điểm. Trung bình nhóm đạt 67,56 điểm, giảm 5,02 điểm so với 2022 (72,58 điểm). Huyện Văn Quan, huyện Chi Lăng và TP. Lạng Sơn đều có điểm số DDCI tổng hợp giảm nhiều so với năm trước. Điểm chung giữa ba đơn vị nhóm này đó là cộng đồng doanh nghiệp đều đánh giá chưa tích cực ở chỉ số Chi phí thời gian. Kết quả khảo sát cho thấy, một số chỉ tiêu chưa nhận được phản hồi tích cực của DN như “DN tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho TTHC nhờ tìm hiểu trước thông tin trên websites của ĐP” với tỷ lệ xấp xỉ 88-94% doanh nghiệp đồng ý, thấp hơn trung vị của khối là 97,50%. Chỉ tiêu thông tin “Cán bộ làm việc và xử lý công vụ chuyên nghiệp” tỷ lệ đồng ý của ba địa phương lần lượt là 94,74 (TP. Lạng Sơn); 94,64% (huyện Chi Lăng) và 95,00% (huyện Văn Quan). Trong bối cảnh chính quyền các địa phương luôn tập trung đề ra những giải pháp quyết liệt, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh thì

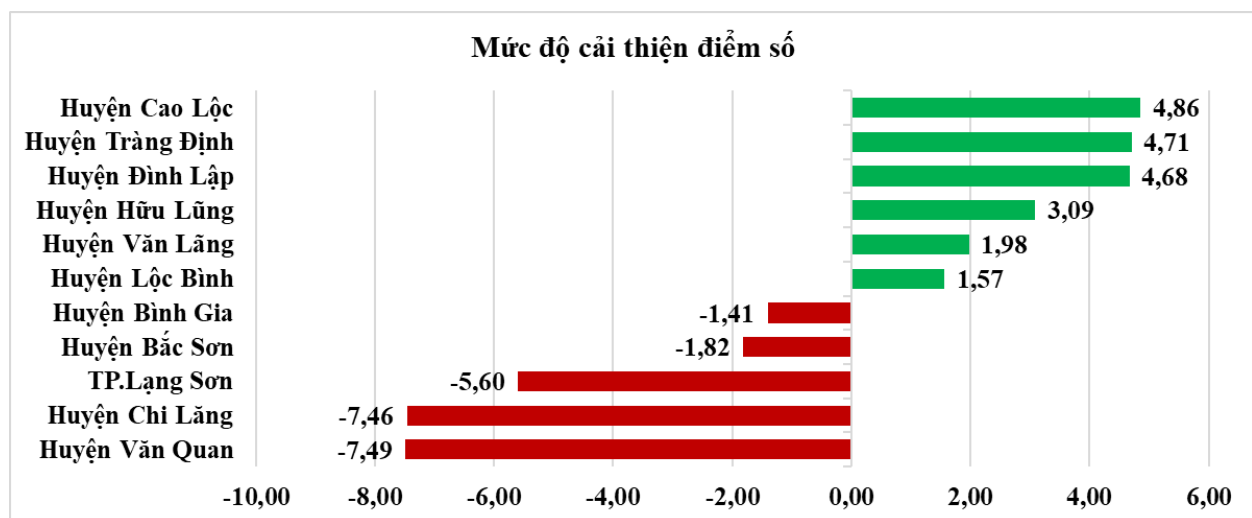
các đơn vị cần nỗ lực hơn, có sự vươn lên mạnh mẽ và bứt phá trong thời gian tới ở những chỉ số thấp.

Kết quả DDCI năm 2023 cho thấy doanh nghiệp đánh giá phần lớn các đơn vị nhóm huyện thị có sự gia tăng giảm về điểm số tương đối đều so với năm 2022, điều này phản ánh được hiệu quả công tác cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp của các địa phương trong những năm vừa qua chưa được cao.

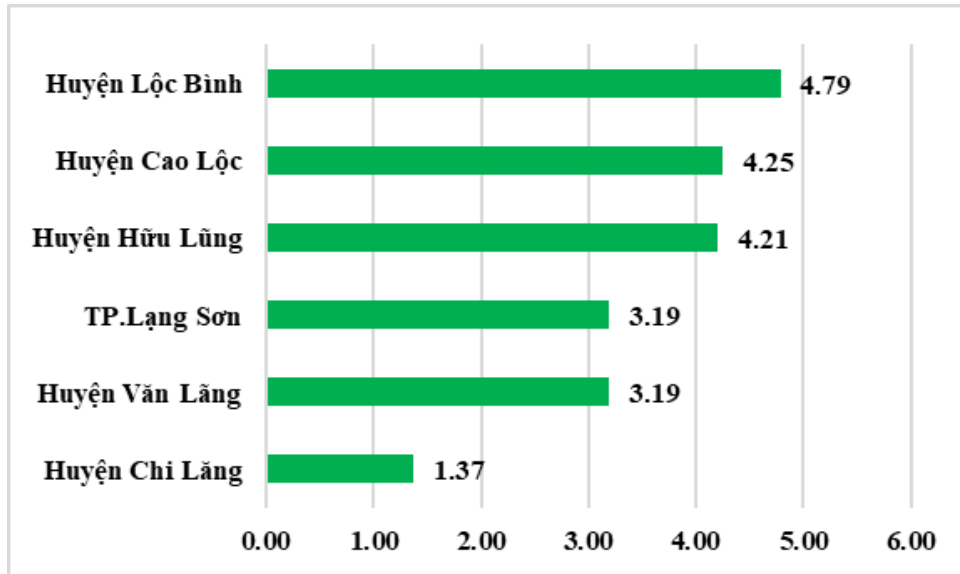
So với năm 2022, có 06/11 đơn vị ghi nhận gia tăng điểm số. Trong đó, địa phương cải thiện tốt nhất là huyện Cao Lộc với mức tăng 4,86 điểm. Một số đánh giá được doanh nghiệp phản ánh tích cực đối với huyện Cao Lộc như: 50,0% doanh nghiệp đồng ý “DN đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ DN cho rằng các chương trình hỗ trợ DN là thực chất”, xếp hạng cao trong khối; 73,68% doanh nghiệp đồng ý “Trong năm 2023, DN được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại với DN do chính quyền ĐP tổ chức”. Đặc biệt tỷ lệ doanh nghiệp phản hồi tích cực với các nhận định trong chỉ số Dịch vụ hỗ trợ Doanh nghiệp tăng mạnh so với năm 2022.

Ở chiều ngược lại, có 05/11 đơn vị có xu hướng giảm điểm, trong đó huyện Văn Quan giảm 7,49 điểm, tiếp theo là huyện Chi Lăng với mức giảm 7,46 điểm, TP. Lạng Sơn với mức giảm 5,6 điểm, huyện Bắc Sơn giảm 1,82 điểm và huyện Bình Gia giảm 1,41 điểm. Đây cũng là các đơn vị có sự biến động rõ nét nhất khi đều giảm mạnh trên bảng xếp hạng toàn tỉnh.

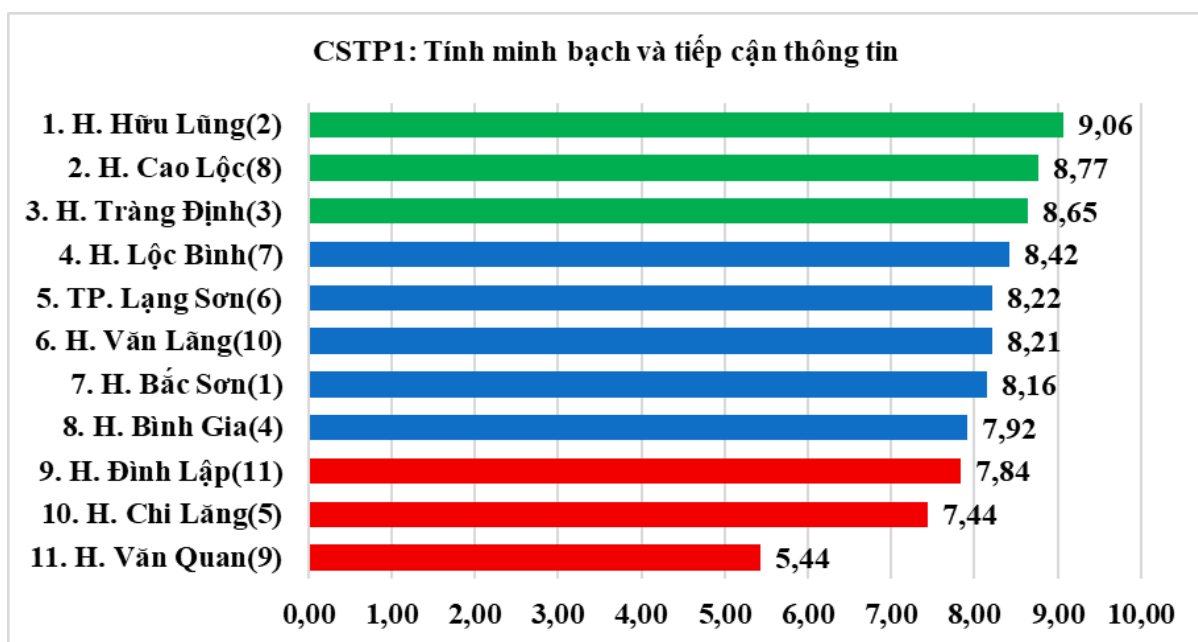
Hình 56: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn 2023 so với 2022



Xem xét sự biến động điểm số giai đoạn 2017 - 2023, DDCI khối Địa phương ghi nhận những nỗ lực không ngừng của 06/06 huyện, thành phố trong công tác cải thiện chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh. Sự năng động, sáng tạo của chính quyền đang ngày càng gia tăng, công tác giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp có nhiều tiến bộ, tính minh bạch được cải thiện, cơ chế pháp lý và an ninh trật tự được củng cố. Đặc biệt chi phí không chính thức của doanh nghiệp tiếp tục có xu hướng tích cực. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, việc tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiếp cận các chính sách và chương trình hỗ trợ thực chất là hoàn toàn cần thiết.

Hình 57: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2023

5.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Hình 58: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương trong DDCI 2023

Trong DDCI Lạng Sơn 2023, chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin được doanh nghiệp đánh giá dựa vào hai khía cạnh, đó là doanh nghiệp tiếp cận các thông tin thông qua trang thông tin điện tử của địa phương như thế nào và các quá trình ban hành chính sách, văn bản pháp luật có được thông báo đầy đủ, minh bạch, công khai tới các doanh nghiệp hay không.

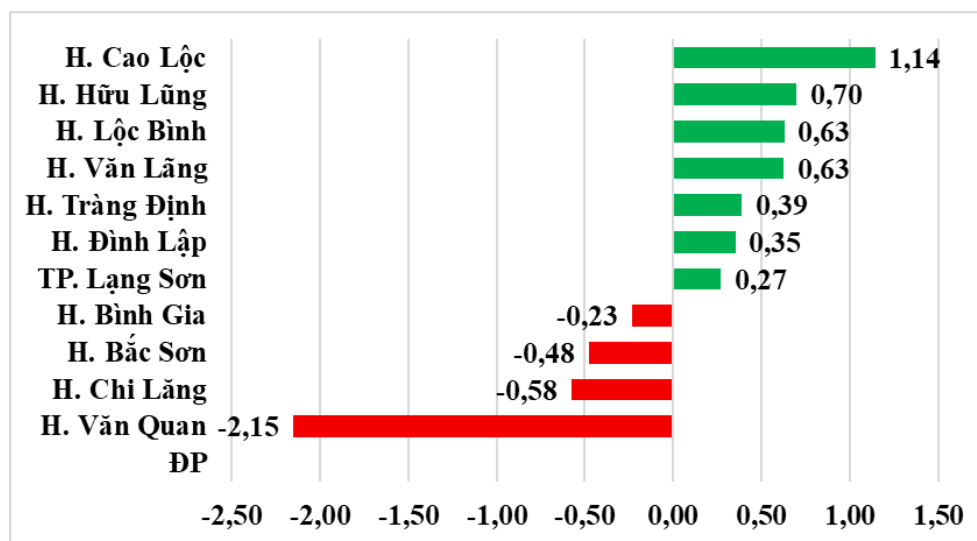
Điểm số trung vị của chỉ số thành phần này trong năm 2023 đạt 8,21 điểm, tăng 0,26 điểm so với DDCI 2022. Mặc dù mức cải thiện điểm trung vị không quá vượt trội tuy nhiên cũng phần nào cho thấy sự thay đổi tích cực trong việc cải thiện điểm số ở chỉ số này. Chênh lệch giữa đơn vị đứng cuối và đơn vị đứng đầu là 3,62 điểm (tăng 2,48 điểm so với năm 2022).

Nhóm 3 đơn vị đứng đầu ở chỉ số này bao gồm: huyện Hữu Lũng, huyện Cao Lộc, huyện Tràng Định với điểm số lần lượt là 9,06 điểm; 8,77 điểm và 8,65 điểm. Trong năm nay, Huyện Cao Lộc đã ghi dấu ấn bút phá hơn so với hai đơn vị còn lại trong top đầu khi tăng 6 bậc (tăng 1,14 điểm) trở thành đơn vị từ vị trí thứ 8 năm 2022 lên vị trí đứng thứ 2 năm 2023. Dẫn đầu ở chỉ số này là huyện Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng đã phấn đấu vươn lên vị trí thứ nhất sau sự nỗ lực cải thiện chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin (tăng 0,7 điểm). Huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên xếp hạng so với năm 2022, nhưng huyện đã có những thay đổi tích cực để cải thiện chỉ số này (tăng 0,39 điểm).

Nhóm 5 đơn vị top hai bao gồm các: huyện Lộc Bình, TP. Lạng Sơn, huyện Văn Lãng, H. Bắc Sơn và huyện Bình Gia. Điểm số của nhóm này không có sự chênh lệch quá lớn khi điểm số dao động từ 7,92 đến 8,42 điểm.

Huyện Đình Lập, huyện Chi Lăng và huyện Văn Quan là ba đơn vị xếp cuối ở chỉ số thành phần này với mức điểm số lần lượt là: 7,84 điểm; 7,44 điểm và 5,44 điểm. Mặc dù xếp hạng chưa cao, tuy nhiên điểm số của các đơn vị nhóm này bám sát với điểm của các đơn vị nhóm thứ ba. Tuy nhiên, huyện Văn Quan cần phải chú ý về điểm chỉ số này hơn khi có sự tách biệt khá lớn về điểm cũng như là xếp hạng so với các huyện. Điều này cho thấy sự cạnh tranh mạnh mẽ của các địa phương trong công cuộc xây dựng niềm tin với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Hình 59: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022

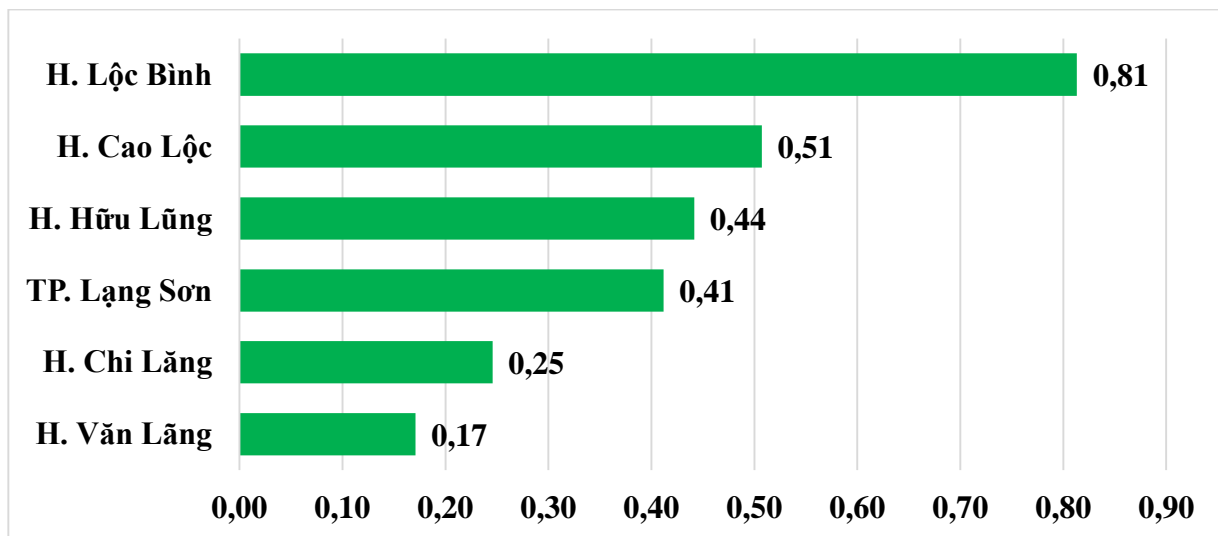


Năm 2023, các địa phương đã tích cực trong công tác cải thiện chất lượng trang thông tin điện tử thông qua việc thường xuyên cập nhật thông tin, tăng cường các dịch vụ hành chính. Tuy nhiên, khi xét về mức độ cải thiện tại chỉ số này trong năm 2023 thì có 04/11 đơn vị có mức suy giảm điểm so với năm 2022, trong đó, Huyện Văn Quan là đơn vị có mức giảm điểm cao nhất với 2,15 điểm. Đi sâu vào phân tích sự suy giảm điểm số này là do có đến 17/18 chỉ tiêu thông tin xếp dưới trung vị (trong đó có 15 chỉ tiêu thông tin xếp thứ hạng 10 và 11). Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc xếp hạng của Huyện Văn Quan rơi xuống vị trí thứ 11 trong bảng xếp hạng tổng (sự sụt giảm điểm rất mạnh). Cùng năm trong nhóm đơn vị có mức độ cải thiện âm, Huyện Chi Lăng, huyện Bắc Sơn và huyện Bình Gia cũng chưa được cộng đồng doanh

ngành đánh giá cao khi mức giảm điểm lần lượt là 0,58 điểm; 0,48 điểm và 0,23 điểm. Mặt khác, huyện Cao Lộc là đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất tại chỉ số này với mức tăng trên 1,00 điểm so với năm 2022. Nhóm đơn vị cải thiện tốt thứ hai bao gồm Huyện Hữu Lũng, huyện Lộc Bình và Huyện Văn Lãng với mức tăng gần như nhau tương ứng 0,63 đến 0,7 điểm. Huyện Tràng Định, huyện Đình Lập và TP. Lạng Sơn dù không có mức tăng cao, song vẫn duy trì mức cải thiện dương.

Trong giai đoạn 7 năm khảo sát DDCI Lạng Sơn từ năm 2017 đến nay, chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của 06/06 đơn vị khối địa phương đều có sự cải thiện theo chiều hướng tích cực từ 0,17 đến 0,81 điểm. Điều này cho thấy sự chủ động và chú trọng trong chính sách điều hành của lãnh đạo các cấp về việc công khai, công bố minh bạch các thông tin liên quan đến quy trình giải quyết, xử lý TTHC, các thông tin liên quan đến ban hành chính sách, văn bản pháp luật giúp cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin. Việc cải thiện các trang thông tin điện tử, công khai hóa kế hoạch, quy hoạch sẽ góp phần gia tăng lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả quản trị của cơ quan quản lý nhà nước, hạn chế sự bất bình đẳng trong việc tìm kiếm cơ hội kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp từ đó tạo thiện cảm với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Hình 60: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối địa phương giai đoạn 2017-2023



5.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian

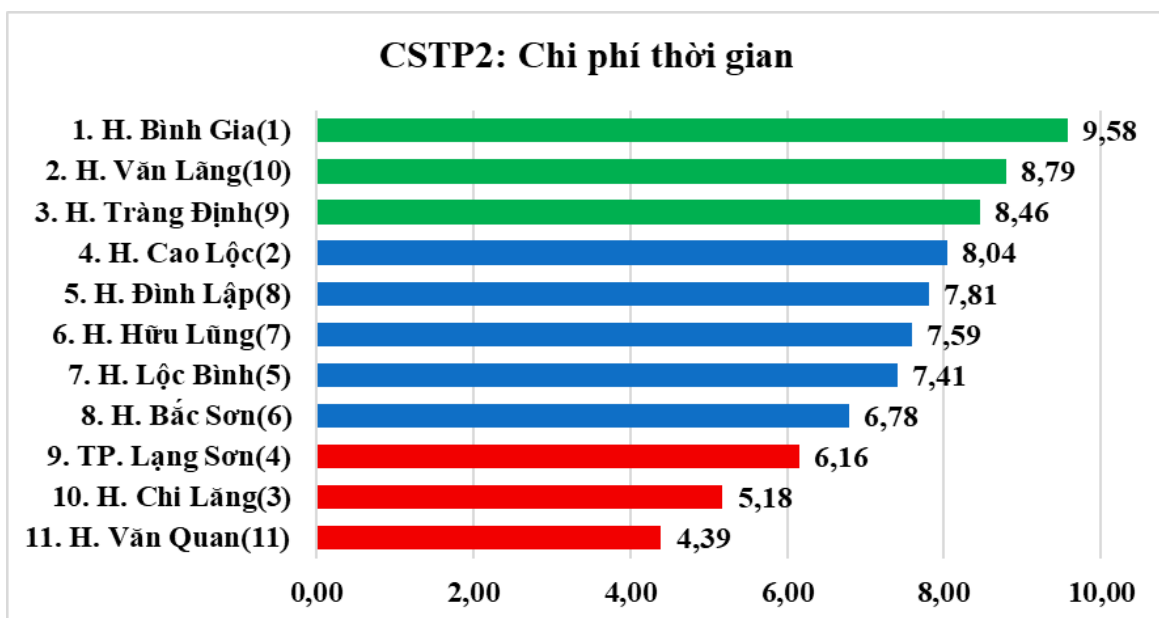
DDCI Lạng Sơn khối Địa phương năm 2023 ghi nhận chỉ số Chi phí thời gian được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá chưa cao với mức điểm trung vị đạt 7,59 điểm, giảm 0,32 điểm so với năm 2022. Khoảng cách giữa đơn vị cao nhất và đơn vị thấp nhất là 5,19, mở rộng 2,75 điểm so với khoảng cách năm 2022 (2,44 điểm).

Ở chỉ số thành phần này, Bình Gia là đơn vị có điểm số tốt nhất với 9,58/10 điểm, vẫn giữ vị trí dẫn đầu năm 2023. Hai đơn vị tiếp theo trong nhóm dẫn đầu có sự tăng vượt bậc về thứ hạng là Văn Lãng và Tràng Định với điểm số lần lượt là 8,79 điểm và 8,46 điểm.

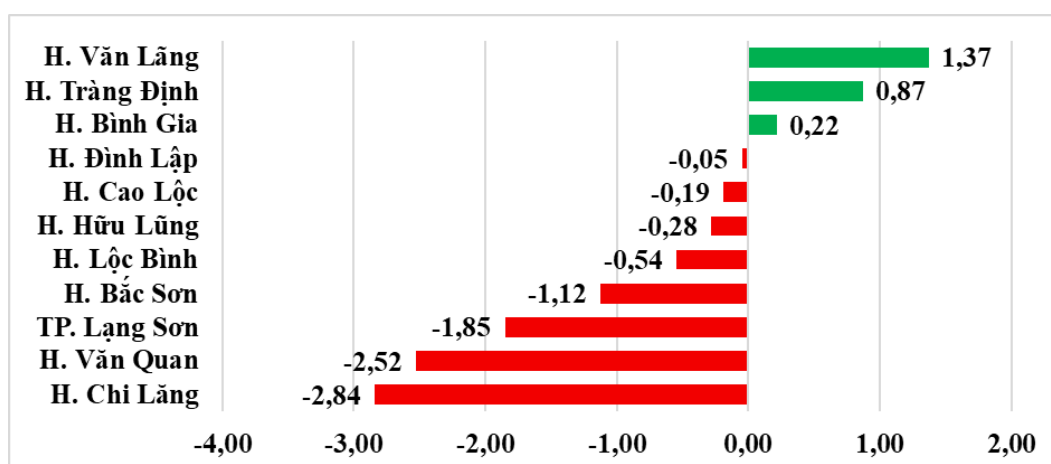
Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị: Huyện Cao Lộc, Đình Lập, Hữu Lũng, Lộc Bình và Bắc Sơn với điểm số dao động trong khoảng 6,78 đến 8,04 điểm. Điểm số của các đơn vị thuộc nhóm này có sự cạnh tranh gay gắt chỉ cách nhau từ 0,2 đến 0,7 điểm cho thấy bộ máy điều hành các cấp trong việc cải thiện hệ thống quản trị, tinh giản quy trình giải quyết, xử lý TTHC chưa được cao.

Nhóm ba đơn vị xếp cuối ở chỉ số thành phần này là TP. Lạng Sơn, Chi Lăng và Văn Quan với mức điểm lần lượt là 6,16 điểm; 5,18 điểm và 4,39 điểm. Huyện Chi Lăng và TP. Lạng Sơn đã tụt giảm về điểm số khá nhiều so với năm 2022 ở chỉ số này sở dĩ là do có 91,84 - 93,63% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý rằng thời gian họ dành cho TTHC vẫn còn mất nhiều thời gian mặc dù có tìm hiểu trước thông tin trên Websites của huyện Chi Lăng và TP. Lạng Sơn. Bên cạnh đó, có trên 5% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý rằng nội dung làm việc của các đoàn thanh kiểm tra tại địa phương bị trùng lặp.

Hình 61: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối Địa phương trong DDCI 2023



Hình 62: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP năm 2023 so với 2022

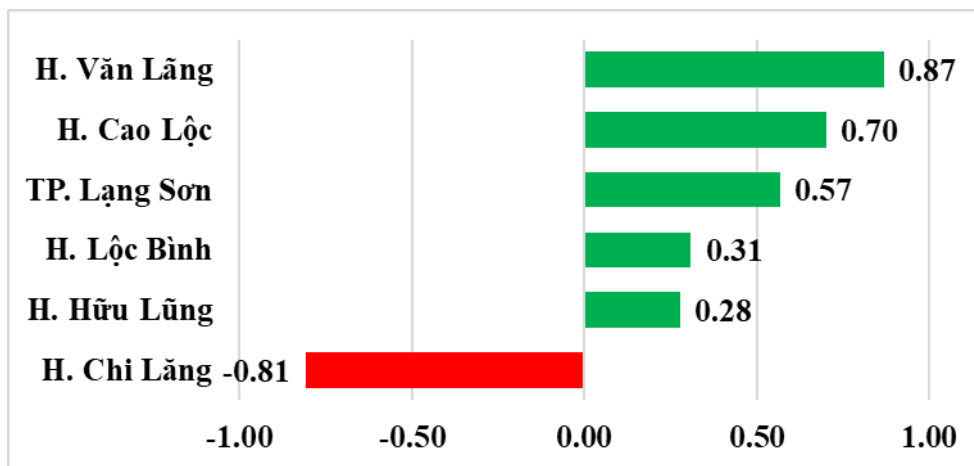


Xét về mức độ cải thiện điểm số so với năm 2022, chỉ số Chi phí thời gian có 03/11 đơn vị có mức cải thiện điểm số dương dao động, mức điểm tăng từ 0,22 điểm đến 1,37 điểm. Trong đó, huyện Văn Lãng ghi nhận mức cải thiện trên 1,00 điểm, Tràng Định và Bình Gia cũng có mức

cải thiện tốt nhưng nhỏ hơn 1,00 điểm. Mặt khác, hai đơn vị có mức giảm điểm mạnh đó là huyện Văn Quan và huyện Chi Lăng lần lượt là 2,52 và 2,84 điểm. Mức giảm điểm của chỉ số này năm nay ở mức báo động khi có nhiều đơn vị có sự tụt giảm điểm số, có đơn vị tụt 7 thứ bậc. Điều này đòi hỏi các đơn vị trong khối cần nỗ lực không ngừng trong cải thiện chi phí thời gian cho các doanh nghiệp.

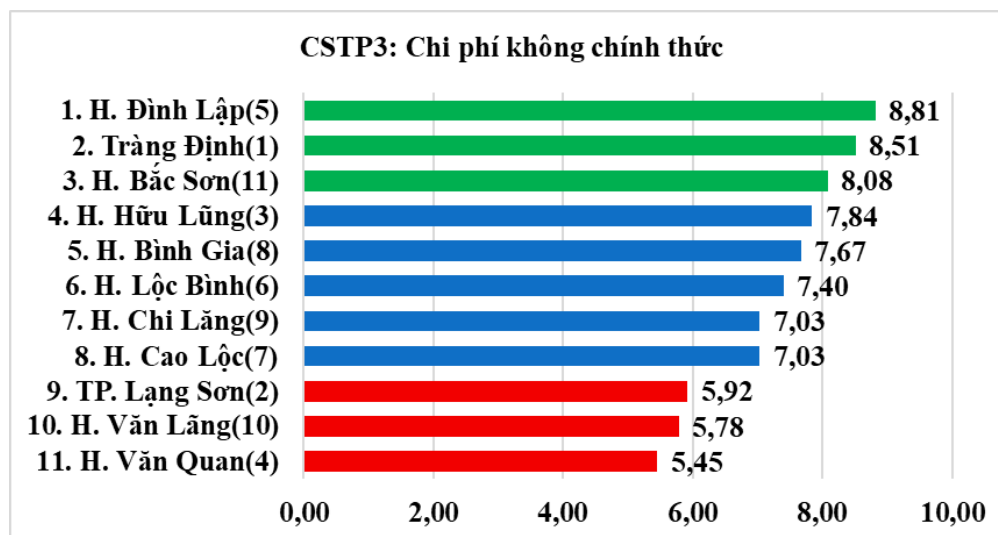
Chỉ số thành phần Chi phí thời gian là một trong những chỉ số có trọng số lớn trong bộ chỉ số tổng hợp DDCI cũng đồng thời là một trong những yếu tố quan trọng trong việc gia tăng sự hài lòng của doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh tại địa phương. Trong giai đoạn 2017 – 2023, hầu hết các đơn vị khối địa phương đều có sự cải thiện tích cực trong việc tập trung rà soát các quy trình xử lý, tinh giản TTHC, thường xuyên thông báo và cập nhật thông tin tới doanh nghiệp nhằm giúp các doanh nghiệp tiết kiệm thời gian cũng như chi phí trong việc giải quyết hồ sơ TTHC. Các đơn vị cần cố gắng phát huy hơn nữa vai trò và thái độ phục vụ đúng mực, nhiệt tình của cán bộ, công chức các cấp nhằm nâng cao sự hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp vào bộ máy chính quyền.

Hình 63: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP giai đoạn 2017-2023



5.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức

Hình 64: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương trong DDCI 2023



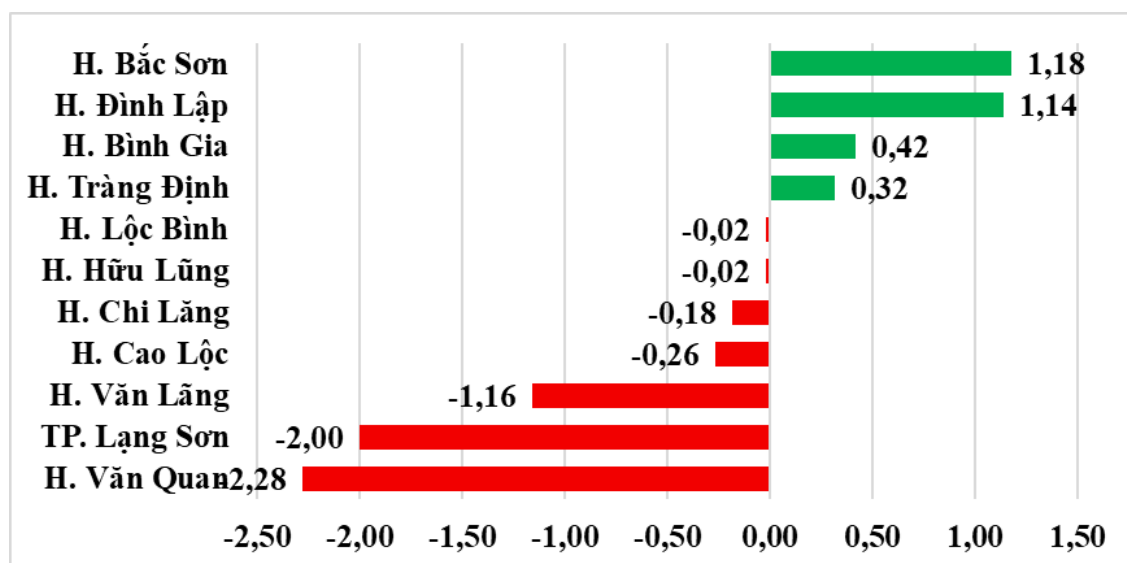
DDCI Lạng Sơn 2023 ghi nhận chỉ số Chi phí không chính thức với mức điểm trung vị đạt 7,40 điểm. Khoảng chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 3,36 điểm tăng 2,07 điểm so với năm ngoái cho thấy các đơn vị có sự chênh lệch hơn trong việc tập trung kiểm soát những vấn đề tiêu cực còn tồn đọng.

Nhóm ba đơn vị dẫn đầu tại chỉ số Chi phí không chính thức bao gồm: Huyện Đình Lập, huyện Tràng Định và huyện Bắc Sơn với điểm số lần lượt là 8,81; 8,51 và 8,08 điểm. Huyện Đình Lập là địa phương kiểm soát tốt nhất chi phí không chính thức khi có sự tăng vọt về thứ bậc từ vị trí thứ 5 năm 2022 lên vị trí thứ nhất năm 2023. Trung bình điểm của nhóm dẫn đầu đạt 8,47 điểm tăng 0,48 điểm so với trung bình điểm nhóm dẫn đầu tại chỉ số này trong DDCI Lạng Sơn 2022 (7,99 điểm).

Nhóm thứ hai bao gồm huyện Hữu Lũng với 7,84 điểm, huyện Bình Gia với 7,67 điểm, huyện Lộc Bình với 7,40 điểm, huyện Chi Lăng với 7,03 điểm và huyện Cao Lộc với 7,03 điểm. Trung bình điểm của nhóm này đạt 7,39 điểm, giảm 0,08 điểm so với trung bình nhóm thứ hai trong DDCI 2022 (7,47 điểm). Nhóm thứ hai này trong năm nay có sự giao động không nhiều từ 7,03 - 7,84 điểm, do những đơn vị xếp top dưới có sự tăng về điểm số, đơn vị xếp top trên giảm điểm số làm cho sự chênh lệch về điểm của nhóm này không có sự chênh lệch.

Nhóm các đơn vị xếp cuối là TP. Lạng Sơn, huyện Văn Lãng và Văn Quan. Trong năm 2023, huyện Văn Quan và TP. Lạng Sơn đã có sự sụt giảm điểm số lần lượt là 2,28 điểm và 2,00 điểm, làm thứ bậc giảm xuống 7 bậc trong năm nay. Giải thích cho kết quả này là do có đến hơn 11% doanh nghiệp tham gia khảo sát phản ánh rằng có hiện tượng cán bộ tại huyện Văn Quan và TP. Lạng Sơn gây khó khăn/ trì hoãn thủ tục. Ngoài ra, xét trên các chỉ tiêu thông tin cho thấy rằng TP. Lạng Sơn có 22/25 chỉ tiêu thông tin xếp dưới trung vị, Huyện Văn Quan có 17/25 chỉ tiêu thông tin xếp dưới trung vị đó là nguyên nhân dẫn đến điểm chỉ số của 2 đơn vị này năm ngoái từ trung bình top trên xuống trung bình top dưới năm nay.

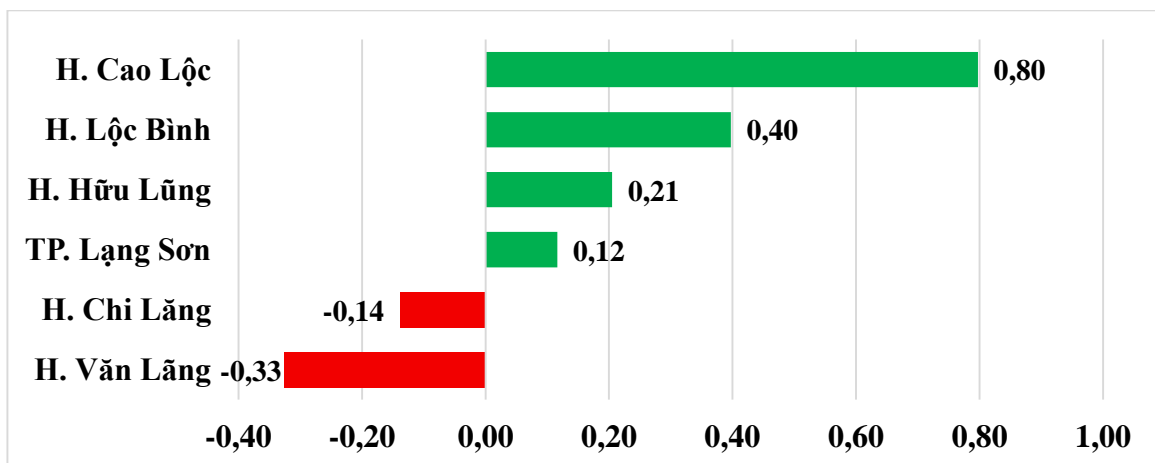
Hình 65: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022



Ở chỉ số thành phần này có 04/11 đơn vị khối địa phương có mức cải thiện điểm theo chiều hướng tích cực. Cụ thể, huyện Bắc Sơn và huyện Đình Lập là đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất khi tăng trên 1,00 điểm, tiếp đến là huyện Bình Gia và huyện Tràng Định với mức điểm cải thiện trên 0,3 điểm. Ở chiều ngược lại, huyện Văn Quan và TP. Lạng Sơn là hai đơn vị có mức điểm cải thiện âm nhiều nhất. Đây là hai đơn vị xếp hạng 04/11 và 02/11 trong khảo sát DDCI 2022, tuy nhiên năm nay, đây lại là một trong những điểm yếu của hai huyện này đòi hỏi lãnh đạo và cán bộ đơn vị cần có sự đồng lòng, quyết liệt trong việc kiểm soát công tác làm việc của bộ máy chính quyền, hạn chế sự phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp.

Xét trong suốt giai đoạn 7 năm thực hiện khảo sát DDCI Lạng Sơn, mặc dù đã có sự cải thiện nhất định ở chỉ số thành phần này tuy nhiên chưa có sự sâu rộng và rõ rệt. Trong những năm tới, để cải thiện tốt chỉ số thành phần Chi phí không chính thức thì toàn bộ hệ thống quản lý, quản trị cần tập trung kiểm soát nghiêm ngặt nhằm triệt tiêu hoàn toàn những vấn đề mang tính nhạy cảm, tiêu cực thường xảy ra tại nhiều khía cạnh của các dịch vụ hành chính công, đồng thời gia tăng những đánh giá tích cực từ phía cộng đồng doanh nghiệp trên toàn tỉnh nói chung và từng địa phương nói riêng để từ đó thay đổi, kiến tạo và phát triển môi trường đầu tư kinh doanh.

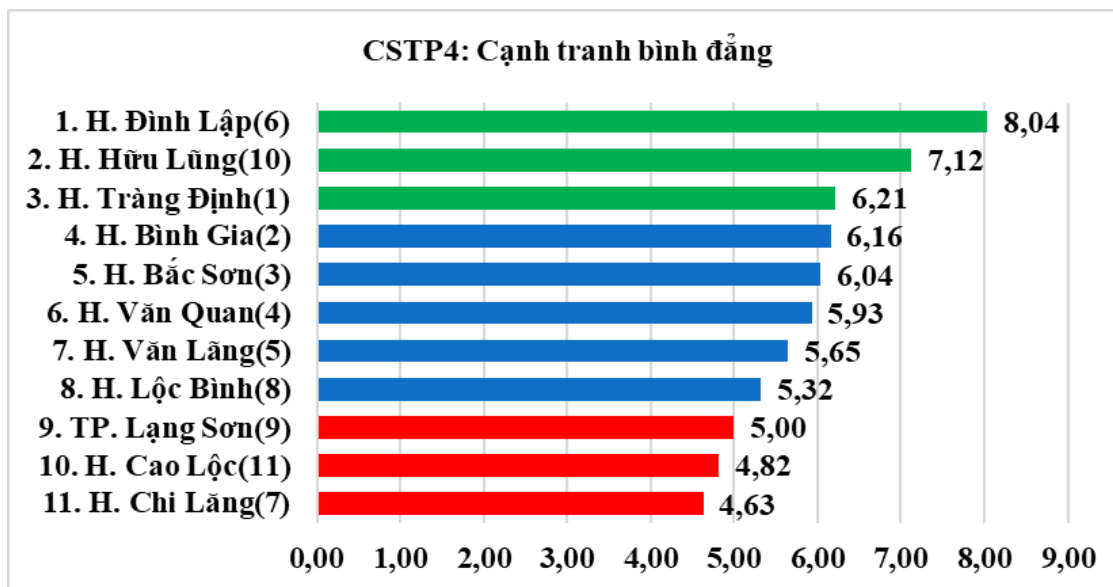
Hình 66: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023



5.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng

Cạnh tranh bình đẳng được đánh giá là yếu tố quan trọng trong đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh Lạng Sơn. Trong DDCI 2023, chỉ số này được ghi nhận với mức điểm trung vị đạt 5,93 điểm, xếp vị trí thứ 7 trong hệ thống 08 chỉ số thành phần. Mức điểm trung vị của chỉ số này trong năm nay có sự gia tăng nhưng không đáng kể so với năm 2022 (4,43 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối là 3,41 điểm, thu hẹp khoảng điểm chênh lệch hơn so với năm 2021 (4,22 điểm) cho thấy sự chưa đồng đều trong các chính sách cải thiện bộ máy hành chính trong toàn khối đang dần được cải thiện.

Hình 67: Xếp hạng và điểm số chỉ số Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương trong DDCI 2023

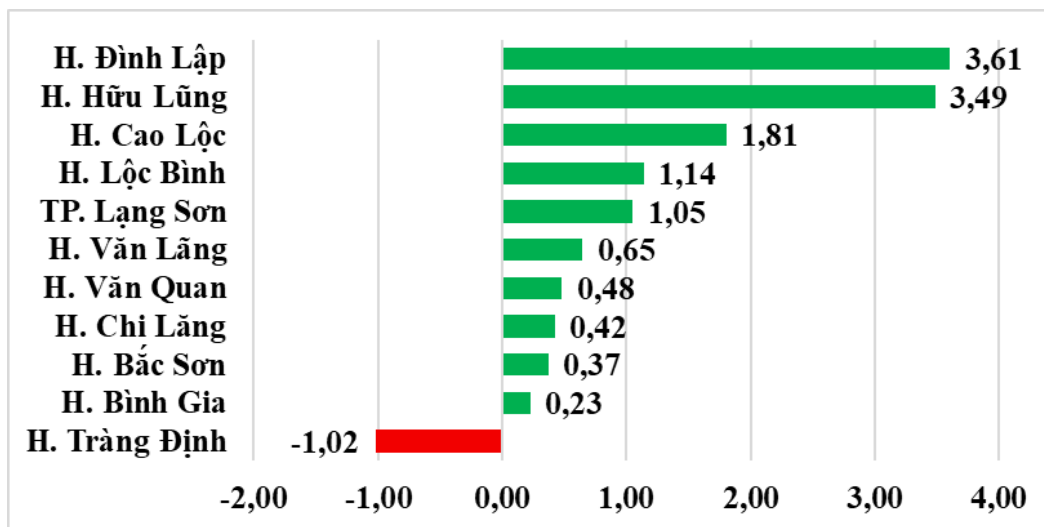


Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ghi nhận huyện Đình Lập, Hữu Lũng và Tràng Định với mức điểm lần lượt là: 8,04 điểm; 7,12 điểm và 6,21 điểm. Sự đồng lòng trong cải thiện hệ thống hành chính, giảm thiểu sự bất bình đẳng, tạo môi trường đầu tư minh bạch, công bằng của cán bộ lãnh đạo huyện Đình Lập và Hữu Lũng đã được thể hiện rõ ràng với kết quả của bảng xếp hạng chỉ số này. Cụ thể, huyện Đình Lập đã tăng 5 bậc trở thành đơn vị xếp đầu (tương đương với tăng 3,61 điểm) và huyện Hữu Lũng có sự nổi bật hơn khi tăng đến 8 bậc và xếp thứ 02/11 đơn vị về phương diện có điểm có chỉ số Cạnh tranh bình đẳng cao nhất.

Nhóm các đơn vị thuộc nhóm hai bao gồm huyện Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Quan, Văn Lãng và Lộc Bình với điểm số dao động trong khoảng từ 5,32 điểm đến 6,16 điểm. Và ba đơn vị xếp cuối ở chỉ số thành phần này bao gồm: TP. Lạng Sơn, huyện Cao Lộc và huyện Chi Lăng với mức điểm thấp dưới 5,00 điểm.

Năm 2023, huyện Hữu Lũng đã có sự thay đổi về thứ hạng nghiêm trọng tại chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, năm 2022 khi từ vị trí thứ 02 (năm 2021) rơi xuống vị trí thứ 10 (năm 2022) thì năm nay vị trí thay đổi ngược lại từ vị trí thứ 10 (năm 2022) rơi xuống vị trí thứ 02 (năm 2023). Giải thích cho vấn đề này là do trong khảo sát DDCI 2022 có đến 31,15% doanh nghiệp cho rằng có sự ưu ái đặc biệt dành cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI..., đang hoạt động trên địa bàn huyện Hữu Lũng, trong khi đó chỉ có 21,67% doanh nghiệp tại huyện Tràng Định đánh giá là đồng ý tại chỉ tiêu thông tin này. Có 100% doanh nghiệp tham gia khảo sát đánh giá rằng DN lớn, nhà nước, FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận thông tin quy hoạch, đầu tư, chính sách ưu đãi... của huyện Hữu Lũng và tại huyện Tràng Định thì chỉ tiêu này ghi nhận 70,00% doanh nghiệp đánh giá. Trong năm 2023, có đến 10,64% doanh nghiệp cho rằng có sự ưu ái đặc biệt dành cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI..., đang hoạt động trên địa bàn huyện Hữu Lũng.

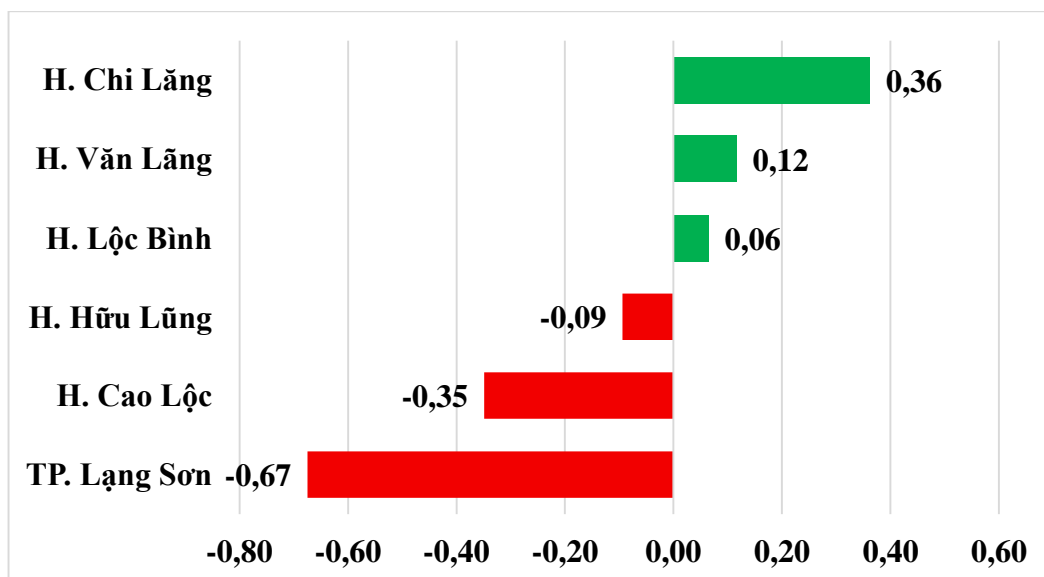
Hình 68: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022



Xét về mức độ cải thiện điểm năm 2023, có 10/11 đơn vị có sự cải thiện tại chỉ số thành phần này. Trong đó, huyện Đình Lập và huyện Hữu Lũng là hai đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất với mức cải thiện lần lượt là 3,61 điểm và 3,49 điểm đã khẳng định rõ sự tập trung, quyết liệt của hai đơn vị trong công tác xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản trị. Ngoài ra, Cao Lộc, Lộc Bình và TP. Lạng Sơn cũng là những đơn vị có mức độ cải thiện điểm trong năm nay với mức điểm cải thiện dao động từ 1,05 đến 1,81 điểm. Huyện Văn Lãng, Văn Quan, Chi Lăng, Bắc Sơn và Bình Gia điểm cải thiện chưa được cao nhưng cũng mang tính tích cực trong cải thiện chỉ số Cạnh tranh bình đẳng năm 2023.

Mặt khác, huyện Tràng Định là đơn vị có mức điểm tụt giảm ở chỉ số thành phần này so với năm 2022 với mức giảm điểm là 1,02 điểm. Sự tụt giảm điểm tại chỉ số thành phần này ảnh hưởng nhiều đến kết quả xếp hạng tổng của huyện Tràng Định khiến cho thứ hạng của đơn vị này rơi xuống vị trí thứ 3, nhóm cuối trong top đầu của bảng xếp hạng.

Hình 69: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023



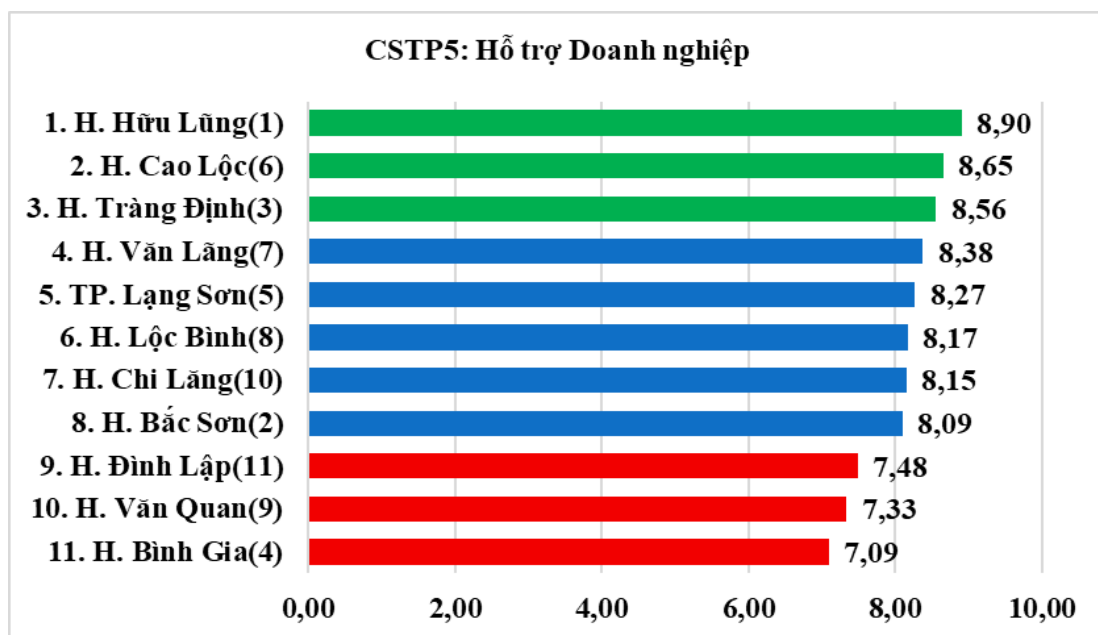
Xét về mức độ cải thiện trong suốt giai đoạn từ năm 2017- 2023 có thể thấy rằng trong năm nay có 03/06 đơn vị có mức cải thiện điểm số tích cực ở chỉ số này đó là huyện Chi Lăng, huyện Văn Lãng và huyện Lộc Bình với mức độ cải thiện tương ứng là 0,36 điểm; 0,12 điểm và 0,06 điểm. Mặc dù, đây là mức điểm cải thiện không quá ấn tượng nhưng cũng đã cho thấy được sự thay đổi, nỗ lực không ngừng nghỉ trong công tác cải thiện bộ máy hành chính của ba đơn vị này.

Ở chiều ngược lại, có 03/06 đơn vị có sự tụt giảm điểm tại chỉ số thành phần này trong giai đoạn 2017 – 2023. Cụ thể, TP. Lạng Sơn là đơn vị có mức giảm nhiều nhất với mức 0,67 điểm, huyện Cao Lộc và huyện Hữu Lũng cũng có mức tụt giảm điểm dưới 0,5 điểm. Trong thời gian tới, lãnh đạo chính quyền các đơn vị cần tập trung, quyết liệt hơn nữa để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, công bằng nhằm tạo lòng tin cho doanh nghiệp để từ đó thúc đẩy phát triển nền kinh tế toàn tỉnh. Cải thiện chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, đổi mới cách thức quản lý, kiểm soát là nhiệm vụ cần thiết tạo điều kiện phát triển cho cộng đồng doanh nghiệp.

5.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là một trong những công cụ hữu ích nhằm đo lường và đánh giá công tác quản lý, điều hành kinh tế của lãnh đạo các đơn vị dựa trên các hoạt động để phát triển khu vực. DDCI Lạng Sơn 2023 ghi nhận mức điểm trung vị của chỉ số này đạt 8,17 điểm, tăng 1,7 điểm so với năm 2022. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 1,81 điểm cho thấy hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chưa có sự đồng đều giữa các đơn vị.

Hình 70: Xếp hạng và điểm số chỉ số Dịch vụ hỗ trợ DN của khối ĐP trong DDCI 2023

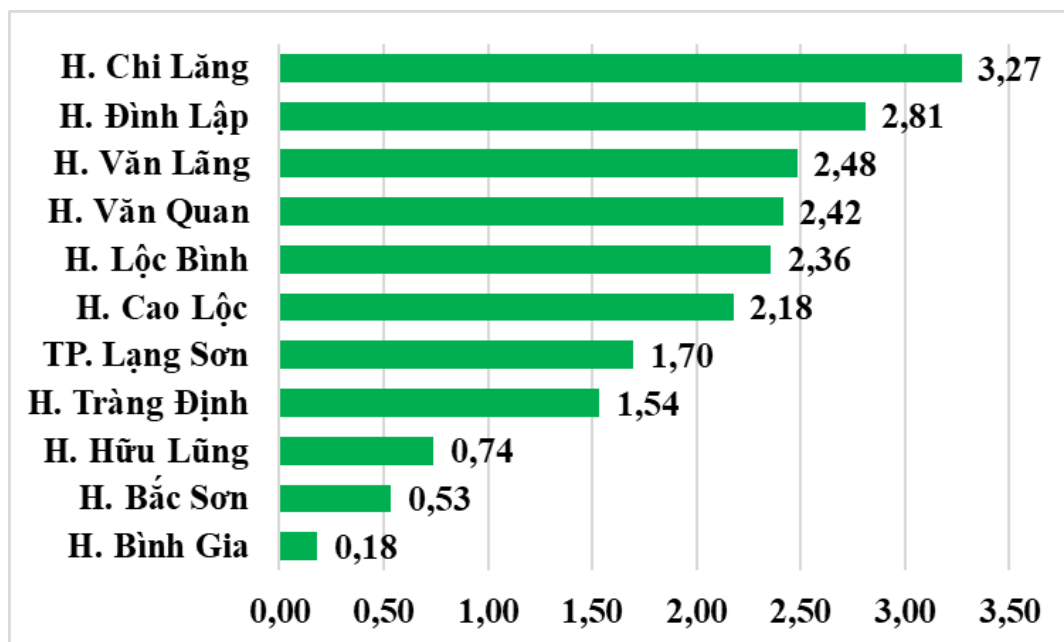


Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ở chỉ số thành phần này bao gồm: huyện Hữu Lũng, huyện Cao Lộc và huyện Tràng Định với điểm số lần lượt là: 8,9 điểm; 8,65 điểm và 8,56 điểm. Huyện Hữu Lũng là đơn vị xếp đầu ở chỉ số này trong 3 năm liên tiếp. Huyện Cao Lộc và Tràng Định cũng cho thấy hiệu quả trong công tác điều hành, hỗ trợ của lãnh đạo bộ máy chính quyền là phù hợp khi vươn lên vị trí thứ 2 và thứ 3 trong bảng xếp hạng ở chỉ số thành phần này. Huyện Cao Lộc có kết quả cải thiện mạnh mẽ từ thứ 06 lên thứ 02.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ huyện Bắc Sơn đến huyện Văn Lãng với điểm số dao động trong khoảng 8,09 đến 8,38 điểm. Trung bình nhóm đạt 8,21 điểm, cao hơn năm ngoài 1.88 điểm. Trong nhóm này, có thể thấy sự bứt lên mạnh mẽ của huyện Văn Lãng, khi từ vị trí thứ 7 năm ngoài vươn lên vị trí thứ 4 trên bảng xếp hạng, ngược lại là huyện Bắc Sơn từ vị trí thứ 2 năm ngoài đã rơi xuống vị trí thứ 8 trong năm nay.

Nhóm ba đơn vị xếp cuối bao gồm huyện Đình Lập, huyện Văn Quan và huyện Bình Gia với số điểm lần lượt là 7,09; 7,33 và 7,48; điều đáng mừng là cả ba huyện xếp cuối đều có điểm cải thiện cao với số điểm trên 7 điểm, điều này được cải thiện trong năm 2023.

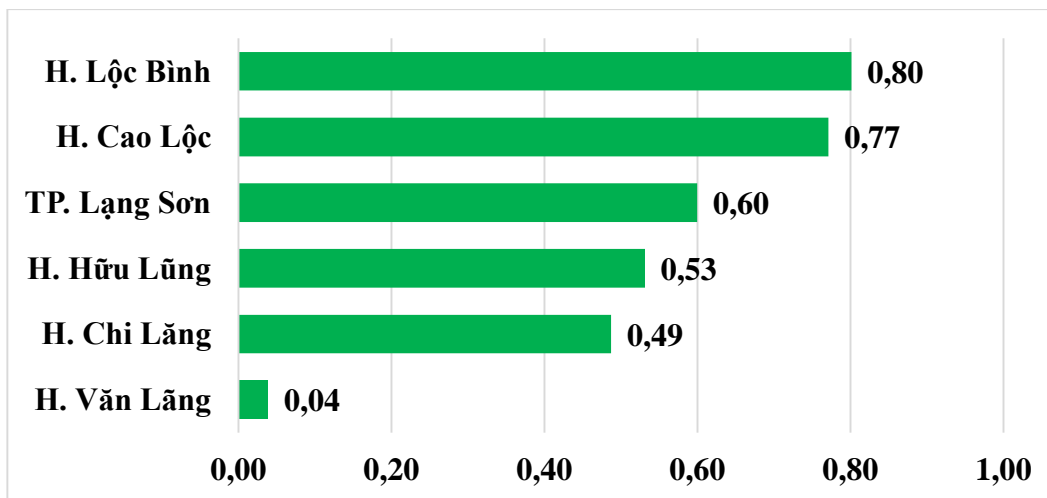
Hình 71: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương năm 2023 so với 2022



Xét về mức độ cải thiện điểm so với năm 2022, chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khối Địa phương có 11/11 đơn vị tăng điểm, trong đó đơn vị có mức tăng cao nhất là 3,27 điểm đó là huyện Chi Lăng. Huyện Cao Lộc đến Huyện Đình Lập được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao khi Lãnh đạo Huyện thường xuyên tương tác, và có nhiều chỉ đạo, hành động hỗ trợ doanh nghiệp thực chất có kết quả. Huyện Tràng Định và TP. Lạng Sơn có mức cải thiện điểm đồng đều trên 1,00 điểm. Huyện Bình Gia, huyện Bắc Sơn và huyện Hữu Lũng có mức điểm cải thiện chưa cao nhưng đây cũng là điều đáng mừng khi có cả 11 đơn vị đều có điểm số tăng trong năm 2023.

Xét trong giai đoạn 2017 – 2023, khối Địa phương ghi nhận có 06/06 đơn vị có sự cải thiện về điểm. Cụ thể, huyện Lộc Bình, huyện Cao Lộc, TP. Lạng Sơn, huyện Hữu Lũng và huyện Chi Lăng là những đơn vị có mức cải thiện với mức điểm trên 0,49 điểm. Huyện Văn Lãng là đơn vị có tăng thấp nhất với 0,04 điểm.

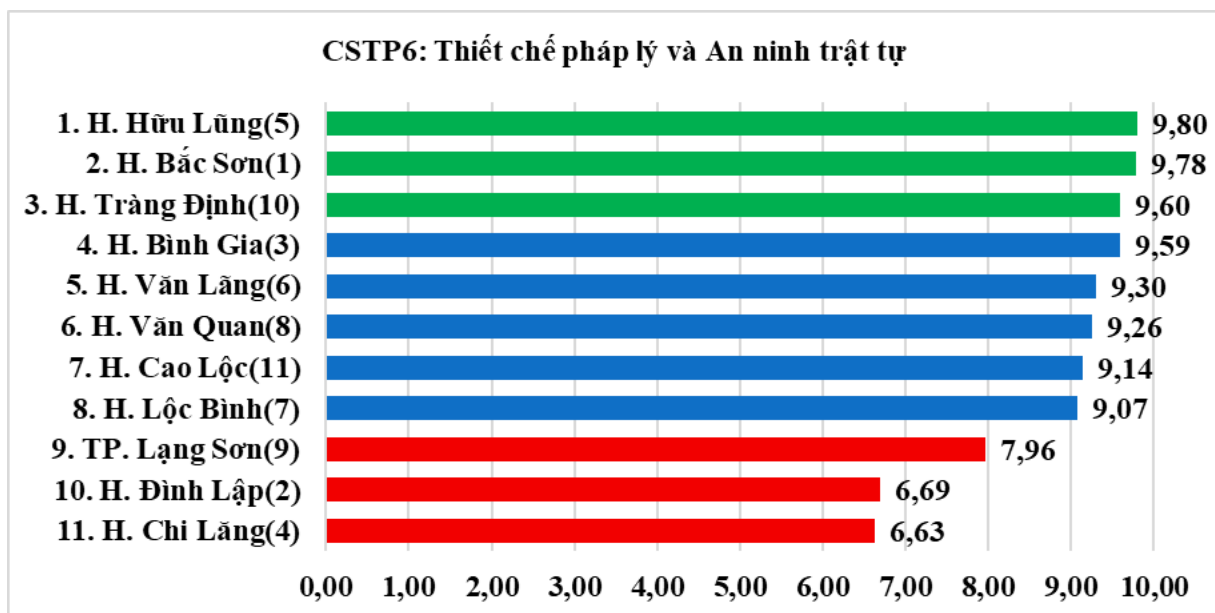
Hình 72: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023



Nhìn chung, trong những năm gần đây ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp tại mỗi địa phương song còn một số địa phương có chính sách thực sự phù hợp nên chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Trong những năm tới đây, việc nắm bắt khó khăn, thấu hiểu doanh nghiệp và xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp là việc cần thiết của lãnh đạo các cấp.

5.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự

Hình 73: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2023



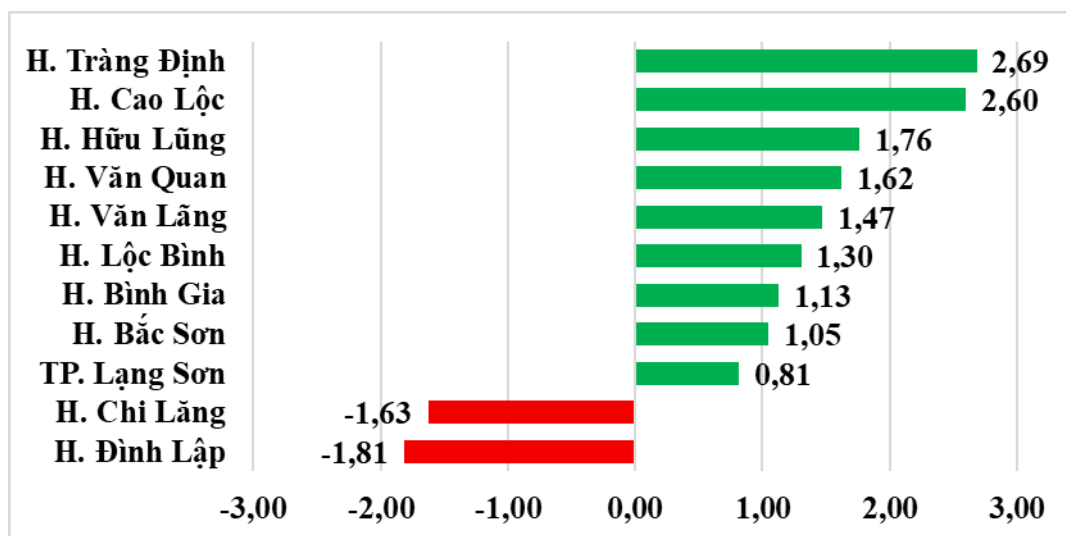
Trung vị của chỉ số Thiết chế pháp lý trong DDCI 2023 là 9,26 điểm tăng 1,43 điểm so với năm 2022. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 3.17 điểm tăng 0.98 điểm so với khoảng cách năm 2022 cho thấy sự chênh lệch trong hiệu quả thực hiện chính sách của mỗi đơn vị chưa có sự đồng đều.

Nhóm ba đơn vị đứng đầu ở chỉ số này bao gồm: huyện Hữu Lũng, huyện Bắc Sơn và huyện Tràng Định với mức điểm lần lượt là 9,80; 9,78 và 9,60 điểm. Huyện Tràng Định đã ghi đậm dấu ấn tại chỉ số này khi có sự bứt phá từ vị trí cuối bảng trong năm 2022 vươn lên vị trí thứ ba trong năm nay. Thật vậy, trong khảo sát DDCI 2023, có đến 100% doanh nghiệp tại huyện Tràng Định cho rằng “Cơ quan công an và chính quyền ĐP tạo cảm giác an toàn cho người lao động của DN sinh hoạt và lao động trên địa bàn”, đây là con số cao nhất trong toàn khối. Thêm vào đó, có 100% doanh nghiệp tại huyện Tràng Định đồng ý rằng địa phương DN không phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD.

Nhóm các đơn vị thuộc nhóm hai bao gồm: huyện Bình Gia, huyện Văn Lãng, huyện Văn Quan, huyện Cao Lộc và huyện Lộc Bình với điểm số dao động từ 9,07 điểm đến 9,59 điểm cho thấy rằng trong nhóm này giữa các đơn vị không có sự khác biệt nhiều trong công tác đảm bảo an ninh trật tự cho Doanh nghiệp tại địa phương.

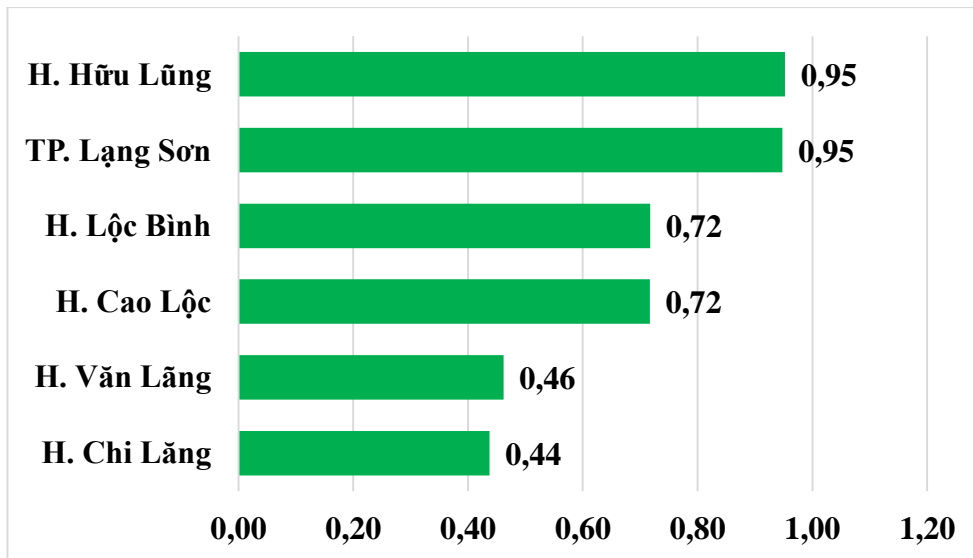
Nhóm ba đơn vị xếp cuối là TP. Lạng Sơn, huyện Đình Lập và huyện Chi Lăng với điểm số lần lượt là 7,96 điểm; 6,69 điểm và 6,63 điểm. Nhìn vào xếp hạng có thể thấy rằng hai huyện Đình Lập và Chi Lăng có sự giảm điểm khá mạnh làm cho xếp hạng của huyện Đình Lập từ vị trí thứ 2 xuống vị trí thứ 10 năm nay, huyện Chi Lăng từ vị trí thứ 4 năm 2022 xuống vị trí thứ 11 năm 2023.

Hình 74: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2023 so với 2022



DDCI Lạng Sơn 2023 ghi nhận 09/11 đơn vị có sự gia tăng điểm số tại chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý, trong đó huyện Tràng Định và huyện Cao Lộc là hai đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất với số điểm lần lượt là 2,69 điểm và 2,60 điểm. Tiếp theo là nhóm các từ TP. Lạng Sơn đến huyện Hữu Lũng với mức điểm cải thiện từ 0,81 điểm đến 1,76 điểm. Năm 2023, huyện Chi Lăng và Đình Lập có sự giảm điểm so với năm 2022 thì hai huyện này xếp ở top đầu về việc cải thiện chỉ số này.

Hình 75: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023



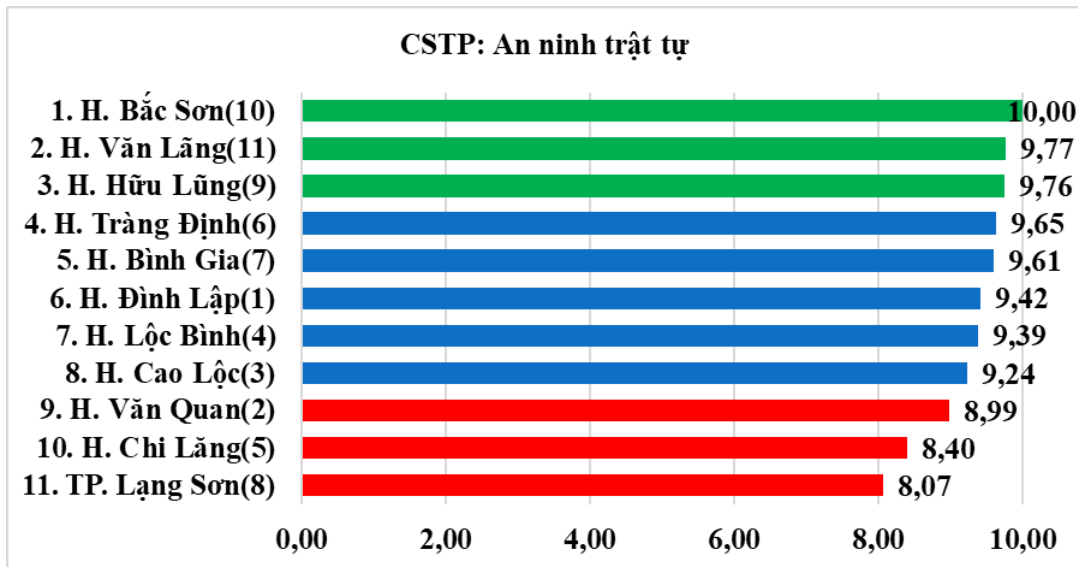
Xuyên suốt giai đoạn 2017-2023, chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự ghi nhận 06/06 đơn vị có mức cải thiện điểm số dương cho thấy quan điểm nhìn nhận tích cực từ phía cộng đồng doanh nghiệp đối với công tác tuyên truyền, ban hành, thực thi pháp luật và tình hình an ninh trật tự ổn định tại mỗi địa phương. TP. Lạng Sơn và huyện Hữu Lũng là 2 đơn vị có mức cải thiện tốt nhất ở chỉ số này với mức tăng 0,95 điểm, các đơn vị còn lại có mức cải thiện điểm số dao động từ 0,44 đến 0,72 điểm.

Để đảm bảo tính pháp luật và trật tự an toàn xã hội góp phần vào sự phát triển ổn định của doanh nghiệp thì việc tập trung tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật rõ ràng, khách quan là cần thiết tại mỗi địa phương. Những công văn, văn bản mới về các quy định trong kinh doanh, sản xuất cần được cập nhật thường xuyên và kịp thời tới doanh nghiệp. Thêm vào đó, các công tác thực thi, thi hành pháp luật cần được kiểm soát chặt chẽ đúng với quy định của pháp luật, công bằng với mọi đối tượng nhằm nâng cao lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hệ thống pháp luật địa phương nói riêng và toàn tỉnh nói chung. Bên cạnh đó, việc quan tâm sát sao về vấn đề an sinh xã hội đòi hỏi chính quyền các cấp cần có những phương án hữu hiệu nhằm hạn chế tình trạng trộm cắp, bảo kê ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

* Doanh nghiệp đánh giá về tình hình an ninh trật tự tại địa phương

Môi trường kinh doanh trong tỉnh Lạng Sơn được doanh nghiệp đánh giá là an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Điểm trung vị đạt 9,42 điểm tăng 0,2 điểm so với năm 2022. Đáng chú ý là, điểm trung vị năm nay xấp xỉ với điểm của đơn vị dẫn đầu năm ngoái (9.46 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị dẫn đầu và đơn vị đứng cuối là 1,93 điểm tăng 0,06 điểm so với năm 2022.

Hình 76: Xếp hạng và điểm số chỉ số An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2023



Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ở chỉ số này là Bắc Sơn, Văn Lãng, Hữu Lũng với điểm số lần lượt 10 điểm, 9,77 điểm và 9,76 điểm. Năm 2023, Bắc Sơn đã thể hiện được nhiều khía cạnh tiến bộ của mình khi liên tục có nhiều chỉ số thành phần dẫn đầu trong khối cho thấy được hiệu quả trong các chính sách cải cách bộ máy hành chính của đơn vị. Cụ thể được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu như sau: có 0,00% doanh nghiệp tham gia khảo sát tại huyện Đình Lập đồng ý rằng họ phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức; 100% doanh nghiệp đánh giá rằng cơ quan công an và chính quyền huyện Bắc Sơn tạo cảm giác an toàn cho người lao động...

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập, Bình Gia và Tràng Định với điểm số dao động trong khoảng từ 9,24 điểm đến 9,65 điểm. Sau hai năm ở vị trí dẫn đầu tại chỉ số này, huyện Bình Gia đã giảm 6 bậc từ vị trí thứ nhất xuống vị trí thứ bảy trong toàn khối.

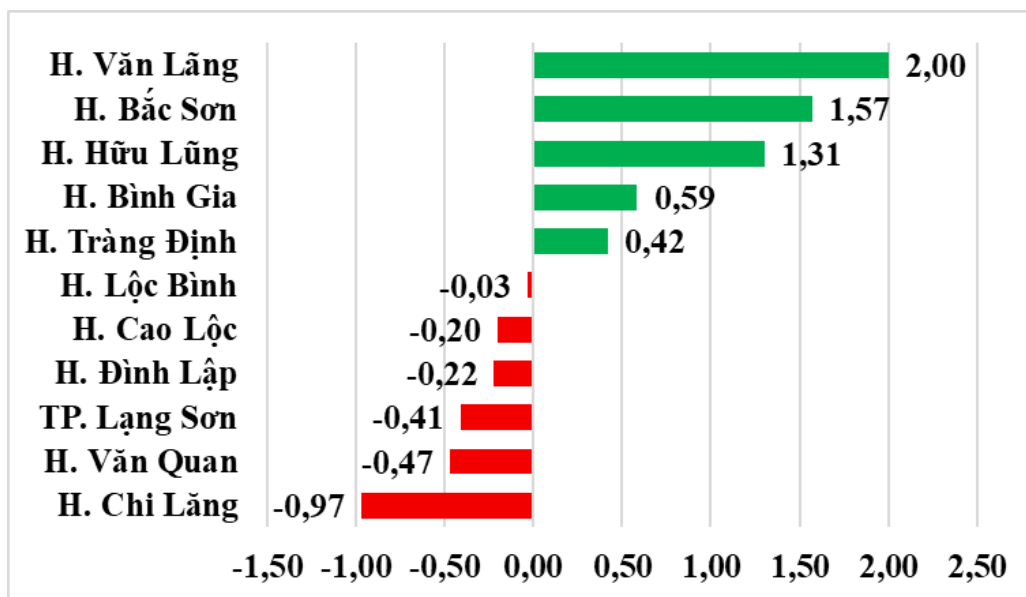
Ba đơn vị nhóm cuối bao gồm: huyện Văn Quan với 8,99 điểm, huyện Chi Lăng với 8,40 điểm và TP. Lạng Sơn 8,07 điểm. Trung bình nhóm đạt 8,49 điểm, tăng 0,27 điểm so với trung bình nhóm năm 2022.

Xét về mức độ cải thiện điểm số so với năm 2022, DDCI Lạng Sơn 2023 ghi nhận có 05/11 đơn vị có mức cải thiện tích cực, trong đó Văn Lãng là đơn vị có mức độ cải thiện tốt nhất với 2,00 điểm, tiếp đó là Bắc Sơn với 1,57 điểm. Huyện Văn Lãng và huyện Bắc Sơn là hai đơn vị nhóm cuối tại chỉ số thành phần này trong năm 2022 song năm 2023 hai đơn vị đã có những bước tiến rõ rệt về điểm số cũng như thứ hạng.

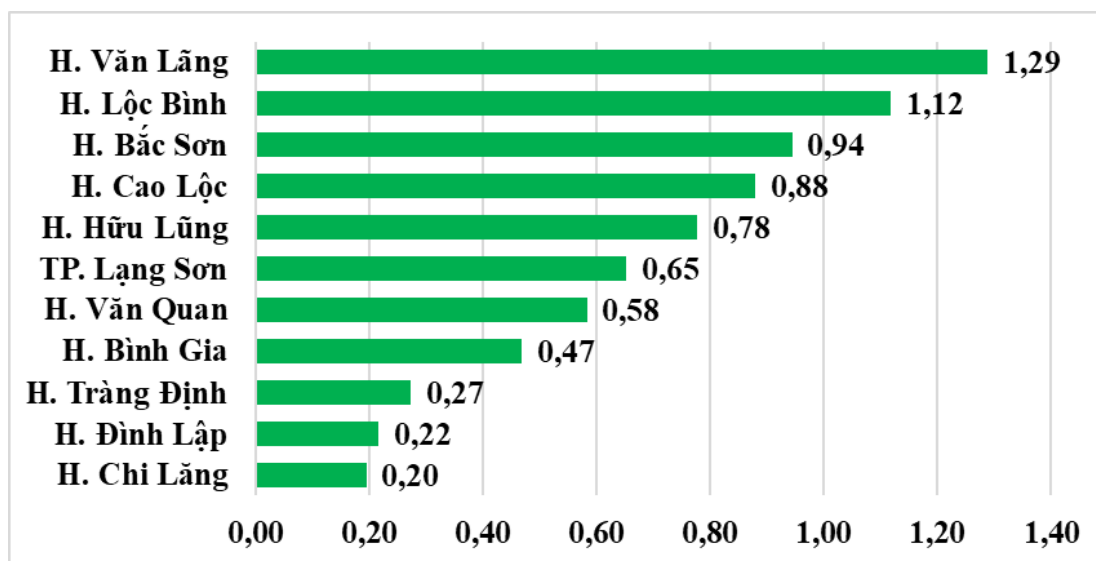
Sáu đơn vị có mức giảm điểm tại chỉ số này là Lộc Bình, Cao Lộc, Đình Lập, TP. Lạng Sơn, Văn Quan, Chi Lăng với mức giảm điểm dao động từ 0,03 điểm đến 0,97 điểm. Đáng chú ý huyện Văn

Quan là đơn vị nằm trong nhóm đầu trong năm 2022 nhưng năm nay đã rơi xuống nhóm cuối tại bảng xếp hạng của chỉ số An ninh trật tự.

Hình 77: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2023 so với 2022



Hình 78: Mức độ cải thiện điểm chỉ số An ninh trật tự khối Địa phương giai đoạn 2018-2023



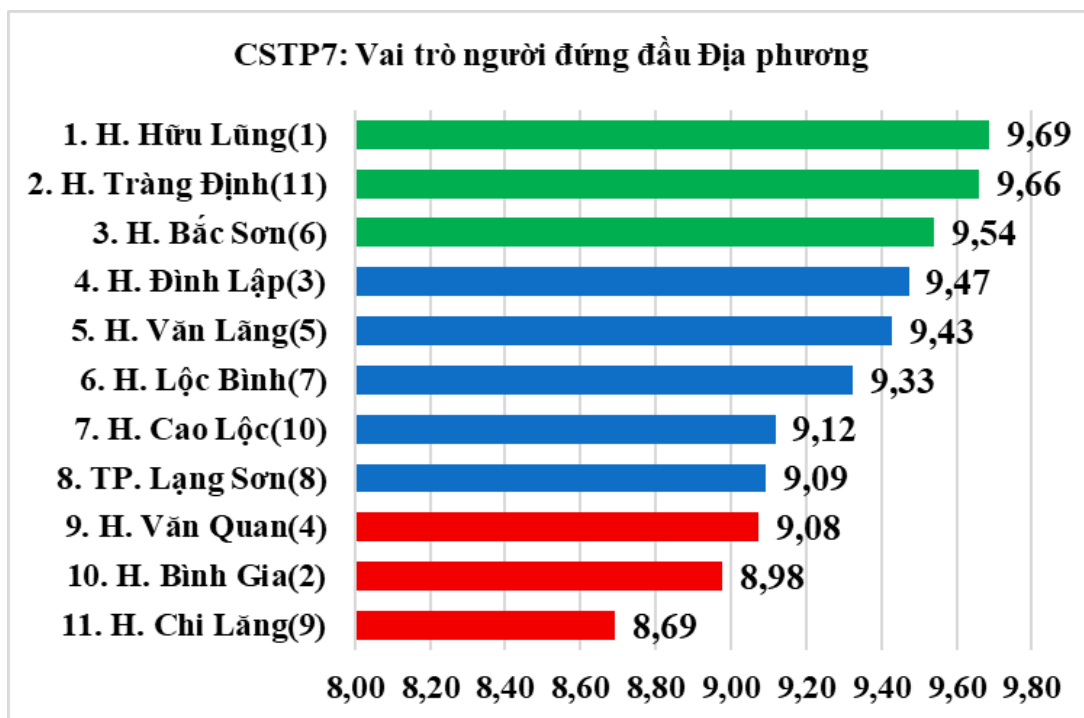
Xét theo giai đoạn 2018-2023, công tác đảm bảo an ninh trật tự và sự an toàn trong môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn được đánh giá là có những bước cải thiện mạnh mẽ so với những năm đầu tiên thực hiện khảo sát. Với con số 11/11 đơn vị trong toàn khối có mức cải thiện điểm số dương cho thấy sự nỗ lực thay đổi, cải thiện của toàn bộ hệ thống trong toàn tỉnh. Huyện Văn Lãng và huyện Lộc Bình là ba đơn vị có mức cải thiện điểm số tốt nhất trong khối với mức cải thiện trên 1,00 điểm, các đơn vị còn lại có mức cải thiện dao động từ 0,20 điểm đến 0,94 điểm.

Qua lăng kính DDCI 2023 cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý “Phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội chi phí không chính thức để yên ổn SXKD” đã có sự

cải thiện mạnh mẽ, chỉ tiêu thông tin này năm 2018 đạt 14% doanh nghiệp đánh giá, tuy nhiên đã giảm xuống chỉ còn 2,5% vào năm 2023. Tương tự, với chỉ tiêu thông tin “Cơ quan công an và chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ mất cắp, thiệt hại tài sản của doanh nghiệp trên địa bàn” cũng có sự gia tăng đáng kể với 96,88% năm 2023. Đây chính là những dấu hiệu tích cực chứng minh cho sự cải thiện tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại các địa phương đồng thời cũng thể hiện được tinh thần của tỉnh Lạng Sơn về một môi trường đầu tư kinh doanh an toàn cho cả DN và người lao động.

5.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu

Hình 79: Xếp hạng và điểm số chỉ số Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương trong DDCI 2023



Vai trò người đứng đầu là chỉ số thành phần là điểm mạnh của khối địa phương khi đây là chỉ số có mức điểm cao nhất trong cả 08 chỉ số thành phần với trung vị 9,33 điểm cao hơn 0,12 điểm so với năm 2022. Một điểm sáng trong chỉ số này đó là không có đơn vị nào tại chỉ số thành phần này dưới 8,60 điểm, khẳng định được hiệu quả trong việc kiểm soát, quản lý bộ máy hành chính của lãnh đạo địa phương. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 1,00 điểm trên nền điểm 9,33 cho thấy lãnh đạo các huyện và thành phố được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao năm 2022. Khoảng cách này mở rộng so với năm ngoái 0,2 điểm (khoảng điểm năm 2022 là 0,8 điểm) cho thấy sự bất đồng đều hơn trong hiệu quả quản lý, cải thiện bộ máy hành chính tại mỗi địa phương.

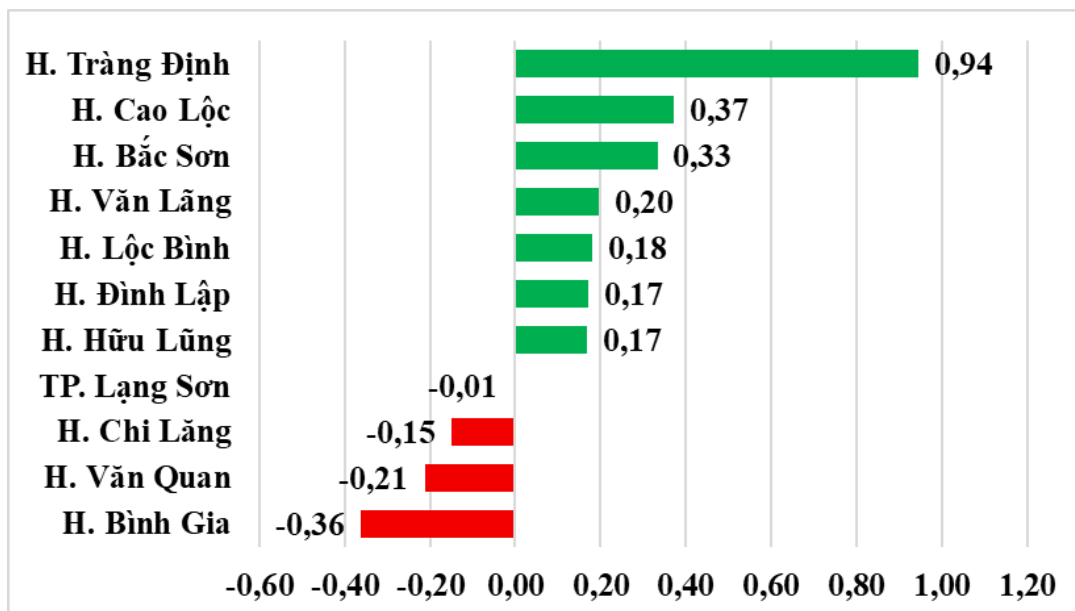
Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ở chỉ số thành phần này là Hữu Lũng, Tràng Định và Bắc Sơn với số điểm ấn tượng lần lượt là: 9,69 điểm; 9,66 điểm và 9,54 điểm. Điểm trung bình của nhóm dẫn đầu đạt 9,63 điểm cao hơn nhóm dẫn đầu năm ngoái là 0,24 điểm. Điểm số của nhóm dẫn đầu cũng có sự đồng đều hơn so với năm ngoái.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị: Đình Lập, Văn Lãng, Lộc Bình, Cao Lộc và TP. Lạng Sơn với mức điểm dao động từ 9,09 đến 9,47 điểm. Điểm trung bình nhóm thứ hai đạt 9,29 điểm.

Nhóm thứ ba bao gồm Văn Quan, Bình Gia và Chi Lăng với điểm số lần lượt là 9,08 điểm; 8,98 điểm và 8,69 điểm với mức trung bình xấp xỉ 8,91 điểm là rất ấn tượng.

Báo cáo DDCI 2023 ghi nhận cảm quan của cộng đồng doanh nghiệp về vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo tại các đơn vị có chiều hướng tăng, ngày càng thể hiện rõ và được doanh nghiệp ghi nhận. Cụ thể, có khoảng 98,11% doanh nghiệp cho rằng “Lãnh đạo chính quyền lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của DN”. Hai chỉ tiêu “Lãnh đạo chính quyền quyết liệt trong điều hành giám sát tuân thủ kỷ luật và nề nếp TTHC” và “Lãnh đạo chính quyền có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp” đều có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá trên 95%.

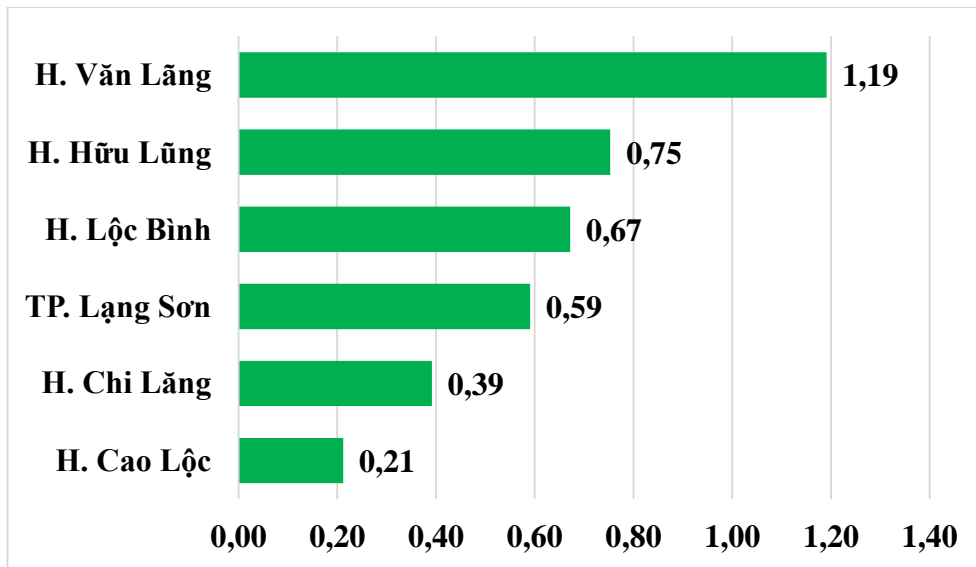
Hình 80: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022



Theo kết quả DDCI Lạng Sơn 2023, có đến 07/11 đơn vị tăng điểm so với năm ngoái. Huyện Tràng Định là đơn vị có mức tăng điểm ấn tượng nhất với 0,96 điểm. Cao Lộc và Bắc Sơn có mức tăng trên 0,3 điểm; huyện Văn Lãng, Lộc Bình, Đình Lập và Hữu Lũng. Ở chiều ngược lại Bình Gia, Văn Quan, Chi Lăng và TP. Lạng Sơn là bốn đơn vị có mức giảm điểm so với năm 2022 tuy nhiên mức giảm không quá lớn.

Trong năm 2022, Huyện Chi Lăng có mức giảm điểm 0,15 điểm, cho tới năm 2023 thì đơn vị vẫn bị suy giảm điểm số làm cho trong Bảng xếp hạng chỉ số này huyện Chi Lăng xếp vị trí cuối cùng và cách biệt hẳn so với các đơn vị khác. Cụ thể năm 2023 có 09/09 chỉ tiêu thông tin xếp vị trí dưới trung vị cho thấy cộng đồng doanh nghiệp vẫn tiếp tục đòi hỏi đơn vị cần có sự cải thiện rõ rệt hơn nữa của chính quyền các địa phương.

Hình 81: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023

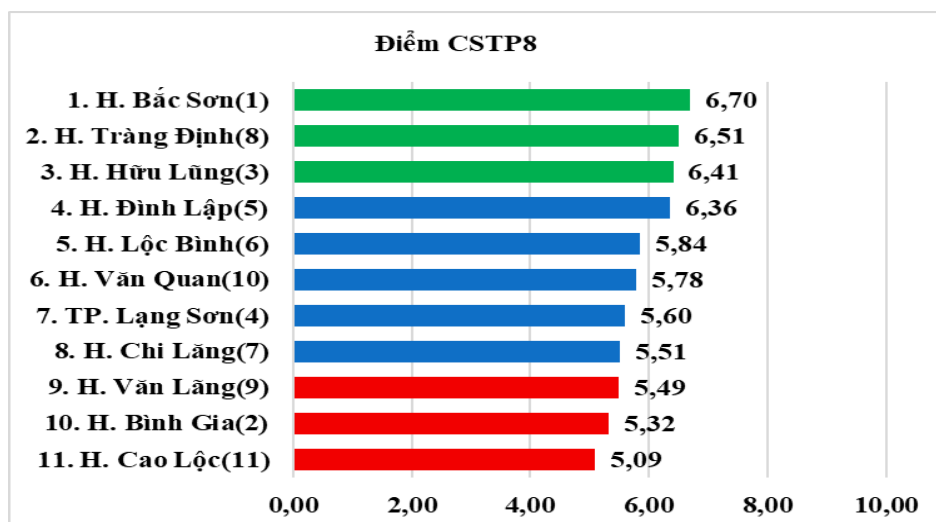


Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu tại các đơn vị trong khối Địa phương luôn được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tích cực. Trong suốt 6 năm thực hiện khảo sát DDCI Lạng Sơn từ năm 2017- 2023 ghi nhận cả 06/06 đơn vị đều có mức cải thiện điểm tích cực. Huyện Văn Lãng là đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất trong cả giai đoạn với 1,19 điểm.

“Người đứng đầu” đóng vai trò quan trọng quyết định sự thành công của công tác cải cách hành chính. “Người đứng đầu” có phẩm chất, đạo đức tốt, có trách nhiệm và kiên quyết với nhiệm vụ của mình đã là bước đầu thành công của công cuộc cải cách bộ máy hành chính. Sự quyết liệt, sát sao trong công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp chính quyền sẽ góp phần thúc đẩy sự cải thiện tích cực tại chỉ số thành phần này. Cải thiện chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu là một trong những cách thức hữu hiệu nhất để tạo dựng niềm tin từ cộng đồng doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo ấn tượng về một địa bàn kinh doanh tử tế, minh bạch và công bằng.

5.9 Chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất

Hình 82: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương trong DDCI 2023

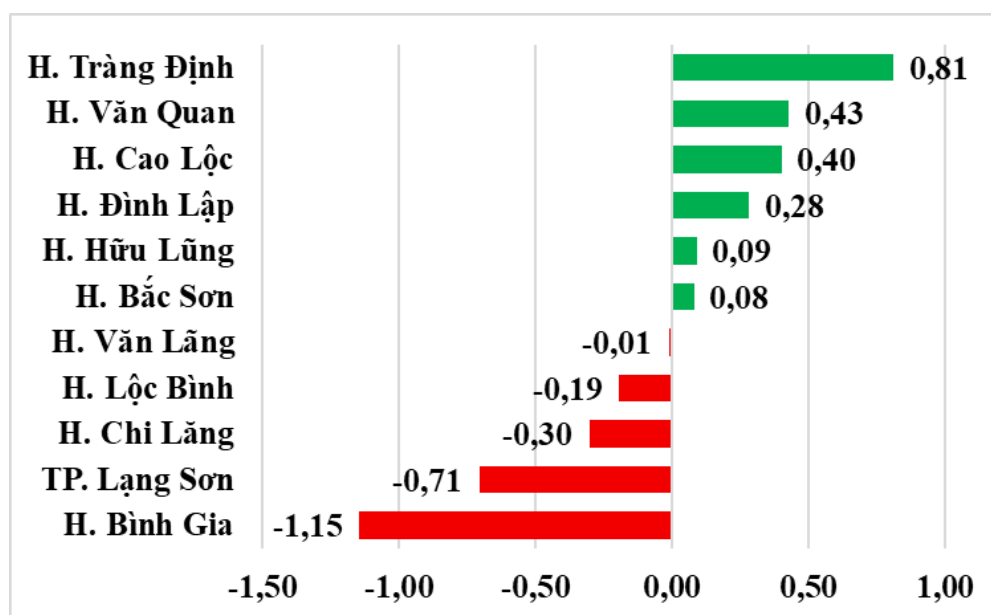


DDCI Lạng Sơn 2022 vẫn ghi nhận chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất là một trong hai chỉ số có mức điểm thấp trong hệ thống 08 chỉ số. Trung vị của chỉ số này chỉ đạt 5,78/10 điểm giảm 0,26 điểm so với năm 2022. Khoảng chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 1,61 điểm. Mặc dù đã có sự chuyển biến tích cực về mặt điểm số ở chỉ số thành phần này tuy nhiên vấn đề tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sản xuất kinh doanh vẫn là một trong những thách thức đối với môi trường kinh doanh tại tỉnh Lạng Sơn khi điểm số của các đơn vị tại chỉ số này còn khá thấp.

Huyện Bắc Sơn, huyện Tràng Định và huyện Hữu Lũng là ba đơn vị thuộc nhóm đầu tại chỉ số thành phần này với điểm số được ghi nhận lần lượt là 6,70 điểm, 6,51 điểm và 6,41 điểm. Huyện Bắc Sơn vẫn giữ được phong độ khi hai năm liên tiếp xếp vị trí thứ 01/11 đơn vị tại chỉ số thành phần này. Bên cạnh đó, Tràng Định đã ghi đậm dấu ấn khi từ vị trí thứ 08/11 đơn vị năm 2022 đã tăng 6 bậc lên vị trí 02/11 đơn vị tại chỉ số thành phần này trong năm 2023. Đây cũng là một trong những lý do giúp cho huyện Tràng Định năm nay xếp hạng 02/11 đơn vị trong toàn khối.

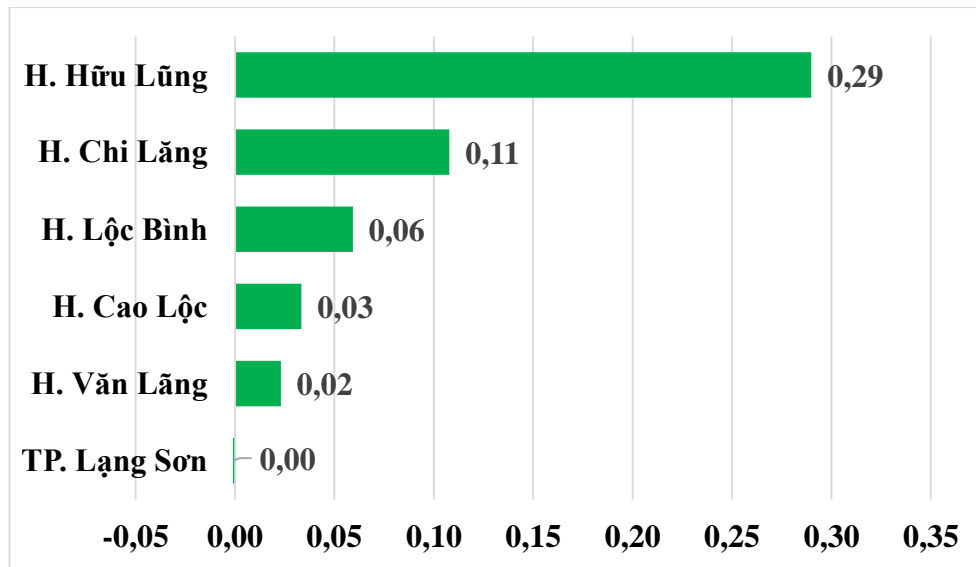
Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị: Đình Lập, Lộc Bình, Văn Quan, TP. Lạng Sơn và Chi Lăng với mức điểm dao động từ 5,51 đến 6,36 điểm. Trung bình điểm nhóm thứ hai đạt 5,82 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị: Văn Lãng, Bình Gia và huyện Cao Lộc với điểm số lần lượt là: 5,49 điểm, 5,32 điểm và 5,09 điểm. Huyện Cao Lộc là đơn vị có mức điểm thấp nhất với 5,09 điểm. Qua lăng kính DDCI 2023, có 70,00% mặt bằng kinh doanh mà doanh nghiệp đang sử dụng là tài sản của cá nhân hoặc gia đình; 21,90% doanh nghiệp đồng ý rằng thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định; 24,07% doanh nghiệp nhận định rằng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh. Có 17,54% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai tại cơ quan nhà nước của địa phương.

Hình 83: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương năm 2023 so với năm 2022



So sánh với DDCI 2022, có 06/11 có mức cải thiện điểm theo chiều hướng tích cực. Huyện Tràng Định và Huyện Văn Quan là hai đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất với 0,81 điểm và 0,43 điểm. Hai đơn vị có mức giảm điểm không đáng kể từ 0,01 – 0,19 điểm là huyện Văn Lãng và huyện Lộc Bình. Huyện Chi Lăng, TP. Lạng Sơn và huyện Bình Gia là ba đơn vị có mức giảm điểm mạnh với 0,30 điểm và 1,15 điểm. Trung bình mức cải thiện của chỉ số giảm 0,12 điểm so với năm 2022.

Hình 84: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương giai đoạn 2017-2023



Xét về mức độ cải thiện trong giai đoạn 2017 – 2023, có 05/06 đơn vị gia tăng điểm số với với những năm đầu triển khai khảo sát DDCI trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Cho thấy được rằng, các địa phương đang có xu hướng cải thiện tích cực về chỉ số thành phần này.

Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất là một trong những yếu tố có tác động mạnh mẽ đến môi trường đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp. Một địa phương có sự ổn định về đất đai sẽ dễ dàng thu hút đầu tư từ phía doanh nghiệp, đây cũng chính là trụ đỡ quan trọng để phát triển và nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh trong toàn tỉnh.

Từ kết quả DDCI 2023, có thể thấy rằng các đơn vị trong khối Địa phương đã có những chuyển biến nhất định tuy nhiên một số vấn đề nhức nhối vẫn còn tồn đọng tại một số địa phương. Chính vì vậy, cán bộ và lãnh đạo các cấp cần cố gắng, nỗ lực hơn nữa trong công tác cải cách hành chính nói chung, đảm bảo tính ổn định và giảm thiểu thời gian giải quyết các TTHC liên quan đến đất đai nhằm hỗ trợ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

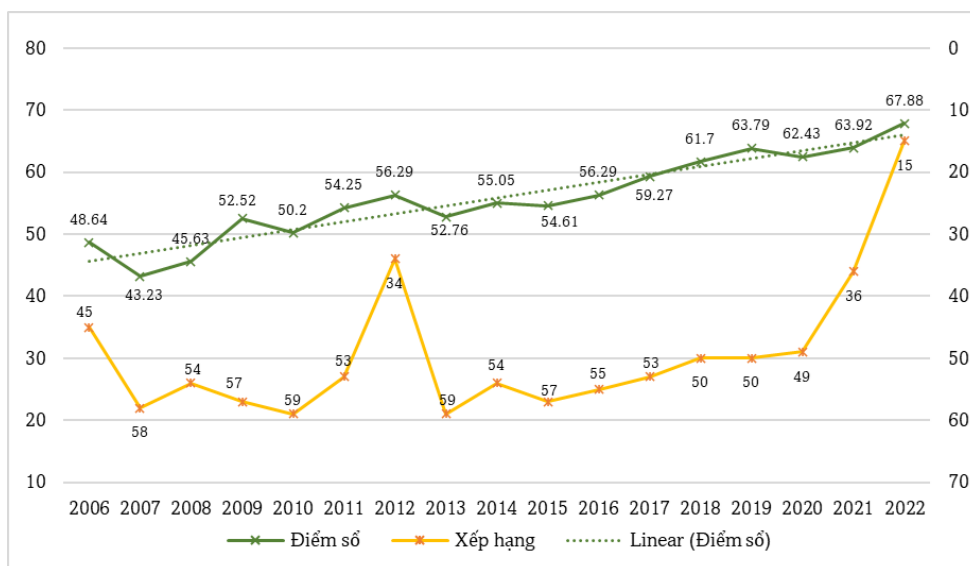
6.1 Ghi nhận những thay đổi tích cực trong chất lượng điều hành kinh tế qua lăng kính PCI 2022 và DDCI Lạng Sơn 2023

a) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI - tỉnh Lạng Sơn

Chỉ số PCI tổng hợp năm 2022 được tính toán từ 142 chỉ tiêu thuộc 10 chỉ số thành phần nhằm phản ánh các khía cạnh về chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh. Dữ liệu của PCI được thu thập thông qua hoạt động khảo sát cộng đồng doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước kết hợp với hoạt động thu thập dữ liệu sẵn được công bố bởi các bộ, ngành. Địa phương có điểm số PCI cao hơn và cải thiện liên tục sẽ phản ánh chất lượng điều hành kinh tế tốt hơn, với mục tiêu tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp. Trong nghiên cứu PCI 2022 đưa ra một lưu ý quan trọng cho thấy ba nhân tố đóng góp lớn nhất vào hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ở cấp tỉnh tương ứng với các chỉ số thành phần được gán trọng số lớn nhất trong PCI tổng hợp bao gồm: Chi phí không chính thức, Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương và Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Chỉ số PCI Lạng Sơn 2022 đạt 67.88 điểm xếp thứ 15 toàn quốc, là thứ hạng cao nhất và điểm tuyệt đối cao nhất trong suốt lịch sử triển khai đánh giá và xếp hạng PCI Việt Nam. Lăng kính PCI 2022 ghi nhận tỉnh Lạng Sơn trong nhóm 10 tỉnh thành có điểm số cao nhất tại chỉ số Chi phí không chính thức và Cạnh tranh bình đẳng với mức điểm lần lượt là 7.70 điểm và 6.80 điểm. Và trong lần đầu công bố Chỉ số Xanh (PGI), tỉnh Lạng Sơn xếp thứ 2/63 tỉnh với tổng điểm PGI 17.31 điểm. PCI là chỉ số đánh giá năng lực điều hành và chất lượng môi trường kinh doanh dựa vào ý kiến cảm quan của doanh nghiệp. Chỉ số bao gồm 10 chỉ số thành phần với các trọng số thay đổi theo từng giai đoạn 05 năm phù hợp với mục tiêu và lĩnh vực cần cải cách. Chương trình PCI luôn duy trì một bảng xếp hạng không trọng số (hay các chỉ số thành phần có trọng số bằng nhau) cho phép các địa phương thấy được cải thiện thực chất.

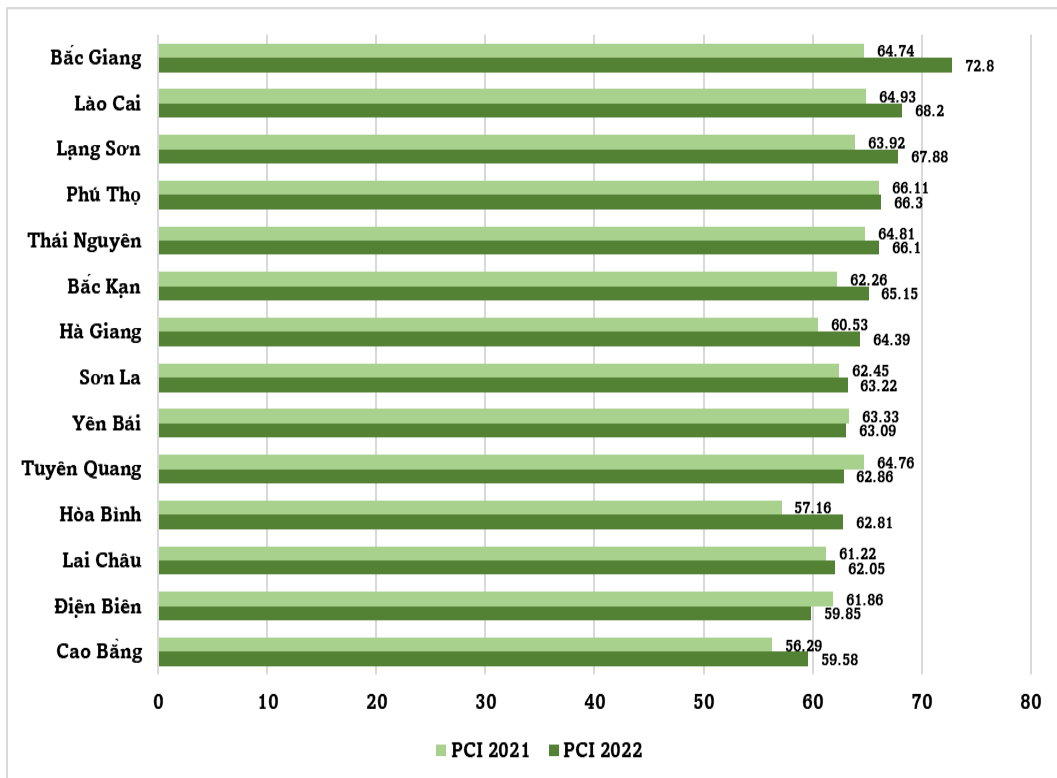
Hình 85: Điểm số và xếp hạng PCI Lạng Sơn qua thời gian (2006-2022)



Nguồn: Tổng hợp từ pcivietnam.org

Trong cùng khu vực Trung du miền núi phía Bắc, điểm số PCI Lạng Sơn 2022 xếp hạng thứ 3 (tăng hai bậc so với PCI 2021) sau tỉnh Bắc Giang với 72.80 điểm và tỉnh Lào Cai với 68.20 điểm.

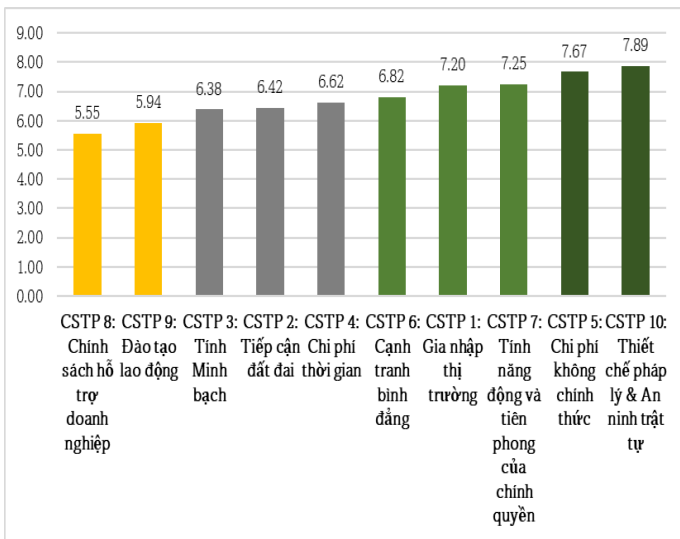
Hình 86: Điểm số PCI năm 2022 của các tỉnh khu vực Trung du miền núi phía Bắc



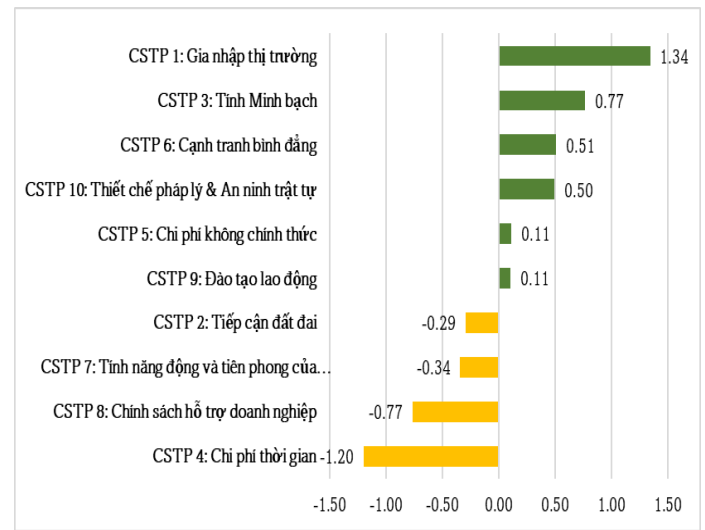
Nguồn: So sánh và phân loại từ pcivietnam.org

So với năm 2021, tổng thể điểm các chỉ số thành phần trong PCI 2022 được phân bổ đều hơn. Đối với các chỉ số giảm điểm trong PCI 2021, tỉnh Lạng Sơn đã tích cực tiếp thu và cải thiện với kết quả thu được thể hiện qua một số chỉ tiêu bao gồm: Chỉ số Gia nhập thị trường đạt 7.20 điểm, tăng 1.34 điểm so với năm trước (5.86 điểm), đây là một trong những điểm sáng trong PCI Lạng Sơn 2022 khi đây từng là chỉ số giảm gần 2.00 điểm trong PCI 2021, sang năm nay đã có mức điểm cải thiện tốt nhất; Tính minh bạch là chỉ số tiếp theo có mức giảm điểm vào năm ngoái và năm nay đã có sự cải thiện đáng ghi nhận khi tăng 0.77 điểm - đạt 6.38 điểm; chỉ số Cạnh tranh bình đẳng với mức giảm điểm nhẹ vào năm 2021 khi giảm 0.08 điểm nhưng theo báo cáo PCI 2022, chỉ số này có mức điểm cải thiện trên 0.50 điểm đạt 6.82 điểm và giúp Lạng Sơn lọt top 10 đơn vị có điểm chỉ số Cạnh tranh bình đẳng tốt nhất; Đào tạo lao động là chỉ số thứ 4 có mức giảm điểm vào trong kết quả PCI 2021 và đã được cải thiện khá tốt với mức tăng 0.11 điểm đạt 5.94 điểm trong PCI 2022.

Hình 87. Điểm số các chỉ số thành phần PCI tỉnh Lạng Sơn năm 2022



Hình 88. Điểm số các chỉ số thành phần PCI tỉnh Lạng Sơn năm 2022 so với năm 2021



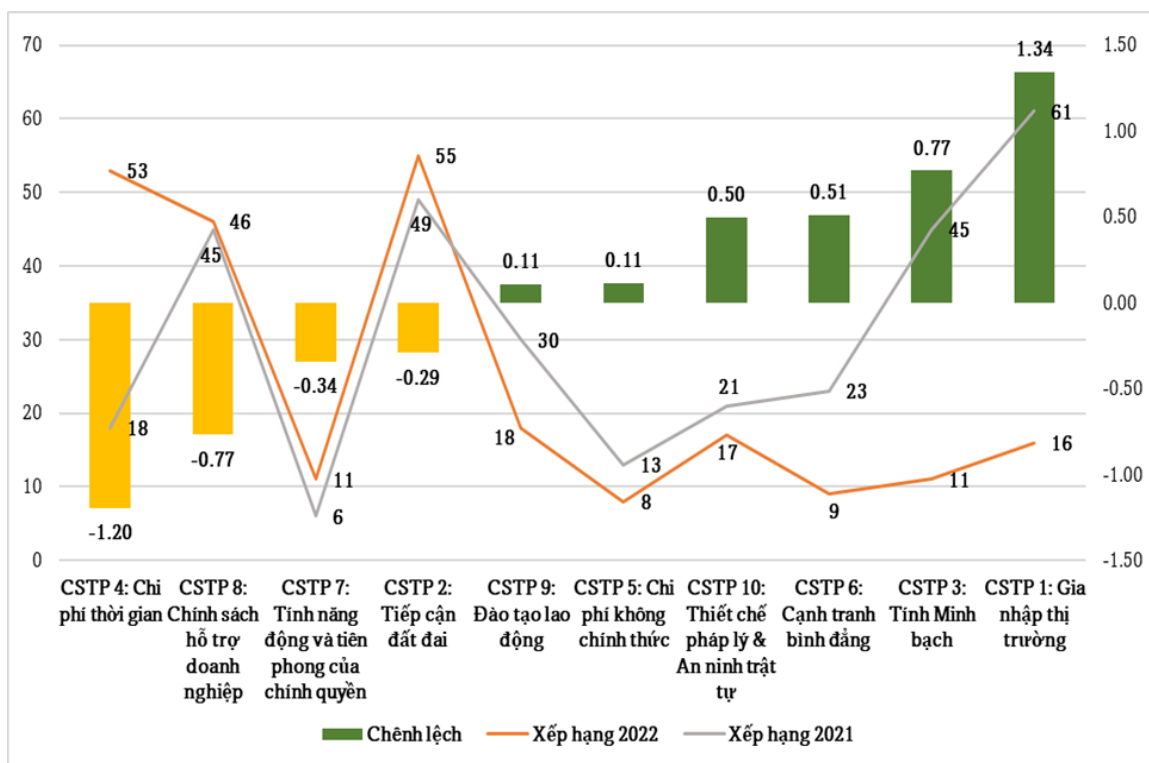
Nguồn: Theo tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Mặt khác, có 04/10 chỉ số thành phần của tỉnh Lạng Sơn có mức giảm điểm so với năm 2021, bao gồm: Tiếp cận đất đai giảm 0.29 điểm, thứ hạng giảm 06 bậc xuống vị trí 55/63 tỉnh, thành; Tỉnh năng động và tiên phong của chính quyền giảm 0.34 điểm, thứ hạng giảm 05 bậc xuống vị trí 11/63 tỉnh, thành; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giảm 0.77 điểm, xếp thứ 46/63 tỉnh thành, giảm một hạng so với năm 2021 và Chi phí thời gian giảm 1.20 điểm, giảm 35 bậc xuống vị trí thứ 53/63 tỉnh, thành trên cả nước. Những hạn chế này đã được tiên liệu từ DDCI Lạng Sơn 2022.

Thông qua kết quả đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, mỗi chỉ số thành phần đều tồn tại những khía cạnh chưa được giải quyết triệt để. Chẳng hạn với chỉ số Chi phí thời gian, việc giảm trên 1.00 điểm và giảm đến 35 bậc chủ yếu đến từ các biến mới có liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình thực hiện, giải quyết các thủ tục hành chính và vấn đề liên quan đến nội dung của các cuộc thanh kiểm tra còn bị trùng lặp. Cụ thể, tại chỉ tiêu “tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021” giảm từ 66% xuống còn 53% trong năm 2022; phần trăm doanh nghiệp đồng ý với nhận định “Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021” đạt 54% năm 2022 giảm 16% do với năm 2021 (70%); Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp năm 2022 là 10%, tăng 2% so với năm 2021. Hay đối với chỉ số Tiếp cận đất đai, số liệu cũng chỉ ra rằng có trên 75% doanh nghiệp tại tỉnh Lạng Sơn cho biết Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định; trên 30% doanh nghiệp phản ánh rằng cán bộ phụ trách nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ; 50% doanh nghiệp cho biết các thủ tục xác định quyền sử dụng đất rất mất thời gian.

Nhìn chung, năm 2022 tỉnh Lạng Sơn đã có rất nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng và cải thiện hệ thống hành chính cũng như môi trường đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tốt hơn trong công tác giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nói chung cũng như cải thiện các chỉ số thành phần thì sự kinh doanh và sáng tạo của chính quyền địa phương là yếu tố cực kỳ quan trọng, mà chỉ số đại diện đo lường cho yếu tố này chính là Tính năng động. Năm qua, bên cạnh một số điểm sáng trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp Gia nhập thị trường và đảm bảo tính chất công bằng trong cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thì tỉnh cũng cần kiểm soát chặt chẽ trong phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo của UBND tỉnh. Số liệu thống kê cho thấy tồn tại trên 37% doanh nghiệp cho rằng chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh thành phố. Đây là một trong những chỉ tiêu tiềm tàng rủi ro, nếu không kịp thời kiểm soát chặt chẽ. Đồng thời, Hỗ trợ doanh nghiệp cũng là một trong những vấn đề được đặt ra hàng đầu yêu cầu tỉnh Lạng Sơn cần có những chính sách phù hợp và thực chất hơn để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Hình 89 : Mức độ cải thiện và xếp hạng của các chỉ số thành phần trong PCI Lạng Sơn 2022 so với năm 2021



Nguồn: Theo tổng hợp của nhóm nghiên cứu

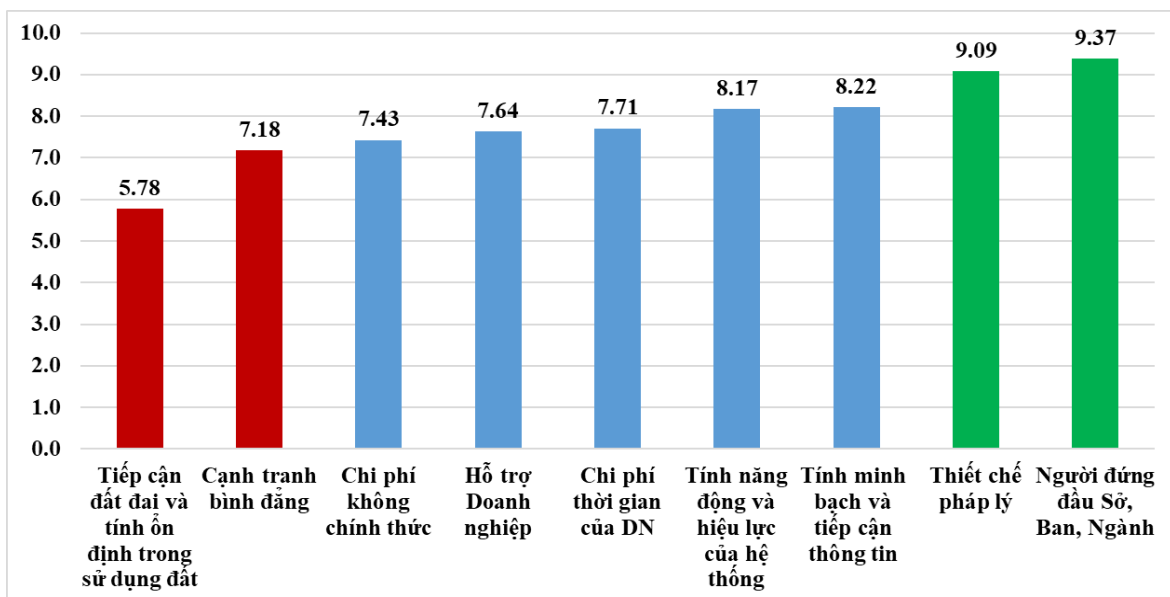
b) Năng lực điều hành chung của tỉnh Lạng Sơn – DDCI Lạng Sơn 2023

Bộ chỉ số DDCI đối với các Sở ban ngành và bộ chỉ số DDCI cho các cơ quan chính quyền cấp huyện được tỉnh Lạng Sơn triển khai trên cơ sở tương thích với PCI và đặc thù phát triển từng giai đoạn của tỉnh Lạng Sơn. Điểm DDCI cho thấy cả hai khối sở, ban, ngành và địa phương có điểm

trung bình ở mức 76 điểm (trung vị khối SBN là 81,03 điểm, trung vị khối địa phương đạt 76,29 điểm), là mức điểm rất cao cho thấy tiêu chuẩn công vụ mới, tiến bộ đã được triển khai thực tế tại Lạng Sơn. DDCI đã giúp nhận diện rõ các đơn vị cần liên tục cải thiện trong mấy năm qua. Một số lĩnh vực còn hạn chế bao gồm: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN, chỉ số tiếp cận đất đai của một vài Sở, ngành liên quan và hầu hết khối địa phương. Sự cải thiện chậm lại của chỉ số thành phần “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” cũng là một quan ngại kỹ thuật cần tìm cách vượt qua trong thời gian tới. Khối địa phương và Sở ban ngành hiện đã áp dụng phương pháp trọng số bình quân với mỗi chỉ số thành phần có trọng số bằng nhau (12,5%).

Khả năng tiếp cận các loại tài liệu về kế hoạch (như ngân sách, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, các dự án, chính sách ưu đãi đầu tư...) và các tài liệu pháp lý của các doanh nghiệp năm nay thấp hơn so với tỷ lệ đánh giá của năm 2022. Đáng quan ngại là mối quan hệ cá nhân với công chức nhà nước tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong khả năng tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Năm 2023, 61,40% doanh nghiệp cho biết phải sử dụng các mối quan hệ để tiếp cận thông tin, cao gấp 2/3 điểm phần trăm so với năm đầu tiên khảo sát 2017. Lưu ý rằng mức biến động của chỉ tiêu này tương đối mạnh, trồi sụt theo thời gian và chưa có xu hướng cải thiện ổn định, bền vững.

Hình 90: 09 Chỉ số thành phần DDCI Lạng Sơn 2023 – Toàn tỉnh



Bên cạnh những điểm hạn chế, tỉnh Lạng Sơn năm 2023 cũng ghi nhận những điểm sáng trong công tác cải cách điều hành kinh tế. Phân tích sự thay đổi qua chuỗi thời gian cho thấy các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như tìm kiếm thông tin thị trường, tư vấn pháp luật và tìm kiếm đối tác đang dần được cải thiện về chất lượng lẫn số lượng. Tuy vậy, tư vấn pháp luật, xúc tiến thương mại và các dịch vụ về công nghệ vẫn cần những chính sách khuyến khích để khối doanh nghiệp tư nhân tham gia thị trường này nhiều hơn.

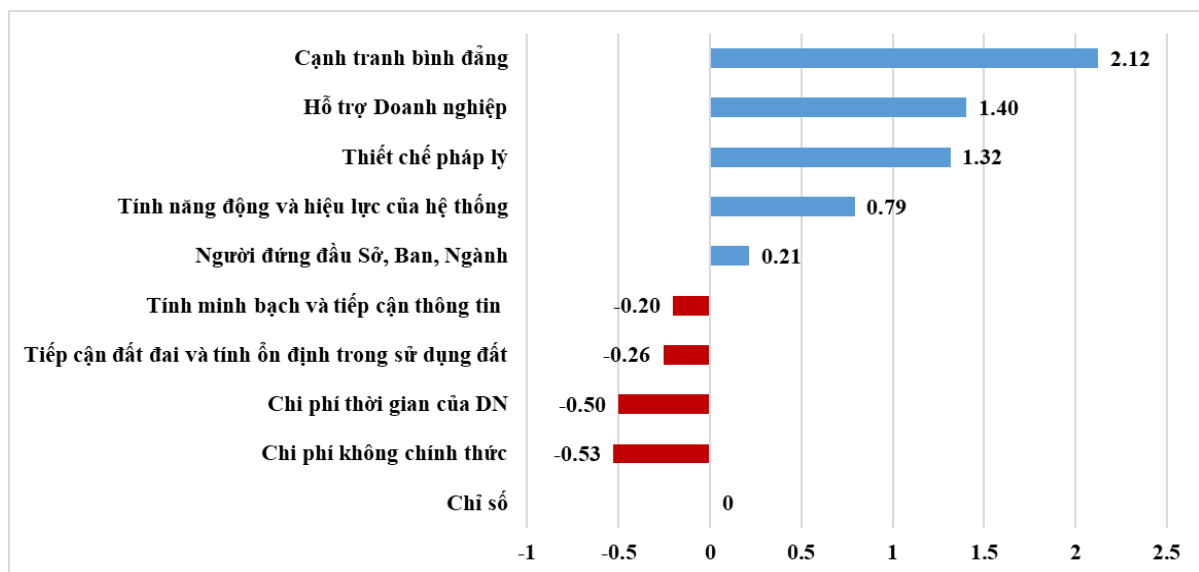
Về thiết chế pháp lý, doanh nghiệp đánh giá được công khai và tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định chính sách, vai trò của các hiệp hội địa phương được khẳng định.

Các doanh nghiệp đánh giá cao bộ máy lãnh đạo năng động và quan tâm giải quyết những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Những chỉ số thể hiện thái độ của chính quyền với khu vực kinh tế tư nhân tăng tích cực. Các kết luận của Lãnh đạo các đơn vị trong các buổi họp, tiếp xúc với doanh nghiệp cũng được đánh giá là có những hành động cụ thể, giải quyết thực chất những vấn đề của DN.

Một số yếu tố tác động trực tiếp đến DDCI, PCI được tổng kết trong thời gian qua bao gồm: 1) mức độ tương tác thực chất của cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp; 2) phạm vi và mức độ hỗ trợ của cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt khối doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ; 3) kết quả Sở ban ngành, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề doanh nghiệp bức xúc, có ý kiến đã lâu, hoặc số đông có ý kiến và 4) cách thức cơ quan nhà nước công khai, thông tin kết quả xử lý các vấn đề này.

Năm 2023, tỉnh Lạng Sơn đạt vị trí thứ 15 trên bảng xếp hạng PCI quốc gia, hạng 2 với riêng chỉ số xanh PGI. Vị trí và năng lực cạnh tranh xếp hạng cao này đề ra những yêu cầu mới, phù hợp hơn về tầm nhìn cũng như các nguyên tắc mang tính định hướng cho chương trình DDCI Lạng Sơn những năm tới. Giai đoạn 2023 về sau, tỉnh Lạng Sơn nên chuyển từ tập trung khắc phục hạn chế sang chiến lược cạnh tranh toàn diện và duy trì thứ hạng cao bền vững.

Hình 91: So sánh kết quả DDCI Lạng Sơn 2023 so với DDCI Lạng Sơn 2022



6.2 Những thách thức với môi trường kinh doanh tỉnh Lạng Sơn

Đánh giá tổng thể về những biến động và thách thức của thị trường năm 2023 với các doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn. Nhóm nghiên cứu tổng kết 08 thách thức lớn với các doanh nghiệp trong đó: 04 thách thức liên quan đến chất lượng điều hành; 04 thách thức về kết nối và hạ tầng cho sản xuất kinh doanh.

1. Thách thức về môi trường kinh doanh bình đẳng, công bằng. Một số doanh nghiệp đang cho rằng về cách thức điều hành có phần tùy nghi và thiếu công bằng trong tỉnh. Trong lĩnh vực vận tải, nhiều xe tải đã phải cắt thùng, hạ tải theo tiêu chuẩn nhưng vẫn còn không ít xe chạy trong phạm vi một số địa phương với tải trọng vượt ngưỡng ảnh hưởng trực tiếp đến cạnh tranh về giá cước và giá thành đầu vào. Triển khai các hoạt động hỗ trợ theo Nghị quyết 08 và 15 của Hội đồng nhân dân Tỉnh chưa thực sự nhất quán giữa các địa phương và đủ minh bạch với các doanh nghiệp, hợp tác xã đang tham gia và chuỗi các dự án cây ăn quả, cây đặc sản.
2. Tồn tại sự ùn đẩy rủi ro cho doanh nghiệp trong quá trình xử lý các vụ việc có xung đột về cách hiểu, giải pháp giữa chính quyền và doanh nghiệp, chủ yếu với những dự án, quá trình cấp phép trước đây. Hiện nay tại Lạng Sơn, để đảm bảo không có rủi ro về pháp lý, hầu hết các cơ quan đều áp dụng cách diễn giải, cách áp dụng theo hướng chặt chẽ nhất cho cơ quan nhà nước, vô hình chung đẩy toàn bộ rủi ro và chi phí về thủ tục, trình tự hành chính cho doanh nghiệp. Các vấn đề liên quan đến đất đai, cấp phép tại một số nơi trong tỉnh vẫn đang diễn ra tình trạng này.
3. Dòng vốn vẫn chưa được khai thông đến các dự án, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh thực với những kiểm soát hợp lý về rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán. Các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã có khả năng tìm thị trường, nguồn hàng chưa được tiếp cận tín dụng hỗ trợ, hầu hết tự lo vốn theo dạng vay cá nhân và tự thu xếp tài chính. Ở chiều ngược lại, một số mô hình, hợp tác xã nhận được vốn hỗ trợ lại đóng cửa, không tồn tại được cho thấy dòng tín dụng đã ít và rất đáng trân trọng lại bị lãng phí.
4. Chi phí không chính thức dưới nhiều hình thức tinh vi bao gồm cả “tham nhũng vặt” tiếp tục được doanh nghiệp điếm mặt chỉ tên, từ sản xuất đến dịch vụ. Những chi phí này trở nên phản cảm, gây bức xúc trong dư luận doanh nghiệp khi họ đang gặp khó khăn vì những biến động không thuận lợi. Một số loại chi phí xuất hiện trực tiếp và gắn liền với một vài loại thủ tục bị gây khó dễ.

Năm 2023, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục cho thấy những hạn chế về kết nối thị trường và cơ sở hạ tầng.

1. Thị trường của hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Lạng Sơn vẫn đang phụ thuộc vào các đầu nhập/bạn hàng Trung Quốc với rủi ro đang tăng dần về thanh toán. Khi chính các doanh nghiệp Trung quốc gặp khó khăn, việc chậm trả thanh toán đang phản ứng dây chuyền đến hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và thương lái thu mua trong tỉnh. Sự điều đứng của các doanh nghiệp kinh doanh hoa hồi khô, thạch đen là những ví dụ điển hình. Kết nối của các doanh nghiệp Lạng Sơn với các doanh nghiệp Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Bắc Giang đang là những ví dụ cho thấy việc đa dạng hóa và kết nối với các cảng biển, cảng hàng không xuất khẩu tốt với Lạng Sơn không kém gì các tỉnh đồng bằng khác.
2. Các doanh nghiệp gia công, sản xuất nhỏ đang không thể có được các mặt bằng sản xuất đủ tiêu chuẩn với chi phí hợp lý để cạnh tranh với doanh nghiệp cùng ngành các địa phương khác. Cho dù là doanh nghiệp gia công túi, doanh nghiệp gia công dăm gỗ, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm dược liệu, đều không có khả năng có mặt bằng mở rộng sản xuất và điều chỉnh các chuyên sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn của bạn hàng. Một số doanh nghiệp đang tự vá víu bằng đất của gia đình, đất đi thuê thì việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp “giật gấu vá vai” cũng hạn chế do chính quyền, cán bộ đang quá sợ sai, sợ bị kiểm tra trách nhiệm.
3. Hệ thống đường kết nối chuyên chở sản phẩm, kết nối vùng trồng, vùng nguyên liệu của nhiều địa phương vẫn còn hạn chế. Đường kết nối còn thưa, khó khăn, chi phí vận tải cao sẽ làm doanh nghiệp Lạng Sơn thua sút các địa phương khác. Hệ lụy chỉ còn những huyện ngoài của Lạng Sơn nhưng kết nối được với các trung tâm khác như Đình Lập, Hữu Lũng, Bắc Sơn còn cơ hội cạnh tranh. Các địa phương còn lại vừa kém cạnh tranh trong tỉnh, vừa kém cạnh tranh trong khu vực.
4. Hệ thống quy hoạch, và thực tế vận hành về điện, nước, xử lý rác thải (bao gồm cả rác thải sản xuất và rác thải sinh hoạt) sẽ nhanh chóng trở thành điểm nghẽn cho Lạng Sơn khi có những dự án sản xuất quy mô. Không chỉ bất ổn cho sản xuất còn gây cản trở quá trình hội tụ lao động cho các trung tâm, nhà máy, xưởng sản xuất và gia công dẫn tới không thu hút được các nhà đầu tư có chất lượng. Những vấn đề này cũng sớm hạn chế năng lực phát triển xanh của tỉnh trong thời gian tới.

Không giải quyết được 08 thách thức trên sớm và cùng nhau. Lạng Sơn sẽ khó thấy sự xuất hiện của các nhà đầu tư bài bản và quy mô vốn bởi đây là những thách thức chính quyền cần giải quyết.

6.3 Khuyến nghị

Trên cơ sở nhận diện những hạn chế của công tác điều hành kinh tế thông qua lăng kính DDCI Lạng Sơn 2023 và 08 thách thức với môi trường kinh doanh tỉnh Lạng Sơn, nhóm nghiên cứu đề xuất những kiến nghị sau đây.

Thứ nhất, tỉnh Lạng Sơn cần lồng ghép chiến lược phát triển và nuôi dưỡng doanh nghiệp trong chiến lược lớn phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Chiến lược này có thể phát triển dưới hình thức Nghị quyết của HĐND tỉnh với sự tham gia của các chuyên gia giỏi về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế số, hành chính công và hiểu biết sâu sắc về Lạng Sơn. Chiến lược phải đủ chất lượng từng ngành, từng cơ quan xây dựng được các kế hoạch với hành động cụ thể trong từng giai đoạn giúp doanh nghiệp tại địa phương mình, lĩnh vực mình phụ trách vượt khó, bứt phá, tuân thủ, chia sẻ trách nhiệm xã hội và đóng góp vào quá trình phân bổ công bằng các lợi ích kinh tế xã hội. Một trong những mục tiêu hàng đầu của chiến lược này là phát triển một môi trường kinh doanh công bằng và tuân thủ giao kết hợp đồng. Tỉnh Lạng Sơn sẽ thu hút nhiều dòng vốn, các nhà đầu tư hạng nhất đến tỉnh nếu tỉnh và các địa phương, các sở ngành đảm bảo một môi trường cạnh tranh công bằng, dòng vốn tìm đến đúng dự án và nơi đầu tư với chi phí thấp nhất. Bên cạnh đó, thực tế tuân thủ hợp đồng và hệ thống pháp lý, tòa án đảm bảo tuân thủ hợp đồng tốt sẽ ngăn ngừa các hành vi trục lợi, và hút thêm đầu tư tái đầu tư lợi nhuận tại tỉnh.

Thứ hai, quyết liệt trong tạo ra mặt bằng sạch cho các ngành công nghiệp có giá trị, công nghiệp xanh thân thiện môi trường. Năm 2024 cần là năm bản lề trong việc cung cấp các mặt bằng sạch, đủ chất lượng về các nguồn đầu vào như nước điện, giao thông, xử lý rác thải và môi trường. Và quan trọng hơn, việc tiếp cận và đầu tư vào các khu này cần được triển khai nhất quán, minh bạch với các tiêu chí và hệ thống hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng có năng lực cạnh tranh được tham gia. Áp dụng ngay chuyển đổi số với công tác quản lý các khu mới này. Về mặt chiến lược Đình Lập, Bắc Sơn, Hữu Lũng là những điểm kết nối thuận lợi với các trung tâm sản xuất lớn của vùng có thể đẩy nhanh hơn tiến độ triển khai các khu công nghiệp, khu chế tạo tại đây.

Thứ ba, lành mạnh hóa hệ thống huy động và cấp vốn, tín dụng cho nền kinh tế tỉnh nhà bao gồm cả đầu tư công lẫn hệ thống ngân hàng thương mại. Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh, và các cơ quan hữu quan phụ trách đầu tư công cần cải cách mạnh mẽ để vốn vay đến được với doanh nghiệp, nhà sản xuất, nhà kinh doanh trong toàn tỉnh. Để giải quyết rốt ráo nút nghẽn này, minh bạch hóa về đầu tư, đấu thầu, kết quả thực hiện các dự án trong tỉnh cần tiếp tục được thực hiện kiên trì qua nhiều kênh, đặc biệt các kênh chính thống trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Các cơ quan trong tỉnh cần chia sẻ khó khăn hiện nay của doanh nghiệp sẽ còn kéo dài sang một phần năm 2024, và những hỗ trợ đúng lúc, kịp thời về tín dụng theo các chính sách của Đảng và Nhà nước sẽ giữ lại rất nhiều doanh nghiệp tồn tại qua giai đoạn khó khăn này.

Phụ lục 1: Mô tả chi tiết các chỉ số thành phần và các chỉ tiêu*** Dành cho khối Sở, Ban, Ngành:**

STT	Các chỉ tiêu/chỉ số thành phần DDCI 2023 của khối Sở, ban, ngành	Trọng số
I	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	12,50%
1	DN từng truy cập vào trang thông tin điện tử (websites) của SBN từ tháng 10/2022 đến nay?	
2	Websites giúp DN dễ dàng tiếp cận thông tin liên quan đến kế hoạch đấu thầu, mua sắm công	
3	Websites công khai đầy đủ các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của DN	
4	Websites đăng tải các văn bản tóm tắt nội dung, hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục hành chính cho DN và/hoặc thủ tục thanh, kiểm tra xử lý vi phạm	
5	Websites giúp DN dễ dàng tiếp cận các biểu mẫu TTHC	
6	Thông tin trên trang websites của SBN là hữu ích cho các DN trong việc tìm kiếm thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý của SBN	
7	Từ tháng 10/2022 đến nay, DN đã thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến của SBN nào chưa	
8	SBN hướng dẫn công khai chi tiết các bước nộp hồ sơ trực tuyến	
9	Từ tháng 10/2022 đến nay, DN đã thực hiện TTHC theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp) tại các SBN	
10	Từ tháng 10/2022 đến nay, DN có đón đoàn thanh tra của SBN nào không	
11	DN nhận được kế hoạch thông báo thanh tra đúng quy định	
12	Nội dung thanh tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh tra đã ban hành	
13	DN được trình bày và ghi nhận đầy đủ cơ sở thông tin trong kết luận thanh tra	
14	Kết luận thanh tra là xác đáng, thuyết phục với doanh nghiệp	
15	Từ tháng 10/2022 đến nay, DN có đón đoàn kiểm tra của SBN nào không	
16	Lịch kiểm tra được báo trước đủ sớm để doanh nghiệp chuẩn bị thông tin giấy tờ	
17	SBN công bố, công khai tất cả các VBPL liên quan đến DN từ tháng 10/2022 đến nay	

18	SBN sắp xếp cấu trúc, hệ thống, đăng tải VBPL dễ tiếp cận, dễ tìm kiếm cho DN	
19	SBN tổng hợp và công khai kết quả các trường hợp, vụ việc thuộc phạm vi quyền hạn SBN xử lý	
II	Chi phí thời gian	12,50%
1	Thời gian giải quyết TTHC trực tuyến năm 2023 nhanh hơn so với TTHC trực tuyến năm 2022	
2	Việc thực hiện TTHC trực tuyến giúp DN giảm bớt chi phí so với phương thức truyền thông	
3	Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí hồ sơ và đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu điện dễ dàng	
4	Phần lớn, DN phải gửi hồ sơ 1-2 lần để giải quyết TTHC	
5	Không phát sinh thêm các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định	
6	DN đánh giá rằng thời gian thực hiện TTHC tại SBN nhanh hơn quy định của pháp luật	
7	Phần lớn, doanh nghiệp phải đi lại 1-2 lần để giải quyết TTHC	
8	Hoạt động kiểm tra của SBN mất nhiều thời gian của DN	
9	Nội dung kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các cơ quan khác của Nhà nước hoặc các cuộc thanh, kiểm tra trước đó	

III	Chi phí không chính thức	12,50%
1	Còn hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục	
2	DN thường xuyên phải chi trả CPKCT khi tương tác hoặc tiếp xúc với các SBN	
3	Việc chi trả CPKCT giúp DN được giải quyết công việc nhanh hơn	
4	Từ 10/2022 đến nay, DN phải bỏ ra bao nhiêu phần trăm trong tổng thu nhập để chi trả các khoản CPKCT cho cán bộ của SBN	
5	Mức độ chi trả CPKCT giảm bớt so với năm 2022	
6	Sau khi chi trả CPKCT, công việc của DN được giải quyết có hiệu quả	
7	Hoạt động thanh tra có phát sinh chi phí không chính thức	
8	Nội dung kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các cơ quan khác của Nhà nước hoặc các cuộc thanh, kiểm tra trước đó	

9	Chi phí không chính thức trong các cuộc kiểm tra giảm bớt so với trước đây	
IV	Cạnh tranh bình đẳng	12,50%
1	Sở, Ban, Ngành đối xử ưu ái hơn cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI,... so với doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động trên địa bàn	
2	Các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI được ưu đãi hơn trong việc tiếp cận thông tin liên quan đến cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ	
3	Các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI được ưu đãi hơn trong việc tham gia cạnh tranh đấu thầu các dự án đầu tư, mua sắm công do SBN phụ trách	
4	Các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI được ưu đãi hơn trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC	
5	Các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI được ưu đãi hơn trong việc giải quyết tranh chấp, xung đột với các bên liên quan	
6	Sự ưu ái đó gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của khối DN nhỏ và vừa, DN tư nhân	
V	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	12,50%
1	Cán bộ SBN hướng dẫn DN chi tiết để doanh nghiệp điều chỉnh hồ sơ hợp lệ theo quy định của pháp luật	
2	Cán bộ chủ động hỗ trợ DN nhanh chóng, thuận lợi hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	
3	Còn hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật	
4	Kiểm tra giúp DN tuân thủ pháp luật và giảm thiệt hại trong tương lai	
5	Từ tháng 10/2022 đến nay, DN có nhận được hỗ trợ nào từ các SBN không	
6	DN được SBN mời tham gia tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	
7	DN được SBN mời tham gia đối thoại, tháo gỡ khó khăn định kỳ, hàng năm	
8	SBN gửi kết quả xử lý khó khăn cho DN sau khi tham gia đối thoại	
9	SBN hỗ trợ, tư vấn cho DN về pháp lý, xử lý TTHC, tranh chấp	
10	SBN hỗ trợ DN tiếp cận công nghệ & chuyển đổi số	
VI	Thiết chế pháp lý	12,50%

1	DN thực tế tham gia vào quá trình xây dựng VBPL liên quan đến DN mà SBN tham mưu và/hoặc văn bản điều hành do SBN ban hành	
2	Văn bản được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế SXKD của DN	
3	Thời gian văn bản có hiệu lực quá gấp khiến DN bị động	
4	Văn bản vẫn còn một số quy định, nội dung gây khó khăn cho SXKD của DN	
5	SBN thực thi VBPL nhất quán giữa các nhóm đối tượng	
6	SBN thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	
7	SBN thực thi VBPL theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật	
8	SBN đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại theo quy trình, trình tự thủ tục quy định của pháp luật	
VII	Vai trò người đứng đầu	
1	Lãnh đạo SBN lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý của DN	12,50%
2	Lãnh đạo SBN giám sát và kịp thời chấn chỉnh/xử lý cán bộ có hành vi tiêu cực, những nhiễu được DN phản ánh	
3	Kết luận của lãnh đạo SBN trong các buổi họp, tiếp xúc với DN được triển khai bằng những hành động cụ thể, giải quyết thực chất những vấn đề của DN	
4	Lãnh đạo SBN thông báo, trả lời giải quyết công khai, minh bạch những khiếu nại của DN với các cán bộ của đơn vị	
5	Lãnh đạo SBN chủ trương và chỉ đạo triển khai có hiệu quả ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC	
6	SBN cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024	
VIII	Tính năng động và hiệu lực của hệ thống	12,50%
1	Khi doanh nghiệp gặp khó khăn vướng mắc, SBN kịp thời nắm bắt và đề xuất phương hướng xử lý	
2	SBN thường xuyên tổ chức các buổi tham vấn hoặc gặp mặt nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp	
3	SBN thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chỉ đạo của UBND tỉnh vì lợi ích của DN	
4	Trong khuôn khổ pháp luật, SBN thực hiện thủ tục theo hướng thuận lợi cho DN	

5	Có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm giữa các SBN hoặc sang địa phương khác hoặc lên cấp có thẩm quyền cao hơn trong giải quyết các vấn đề liên quan cho DN	
---	--	--

*** Dành cho khối Địa phương:**

STT	Các chỉ tiêu/chỉ số thành phần DDCI 2022 của khối Địa phương	Trọng số
I	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	12,50%
1	DN đã từng truy cập vào website/cổng thông tin điện tử của ĐP	
2	DN đã từng truy cập vào các trang thông tin khác của địa phương (website quảng bá du lịch, fanpages, v,v...)	
3	Doanh nghiệp dễ dàng tìm được thông tin trên website	
4	DN dễ dàng tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật mới	
5	Bản đồ, quy hoạch sử dụng đất của huyện được công khai minh bạch	
6	Doanh nghiệp có thể tải tài liệu/quy hoạch/kế hoạch của địa phương từ website một cách thuận tiện	
7	Website cung cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, danh sách doanh nghiệp, dự án của địa phương	
8	Các kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của DN được công khai đầy đủ trên website	
9	Chất lượng công bố thông tin, hướng dẫn về thực hiện TTHC hoặc công việc có liên quan tại địa phương tốt	
10	Từ tháng 10/2022 đến nay, doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến của huyện/thị xã/thành phố	
11	DN dễ dàng tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ trực tuyến	
12	Từ tháng 10/2022 đến nay, DN đã từng thực hiện TTHC tại bộ phận một cửa của huyện/thị xã/thành phố	
13	Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin	
14	Phí và lệ phí thu đúng, đủ theo niêm yết công khai	
15	“Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp dễ tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương	

16	DN biết rõ địa chỉ và kênh khiếu nại lên cấp trên trong trường hợp không được tiếp cận thông tin công khai, công bằng minh bạch	
17	DN có thể tự tìm kiếm các thông tin về quy hoạch đất đai, đầu tư tại địa phương trên các nguồn thông tin đại chúng	
18	Hoạt động kiểm tra trong năm 2023 được địa phương phối hợp và thông báo minh bạch hơn tới doanh nghiệp	
II	Chi phí thời gian	12,50%
1	DN tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho TTHC nhờ tìm hiểu trước thông tin trên websites của ĐP	
2	Thời gian giải quyết TTHC trực tuyến nhanh và thuận lợi hơn so với hình thức truyền thống	
3	Thời gian giải quyết TTHC trực tuyến năm 2023 nhanh hơn so với TTHC trực tuyến năm 2022	
4	Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí hồ sơ và đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện dễ dàng	
5	Quy trình và thủ tục dễ hiểu, dễ thực hiện	
6	Cán bộ làm việc và xử lý công vụ chuyên nghiệp	
7	Cán bộ chủ động hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	
8	Thời gian thực hiện TTHC theo phương thức truyền thống nhanh hơn quy định của pháp luật	
9	Phần lớn, doanh nghiệp phải chỉ cần đi lại 1-2 lần để giải quyết TTHC	
10	“Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC	
11	Nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra có bị trùng lặp	
III	Chi phí không chính thức	12,50%
1	Việc thực hiện TTHC trực tuyến giúp DN giảm bớt chi phí hơn so với phương thức truyền thống	
2	Còn hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục	
3	Theo DN, xu thế phải chi trả CPKCT khi thực hiện các TTHC hoặc các công việc liên quan tại ĐP có thay đổi như thế nào trong năm vừa qua?	
4	DN không phải chi trả chi phí không chính thức trên tổng số lợi nhuận của mình đối với cán bộ chính quyền ĐP	
5	Sau khi chi trả CPKCT, công việc của DN được giải quyết đúng như mong muốn	

6	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực đăng ký kinh doanh	
7	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực xây dựng	
8	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực bảo hiểm xã hội	
9	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực thuế, phí, lệ phí	
10	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực tài nguyên, môi trường	
11	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy	
12	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực đất đai (giải phóng mặt bằng)	
13	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực quản lý thị trường	
14	DN phải trả chi phí không chính thức cho lĩnh vực thanh quyết toán qua kho bạc	
15	Các loại chi phí chính thức phát sinh từ các hoạt động thanh, kiểm tra giảm so với năm 2022	
16	Các loại chi phí không chính thức phát sinh từ các hoạt động thanh, kiểm tra giảm so với năm 2022	
17	Thỏa thuận về các khoản phải nộp với cán bộ thanh tra là thực tế tồn tại trong kinh doanh ở địa phương	
18	Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại địa phương	
19	DN quan niệm chi phí không chính thức là một phần của thực tế kinh doanh	
20	DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi	
21	Chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được	
22	Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là khoản tiền bồi dưỡng cho những nỗ lực làm thêm, làm ngoài giờ hành chính của cán bộ nhà nước	
23	Địa phương có sáng kiến đề xuất đơn giản hóa thủ tục so với năm 2022	
24	Hiện tượng gây khó khăn cho doanh nghiệp giảm bớt so với cùng kỳ năm 2022	
25	Chi phí không chính thức giảm bớt so với cùng kỳ năm 2022	
IV	Cạnh tranh bình đẳng	12,50%
1	DN nhỏ và vừa được đối xử và tiếp cận công bằng với các khối DN khác về thông tin, tài liệu sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất,	
2	Tổng công ty, Tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI... đang hoạt động trên địa bàn được ưu ái hơn so với DN vừa và nhỏ, hộ kinh doanh	

3	DN lớn, nhà nước, FDI nhận được các đối xử ưu đãi hơn so với DNTN	
4	DN lớn, nhà nước, FDI nhận được các đối xử ưu đãi hơn so với DNTN	
5	Giải quyết thủ tục hành chính cho DN lớn, nhà nước, FDI nhanh chóng, đơn giản hơn	
6	DN lớn, nhà nước, FDI được ưu tiên trong giải quyết tranh chấp, xung đột với các bên liên quan	
7	Sự ưu ái đó không gây ảnh hưởng, khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN	
8	DN có cho rằng “Hợp đồng đầu tư, mua sắm của ĐP, đất đai và các nguồn lực kinh doanh khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền”	
9	DN mới thành lập tại ĐP có đầy đủ cơ hội được liên danh, liên kết với các DN lớn trong tỉnh thực hiện các hợp đồng tại địa phương	
10	Các CSSXKD do nữ làm chủ/điều hành được đối xử bình đẳng và nhận được hỗ trợ kỹ thuật, tài chính trong giai đoạn khởi nghiệp, gặp khó khăn	
V	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	12,50%
1	Còn hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật	
2	Trong 2023, DN được mời/thông báo tham gia các chương trình hỗ trợ DN do ĐP tổ chức	
3	DN đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ DN cho rằng các chương trình hỗ trợ DN là thực chất	
4	Trong năm 2023, DN được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại với DN do chính quyền ĐP tổ chức	
5	DN cho rằng huyện giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả	
6	DN cho rằng đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	
7	DN cho rằng vấn đề, quan ngại của doanh nghiệp được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại	
8	DN cho rằng địa phương có kế hoạch cụ thể, tiếp thu và thay đổi sau đối thoại	
9	DN cho rằng hoạt động quản lý hành chính nói chung có cải thiện sau đối thoại	
10	DN cho rằng thái độ công vụ của cán bộ được cải thiện theo chiều hướng đúng mục, tích cực, kịp thời sau đối thoại	
11	DN cho rằng kết quả giải quyết kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp có được công khai rộng rãi cho cộng đồng doanh nghiệp sau đối thoại	
12	Doanh nghiệp được nhận hỗ trợ dịch vụ hỗ trợ từ chính quyền địa phương	

VI	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	12,50%
1	DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền	
2	Khiếu nại của DN được giải quyết thoả đáng	
3	DN cho rằng huyện thực hiện cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại	
4	DN cho rằng huyện thực hiện cơ chế đảm bảo các quyết định được ban hành theo đúng pháp luật	
5	DN phải khiếu nại vượt cấp	
6	DN phải bỏ nhiều chi phí thuê, hợp đồng các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của DN	
7	Cơ quan công an và chính quyền ĐP giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản của DN trên địa bàn,	
8	Cơ quan công an và chính quyền ĐP tạo cảm giác an toàn cho người lao động của DN sinh hoạt và lao động trên địa bàn,	
9	DN phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD	
10	Hiện tượng trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD trên địa bàn là phổ biến	
VII	Vai trò người đứng đầu Địa phương	12,50%
1	Lãnh đạo chính quyền quyết liệt trong điều hành giám sát tuân thủ kỷ luật và nề nếp TTHC	
2	Lãnh đạo chính quyền lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của DN	
3	Lãnh đạo chính quyền có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN	
4	Lãnh đạo chính quyền giải quyết công bằng những khiếu nại của DN với cán bộ, bộ phận hành chính	
5	Lãnh đạo ĐP chủ trương và chỉ đạo triển khai có hiệu quả vai trò của công nghệ, CNTT trong giải quyết TTHC	
6	Lãnh đạo ĐP đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn - tiêu cực được DN phản ánh	
7	Lãnh đạo ĐP tham gia điều hành tham vấn DN và các kết luận, cam kết của Lãnh đạo được thực hiện, triển khai đầy đủ	
8	Chính quyền địa phương cần thay đổi phương thức quản trị, lãnh đạo trong năm 2024	

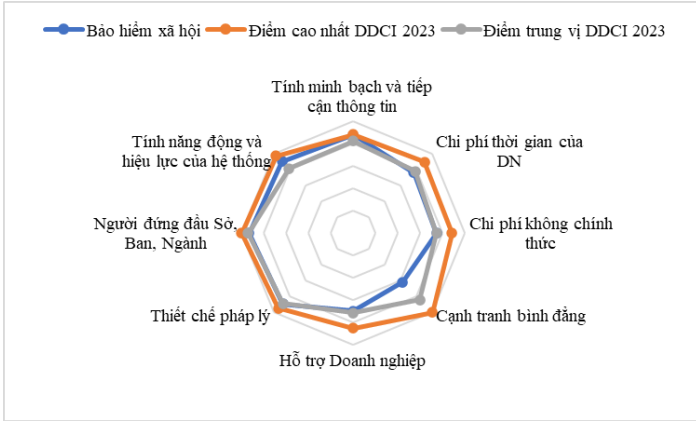
9	Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024	
VIII	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	12,50%
1	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là tài sản của cá nhân hoặc gia đình	
2	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là nhà nước giao, có thu tiền sử dụng đất	
3	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	
4	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là nhà nước cho thuê dài hạn trả tiền một lần	
5	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm	
6	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là DN thuê lại của cá nhân, tổ chức khác	
7	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là nhà nước cho thuê không phải trả tiền	
8	Mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp đang sử dụng là loại khác	
9	Diện tích mặt bằng kinh doanh của DN đang sử dụng đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động SXKD	
10	DN của có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
11	Nếu không có GCNQSDĐ, vui lòng cho biết lý do chính	
12	DN đánh giá về mức độ rủi ro khi sử dụng đất của DN là thấp	
13	DN sẽ được bồi thường thỏa đáng cho mặt bằng kinh doanh nếu bị thu hồi	
14	DN dễ dàng tiếp cận các thông tin, dữ liệu về đất đai tại địa phương	
15	Sự thay đổi khung giá đất của địa phương phù hợp với sự thay đổi của giá thị trường	
16	Giá thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh tăng nhanh trong năm 2023	
17	Doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh	
18	Doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại các cơ quan Nhà nước của ĐP	
19	Cán bộ gây khó khăn, nhũng nhiễu cho doanh nghiệp khi tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai	
20	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định	
21	Khi có tranh chấp, khiếu nại về đất đai, chính quyền giải quyết nhanh chóng, triệt để cho doanh nghiệp	
22	Có hiện tượng doanh nghiệp bị thu hồi đất đai (mặt bằng dự án đầu tư) không thỏa đáng	
23	Chính quyền công khai, minh bạch lấy ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương	

24	DN được cơ quan địa phương hướng dẫn có hiệu quả quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật	
25	Công tác phối hợp giữa phòng TN&MT và Văn phòng Đăng ký đất đai tại địa phương nhanh chóng, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho DN	

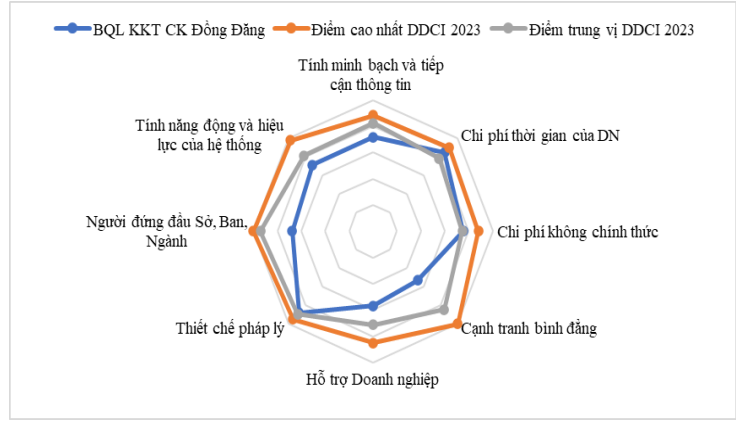
Phụ lục 2: 08 chỉ số thành phần của khối Sở, ban, ngành và Địa phương

*** Khối Sở, ban, ngành**

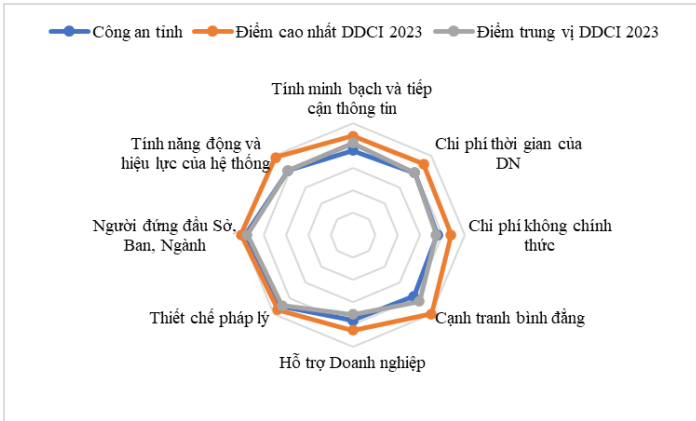
Bảo hiểm xã hội



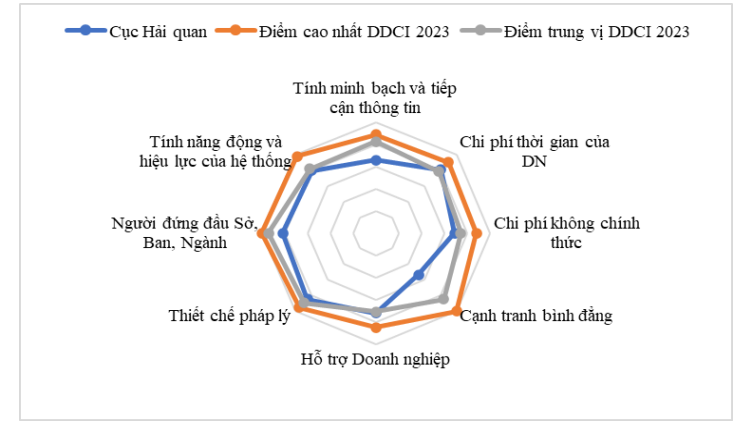
Ban quản lý KKT Cửa khẩu Đồng Đăng



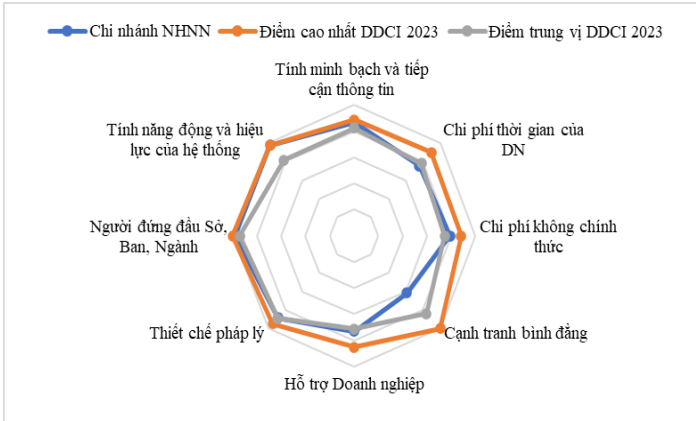
Công an tỉnh



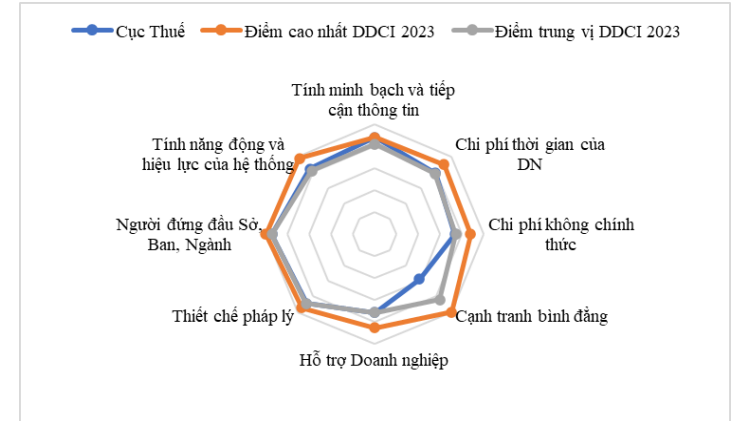
Cục hải quan



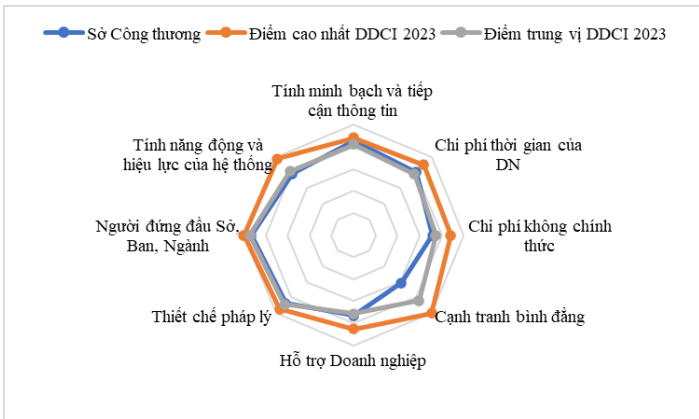
Ngân hàng Nhà nước



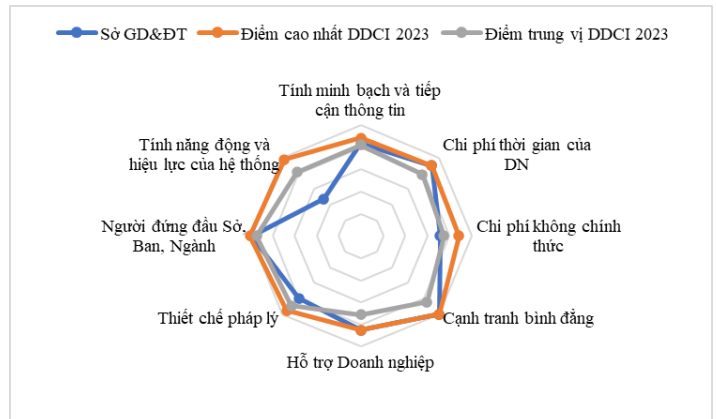
Cục Thuế



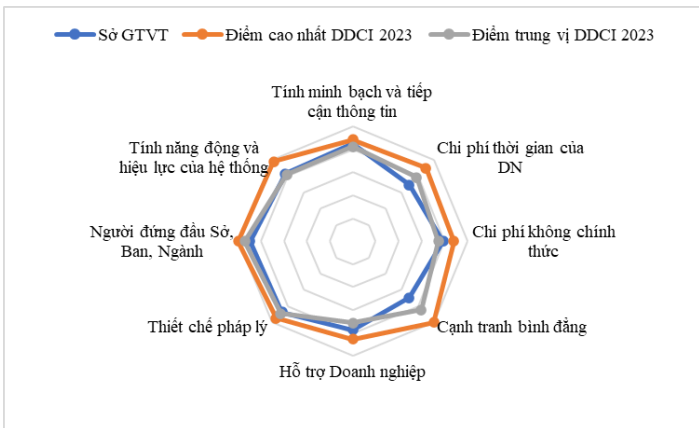
Sở Công thương



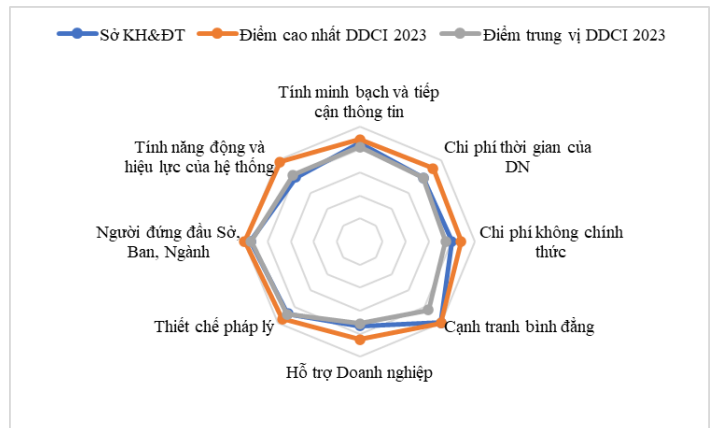
Sở GD&ĐT



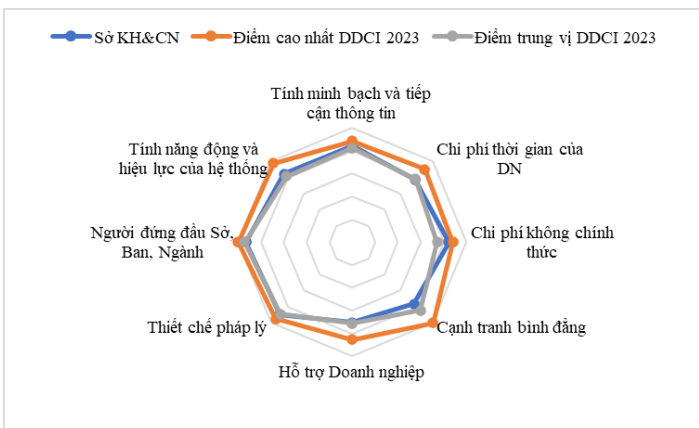
Sở Giao thông vận tải



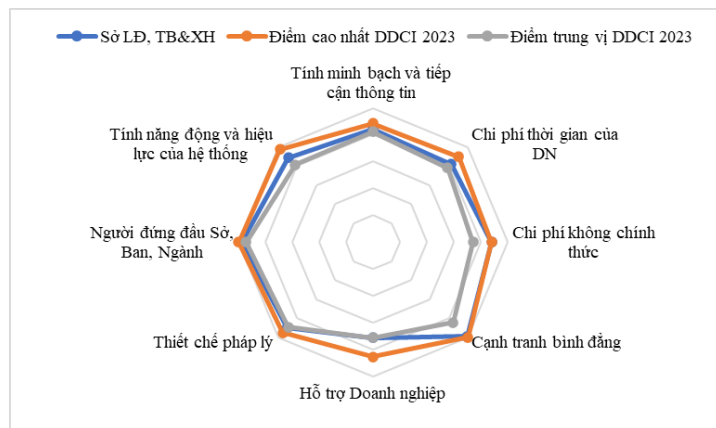
Sở Kế hoạch & Đầu tư



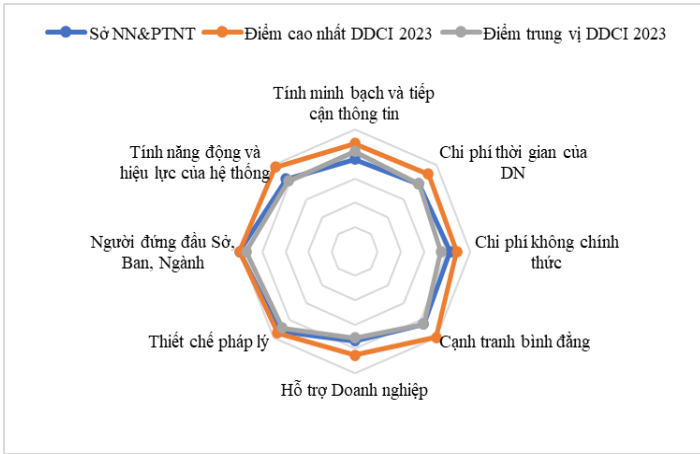
Sở Khoa học Công nghệ



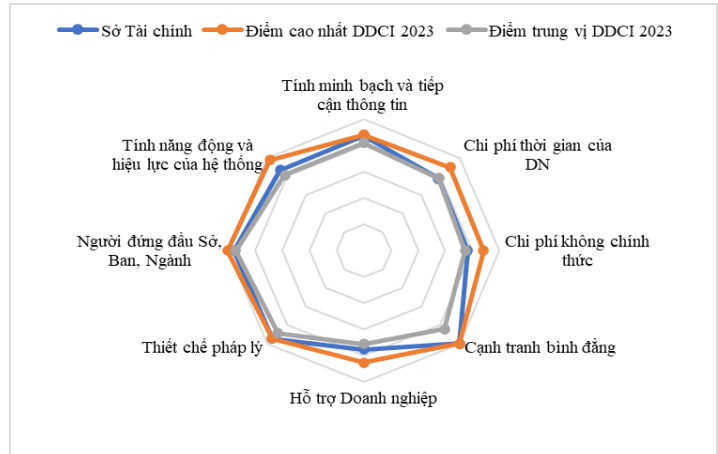
Sở LĐ, TB&XH



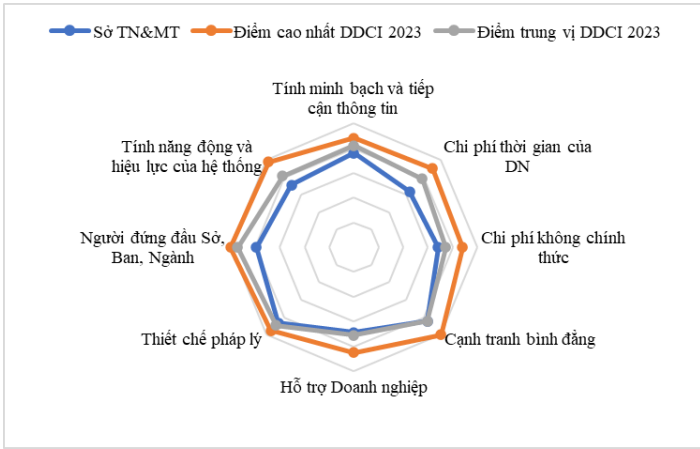
Sở NN&PTNT



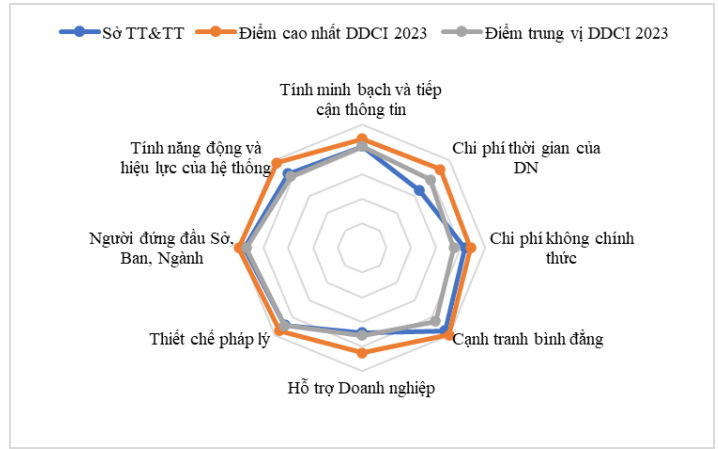
Sở Tài chính



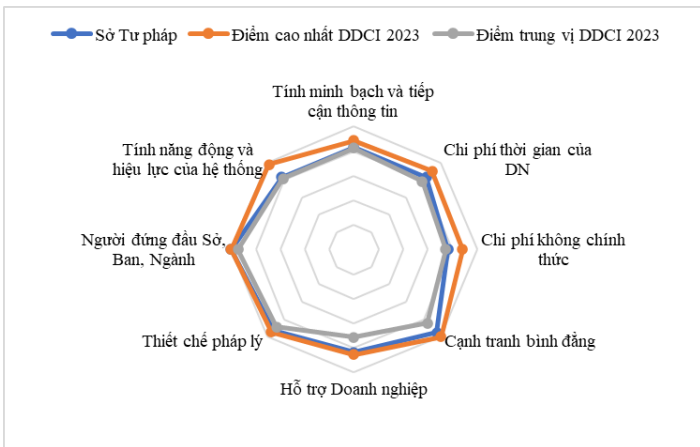
Sở Tài nguyên & Môi trường



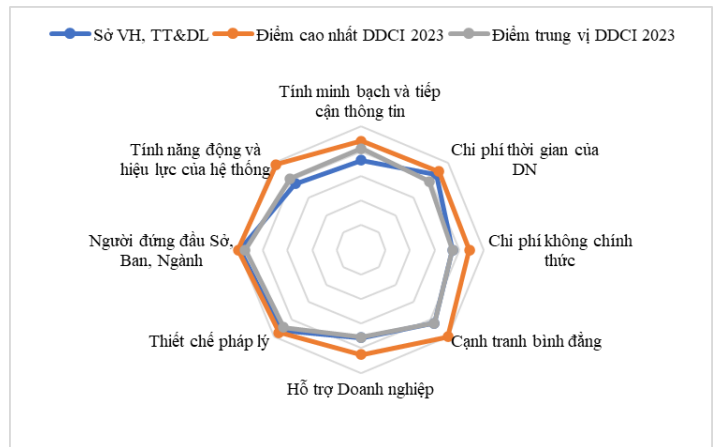
Sở Thông tin & Truyền thông



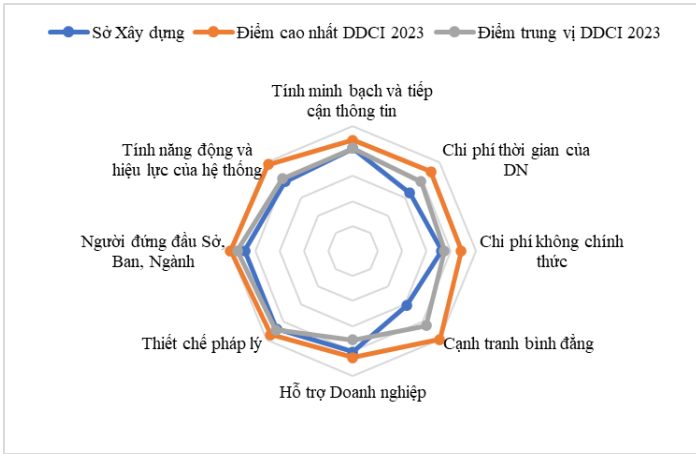
Sở Tư pháp



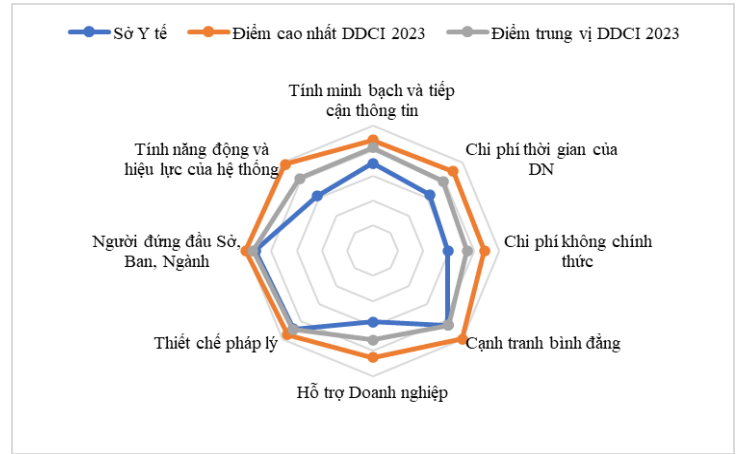
Sở Văn hóa, Thể thao – Du lịch



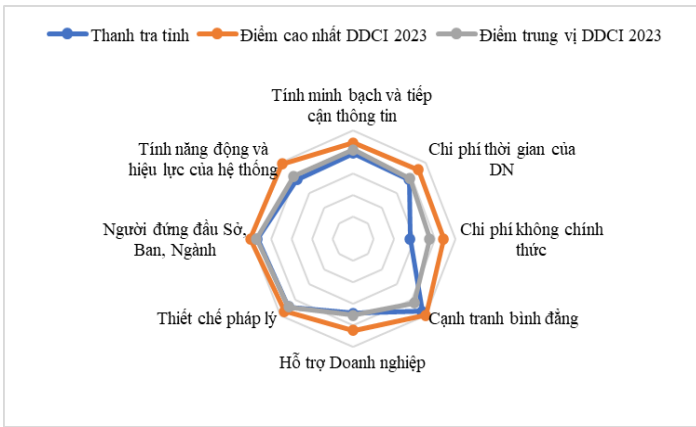
Sở Xây dựng



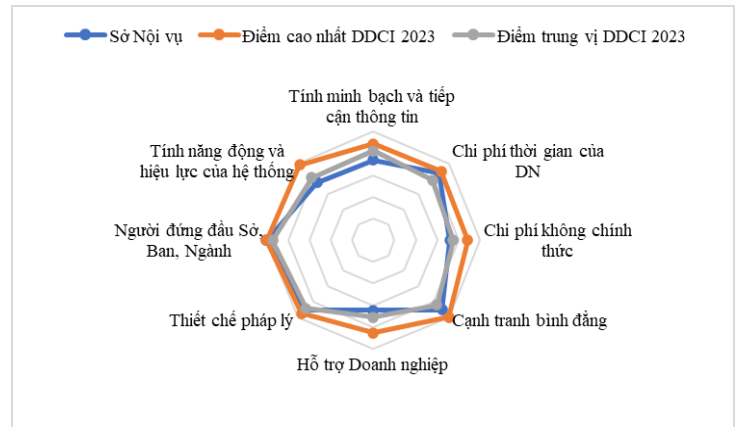
Sở Y tế



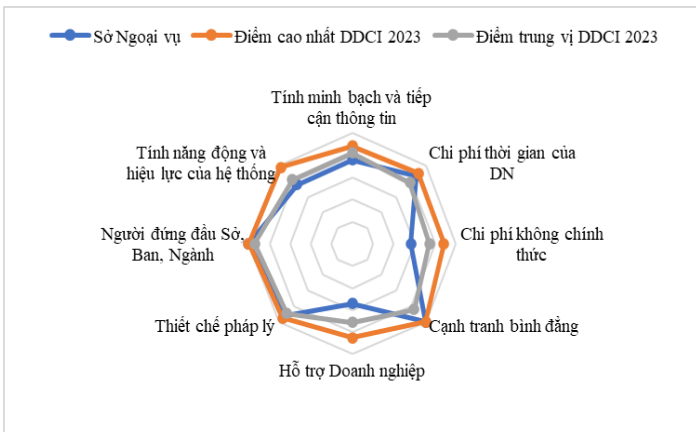
Thanh tra tỉnh



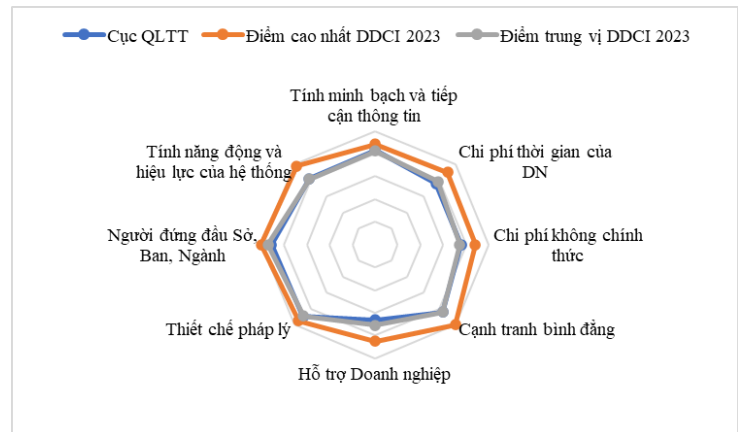
Sở Nội vụ



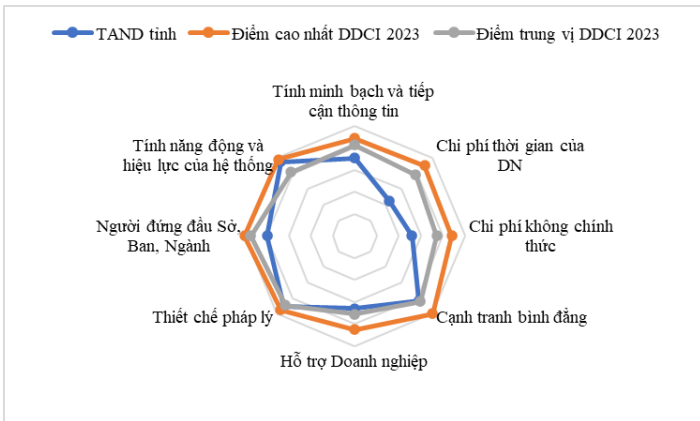
Sở Ngoại vụ



Cục Quản lý thị trường



Tòa án Nhân dân tỉnh

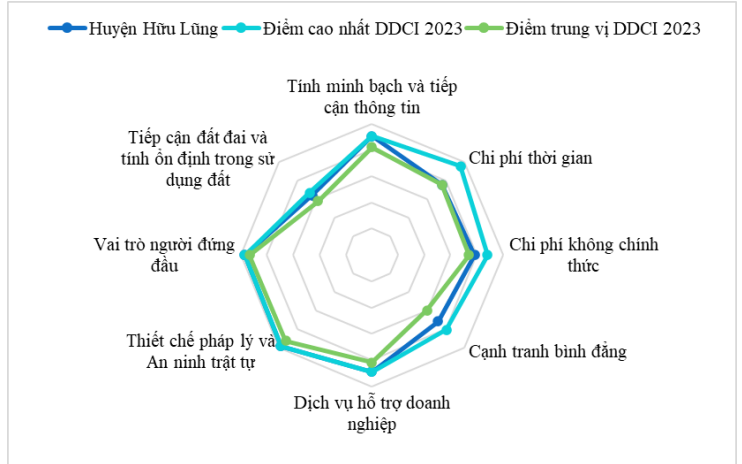


*** Khối Địa phương**

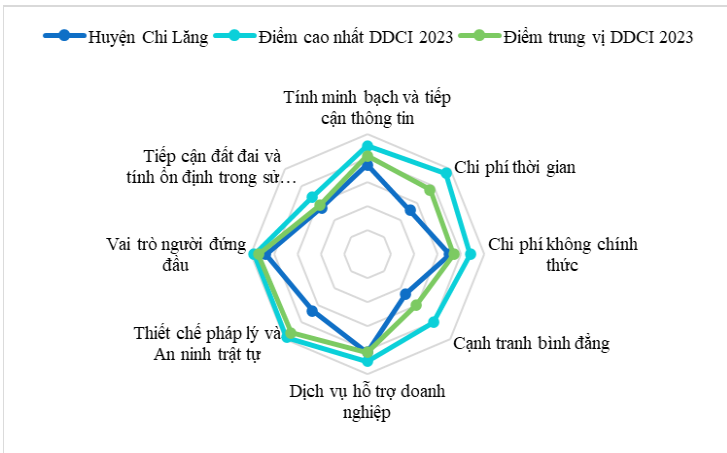
TP, Lạng Sơn



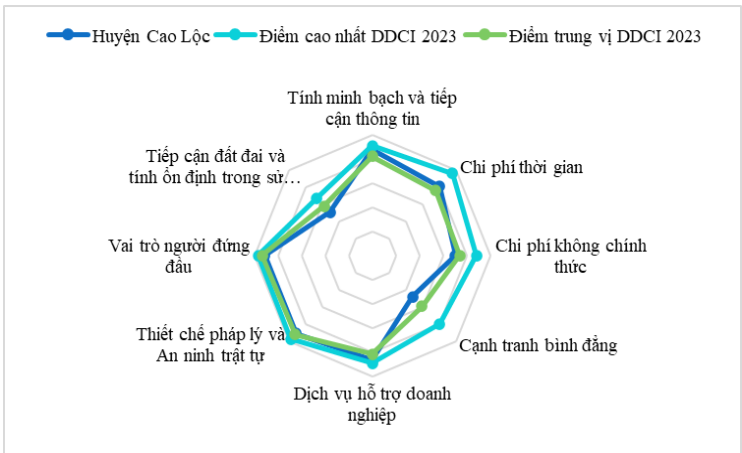
Huyện Hữu Lũng



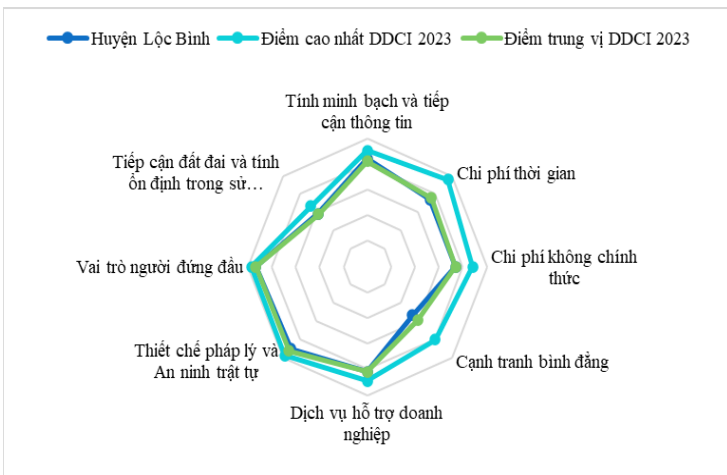
Huyện Chi Lăng



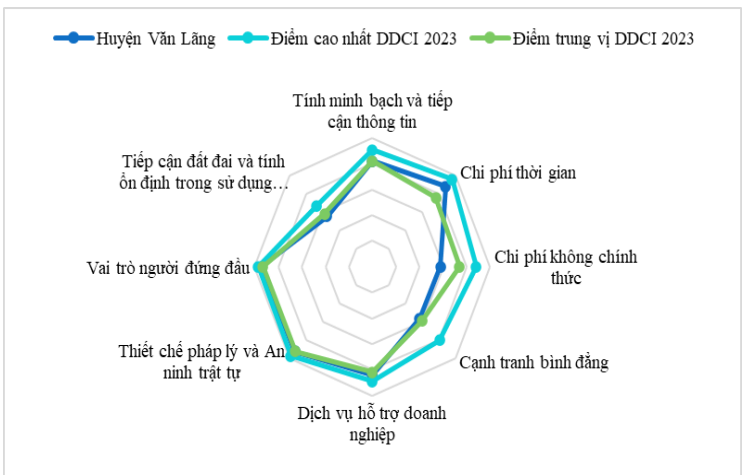
Huyện Cao Lộc



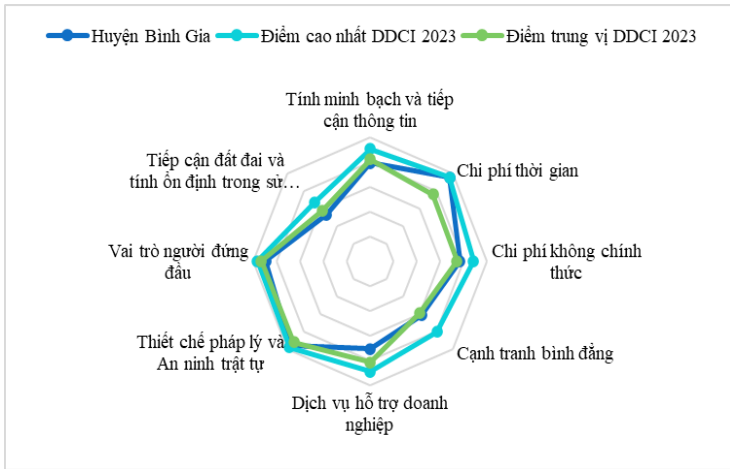
Huyện Lộc Bình



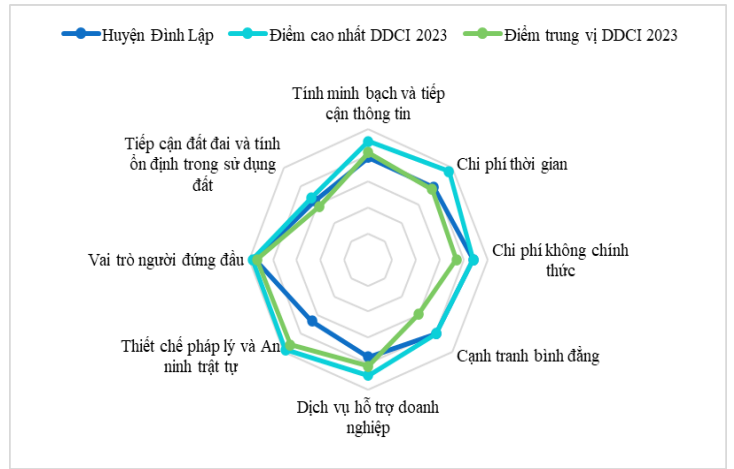
Huyện Văn Lãng



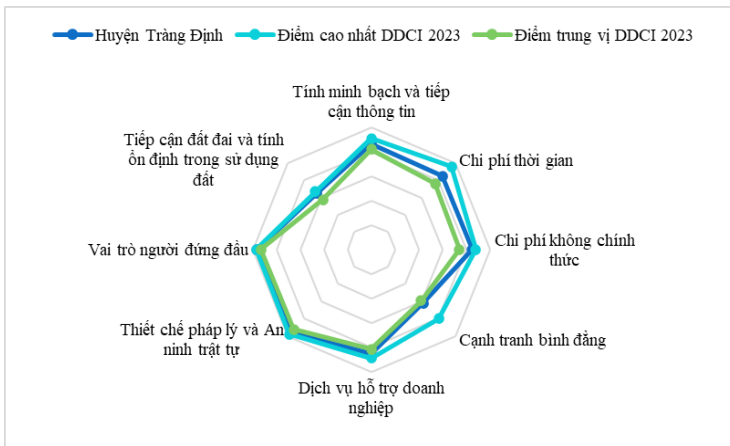
Huyện Bình Gia



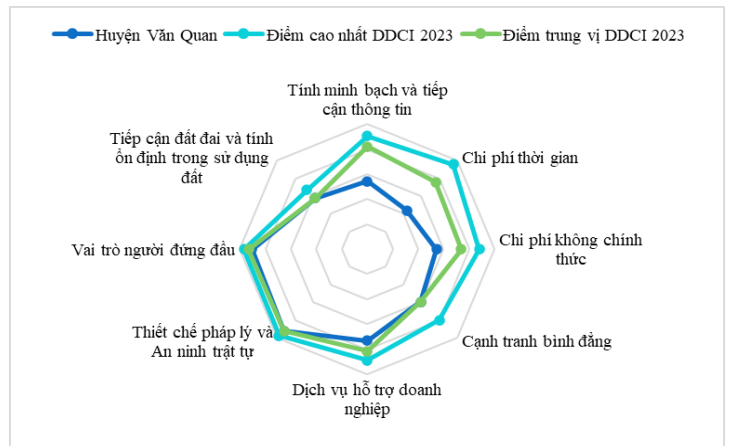
Huyện Đình Lập



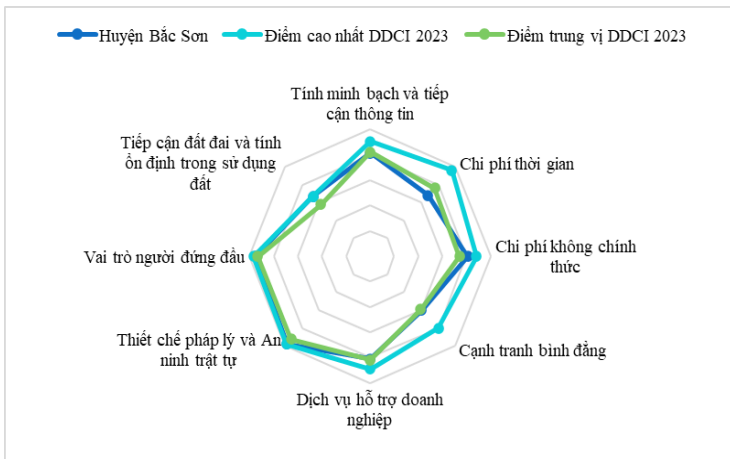
Huyện Tràng Định



Huyện Văn Quan



Huyện Bắc Sơn



Phụ lục 3: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2023 khối Sở, ban, ngành

STT	Sở, ban, ngành	Tính minh bạch	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Dịch vụ hỗ trợ DN	Thiết chế pháp lý	Vai trò người đứng đầu	Tính năng động	DDCI 2023	DDCI 2022	DDCI 2021	DDCI 2020	DDCI 2019	DDCI 2018	DDCI 2017
1	Sở LD, TB&XH	8,45	8,23	8,82	9,88	7,11	9,05	9,78	8,91	87,77	78,01	69,26	69,02	61,73	70,11	57,64
2	Sở Tư pháp	8,34	8,34	7,66	9,55	8,36	9,31	10	8,32	87,34	76,47	74,14	66,70	60,60	69,12	55,01
3	Sở Tài chính	8,76	7,77	7,66	10	7,52	9,49	9,54	8,69	86,79	79,09	68,43	62,92	61,98	60,22	*
4	Sở KH&ĐT	8,59	7,83	8,00	9,97	7,34	8,84	9,48	7,86	84,90	79,70	69,63	71,07	62,22	63,12	58,86
5	Sở NN&PTNT	7,55	7,86	8,26	8,44	7,34	9,24	9,98	8,42	83,87	77,44	69,13	61,38	58,5	56,38	50,06
6	Sở TT&TT	8,23	6,58	8,38	9,49	6,87	8,86	9,58	8,51	83,12	75,12	68,55	67,45	60,21	64,84	55,59
7	NHNN	8,66	7,57	7,91	6,16	7,29	8,86	9,80	9,78	82,55	80,32	71,7	76,21	65,11	65	50,95
8	Sở KH&CN	8,41	7,76	8,45	7,66	7,03	8,96	9,30	8,45	82,54	77,76	55,38	63,8	60,48	63,47	*
9	Sở VH, TT&DL	7,28	8,67	7,46	8,43	7,13	9,22	9,86	7,58	82,04	75,19	65,25	62,45	60,84	55,23	*
10	Sở GD&ĐT	8,35	9,00	7,14	10	8,52	7,95	9,90	4,73	81,99	79,19	67,76	62,4	49,59	47,31	*
11	Sở Nội vụ	7,38	8,71	7,17	9,09	6,45	9,15	10	7,49	81,80	73,24	66,43	61,69	56,56	**	*
12	Công an tỉnh	7,57	7,85	7,59	7,76	7,65	9,03	9,57	8,17	81,49	75,99	78,43	57,27	60,45	56,47	59,6
13	Cục QLTT	8,33	7,58	7,57	8,43	6,63	8,95	9,14	8,19	81,03	72,75	67,83	52,76	***	**	*
14	Bảo hiểm xã hội	8,78	7,66	7,43	6,21	6,96	8,93	9,34	9,05	80,45	80,6	76,9	74,37	74,54	67,61	*
15	Sở Ngoại vụ	7,61	8,71	5,63	10	5,39	9,19	10	7,55	80,09	74,27	66,83	57,63	50,03	**	*
16	Sở GTVT	8,51	6,94	7,85	6,95	7,72	8,73	8,99	8,33	80,02	75,6	67,58	73,15	61,65	52,88	51,02
17	Cục Thuế	8,85	7,91	7,37	5,78	7,11	8,89	9,42	8,44	79,72	79,78	75,87	75,21	76,86	70,68	75,23
18	Thanh tra tỉnh	7,94	7,73	5,54	9,52	6,9	8,91	9,35	7,75	79,55	77,87	73,15	65,95	53,54	55,49	53,13
19	Sở Công thương	8,56	8,07	7,16	6,16	7,29	8,74	9,29	7,86	78,90	75,21	76,86	69,79	67,96	63,24	58,46
20	Sở Xây dựng	8,22	6,55	7,23	6,20	8,08	8,83	8,81	7,83	77,20	74,89	66,14	57,04	56,13	51,08	32,43
21	Sở TN&MT	7,63	6,39	6,83	8,43	6,87	8,66	7,89	7,12	74,79	66,93	62,19	58,45	55,03	55,35	46,45
22	Cục Hải quan	6,54	8,04	6,90	5,32	7,24	8,47	8,16	7,95	73,29	76,41	66,83	67,83	61,49	70,32	60,83
23	TAND tỉnh	7,05	4,45	5,22	8,29	6,6	9,12	7,93	9,48	72,68	73,18	*****	*****	***	**	*
24	Sở Y tế	7,00	6,35	5,94	8,4	5,7	8,83	9,24	6,2	72,08	75,13	70,2	67,06	55,72	60,31	*
25	BQL KKT CK Đông Đăng	7,17	8,48	7,55	5,28	5,69	8,77	6,75	7,18	71,07	73,17	54,65	55,02	55,68	54	38,07

Phụ lục 4: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2023 cho rằng “Sở, ban, ngành cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024”

STT	Sở, ban, ngành	Tỷ lệ (%) doanh nghiệp cho rằng "Sở, ban, ngành cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023" *
1	Sở Tư pháp	0,00
2	Sở VH, TT&DL	0,00
3	Sở Nội vụ	0,00
4	Sở Ngoại vụ	0,00
5	Sở NN&PTNT	1,23
6	Chi nhánh NHNN	1,32
7	Sở LĐ, TB&XH	1,49
8	Sở KH&ĐT	2,75
9	Bảo hiểm xã hội	2,88
10	Cục QLTT	3,06
11	Sở Tài chính	3,13
12	Cục Thuế	3,15
13	Công an tỉnh	3,42
14	Sở GTVT	3,42
15	Thanh tra tỉnh	3,45
16	Sở TT&TT	3,57
17	Sở Xây dựng	4,12
18	Sở Công thương	4,73
19	Sở GD&ĐT	5,26
20	Sở KH&CN	5,36
21	Cục Hải quan	6,82
22	Sở TN&MT	8,22
23	Sở Y tế	8,51
24	BQL Khu kinh tế CK Đồng Đăng	9,80
25	TAND tỉnh	13,04

Chú thích: * Đây là chỉ tiêu thông tin đánh giá nghịch (giá trị càng cao thì càng tiêu cực và thứ hạng càng không tốt),

Phụ lục 5: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2023 khối Địa phương

STT	Địa phương	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	Vai trò người đứng đầu	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	DDCI 2023	DDCI 2022	DDCI 2021	DDCI 2020	DDCI 2019	DDCI 2018	DDCI 2017
1	Huyện Hữu Lũng	9,06	7,59	7,84	7,12	8,90	9,80	9,69	6,41	83,01	79,92	78,47	71,74	64,59	61,33	57,77
2	Huyện Tràng Định	8,65	8,46	8,51	6,21	8,56	9,60	9,66	6,51	82,69	77,98	72,97	66,8	64,72	58,97	*
3	Huyện Bắc Sơn	8,16	6,78	8,08	6,04	8,09	9,78	9,54	6,70	78,98	80,79	75,82	76,60	64,90	68,61	*
4	Huyện Đình Lập	7,84	7,81	8,81	8,04	7,48	6,69	9,47	6,36	78,13	73,45	68,92	66,32	60,76	65,14	*
5	Huyện Bình Gia	7,92	9,58	7,67	6,16	7,09	9,59	8,98	5,32	77,88	79,28	68,15	62,81	62,06	67,74	*
6	Huyện Văn Lãng	8,21	8,79	5,78	5,65	8,38	9,30	9,43	5,49	76,29	74,31	77,24	68,39	54,66	64,39	57,15
7	Huyện Lộc Bình	8,42	7,41	7,40	5,32	8,17	9,07	9,33	5,84	76,21	74,65	70,6	66,01	56,19	56,34	47,5
8	Huyện Cao Lộc	8,77	8,04	7,03	4,82	8,65	9,14	9,12	5,09	75,81	70,96	72,43	70,98	64,79	63,05	50,33
9	TP. Lạng Sơn	8,22	6,16	5,92	5,00	8,27	7,96	9,09	5,60	70,27	75,87	75,94	72,49	66,14	62,07	51,13
10	Huyện Chi Lăng	7,44	5,18	7,03	4,63	8,15	6,63	8,69	5,51	66,57	74,03	70,92	71,64	58,88	64,94	58,35
11	Huyện Văn Quan	5,44	4,39	5,45	5,93	7,33	9,26	9,08	5,78	65,83	73,32	72,54	60,24	59,48	65,09	*

Phụ lục 6: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2023 cho rằng “Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024”

STT	Địa phương	Tỷ lệ (%) doanh nghiệp cho rằng “Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2024” *
1	Huyện Lộc Bình	1,89
2	Huyện Bắc Sơn	1,89
3	Huyện Hữu Lũng	2,13
4	Huyện Tràng Định	2,78
5	Huyện Đình Lập	8,62
6	Huyện Chi Lăng	8,89
7	Huyện Cao Lộc	9,82
8	Huyện Bình Gia	10,53
9	Huyện Văn Lãng	10,91
10	TP, Lạng Sơn	11,17
11	Huyện Văn Quan	12,12

Chú thích: * Đây là chỉ tiêu thông tin đánh giá nghịch (giá trị càng cao thì càng tiêu cực và thứ hạng càng không tốt),

Phụ lục 7: Các chỉ tiêu đánh giá An ninh trật tự tại 11 Địa phương thuộc tỉnh Lạng Sơn

STT	Địa phương	DN phải bỏ nhiều chi phí thuê, hợp đồng các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của DN	Cơ quan công an và chính quyền ĐP giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản của DN trên địa bàn	Cơ quan công an và chính quyền ĐP tạo cảm giác an toàn cho người lao động của DN sinh hoạt và lao động trên địa bàn	DN phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD	Hiện tượng trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD trên địa bàn là phổ biến	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2023	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2022	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2021	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2020	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2019	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2018
1	Huyện Hữu Lũng	9,77	9,36	10,00	10,00	9,66	9,76	8,45	8,43	7,43	9,61	5,67
2	Huyện Bắc Sơn	10,00	10,00	10,00	10,00	9,66	9,93	8,43	8,62	7,91	8,01	5,06
3	Huyện Tràng Định	9,46	9,25	10,00	10,00	9,52	9,42	9,22	8,61	8,53	8,06	8,22
4	Huyện Bình Gia	8,98	9,06	10,00	10,00	10,00	9,61	9,02	9,60	8,83	8,53	7,22
5	Huyện Văn Lãng	9,69	9,14	10,00	10,00	10,00	8,99	7,77	9,44	7,26	5,85	3,10
6	Huyện Văn Quan	10,00	8,64	7,44	9,46	9,41	8,99	9,46	8,09	7,90	7,48	6,41
7	Huyện Cao Lộc	7,33	9,47	10,00	9,38	10,00	9,24	9,44	8,57	7,66	4,47	5,19
8	Huyện Lộc Bình	9,21	8,36	10,00	9,35	10,00	9,36	9,42	9,37	5,60	2,57	4,17
9	TP. Lạng Sơn	6,22	7,97	8,91	7,59	9,66	8,07	8,48	7,66	8,46	6,27	5,16
10	Huyện Đình Lập	9,72	8,83	8,54	10,00	10,00	9,42	9,64	7,30	7,58	7,74	8,49
11	Huyện Chi Lăng	7,90	7,10	8,79	9,62	8,61	8,40	9,37	9,30	8,16	5,91	7,80